

HALF BOY
&
HALF GOD
&
ALL HERO



PERCY JACKSON

AND THE
SEA OF MONSTERS



RICK RIORDAN

Biển quái vật – The sea of monster

Rick Riordan

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

MỤC LỤC

- [1. BẠN THÂN TÔI MUA MỘT CHIẾC ÁO CƯỚI](#)
- [2. TÔI CHƠI BÓNG NÉM\(1\) VỚI KẺ ĂN THỊT NGƯỜI](#)
- [3. CHÚNG TÔI ĐÓN TAXI CỦA CHỊ EM NHÀ GREY](#)
- [4. TYSON ĐÙA VỚI LỬA](#)
- [5. TÔI CÓ BẠN CÙNG PHÒNG MỚI](#)
- [6. CUỘC TẤN CÔNG CỦA LỮ BỒ CÂU MA QUÁI](#)
- [7. TÔI NHẬN QUÀ TỪ MỘT NGƯỜI LẠ](#)
- [8. CHÚNG TÔI LÊN CON TÀU CÓ TÊN CÔNG CHÚA ANDROMEDA](#)
- [9. TÔI CÓ CUỘC ĐOÀN TỤ GIA ĐÌNH TÔI TỆ NHẤT](#)
- [10. CHÚNG TÔI ĐI NHỜ TÀU CỦA QUÂN LIÊN MINH](#)
- [11. CLARISSE BẮN TUNG MỌI THỨ](#)
- [12. CHÚNG TÔI LÀM THỦ TỤC VÀO KHU NGHỈ DƯỠNG VÀ SPA CỦA C.C.](#)
- [13. ANNABETH CỐ BƠI VỀ NHÀ](#)
- [14. CHÚNG TÔI GẶP CON CỪU CỦA SỐ PHẬN](#)
- [15. KHÔNG AI CẢ LẤY ĐƯỢC BỘ LÔNG CỪU VÀNG](#)
- [16. TÔI CHÌM VỚI CON TÀU](#)
- [17. CHÚNG TÔI GẶP BẤT NGỜ Ở BÃI BIỂN MIAMI](#)
- [18. ĐÁM NGỰA XÂM CHIẾM](#)
- [19. CUỘC ĐUA NGỰA KẾT THÚC BẰNG MỘT VỤ NỔ](#)
- [20. BỘ LÔNG CỪU VÀNG ĐÃ PHÁT HUY TỐT PHÉP THUẬT](#)
- [PHỤ LỤC QUÁI VẬT BIỂN](#)
- [1. ARES - THẦN CHIẾN TRANH](#)
- [2. ZEUS - THẦN BẦU TRỜI](#)
- [3. POSEIDON - THẦN BIỂN CẢ](#)
- [4. HADES - THẦN ĐỊA NGỤC](#)
- [5. ATHENA - NỮ THẦN CỦA TRÍ TUỆ, CHIẾN TRANH VÀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ](#)
- [6. APHRODITE - NỮ THẦN CỦA TÌNH YÊU VÀ SẮC ĐẸP](#)
- [7. HERMES - THẦN CỦA CÁC CON ĐƯỜNG, NGƯỜI DU LỊCH, THƯƠNG GIA VÀ KẺ TRỘM](#)
- [8. DIONYSUS - THẦN RƯỢU NHƠ](#)
- [9. POLYPHEMUS - GÃ CYCLOPS LỚN TUỔI](#)
- [10. CIRCE - PHÙ THỦY](#)
- [11. SIRENS - QUÁI VẬT](#)

[\[1\]](#)

[\[2\]](#)

[\[3\]](#)

[\[4\]](#)

[\[5\]](#)

[\[6\]](#)

[\[7\]](#)

[\[8\]](#)

[\[9\]](#)

[\[10\]](#)

[\[11\]](#)

[Unnamed](#)

[Unnamed](#)

Giới thiệu:

Là phần 2 của series bán được 8,1 triệu bản trên toàn thế giới, chiếm 129 tuần trong danh sách Sách bán chạy nhất trên New York Times cho thể loại sách thiếu nhi - "Percy Jackson và các vị thần trên đỉnh Olympus"...

Năm lớp bảy của Percy Jackson trải qua một cách khá yên tĩnh. Không có một con quái vật nào đặt chân vào khuôn viên trường học của cậu ở New York. Nhưng khi trận đấu bóng ném bình thường giữa Percy và những người bạn cùng lớp của mình biến thành một trận đấu sống còn để chống lại một đám khổng lồ ăn thịt người xấu xí, mọi việc trở nên... ừm, xấu đi.

Và sự xuất hiện bất ngờ của Annabeth, một người bạn của Percy, đã mang đến thêm nhiều tin xấu: vành đai phép bảo vệ Trại Con Lai đã bị đầu độc bởi một kẻ thù bí ẩn. Nếu không tìm được phương thức cứu chữa nó, nơi ẩn náu an toàn duy nhất dành cho các á thần sẽ bị tiêu diệt... Hơn thế nữa, khám phá ra một bí mật khá choáng váng về gia đình mình - điều đó khiến Percy phải nghi ngờ về việc thừa nhận mình là con trai thần Poseidon là một vinh dự hay đơn giản chỉ là một trò đùa độc ác...

1. BẠN THÂN TÔI MUA MỘT CHIẾC ÁO CƯỚI

Cơn ác mộng của tôi bắt đầu như thế này.

Tôi đang đứng trên một con phố vắng tanh ở một thành phố biển nhỏ bé nào đó. Giờ là nửa đêm. Một cơn bão đang ập đến. Gió và mưa lao vút qua những hàng cây cọ dọc con đường dành cho người đi bộ. Cửa sổ ở các tòa nhà màu vàng và hồng xếp ngay ngắn dọc phố đều được bịt kín bằng ván. Cách nơi tôi đang đứng một khối nhà, phía bên kia hàng rào dây bụi, đại dương dậy sóng.

Florida, tôi thầm nghĩ. Mặc dù tôi không biết chắc làm thế nào tôi biết được điều đó. Tôi chưa từng tới Florida.

Rồi tôi nghe thấy tiếng móng guốc gõ lóc cóc trên nền đường cứng. Tôi quay lại và nhìn thấy anh bạn Grover đang chạy bán sống bán chết.

Đúng vậy, tôi nói *tiếng móng guốc*.

Grover là một thần rừng. Từ nửa người trên, nom cậu ấy giống hệt một thiếu niên cao lênh khênh với chòm râu lún phún ở cằm và khôn mặt đầy mụn trứng cá. Cậu ấy bước đi với vẻ khập khiễng kỳ lạ. Nhưng trừ khi bạn vô tình bắt gặp cậu ấy lúc cậu ấy không mặc quần (tôi không hề gợi ý về điều này), nếu không bạn sẽ chẳng bao giờ biết được điều gì không là con người ở cậu ấy. Chiếc quần jeans rộng thùng thình và cặp chân giả đã che giấu sự thật rằng cậu ấy có phần thân sau lông lá và có móng guốc của động vật.

Grover là bạn thân tôi năm lớp sáu. Cậu ấy đã làm một chuyến phiêu lưu với tôi và một bạn gái tên là Annabeth để cứu cả thế giới. Nhưng tôi không gặp cậu ấy từ tháng Bảy năm trước khi cậu ấy bắt đầu một mình đơn độc lên đường thực hiện một cuộc tìm kiếm mà trước đó không một thần rừng nào có thể quay về.

Dù sao, trong giấc mơ của tôi, Grover đang kéo lê chiếc đuôi dê, ôm đôi giày trong tay theo cách mà cậu ấy làm khi cần di chuyển nhanh hơn. Cậu ấy gõ móng lộp cộp qua các cửa hiệu mua sắm nhỏ dành cho khách du lịch và những nơi cho thuê ván lướt sóng. Gió uốn cong những cây cọ gần như ngã rạp xuống đất.

Grover rất sợ hãi thứ gì đó bám theo sau cậu ấy. Cậu ấy hần mới đi lên từ bãi biển bởi cát ẩm ướt vẫn còn đóng lại trên bộ lông. Cậu ấy đã trốn thoát khỏi một nơi nào đó và đang cố gắng để thoát khỏi... thứ gì đó.

Một tiếng gầm đinh tai nhức óc vang lên trong cơn bão. Một cái bóng lù lù hiện ra ở tận khối nhà cuối cùng xa xa, sau lưng Grover. Nó đánh dây đèn đường dạt sang một bên, khiến chúng

nổ tung trong một chùm tia lửa.

Grover bị trượt chân và khóc thút thít vì sợ hãi. Cậu ấy thì thầm với chính mình, *Phải thoát khỏi nơi đây. Phải báo cho họ biết!*

Tôi không thể thấy được cái gì đang đuổi theo cậu ấy. Nhưng tôi có thể nghe thấy tiếng nó cằn nhằn và nguyên rủa. Mặt đất rung lên khi nó tiến lại gần. Grover bị vấp khi rẽ nhanh ở góc phố. Cậu ấy chạy vào một dãy các cửa tiệm ở góc phố cụt. Không còn thời gian để quay trở lại nữa. Cánh cửa gần nhất bị bão làm bật tung. Dòng chữ phía trên cửa kính bày hàng bị bóng tối bao trùm ghi: TIỆM ÁO CƯỚI AUGUSTINE.

Grover lao vào trong. Cậu ấy biến mất bên dưới giá treo áo cưới.

Cái bóng của con quái vật nọ đã hằn lên phía trước cửa tiệm. Tôi có thể ngửi thấy mùi gì đó – một sự kết hợp kinh tởm giữa lông cừu và thịt thối cùng mùi hương cơ thể ôi thiu khác thường chỉ có ở những con quái vật.

Grover run bần bật sau những chiếc váy cưới. Bỗng con quái vật đã lướt qua.

Không gian hoàn toàn im lặng chỉ có tiếng mưa rơi rả rích. Grover hít một hơi sâu. Có lẽ thứ đó đã bỏ đi rồi.

Rồi một tia chớp lóe lên. Toàn bộ phần trước cửa tiệm nổ tung, và một giọng nói góm ghiếc rống lên, “CỬA... TAAAAA!”

Tôi ngồi bật dậy, run rẩy trên giường.

Không có cơn bão, cũng không có con quái vật nào cả.

Những tia nắng ban mai đang rọi qua cửa phòng ngủ của tôi.

Tôi nghĩ mình đã nhìn thấy một cái bóng lập lờ trên lớp cửa kính – có hình dáng của con người. Nhưng khi có tiếng gõ cửa phòng và tiếng mẹ tôi gọi, “Percy ơi, con sẽ bị muộn mất.” – cái bóng ở cửa sổ lập tức biến mất.

Nó hằn do tôi đã tưởng tượng ra. Cửa sổ tầng năm và lối thoát hiểm ọp ẹp... chắc chắn không thể có ai ngoài đó.

“Nhanh lên con,” mẹ tôi gọi lần nữa. “Ngày cuối ở trường đây. Con sẽ rất vui cho mà xem. Con gần như sắp đạt được điều con hằng ước nguyện!”

“Con đang ra đây,” tôi đáp.

Tôi sờ tay xuống dưới gối. Những ngón tay tôi khép kín một cách vững chắc quanh chiếc bút mà tôi luôn ngủ cùng. Tôi lấy nó ra và nghiên cứu dòng chữ Hy Lạp cổ đại được khắc ở bên hông: Anaklusmos. Thủy Triều.

Tôi đã nghĩ tới việc mở nắp cây bút nhưng có thứ gì đó giữ tôi lại. Tôi đã không sử dụng cây Thủy Triều này từ lâu lắm rồi...

Hơn nữa, mẹ đã bắt tôi hứa không được dùng những vũ khí chết người trong nhà kể từ khi tôi vung vẩy ngọn lao sai hướng, làm hỏng đi cái tủ đựng cốc tách bát đĩa kiểu của mẹ. Tôi cất cây Thủy Triều trên bàn đầu giường và lê người ra khỏi giường.

Tôi nhanh chóng mặc quần áo và cố không nghĩ đến cơn ác mộng của tôi hay lũ quái vật hoặc về cái bóng nơi cửa sổ.

Phải thoát ra khỏi đây. Phải báo cho họ biết!

Grover định ám chỉ về điều gì nhỉ?

Tôi dí ba ngón tay về phía trái tim và đẩy khẽ ra phía ngoài. Đây là cử chỉ cổ xưa mà Grover từng dạy tôi để tránh khỏi lũ ma quỷ.

Giấc mơ không thể là thật được.

Ngày cuối cùng ở trường, mẹ đã đúng, tôi nên vui vẻ. Đây là lần đầu tiên trong đời tôi gần như hoàn thành xong một năm mà không hề bị đuổi học. Không có các tai nạn kỳ lạ. Không đánh nhau trong lớp học. Không có thầy cô biến thành quái vật và cố giết tôi bằng đồ ăn có độc hoặc đồng bài tập ngôn ngữ tới phát điên. Ngày mai, tôi sẽ lên đường tới nơi mà tôi yêu thích nhất trên thế giới – Trại Con Lai.

Chỉ thêm một ngày nữa thôi. Chắc chắn rằng tôi không thể làm nó rối tung lên.

Và như thường lệ, tôi không có manh mối về việc mình đã làm sai như thế nào.

Mẹ làm món bánh quế xanh và trứng xanh cho bữa sáng. Mẹ thật buồn cười với những thứ kiểu như như vậy – luôn ăn mừng những dịp đặc biệt bằng đồ ăn màu xanh. Tôi nghĩ đó là cách mẹ muốn nói rằng không có gì là không thể. Percy có thể qua được lớp bảy. Bánh quế có thể màu xanh. Một chút phép màu như vậy đấy.

Tôi ăn sáng tại bàn khi mẹ đang rửa chén đĩa. Mẹ mặc đồng phục đi làm – một chiếc váy điểm những ngôi sao xanh, một chiếc áo sọc trắng và đỏ mà mẹ vẫn thường mặc khi bán kẹo ở tiệm Kẹo Ngọt Ở Mỹ. Mái tóc dài màu nâu của mẹ buộc đuôi ngựa gọn gàng phía sau.

Bánh quế rất tuyệt, nhưng tôi đoán mình đã không chú ý đến nó nhiều như vẫn thường làm.

Mẹ nhìn tôi và cau mày. “Percy, con không sao chứ?”

“Dạ... ổn ạ.”

Nhưng mẹ luôn luôn có thể biết được khi nào có chuyện gì làm tôi bức mình. Mẹ lau khô tay và ngồi xuống trước mặt tôi. “Chuyện trường học hay là....”

Mẹ không cần phải nói nốt vì tôi biết điều mẹ đang hỏi.

“Con nghĩ rằng Grover đang gặp chuyện,” tôi nói và kể lại cho mẹ về giấc mơ.

Mẹ mím chặt môi. Chúng tôi không nói nhiều về phần *khác* trong cuộc sống của tôi. Chúng tôi cố gắng sống càng bình thường càng tốt, nhưng mẹ tôi biết tất cả về Grover.

“Con yêu, mẹ sẽ không quá lo lắng đâu,” mẹ nói. “Grover là một thần rừng đã trưởng thành. Nếu có vấn đề gì đó, mẹ chắc rằng chúng ta sẽ được nghe tin từ... từ trại...” Đôi vai mẹ căng lên khi nhắc tới từ *trại*.

“Có chuyện gì ạ?” Tôi hỏi.

“Không có gì.” Mẹ đáp. “Mẹ sẽ nói cho con sau. Chiều nay chúng ta sẽ tổ chức ăn mừng ngày cuối cùng ở trường của con đã. Mẹ sẽ đưa con và Tyson tới Trung tâm Rockefeller – chỗ tiệm bán ván trượt mà con vẫn thích.”

Ôi trời ơi, điều đó thật hấp dẫn. Chúng tôi luôn phải vật lộn với tiền bạc. Với học phí các lớp học buổi tối của mẹ và của tôi ở trường tư, chúng tôi sẽ không bao giờ có đủ khả năng để làm những điều đặc biệt như đi mua một tấm ván trượt. Nhưng có điều gì đó trong giọng nói của mẹ khiến tôi lo lắng.

“Khoan đã mẹ,” tôi nói. “Con nghĩ chúng ta nên đóng đồ tới trại tối nay.”

Mẹ xoắn chặt cái giẻ rửa bát. “Ồ, con yêu. Về chuyện này... mẹ có nhận được lời nhắn của bác Chiron từ tối qua.”

Lòng tôi se lại. Bác Chiron từng là người điều hành hoạt động của Trại Con Lai. Bác ấy sẽ không liên hệ với chúng tôi trừ phi có điều gì đó nghiêm trọng đang xảy ra. “Bác ấy đã nói gì?”

“Bác ấy nghĩ... sẽ không an toàn cho con nếu con tới trại. Chúng ta phải trì hoãn việc này.”

“*Trì hoãn ư?* Mẹ, *không an toàn* là thế nào? Con là một á thần. Trại giống như là một nơi an toàn duy nhất trên trái đất dành cho con vậy.”

“Thông thường là vậy, cưng à. Nhưng với vấn đề mà họ đang gặp phải thì...”

“Vấn đề gì vậy mẹ?”

“Percy... Mẹ, mẹ xin lỗi. Mẹ mong có thể nói cho con chuyện này vào chiều nay. Mẹ không thể giải thích tất cả vào lúc này được. Mẹ cũng không chắc là bác Chiron có thể giải thích. Tất cả mọi chuyện diễn ra quá đột ngột.”

Những dòng suy nghĩ của tôi quay cuồng, đan xoắn vào nhau. Sao tôi lại *không* thể tới trại được? Tôi muốn bật ra hàng triệu câu hỏi nhưng chiếc đồng hồ đã điểm chuông báo hết nửa giờ.

Nom mẹ đã bớt căng thẳng hơn. “Bảy giờ ba mươi rồi đấy, con yêu. Con phải đi thôi. Tysin đang đợi...”

“Nhưng...”

“Percy, chúng ta sẽ nói chuyện này vào buổi chiều nhé. Giờ tới trường thôi.”

Đó là điều cuối cùng tôi muốn làm. Nhưng trong mắt mẹ có thứ gì đó dễ vỡ như một kiểu cảnh báo rằng nếu tôi cứ thúc bách bà quá nhiều, bà sẽ bật khóc. Hơn nữa, mẹ tôi nói đúng về bạn tôi – Tyson. Tôi phải gặp cậu ấy ở ga tàu điện ngầm đúng giờ hoặc cậu ấy sẽ cảm thấy khó chịu. Cậu ấy rất hãi phải đi một mình dưới lòng đất.

Tôi gom mọi thứ của tôi lại, nhưng ngập ngừng nơi cửa. “Mẹ... vấn đề của trại có liên quan tí nào tới giấc mơ của con về Grover không ạ?”

Mẹ tránh ánh mắt tôi. “Chúng ta sẽ nói chuyện này vào buổi chiều nhé, con yêu. Mẹ sẽ giải thích... nhiều trong mức mẹ có thể.”

Tôi miễn cưỡng chào tạm biệt mẹ rồi chạy xuống cầu thang để đuổi kịp chuyến tàu Số Hai.

Vào lúc đó tôi không biết được rằng mẹ và tôi không bao giờ có được cuộc chuyện trò vào buổi chiều như đã định.

Thực tế tôi sẽ không được về nhà trong một khoảng thời gian khá dài.

Khi bước ra ngoài, tôi liếc nhìn tòa nhà xây bằng đá màu nâu ở con phố đối diện. Chỉ trong tích tắc, tôi nhìn thấy một bóng đen trong ánh nắng ban mai rực rỡ - một bóng người phản chiếu lên bức tường gạch, một cái bóng vô chủ.

Rồi nó khẽ lay động và biến mất.

2. TÔI CHƠI BÓNG NÉM(1) VỚI KẺ ĂN THỊT NGƯỜI

Một ngày của tôi bắt đầu rất bình thường. Hoặc nó bình thường như thế vẫn từng xảy ra tại trường Trung học Meriwether.

Có thể thấy đó là một trường “cấp tiến” nằm trong Khu thương mại Manhattan. Điều đó có nghĩa là chúng tôi ngồi trên những chiếc ghế túi(2) thay cho những chiếc ghế cứng quèo. Chúng tôi không cần lấy điểm, thầy cô mặc đồ jeans và áo phông trong buổi biểu diễn nhạc rock khi lên lớp.

Điều đó thật tuyệt với tôi. Ý tôi là tôi mắc chứng ADHD và chứng khó đọc – giống như phần lớn những đứa con lai khác. Thế nên tôi sẽ chẳng làm được điều gì ra hồn trong các trường bình thường ngay cả trước khi họ đuổi tôi đi. Điều khó chịu duy nhất ở Meriwether là giáo viên luôn nhìn vào những phần sáng sủa của sự việc và lũ trẻ lại không thường... ờ ngoan ngoãn và sáng sủa cho lắm.

Giờ học đầu tiên của tôi trong ngày hôm nay là môn tiếng Anh. Hầu như cả trường đều phải đọc cuốn sách có tên *Chúa Ruồi*[1], nơi tất cả lũ trẻ bị bỏ lại trên một hòn đảo và trở nên điên loạn. Vì vậy đối với bài kiểm tra cuối kỳ của chúng tôi, giáo viên đã cho chúng tôi ra sân chơi một tiếng đồng hồ không có sự giám sát của người lớn, để quan sát điều gì sẽ xảy ra. Điều đã xảy ra là một trận chiến giày đế bằng rất căng thẳng giữa học sinh lớp bảy và lớp tám, hai cuộc chiến bằng đá cuội và một trò bóng rổ. Thăng đầu bò của trường – Matt Sloan – đã dẫn đầu hầu hết các trò.

Sloan không hề to lớn, vạm vỡ nhưng nó có thể hành động như nó muốn. Đôi mắt nó giống mắt của chú chó chơi Pitbull[2], mái tóc đen bờm xờm. Nó luôn mặc quần áo đắt tiền nhưng nhếch nhác như kiểu muốn tất cả mọi người chứng kiến việc nó không thêm mảy may quan tâm tới tiền của gia đình mình như thế nào. Một chiếc răng cửa của nó bị mẻ từ cái lần nó lên đi chơi bằng chiếc Porsche của cha nó và lao thẳng vào biển báo XIN ĐI CHẬM LẠI! CÓ TRẺ EM.

Sloan là người ném giày về phía tất cả mọi người, cho đến khi nó mắc sai lầm khi cố thử làm điều đó với Tyson bạn tôi. Tyson là đứa trẻ vô gia cư duy nhất ở trường Trung học Meriwether. Cũng gần giống như mẹ và tôi nghĩ, cậu ấy bị bố mẹ ruồng bỏ từ khi còn là một đứa con nít, chắc chắn bởi cậu ấy... quá khác thường. Tyson cao hai mét và nom giống như một Người tuyết. Nhưng cậu ấy lại khóc rất nhiều và sợ hãi tất cả mọi thứ, bao gồm cả cái bóng phản chiếu của chính mình. Gương mặt cậu ấy trông méo mó và có vẻ hung ác. Tôi không thể kể ra được màu mắt của Tyson vì tôi chưa bao giờ nhìn cao hơn hàm răng vẹo vọ của cậu ấy. Giọng cậu ấy rất trầm nhưng nói chuyện khá hài hước, giống như một đứa trẻ ít tuổi hơn rất nhiều. Tôi đoán rằng đó là do cậu ấy chưa từng đi học trước khi tới Meriwether. Cậu ấy mặc chiếc quần jeans rách rưới, đi đôi giày size hai mươi sáu, chiếc áo sơ mi bằng vải flanel kẻ sọc với đầy lỗ thủng. Cậu ấy có hơi thở như ngóc ngách của thành phố New York. Vì đó là nơi mà cậu ấy sống, trong một thùng chứa tủ lạnh bằng giấy các-tông trên Phố Bảy hai.

Trường Meriwether nhận cậu ấy như một dự án phục vụ cộng đồng để tất cả học sinh đều cảm thấy chúng may mắn. Nhưng thật không may, phần lớn trong số chúng lại không đứng về phía Tyson. Một lần chúng phát hiện ra rằng cậu ấy chỉ là một đứa mềm yếu to xác, bất chấp cơ thể cường tráng và cái nhìn đáng sợ của cậu ấy, chúng làm mình vui bằng cách kiểm chuyện

với Tyson. Tôi là người bạn duy nhất của Tyson. Điều đó cũng có nghĩa cậu ấy là người bạn duy nhất của tôi.

Mẹ tôi từng phàn nàn với nhà trường hàng triệu lần rằng họ chưa làm đủ mọi thứ giúp Tyson. Bà đã gọi tới các dịch vụ xã hội nhưng chẳng có chuyện gì xảy ra. Những người hoạt động công tác xã hội đã quả quyết rằng Tyson không hề tồn tại. Họ thề rằng đã đi suốt con hẻm mà chúng tôi miêu tả nhưng không tìm thấy cậu ấy. Tôi không tài nào hiểu nổi rằng sao họ có thể không nhìn thấy một cậu bé to lớn sống trong một cái hộp tủ lạnh được chứ.

Matt lén ra sau lưng Tyson và cố tọng cho cậu ấy một chiếc giày. Tyson đã rất hết hoảng. Cậu ấy hất hơi quá mạnh vào Sloan. Sloan bắn ra xa tới năm mét và cắm đầu vào dây đu bằng lớp của các em lớp nhỏ.

“Thằng quái vật!” Sloan hét lên. “Sao không quay về cái hộp các-tông của mày đi?”

Tyson bắt đầu nức nở và ngồi mạnh xuống chỗ leo trèo dành cho trẻ em khiến các thanh cong vòng xuống, vùi đầu vào hai tay.

“Rút lại lời mày vừa nói đi, Sloan!” Tôi hét to.

Sloan chỉ cười khinh bỉ với tôi. “Tại sao mày lại bức mình hả Jackson? Mày sẽ có *nhiều bạn* bè nếu mày không luôn dính tới thứ quái vật này nữa.”

Tôi nắm chặt nắm đấm và hy vọng mặt không đỏ như tôi cảm thấy: “Cậu ấy *không* phải là quái vật. Cậu ấy chỉ là...”

Tôi cố gắng suy nghĩ những điều đúng đắn để nói nhưng Sloan không nghe nữa. Nó và mấy thằng bạn dữ tợn của nó chỉ mãi cười cợt. Tôi tự hỏi nếu đây là những tưởng tượng của tôi, hoặc nếu Sloan có nhiều thằng ngu vây quanh nó hơn bình thường. Tôi thường nhìn thấy nó đi cùng hai hoặc ba đứa gì đó, nhưng hôm nay con số đó có thể lên đến hơn mười hai đứa. Và tôi có thể đoán chắc rằng mình chưa bao giờ gặp chúng trước đó.

“Cứ chờ tới giờ thể dục đi, Jackson à,” Sloan kêu to. “Mày sẽ chết chắc.”

Khi giờ học đầu tiên kết thúc, giáo viên tiếng Anh của chúng tôi – thầy de Milo – bước ra ngoài để kiểm tra cuộc tàn sát này. Thầy ấy phát biểu rằng chúng tôi đã hoàn toàn hiểu về tác phẩm *Chúa ruồi*. Tất cả chúng tôi đều hoàn thành tốt môn học của ông và chúng tôi sẽ không bao giờ lớn lên thành những kẻ bạo lực. Matt Sloan gật đầu đầy nhiệt tình và nhìn về phía tôi với nụ cười toe toét.

Tôi phải hứa mua cho Tyson thêm một chiếc bánh sandwich bơ lạc vào bữa trưa để cậu ấy ngưng khóc.

“Tớ... tớ là quái vật ư” Cậu ấy hỏi.

“Không,” tôi đáp và nghiêng răng kèn kẹt. “Matt Sloan mới là đứa quái vật.”

Tyson khụt khịt. “Cậu là bạn tốt của tớ. Năm tới tớ sẽ nhớ cậu lắm nếu... nếu tớ không thể...”

Giọng cậu ấy run lên. Tôi nhận ra rằng cậu ấy không hề hay biết gì về việc mình được mời quay lại trường vào năm tới theo dự án phục vụ cộng đồng. Tôi tự hỏi liệu hiệu trưởng có bận tâm nói chuyện với cậu ấy về vấn đề này không.

“Đừng lo lắng, chàng trai to lớn à,” tôi ra vẻ dỗ dành. “Mọi thứ rồi sẽ ổn thôi.”

Tyson liếc nhìn tôi đầy khoan khoái khiến tôi cảm thấy mình như là kẻ nói láo cỡ bự. Sao tôi lại có thể hứa với một đứa trẻ như cậu ấy rằng *mọi thứ* rồi sẽ ổn chứ?

Buổi thi tiếp theo của chúng tôi là môn khoa học. Cô Tesla nói với chúng tôi rằng cần phải pha hóa chất vào nhau cho tới khi chúng tôi thành công trong việc tạo nên một chất nổ gì đó. Tyson là bạn làm chung thí nghiệm cùng tôi. Đôi tay của cậu ấy quá lớn so với những cái ống nghiệm bé xíu mà chúng tôi được cấp để sử dụng. Cậu ấy vô tình gạt đổ một khay hóa chất từ trên bàn xuống và tạo nên một đám mây nấm màu cam trong thùng rác.

Sau khi cô Tesla di tản mọi người ra khỏi phòng thí nghiệm và gọi đội dọn dẹp chất thải nguy hiểm tới, cô ca ngợi Tyson và tôi là những nhà khoa học bẩm sinh. Chúng tôi là những người đầu tiên hoàn thành xuất sắc bài thi của cô dưới ba mươi giây.

Tôi rất mừng khi ấy buổi sang trôi qua thật nhanh vì nó giữ cho tôi không nghĩ quá nhiều về những vấn đề của mình. Tôi không thể chịu được ý tưởng rằng có điều gì đó không đúng đang diễn ra ở trại. Thậm chí tồi tệ hơn, tôi không thể giữ sạch cơn ác mộng kinh khủng khỏi kí ức của mình. Tôi có một cảm giác cực kỳ tệ hại rằng Grover đang gặp nguy hiểm.

Ở môn xã hội, khi chúng tôi đang vẽ những bản đồ kinh tuyến/vĩ tuyến, tôi mở sổ tay ra và nhìn chăm chú vào bức hình bên trong – Annabeth bạn tôi đang đi nghỉ ở Washington, DC. Cô ấy mặc quần jeans, áo khoác bằng vải giả jeans bên ngoài chiếc áo phông màu cam của Trại Con Lai. Mái tóc vàng của cô ấy được buộc gọn bằng một chiếc khăn lớn in hoa. Cô ấy đang đứng trước Đài Tưởng niệm Lincoln với hai tay khoanh lại, với cái nhìn như rất hài lòng chính mình, như thể chính cô ấy đã thiết kế nên nơi đó. Có thể thấy Annabeth muốn trở thành một kiến trúc sư khi lớn lên. Vì thế cô ấy luôn đi thăm các đài kỷ niệm và những công trình nổi tiếng. Cô ấy luôn kỳ lạ như thế. Cô ấy gửi email cho tôi bức hình này sau kỳ nghỉ mùa xuân. Và cứ mỗi lần nhìn nó, tôi lại tự nhắc nhở rằng cô ấy có thật và Trại Con Lai không phải là trí tưởng tượng của tôi.

Tôi ước gì Annabeth có ở đây. Cô ấy sẽ biết cái gì tạo nên giấc mơ của tôi. Tôi chưa bao giờ thừa nhận điều này với cô ấy. Nhưng cô ấy thông minh hơn tôi, ngay cả những lúc cô ấy khó

chịu đi chẳng nữa.

Tôi đang định đóng cuốn sổ lại thì Matt Sloan thò tay tới và xé tấm hình ra khỏi cuốn sổ.

“Này!” Tôi phản đối.

Sloan kiểm tra tấm hình, đôi mắt nó mở to. “Không đời nào, Jackson. Ai thế? Cô ấy không phải là... của mày chứ?”

“Trả lại đây.” Tai tôi bắt đầu nóng bừng.

Sloan đưa tấm hình cho mấy thằng bạn dở tợn của nó – những đứa đang cười khúc khích và bắt đầu xé toạc tấm hình ra thành nhiều mảnh nhỏ. Chúng là những học sinh mới đang đi tham quan trường học vì tất cả bọn chúng vẫn đang đeo những tấm thẻ tên ngớ ngẩn của phòng tuyển sinh có dòng chữ CHÀO! TÊN TÔI LÀ: Chúng hẳn phải có sự hài hước kỳ quái vì chúng đã điền vào những cái tên kỳ lạ như: MARROW SUCKER[3], SKULL EATER[4], và JOE BOB. Không có người nào mang những cái tên như vậy cả.

“Những thằng này sẽ tới đây vào năm tới,” Sloan khoe khoang như thể đang cố dọa cho tôi sợ. “Tao cá rằng chúng có thể *trả* học phí, không giống như thằng bạn chậm tiến của mày.”

“Cậu ấy *không* chậm tiến.” Tôi gắng hết sức để không thụi cho Sloan một quả vào mặt.

“Mày cũng là một kẻ thất bại thôi, Jackson à. Điều tốt là tao sẽ tổng khứ mày ra khỏi những bất hạnh của mày vào giờ học tiếp theo.”

Đám bạn thân to tợn của nó đang nhai tấm hình của tôi. Tôi muốn nghiền nát chúng ra, nhưng tôi phải tuân theo những quy định khắt khe của bác Chiron là không bao giờ được trút sự tức giận của mình lên những người bình thường, cho dù họ đáng ghét thế nào đi chăng nữa. Tôi phải để dành chuyện đánh đấm cho lũ yêu quái.

Tuy nhiên một phần trong tôi lại nghĩ rằng, nếu Sloan chỉ cần biết tôi thực sự là...

Chuông reo vang.

Khi Tyson và tôi rời lớp học, một giọng con gái thì thầm, “Percy!”

Tôi nhìn quanh về khu vực để đồ nhưng không ai mấy may chú ý tới tôi. Như thế bất cứ đứa con gái nào ở Meriwether sẽ chết khi gọi tên tôi.

Trước khi tôi có thời gian nghĩ ngợi xem điều này có phải do tôi tưởng tượng ra hay không thì một đám nhóc tì đã vội vàng đi đến phòng thể dục, cuốn theo cả Tyson và tôi. Đây là thời gian tập thể dục. Huấn luyện viên của chúng tôi đã hứa cho chúng tôi tự do chơi môn bóng ném và Matt Sloan đã thề sẽ giết tôi.

Đồng phục tập thể thao ở Meriwether là quần soóc màu xanh da trời và áo thun có hoa văn nhuộm tie-dye[5]. May sao chúng tôi đều thực hiện phần lớn các hoạt động thể thao bên trong trường, vì thế, chúng tôi không phải chạy bộ khắp Tribeca giống như một đám nhóc hippy đi cắm trại.

Tại phòng thay quần áo, tôi thay trang phục với tốc độ nhanh nhất có thể vì tôi không muốn gặp mặt Sloan. Tôi vừa định rời đi thì Tyson gọi, “Percy!”

Cậu ấy vẫn chưa thay đồ, đang đứng nơi cánh cửa phòng tập tạ, tay nắm chặt bộ đồ tập. “Cậu sẽ...”

“Ờ, được,” Tôi cố gắng không bực mình thêm về chuyện này. “Được, dĩ nhiên rồi, anh bạn ạ.”

Tyson cúi người xuống và đi vào bên trong phòng tập tạ. Tôi đứng gác ngoài cửa trong lúc cậu ấy thay đồ. Tôi cảm thấy lúng túng ngượng nghịu khi làm điều này, nhưng cậu ấy luôn nhờ tôi như vậy trong hầu hết các ngày. Tôi nghĩ điều này có thể bởi người cậu ấy đầy lông và lưng cậu ấy đầy những vết sẹo kinh khủng tới mức tôi không đủ dũng cảm để hỏi về chúng.

Hơn nữa, tôi biết rõ rằng nếu ai đó chòng ghẹo Tyson lúc cậu ấy đang thay đồ, cậu ấy sẽ khó chịu và xé toạc các cánh cửa tủ đựng đồ.

Khi chúng tôi bước vào phòng tập, huấn luyện viên Nunley đang ngồi bên chiếc bàn nhỏ và đọc tạp chí *Sports Illustrated*. Thầy Nunley nom như một triệu tuổi với cặp kính lão, móm mém và mái tóc nhòn màu xám lượn sóng. Ông nhắc tôi nhớ tới Nhà Tiên Tri ở Trại Con Lai – vốn là một xác ướp quắt queo – ngoại trừ việc thầy Nunley di chuyển nhiều hơn và chưa bao giờ tỏa ra khói xanh. Ừm, ít nhất cũng không phải giống như tôi quan sát.

Matt Sloan hỏi: “Thưa huấn luyện viên, em làm đội trưởng được không?”

“Hả?” Huấn luyện viên Nunley ngược nhìn lên khỏi tờ tạp chí. “Ừ,” ông lầm bầm, “Ừm, ừm.”

Sloan cười toe toét và đảm đương việc chọn người. Nó bắt tôi làm đội trưởng của một nhóm khác. Nhưng điều đó không có nghĩa tôi cũng được lựa chọn vì tất cả các vận động viên và những đứa trẻ được ái mộ trong trường

đều về phe Sloan. Và cả nhóm học sinh tham quan trường to lớn ấy nữa.

Về phía đội của tôi, tôi chỉ có Tyson, con mọt máy tính Corey Bailer, Raj Mandali – người cực kỳ xuất sắc môn toán và hơn nửa tá con nít là những kẻ luôn bị Sloan và đám bạn nó quấy rối. Thường thì tôi chỉ luôn hòa hợp với Tyson – mình cậu ấy đã đáng giá bằng nửa đội – nhưng nhóm học sinh tham quan trường ở đội Sloan hầu hết lại cao lớn, nhìn có vẻ mạnh mẽ như Tyson và chúng có tới sáu tên.

Matt Sloan đổ một cái lồng đầy bóng ra giữa sàn tập.

“Sợ,” Tyson lẩm bẩm. “Có mùi ngồ ngồ.”

Tôi nhìn cây ấy. “Cái gì có mùi ngồ ngồ?” Vì tôi không cho rằng cậu ấy đang nói về chính mình.

“Chúng,” Tyson chỉ về những người bạn mới của Sloan. “Có mùi ngồ ngồ.”

Nhóm học sinh tham quan trường đang vẽ các đốt ngón tay và nhìn chòng chọc vào chúng tôi như thể sắp đến thời khắc tàn sát. Tôi không thể tự hỏi chúng đến từ đâu. Một nơi mà họ cho bọn trẻ ăn thịt sống và đánh chúng bằng roi vọt.

Sloan thối còi của huấn luyện viên và trận đấu bắt đầu. Đội của Sloan chạy tới vạch trung tâm. Phía đội tôi, Raj Mandali hét lên thứ gì đó bằng tiếng Hindu, hình như “Tớ phải đi vệ sinh!” và chạy như bay về phía cửa. Corey Bailer cố luồn vào phía sau tấm thảm treo tường để trốn. Phần còn lại trong đội chúng tôi đang ngồi co rúm lại sợ hãi và nom không giống như những mục tiêu tí nào.

“Tyson,” tôi nói, “Chúng ta...”

Một trái bóng đập rầm vào phần ruột tôi. Tôi nện mông mạnh xuống giữa sàn nhà thi đấu. Đội bên kia đang phá ra cười nắc nẻ.

Mắt tôi như mờ đi. Tôi có cảm giác mình vừa được một con khỉ đột thực hiện kỹ thuật cấp cứu chống nghẹt thở. Tôi không thể tin được ai đó lại có thể ném mạnh như thế.

Tyson hét lên, “Percy, cúi đầu xuống!”

Tôi lăn mình khi một quả bóng ném khác bay vụt qua tai tôi với tốc độ âm thanh.

“Whoom!”

Nó đập mạnh vào tấm thảm treo tường và Corey Bailer kêu ầm lên.

“Này!” Tôi hét loén về phía đội của Sloan. “Bọn mày có thể sẽ giết chết ai đó.”

Một trong nhóm học sinh tham quan trường tên Joe Bob nhìn tôi cười cay độc. Không hiểu sao giờ nom nó to hơn... thậm chí còn cao hơn cả Tyson. Bắp tay nó cuộn cuộn dưới lớp áo thun. “Tao hy vọng thế, Perseus Jackson à! Tao hy vọng thế!”

Cái cách hắn nói tên tôi khiến tôi ớn lạnh sống lưng. Không ai gọi tôi bằng cái tên Perseus trừ người biết rõ thân thế thực sự của tôi. Bọn bè... và kẻ thù.

Tyson đã nói gì nhỉ? *Chúng có mùi ngồ ngộ.*

Quái vật.

Vây quanh Matt Sloan. Nhóm học sinh tham quan trường đang lớn dần lên. Chúng không còn là những đứa trẻ nữa. mà trở thành những người khổng lồ cao tới hai mét rưỡi với những đôi mắt hoang dại, hàm răng nhọn hoắt, những cánh tay lông lá xăn trổ đầy rần, các cô gái Hawaii và những trái tim Valentine.

Matt Sloan để rơi bóng của nó. “Woa, bọn mày không ở Detroit. Vậy bọn mày...”

Những đứa trẻ khác trong đội nó bắt đầu hét lên thất thanh và chạy lùi về phía cửa ra vào. Nhưng gã khổng lồ có tên Kẻ Hút Tủy đã ném quả bóng một cách chính xác. Nó bay vọt lướt qua người Raj Mandali khi nó chuẩn bị rời đi và đập mạnh vào cánh cửa, đóng sầm cửa lại như trò ma thuật. Raj và một số đứa trẻ khác liều đập mạnh vào cánh cửa nhưng nó không thềm nhúc nhích.

“Để họ đi!” Tôi hét lên với đám khổng lồ.

Gã Joe Bob càu nhàu với tôi. Gã có một hình xăm trên bắp tay với dòng chữ. *JB luvs Babycakes*. “Định làm mất mấy miếng ngon của chúng ta sao? Không đời nào, thằng con trai Thần Biển kia. Anh em nhà Laistrygonian chúng ta không đùa với cái chết của người đâu. Chúng ta muốn bữa trưa cơ!”

Gã phất khê tay và một dãy bóng ném mới xuất hiện ở vạch trung tâm, nhưng những quả bóng này không phải được làm từ cao su đỏ. Chúng bằng đồng, cỡ như đạn súng đại bác, khoan lỗ giống như trái Wiffle bắn tung lửa từ lỗ ra. Chúng ắt phải cực kỳ nóng, nhưng những tên khổng lồ nhấc chúng lên bàn tay.

“Huấn luyện viên!” Tôi gọi to.

Huấn luyện viên Nunley ngược nhìn với vẻ mặt ngái ngủ. Nhưng nếu thầy ấy thấy được bất cứ điều gì bất thường về trận bóng ném, thầy ấy đã không giả vờ. Đó là vấn đề của người thường. Sức mạnh ma thuật có tên Màn Sương Mù đã che đi diện mạo thật sự của những tên quái vật và thần thánh từ cái nhìn của họ. Vì thế ngài thường chỉ nhìn thấy những gì họ có thể hiểu. Có lẽ huấn luyện viên đã nhìn thấy một nhóm học sinh lớp tám đang “giã” mấy nhóc tí như bình thường. Có lẽ những đứa trẻ khác cũng chỉ nhìn thấy những kẻ côn đồ của Matt Sloan đang chuẩn bị ném bom xăng(1) (Đây không phải là lần đầu). Dù sao đi nữa, tôi cũng đoán chắc rằng không một ai có thể nhận ra rằng chúng tôi đang phải đối phó với một lũ quái vật khát máu chuyên ăn thịt ngài chính cống.

“Ừm ừm,” huấn luyện viên làu bàu. “Chơi được đấy.”

Và ông quay lại với tờ tạp chí.

Một gã khổng lồ có tên Kẻ Ăn Ốc ném bóng của hắn. Tôi lao sang một bên khi một luồng sao chổi bằng đồng bốc cháy bay sượt qua vai tôi.

“Corey!” Tôi hét lên.

Tyson kéo cậu ấy ra khỏi phía sau tấm thảm ngay khi quả bóng đập vào nó và nổ tung, biến nó thành những mảnh vụn nghi ngút khói.

“Chạy đi!” tôi nói với những thành viên khác trong đội mình. “Ra cửa thoát hiểm khác đi!”

Họ chạy về phía phòng để đồ nhưng với một cái vẩy tay khác của Joe Bob, cánh cửa đó cũng bị đóng sầm lại.

“Không ai có thể đi, trừ phi mày chết!” Joe Bob gầm lên. “Và mày không thể chết cho tới khi chúng tao ăn thịt mày.”

Hắn liền quăng trái bóng lửa của mình. Các thành viên trong đội tôi chạy toán loạn khi trái bóng lửa nổ và tạo thành những miệng hố trên sàn phòng thể dục.

Tôi gắng tiến về phía cây bút Thủy Triều mà tôi vẫn luôn để trong túi. Nhưng rồi tôi nhận ra mình đang mặc quần soóc thể thao. Tôi *không* có túi nào cả. Thủy Triều nằm trong quần jeans của tôi, và được đặt trong ngăn để đồ. Cánh cửa phòng tập đã đóng kín. Tôi hoàn toàn không có khả năng tự vệ.

Một quả bóng lửa khác đang bay nhanh về phía tôi. Tyson đẩy mạnh tôi ra khỏi hướng bay của quả bóng lửa, nhưng vụ nổ của nó vẫn hoàn toàn thổi bay tôi. Tôi nhận thấy mình đang nằm sõng soài trên sàn tập, choáng váng bởi khói. Chiếc áo thun có hoa văn nhuộm tie-dyed của tôi tới tấp đầy những lỗ thủng còn đang kêu xèo xèo. Phía bên kia vạch giữa, hai tên khổng lồ đói khát đang trừng trừng nhìn tôi.

“Thịt tươi!” Bọn chúng rống lên. “Thịt tươi của anh hùng cho bữa trưa!” Cả hai đều nhắm vào tôi.

“Percy cần giúp đỡ!” Tyson kêu to và lao ra trước mặt tôi ngay khi chúng ném bóng tới.

“Tyson!” Tôi gào to nhưng đã quá muộn.

Cả hai quả bóng đều ném vào người cậu ấy... nhưng không... cậu ấy đã bắt được chúng. Không biết làm sao mà Tyson – người quá vụng về tới mức làm đánh đổ dụng cụ thí nghiệm, làm hỏng đồ ở sân chơi – nhưng lại có thể bắt được hai quả bóng kim loại bốc lửa đang lao tới cậu ấy với tốc độ hàng tỉ dặm một giờ. Cậu ấy ném ngược lại về phía chủ nhân của chúng,

những người còn đang đầy kinh ngạc. Chúng hét lên hoảng loạn. “Ch...ê...ết rồi!” khi những quả cầu đồng đỏ nổ tung vào ngực chúng.

Hai gã khổng lồ bị phân hủy trong hai cột lửa – một dấu hiệu chắc chắn cho thấy chúng là quái vật. Quái vật không hề chết. Chúng chỉ bị tan biến thành khói và bụi, những thứ giúp các anh hùng khỏi phải bận tâm việc quét dọn sau mỗi trận đấu.

“Các anh em của ta!” Joe Bob Kẻ Ăn Thịt gào khóc. Hắn cong cơ bắp lên và hình xăm *Babycakes* của hắn bị xé toạc ra. “Mày sẽ phải trả giá về cái chết của họ!”

“Tyson!” Tôi nói, “Coi chừng!”

Một sao chổi khác lại bay rít lên lao về phía chúng tôi. Tyson chỉ vừa kịp hất mạnh nó sang một bên. Quả bóng bay sượt qua đầu huấn luyện viên Nunley và rơi xuống khán đài với một tiếng nổ KA-BOOM lớn.

Lũ trẻ chạy vòng vòng và gào khóc, cố tránh những miệng hố đang sôi xèo xèo trên sàn. Những đứa trẻ khác đập mạnh vào cửa, kêu cứu. Sloan đứng đơ ra ở giữa sân tập, hoài nghi nhìn về những quả bóng thần chết đang bay quanh mình.

Huấn luyện viên Nunley vẫn không nhìn thấy gì. Ông gõ gõ vào dụng cụ trợ thính như thể những vụ nổ vừa rồi đã làm nhiễu chúng, nhưng ông vẫn không chịu rời mắt khỏi cuốn tạp chí.

Chắc chắn rằng cả trường có thể nghe thấy những tiếng ồn vừa rồi. Thầy hiệu trưởng, cảnh sát, một ai đó sẽ đến giúp chúng tôi.

“Chúng tao luôn là người chiến thắng.” Joe Bob Kẻ Ăn Thịt Người gầm lên. “Chúng tao sẽ nhai xương mày.”

Tôi muốn nói với hắn rằng đã quá xem trọng trò chơi bóng ném này. Nhưng trước khi tôi kịp nói, hắn đã nhắc lên một trái bóng khác. Ba thằng khổng lồ kia cũng bắt chước theo.

Tôi biết chúng tôi sẽ chết. Tyson không thể làm chệch hướng tất cả các quả bóng cùng một lúc. Tay cậu ấy đã *bị* bóng rất nặng từ lần cản phá quả bóng đầu tiên. Không có cây kiếm của tôi...

Tôi nảy ra một ý tưởng điên rồ.

Tôi chạy về phía phòng thay quần áo.

“Tránh ra!” Tôi nói với các bạn trong đội mình. “Tránh xa cái cửa ra.”

Những tiếng nổ liên tiếp vang lên phía sau lưng tôi. Tyson đã đánh bật hai trái bóng quay

trở lại với chủ nhân nó và biến chúng thành tro bụi.

Chỉ còn sót lại hai tên khổng lồ.

Trái bóng thứ ba lao thẳng về phía tôi. Tôi buộc mình phải chờ đợi – một, hai Mississippi(2) – và ngoặt sang một bên khi trái cầu đỏ rực đó phá tan cửa phòng thay quần áo.

Giờ đây, tôi đoán rằng khí gas tích tụ lại trong các phòng thay đồ của tụi con trai đủ để gây ra vụ nổ. Bởi thế tôi không hề ngạc nhiên khi quả bóng cháy rực lại kéo tiếp theo một vụ nổ lớn nữa!

Bức tường bị thổi bay. Cánh cửa ở các ngăn để đồ, vớ, vật dụng thể thao và vô số những đồ dùng cá nhân dơ dáy khác ồ ạt trút xuống phòng tập.

Tôi quay lại đúng lúc nhìn thấy Tyson thụi một quả vào mặt Kẻ Ăn Ốc. Gã khổng lồ sụp xuống. Nhưng gã cuối cùng, Joe Bob, đã khôn ngoan giữ lại tránh bóng của mình và chờ đợi cơ hội. Gã ném nó ngay khi Tyson vừa quay lại đối mặt với gã.

“Không!” Tôi gào lên.

Trái bóng đập thẳng vào ngực Tyson. Cậu ấy trượt dài trên sàn và đâm sầm vào bức tường phía sau, khiến nó nứt rạn và một phần của nó đổ ụp lên phía trên người cậu ấy, tạo nên một cái hốc nhắm thẳng ra Phố Nhà Thờ. Tôi không tưởng tượng được làm thế nào mà Tyson vẫn còn sống, nhưng nom cậu ấy chỉ hơi choáng váng. Trái bóng đồng vẫn đang nhả khói ngay chân cậu ấy. Tyson cố để nhặt nó lên, nhưng cậu ấy ngã người vào một đồng gạch đang cháy đỏ, bất tỉnh.

“Hay lắm!” Joe Bob hể hả reo lên. “Tao là người cuối cùng đứng đây! Tao sẽ có đủ thịt để mang cho Babycakes một “túi chó con(3)!”

Gã nhắc thêm một quả bóng nữa và nhắm vào Tyson.

“Dừng lại!” Tôi hét vang. “Tao mới là người mà mày cần!”

Tên khổng lồ cười toe toét. “Mày mong chết trước phải không, thằng anh hùng nhãi nhép kia?”

Tôi phải làm điều gì đó. Cây Thủy Triều phải ở đâu đó quanh đây.

(1) Được biết với cái tên lóng là Cocktail Molotov hay bom Molotov là một loại vũ khí gây ra cháy đơn giản có thể được sản xuất hàng loạt với chi phí thấp vì vậy loại vũ khí nào thường được những người biểu tình hoặc những lực lượng nổi dậy. Cái tên lóng bom Molotov hay Cocktail Molotov xuất hiện lần đầu trong chiến tranh Liên Xô-Phần Lan năm 1939-1940, nó

được người Phần Lan dùng để chế giễu Dân ủy Ngoại Giao Liên Xô thời ấy là Vyacheslav Mikhailovich Motolov. Ở dạng đơn giản nhất, bom xăng là một chai thủy tinh chứa đầy xăng, dầu hỏa hay chất lỏng gây cháy nổ cùng với một tim dầu – có thể tim dầu chỉ đơn giản là một miếng giẻ buộc vào nút chai – dùng để mồi lửa. Thường tim dầu được nhúng vào cồn hay paraffin hơn là vào xăng dầu. Khi sử dụng, người ta đốt cháy tim dầu rồi quăng chai cháy vào mục tiêu – có thể là xe cơ giới, bộ binh hay vào công sự, chiến hào. Khi chai cháy vỡ, đồng thời số chất lỏng này sẽ nhanh chóng bắt lửa từ tim dầu và tạo thành một quả cầu lửa khổng lồ bao trùm lấy những nơi mà chất lỏng gây cháy chạm tới. (ND)

(2) Trẻ em ở Mỹ và Canada thường đếm “Một Mississippi, hai Mississippi” trong các trò chơi thông dụng như trốn tìm, mỗi một lần đếm tương ứng với 1 giây (ND)

(3) Doggy Bag: (túi cho con) Là chiếc hộp nhỏ giúp mọi người có thể gói đồ ăn thừa và đem về nhà sau mỗi bữa ăn tại nhà hàng. (ND)

Rồi tôi nhận ra quần jeans trong một đồng quần áo đầy khói ngay dưới chân gã khổng lồ. Nếu tôi có thể tới đó... Tôi biết điều này thật tuyệt vọng nhưng tôi phải tấn công gã.

Gã khổng lồ cười phá lên. “Bữa trưa của ta đã đến.” Gã đưa tay lên chuẩn bị ném. Tôi đứng yên chờ chết.

Đột nhiên cơ thể gã khổng lồ cứng đờ. Nét mặt gã thay đổi từ hể hả sang ngạc nhiên. Ngay nơi cái rốn của gã, chiếc áo thun rách toạc và gã mọc ra một cái gì đó như cái sừng, không, không phải là một cái sừng, mà là đầu của một lưỡi dao sáng bóng.

Trái bóng tuột khỏi tay gã. Con quái vật nhìn chăm chăm vào con dao vừa đâm xuyên mình từ phía sau.

Gã thì thào, “Ôi” và biến mất trong một đám lửa xanh lục mà tôi đoán là sẽ làm Babycakes đau buồn.

Người đang đứng trong đám khói là bạn tôi – Annabeth. Mặt cô ấy đầy bụi và vết xước. Cô ấy khoác một cái ba lô rách tả tơi sau lưng. Chiếc mũ bóng chày của cô ấy vo tròn nhét vào trong túi. Trên tay cô ấy là một con dao bằng đồng và ánh nhìn hoang dại tràn ngập trong đôi mắt màu xám của cô ấy như thể những con ma đang đuổi theo cô ấy hàng nghìn dặm.

Matt Sloan, người đã chết đứng lặng ở đó trong hầu hết thời gian, cuối cùng cũng đã minh mẫn trở lại. Cậu ta nháy mắt với Annabeth, như thể cậu ta lờ mờ nhận ra cô ấy từ tấm hình trong cuốn sổ của tôi. “Đó là cô gái... Đó là cô gái..”

Annabeth đâm ngay vào mũi cậu ta làm cậu ta ngã lăn trên sàn. “Và *mày*,” cô ấy nói, “tránh xa bạn tao ra.”

Phòng thể dục bốc cháy. Lũ trẻ vẫn đang chạy vòng quanh kêu gào. Tôi nghe tiếng còi báo động vang lên và một giọng nói bị méo đi qua hệ thống liên lạc. Qua lớp kính cửa thoát hiểm, tôi có thể nhìn thấy thầy hiệu trưởng Bonsai đang đánh vật với cái khóa. Một đám đông các thầy cô đang nhốn nháo sau lưng ông.

“Annabeth...” tôi lắp bắp. “Làm thế nào mà cậu... Mất bao lâu mà cậu...”

“Mất cả sáng nay đấy.” Cô ấy cắt con dao kim loại đi. “Tớ đã cố tìm thời điểm tốt để nói chuyện với cậu, nhưng cậu chẳng bao giờ ở một mình.”

“Cái bóng mà mình thấy sáng nay, đó là...” Tôi cảm thấy mặt mình nóng lên. “Ôi Chúa ơi, cậu đã nhìn vào cửa sổ phòng ngủ của tớ sao?”

“Không có thời gian để giải thích đâu!” cô ấy nói một cách cáu kỉnh dù mặt cũng hơi đỏ. “Tớ chỉ không muốn...”

“Ở đây!” Một phụ nữ hét lên. Cánh cửa bật tung và đám người lớn ồa vào.

“Gặp tớ ở bên ngoài nhé!” Annabeth dặn tôi. “Và cậu ấy nữa”. Cô ấy chỉ vào Tyson – người vẫn đang choáng váng ngồi tựa lưng bức tường. Annabeth nhìn cậu ấy bằng ánh mắt không thiện cảm tới mức tôi hoàn toàn không hiểu nổi. “Tốt nhất cậu mang theo cậu ấy đi.”

“Cái gì?”

“Không có thời gian đâu!” Cô ấy giục. “Nhanh lên!”

Cô ấy đội chiếc mũ bóng chày Yankees lên đầu – đó cũng là một món quà phép thuật do mẹ cô ấy tặng và ngay lập tức cô ấy biến mất.

Chỉ còn mình tôi đứng chơ vơ giữa phòng thể dục đang cháy khi thầy hiệu trưởng hối hả lao vào với phân nửa giáo viên của trường và một số cảnh sát.

“Percy Jackson?” Thầy Bonsai hỏi. “Cái gì?... Sao lại?...”

Bên kia bức tường đổ, Tyson rên rỉ và đứng trên đám gạch còn đang cháy dở. “Đầu đau.”

Matt Sloan cũng đang đi đến. Nó nhìn tôi đầy khiếp sợ. “Percy đã làm đấy, thưa thầy Bonsai. Nó đã thiêu cháy cả khu nhà này. Huấn luyện viên Nunley sẽ kể cho thầy nghe! Thầy ấy đã chứng kiến tất cả.”

Huấn luyện viên Nunley đang đọc cuốn tạp chí thật trịnh trọng nhưng với vận may của tôi – ông lại chọn đúng thời điểm nhìn lên khi Sloan nhắc đến tên ông. “Ờ? Đúng vậy, ừm

ừm.”

Những người lớn khác quay lại về phía tôi. Tôi biết họ sẽ không bao giờ tin tôi, dù tôi có kể ra sự thật.

Tôi lấy cây Thủy Triều ra khỏi chiếc quần jeans đã bị cháy của tôi, nói với Tyson, “Đi thôi!” rồi nhảy qua lỗ hổng ở mặt bên của tòa nhà.

3. CHÚNG TÔI ĐÓN TAXI CỦA CHỊ EM NHÀ GREY

Annabeth đang đứng chờ chúng tôi trong một con hẻm ở cuối phố Nhà Thờ. Cô ấy kéo Tyson và tôi khỏi vỉa hè khi chiếc xe cứu hỏa kêu inh ỏi lao vụt qua về phía trường Meriwether.

“Cậu tìm thấy cậu ấy ở đâu thế?” cô ấy gắng hỏi, chỉ về phía Tyson.

Giờ đây trong hoàn cảnh khác tôi thực sự vui mừng khi gặp lại cô ấy. Chúng tôi đã làm lành từ mùa hè năm ngoái bất chấp một thực tế rằng mẹ cô ấy là Athena, người không hòa thuận với bố tôi. Tôi nhớ Annabeth nhiều hơn những gì tôi muốn thừa nhận.

Nhưng tôi vừa bị lũ khổng lồ ăn thịt người tấn công và Tyson đã cứu tôi ba hoặc bốn lần. Và tất cả những gì Annabeth có thể làm là nhìn cậu ấy đầy giận giữ như thể cậu ấy chính là vấn đề.

“Cậu ấy là bạn tớ” tôi nói với Annabeth.

“Cậu ta vô gia cư phải không?”

“Việc đấy thì có vấn đề gì nào?” Cậu ấy có thể nghe thấy cậu nói đấy, cậu biết không? Tại sao cậu không tự đi hỏi cậu ấy?”

Cô ấy nhìn đầy kinh ngạc. “Cậu ta có thể nói được sao?”

“Tớ nói được” Tyson thừa nhận. “Cậu rất xinh.”

“Ôi, khiếp quá!” Annabeth tránh xa khỏi cậu ta.

Tôi không thể tin nổi cô ấy lại khiếm nhã như thế. Tôi đã kiểm tra tay của Tyson vì tôi chắc rằng chúng đã bị cháy sém bởi những quả bóng ném bốc cháy kia. Nhưng nom chúng vẫn bình thường với đầy bụi và sẹo với các đầu móng tay có kích thước khoai tây chiên hơi bỏng, nhưng chúng luôn trông như vậy cơ mà. “Tyson,” Tôi nói với sự hoài nghi. “Tay cậu thậm chí là không hề bị cháy xém.”

“Tất nhiên là không,” Annabeth cần nhắc. “Tớ chỉ ngạc nhiên về việc bọn Laistrygonians căm ghét cậu đến mức tới tấn công cậu với cậu ta.”

Tyson có vẻ ngưỡng mộ mái tóc vàng của Annabeth. Cậu ta cố gắng để chạm vào nó nhưng cô ấy đã đánh và hất tay cậu ấy ra.

“Annabeth,” tôi nói, “cậu đang nói cái gì thế? Laistry gì cơ?”

“Laistrygonians. Những tên quái vật trong phòng thể dục ấy. Chúng thuộc chủng tộc ăn thịt người khổng lồ sống ở phía bắc xa xôi cơ. Odysseus đã gặp phải chúng một lần, nhưng tớ chưa bao giờ thấy chúng ở miền nam xa xôi như New York trước đó.”

“Laistry...Tớ thậm chí không thể nói được. Cậu gọi chúng bằng tiếng Anh là gì?”

Cô ấy suy nghĩ một lúc. “Canadians”, cô ấy quyết định. “Nào đi thôi. Chúng ta phải ra khỏi đây.”

“Cảnh sát sẽ theo tớ.”

“Đó là vấn đề nhỏ nhất của chúng ta,” cô nói. “Dạo này cậu có nằm mơ không?”

“Những giấc mơ về Grover ư?”

Mặt cô ấy trở nên xanh lè. “Grover? Không, Grover thì sao?”

Tôi kể ra cơn ác mộng của mình. “Tại sao? Cậu đã nằm mơ thấy gì?”

Mặt cô ấy đầy kích động, như thể những suy nghĩ của cô ấy đang chạy đua với tốc độ một triệu dặm một giờ.

“Trại,” rốt cuộc cô ấy cũng chịu thốt lên. “Có rắc rối lớn ở trại.”

“Mẹ tớ cũng nói về điều tương tự. Nhưng rắc rối kiểu gì?”

“Tớ không biết chính xác. Có thứ gì đó không ổn. Chúng ta phải tới ngay. Bọn quái vật đeo đuổi theo tớ trên mọi nẻo đường từ Virginia, cố chặn tớ lại. Cậu có bị tấn công nhiều không?”

Tôi lắc đầu. “Chẳng bị tí gì suốt cả năm... cho tới tận hôm nay.”

“Không ư? Nhưng bằng cách...” Mắt cô nhìn sang phía Tyson. “Ồ.”

“Ồ có nghĩa là sao?”

Tyson giơ tay lên như thể cậu ấy vẫn đang ngồi trong lớp. “Lúc ở phòng thể dục, bọn người Canadians đã gọi Percy bằng cái tên gì đó... Con trai Thần Biển?”

Annabeth và tôi nhìn nhau.

Tôi không biết phải giải thích ra sao nhưng tôi thấy Tyson đáng được biết sự thật sau khi suýt bị giết.

“Anh bạn to lớn,” tôi nói, “Cậu đã từng nghe những câu chuyện xưa về các vị thần Hy Lạp chưa? Như thần Zeus, thần Poseidon, thần Athena...”

“Có nghe,” Tyson đáp.

“Ừ... những vị thần này vẫn đang sống. Họ đi theo nền Văn minh phương Tây khắp nơi, sinh sống ở những nước mạnh nhất. Vì thế giờ đây họ đang ở Mỹ. Và đôi khi họ có con với con người. Những đứa con đó được gọi là con lai.”

“Ừ,” Tyson nói, như thể vẫn đang chờ đợi tôi nói ra điểm cốt yếu.

“Ừ, Annabeth và tớ đều là con lai,” tôi nói. “Chúng tớ giống như... các-anh-hùng-đang-trong-quá-trình-huấn-luyện. Và bất cứ khi nào bọn quái vật đánh hơi được mùi của bọn tớ, chúng sẽ tấn công. Đó là những gã khổng lồ trong phòng thể dục. Chúng là quái vật.”

Tôi nhìn Tyson chăm chăm. Tôi cảm thấy kinh ngạc và bối rối khi cậu ấy dường như không tỏ vẻ gì kinh ngạc hoặc bối rối về những điều tôi đang nói. “Thế... cậu có tin tớ không?”

Tyson gật đầu. “Nhưng cậu là... Con trai Thần Biển?”

“Ừ,” tôi xác nhận. “Bố tớ là thần Poseidon.”

Tyson cau mày. *Giờ* nom cậu ấy rất bối rối. “Nhưng...”

Có tiếng còi réo vang. Một xe cảnh sát lao qua hẻm của chúng tôi.

“Chúng ta không còn thời gian đâu,” Annabeth nói. “Chúng ta sẽ nói tiếp trên taxi.”

“Đi taxi đến trại sao?” tôi hỏi, “Cậu có biết mất bao nhiêu tiền không?”

“Cứ tin tớ.”

Tôi ngần ngừ. “Thế còn Tyson?”

Tôi tưởng tượng ra cảnh mình phải hộ tống anh bạn to lớn vào trại Con Lai. Nếu cậu

ấy sợ hãi những gã du côn thông thường ở sân chơi bình thường này thì liệu cậu ấy sẽ ra sao với các á thần trong một trại huấn luyện? Mặt khác, cảnh sát sẽ tìm kiếm chúng tôi.

“Chúng ta không thể bỏ cậu ấy lại,” tôi quyết định. “Cậu ấy cũng sẽ gặp rắc rối.”

“Ừ.” Annabeth nhìn thật dữ tợn. “Chắc chắn là chúng ta cần phải đưa cậu ấy theo. Nào, đi thôi.”

Tôi không thích cái cách cô ấy nói như vậy, như thể Tyson là một căn bệnh ghê gớm mà chúng tôi cần phải đưa cậu ấy đến bệnh viện, nhưng tôi vẫn theo cô ấy đi xuôi xuống con hẻm. Cả ba chúng tôi lén lút đi xuyên qua các con phố nhỏ của khu thương mại trong khi một cột khói lớn từ phòng tập thể thao của trường đang dâng lên cuộn cuộn sau lưng tôi.

“Ở đây.” Annabeth ngăn chúng tôi dừng lại ở góc đường Thomas & Trimble. Cô ấy mò mẫm trong ba lô hồi lâu. “Tớ hy vọng vẫn còn sót một.”

Nhìn cô ấy nom tẽ hơn so với lúc đầu tôi nhận ra. Cầm cô ấy có một vài vết cắt. Các nhánh cây nhỏ và cỏ dính cả vào trong phần đuôi tóc đuôi ngựa của cô ấy, như thể cô ấy đã ngủ vài đêm ngoài trời. Những vết rách trên đường viền của chiếc quần jeans nom rất đáng ngờ như những vuốt mèo.

“Cậu đang tìm gì thế?” Tôi hỏi.

Còi lại hú lên quanh chúng tôi. Tôi đoán rằng sẽ không lâu trước khi có thêm nhiều cảnh sát đi tuần tra ngang qua, tìm kiếm những tên tội phạm vị thành niên, những kẻ đánh bom phòng tập thể dục. Không còn nghi ngờ gì nữa, chính Matt Sloan đã khai báo với họ. Chắc chắn nó đã bẻ cong câu chuyện thành Tyson và tôi là những kẻ ăn thịt người khát máu.

“Tìm ra một đồng rồi. Tạ ơn các thần.” Annabeth lấy ra một đồng vàng mà tôi nhận ra đó là đồng drachma, tiền của đỉnh Olympus. Nó có hình thần Zeus ở một mặt và Tòa nhà Empire State ¹ nằm ở mặt còn lại.

“Annabeth này,” tôi nói, “tài xế taxi New York không lấy tiền này đâu.”

“*Anakoche*,” cô ấy hét lớn bằng tiếng Hy Lạp cổ, “*Harma epitribeios!*”

Như thường lệ, khi cô ấy nói bằng thứ tiếng trên đỉnh Olympus, tôi cũng hiểu được ít nhiều. Cô ấy nói, *Dừng lại, Cỗ xe của Sự nguỵen rửa!*

Điều này không hoàn toàn khiến tôi hứng thú thực sự về kế hoạch của cô ấy.

Cô ấy ném đồng tiền ra giữa đường, nhưng thay cho việc kêu loảng xoảng trên mặt đường thì đồng tiền lại chui ngay xuống bên dưới và biến mất.

Trong giây lát vẫn chưa có gì xảy ra.

¹ Tòa nhà Empire State được mô phỏng từ hình dáng một chiếc bút chì, mang phong cách khá hiện đại, cao 381m với 102 tầng, xây dựng trong một thời gian ngắn kỷ lục, chỉ 16 tháng. Tên của tòa tháp được đặt theo biệt danh của thành phố New York (Empire State). Nó được coi là tòa tháp cao nhất thế giới trong suốt 40 năm, kể từ khi hoàn thành năm 1931, vượt qua kỷ lục của Chrysler Building. Chỉ cho tới khi Trung tâm thương mại thế giới (WTC) hoàn thành năm 1972, Empire State Building mới chịu đứng vị trí thứ hai. Thế nhưng, sau khi WTC bị đánh sập năm 2001, nó lại giữ vị trí quán quân ở New York và á quân tại Mỹ, sau Sears Tower ở Chicago. Tòa nhà Empire State do KTS Gregory Johnson thiết kế và Công ty Kiến trúc của ông. Shreve, Lamb and Harmon, thực hiện bản vẽ trong vòng chỉ 2 tuần. Thiết kế này lấy cảm hứng từ tòa nhà Carew Tower tại Cincinnati (bang Ohio). (ND)

Sau đó, đúng chỗ đồng tiền vàng rơi xuống, mặt đường đen sẫm lại. Nó biến đổi dần thành cái bề bõ hình chữ nhật giống có kích thước của một chỗ đậu xe - trong đó có chứa dung dịch đỏ như máu đang sôi sùng sục. Một chiếc xe hơi nhô lên từ mớ sền sệt đó.

Đó là một chiếc taxi. Đúng vậy, nhưng không giống những chiếc taxi khác ở New York, nó không có màu vàng. Nó có màu xám khói. Ý tôi nó trông như được *tạo thành* từ khói, như thể bạn có thể đi bằng qua nó vậy. Có một vài từ được in trên cánh cửa xe, kiểu như GYAR SSIRES - nhưng chúng khó đọc của tôi khiến tôi rất khó khăn khi giải mã xem nó nói gì.

Cửa sổ hành khách kéo xuống và một bà già thò đầu ra ngoài. Bà ta có mái tóc hoa râm che phủ cả đôi mắt và nói lảm bảm rất khó nghe, như thể bà ta vừa mới được tiêm một mũi Novocain⁽¹⁾. “Hành khách đâu? Hành khách đâu?”

“Ba người tới Trại Con Lai,” Annabeth đáp. Cô ấy mở cửa ghế sau và vẫy tay gọi tôi vào, như thể đó là chuyện hoàn toàn bình thường.

“Ấy không,” bà già thét lên. “Chúng ta không chở *loại này* đâu.”

Bà ta chỉ một ngón tay xương xẩu vào Tyson.

Chuyện gì đang diễn ra vậy? Ngày Trêu-chọc-những-Đứa-trẻ-To-xác-và-Xấu-xí sao?

⁽¹⁾ Là loại thuốc tê thường được dùng trong các trường hợp gây tê, gây mê tại chỗ chuyên sử dụng trong ngành nha khoa. (ND)

“Sẽ trả thêm”, Annabeth hứa. “Thêm ba đồng vàng nữa khi đến nơi.”

“Được!” bà già thét lên.

Tôi miễn cưỡng lê mình vào xe. Tyson chen vào giữa. Annabeth là người cuối cùng vào xe.

Nội thất trong xe cũng có màu khói xám nhưng nó mang lại cảm giác như đủ rắn chắc. Ghế kê vững chắc và lồi nhô, chẳng khác gì phần lớn những chiếc xe taxi khác. Không có tấm chắn bằng kính Plexiglas ngăn chúng tôi với bà già đang lái xe... Chờ một chút. Ở đó không chỉ có một bà già, mà có đến ba bà. Tất cả đang chen chúc trên chiếc ghế trước. Bà nào cũng có mái tóc xõa che cả cặp mắt, hai bàn tay xương xẩu và mặc một chiếc áo đầm bằng vải bố có màu than chì.

Bà già đang lái xe nói, “Long Island! Không phụ thu phí tàu điện ngầm nhé! Ha!”

Bà ta nhấn ga, và đầu tôi đâm sầm vào cái đệm tựa lưng. Một giọng nói đã được ghi âm từ trước vang lên: *Xin chào, tôi là Ganymede⁽¹⁾, người hầu rượu của thần Zeus. Và khi tôi ra ngoài mua rượu cho Chúa tể Bầu trời, tôi luôn luôn thắt dây an toàn!*

(1) Ganymede là hoàng tử thành Troy, con vua Tros. Đó là một chàng trai đẹp đến nỗi không ai có thể làm ngơ trước nhan sắc của chàng và đến ngay cả thần Zeus cũng đem lòng quý mến. Thần Zeus đã biến thành chim đại bàng khổng lồ xuống bắt chàng lên đỉnh Olympus. Sau đó, Ganymede được ban cho sự bất tử và trở thành người dâng nước, rượu cho các vị thần trong những buổi yến tiệc. Ganymede cũng trở thành một chòm sao trong cung hoàng đạo mang tên Bảo Bình. (ND)

Tôi nhìn xuống và tìm thấy một dây xích đen lớn thay cho dây an toàn. Tôi thấy mình chưa bao giờ liều lĩnh... như thế.

Chiếc taxi tăng tốc ở quanh góc đường West Broadway và người đàn bà xám ngồi giữa thét lên, “Coi chừng! Rẽ trái!”

“Tốt thôi, nếu bà đưa tôi con mắt, Tempest à, tôi cũng có thể *thấy* điều đó!” bà lái xe phàn nàn.

Gượng đã. *Đưa bà ta con mắt là sao?*

Tôi không còn thời gian để hỏi vì người lái xe bẻ lái sang hướng khác để tránh một chiếc xe giao hàng đang lao tới, chạy băng lên lề đường với một tiếng *thump* lớn, rồi phóng như bay đến tòa nhà tiếp đó.

“Wasp!” bà già thứ ba nói với bà già đang lái xe. “Đưa cho tôi đồng tiền của cô gái kia. Tôi muốn cắn nó.”

“Bà vừa mới cắn nó, Anger à!” bà già lái xe đáp trả. Tên bà ấy hẳn phải là Wasp. “Giờ đến lượt tôi!”

“Không phải thế!” bà già có tên Anger kêu to.

Bà ở giữa, Tempest, gào lên, “Đèn đỏ!”

“Phanh!” Bà có tên Anger gào lên.

Thay vào đó, Wasp lại nhấn ga và lái lên phần đường bê tông, lê rít quanh một góc phố khác và húc ngã một máy bán báo tự động. Bà ấy khiến ruột gan phèo phổi của tôi như bắn tung đầu đó trên đường Broome.

“Xin lỗi,” tôi cất tiếng. “Nhưng... bà có thể nhìn thấy không?”

“Không!” Wasp hét ầm lên sau tay lái.

“Không!” Tempest cũng hét lên ở giữa.

“Có!” Anger hét lên từ phía cửa sổ.

Tôi nhìn Annabeth. “Họ bị mù sao?”

“Không hoàn toàn,” Annabeth nói. “Họ vẫn còn một con mắt.”

“Một mắt ư?”

“Ừ.”

“Mỗi người một mắt sao?”

“Không. Tất cả ba người chỉ có một mắt.”

Ngồi kế bên tôi, Tyson rên rỉ và túm chặt vào ghế. “Cảm giác không tốt tí nào.”

“Ôi, trời.” Tôi nói vì thấy Tyson từng bị say xe trong các chuyến đi dã ngoại của trường và đó *không phải* là điều mà bạn muốn ở cùng trong mười lăm mét. “Cố lên, anh bạn to lớn. Có ai đó có túi nôn hay cái gì đó đại loại như thế không?”

Ba bà già quá bận rộn với việc cãi nhau ầm ĩ, không thêm mảy may chú ý tới tôi. Tôi nhìn xéo về phía Annabeth, người đang cố bám chặt vì mạng sống quý giá của mình và tôi đã nhìn cô ấy theo kiểu *tại-sao-cậu-lại-làm-điều-này-với-tớ*.

“Này,” cô ấy nói, “Taxi Chị em nhà Grey là cách nhanh nhất tới Trại đấy.”

“Tại sao cậu không đi nó từ Virginia?”

“Nơi đó nằm ngoài vùng phục vụ của họ,” cô ấy đáp, như thể điều ấy là hiển nhiên. “Họ chỉ phục vụ trong phạm vi trung tâm New York và những quận quanh đó thôi.”

“Chúng ta có người nổi tiếng trong xe đấy!” Anger kêu to. “Jason. Bà có nhớ cậu ta không?”

“Đừng có nhắc tôi!” Wasp rên rỉ. “Và lúc đó chúng ta đâu có chiếc xe này đâu, đồ bà già gàn dở. Việc đó xảy ra cách đây ba ngàn năm rồi!”

“Đưa cho tôi cái răng nào!” Anger cố tóm lấy miệng của Wasp nhưng Wasp đã hất tay bà ta ra.

“Chỉ khi Tempest đưa cho tôi con mắt!”

“Không!” Tempest rít lên. “Bà đã có nó hôm qua rồi mà!”

“Nhưng tôi đang lái xe, đồ mù phù thủy già.”

“Xin lỗi nhé! Rẽ! Đó là cách bà rẽ đấy!”

Wasp thành công quẹo sang Đường Delancey, nghiền tôi ở giữa Tyson và cánh cửa. Bà ta tăng ga và chúng tôi bắn thẳng lên Cầu Williamsburg với tốc độ bảy mươi dặm một giờ.

Ba chị em này giờ đây đang cãi nhau thực sự. Họ ra sức tát nhau khi Anger cố chộp lấy mặt Wasp và Wasp cố chộp lấy mặt Tempest. Với mái tóc họ bay tung lên, những cái miệng há to, cùng gào thét vào mặt nhau, tôi nhận ra rằng không ai trong số chị em này có đủ răng, trừ Wasp có một chiếc răng cửa duy nhất màu vàng rêu. Thay cho mắt, họ chỉ có mí mắt hờm và đóng lại, trừ Anger có một con mắt xanh lục đỏ ngẫu trùng trùng nhìn mọi thứ đầy đói khát, như thể nó nhìn chưa đủ vậy.

Cuối cùng, Anger - người có lợi thế về cái nhìn - đã định nhổ cái răng ra khỏi miệng bà chị Wasp của mình. Điều này khiến Wasp phát điên tới mức bà ta thành công rẽ ngoặt về phía gờ Cầu Williamburge và gào lên, “Ta phải có nó! Ta phải có nó!”

Tyson rên rỉ và ôm chặt lấy bụng.

“Ôi, nếu ai đó có hứng thú,” tôi nói, “chúng ta sắp chết đây.”

“Đừng lo,” Annabeth nói với tôi, nhưng giọng cô ấy đầy lo lắng. “Chị em nhà Grey biết họ đang làm gì mà. Họ rất khôn ngoan đấy.”

Điều này chỉ đến từ con gái của thần Athena, nhưng tôi không thể đoán chắc một cách chính xác. Chúng tôi đang lướt dọc gờ cây cầu dài bốn mươi mét trên sông East River.

“Ôi, khôn ngoan!” Anger cười toe toét trong chiếc kính chiếu hậu, lộ rõ cái răng mới giật được. “Chúng ta biết mọi thứ mà!”

“Các con phố ở Manhattan!”, Wasp khoác lác, vẫn tấn công chị mình, “Thủ đô của Nepal!”

“Địa điểm mà người tìm kiếm!” Tempest nói thêm.

Đột nhiên hai bà kia đâm thùm thụp vào bà ta và kêu gào, “Yên lặng! Yên lặng! Cậu ta chưa hỏi cơ mà!”

“Cái gì?” Tôi cất tiếng. “Địa điểm gì cơ? Tôi không tìm bất cứ thứ gì...”

“Không có gì!” Tempest đáp. “Cậu nói đúng, cậu bé ạ. Không có gì đâu.”

“Nói cho tôi.”

“Không!” Tất cả bọn họ đều đồng thanh gào lên.

“Lần trước khi bọn tôi nói ra, mọi việc thật kinh khủng!” Tempest nói.

“Mắt đã bị quăng xuống hồ!” Anger đồng ý.

“Phải mất nhiều năm mới tìm lại được nó!” Wasp rên rỉ. “Và nhân tiện nói về chuyện đó - trả nó lại đây!”

“Không!” Anger la chói lói.

“Mất!” Wasp gào lên. “Đưa đây cho tôi!”

Bà ta giáng một cú mạnh vào lưng của bà chị Anger. Một tiếng nổ bộp đầy ghê tởm cùng thứ gì đó bay ra từ mặt Anger. Anger lóng ngóng với theo, cố bắt lại nó, nhưng bà ta chỉ có thể quờ quạng vào tay mình. Một cầu mắt màu xanh lầy nhầy trượt trên vai bà ta, rơi xuống cái ghế sau và lọt thẳng vào vạt áo tôi.

Tôi nhảy bật lên, khiến đầu cụng vào trần xe và con mắt đó cũng lăn tròn.

“Tôi không thể nhìn thấy gì hết!” Ba chị em đồng thanh hô to.

“Đưa con mắt cho tôi!” Wasp nài nỉ.

“Đưa con mắt cho bà ta!” Annabeth gào lên.

“Tớ không cầm nó!” Tôi đáp.

“Kia kìa, dưới chân cậu đấy,” Annabeth nói. “Đừng có dẫm lên nó. Nhặt lên đi!”

“Tớ không nhặt nó đâu!”

Chiếc taxi đâm sầm vào lan can cầu và trượt dài với tiếng rít rợn người. Cả chiếc xe rùng mình, xì ra làn khói xám như thể nó chuẩn bị sắp vỡ tung ra.

“Tớ sắp nôn đây!” Tyson cảnh báo.

“Annabeth,” tôi hét lên, “đưa cho Tyson cái balô của cậu!”

“Cậu điên à? Nhặt con mắt lên!”

Wasp giật mạnh vô lăng, chiếc taxi đi lệch ra khỏi lan can. Chúng tôi đâm chúi xuống phần cầu đi về hướng Brooklyn, lao nhanh hơn bất kỳ chiếc taxi bình thường nào. Đám chị em nhà Grey kêu thét lên và đâm thùm thụp vào nhau, khóc lóc về con mắt.

Cuối cùng, tôi thu hết can đảm, xé toạc một mảnh áo thun trên người - chiếc áo đã rách lỗ chỗ bỏ vô số vết cháy - và dùng nó để nhặt con mắt trên sàn lên.

“Cậu bé ngoan lắm!” Anger khóc như thể bà ấy biết được tôi có con mắt của bà ấy bị đánh mất. “Đưa nó lại cho ta!”

“Chỉ tới khi bà giải thích đã,” tôi nói. “Các bà đang nói về cái gì? Địa điểm nào mà tôi cần tìm?”

“Không có thời gian đâu!” Tempest khóc nức lên. “Nhanh lên!”

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ xe. Như mong đợi, cây cối xe cộ và tất cả vùng lân cận giờ đang lướt qua trong một màn sương màu xám. Chúng tôi đã ra khỏi Brooklyn, đang lao thẳng tới trung tâm của Long Island.

“Percy,” Annabeth cảnh báo, “họ không thể tìm ra điểm đến của chúng ta nếu không có con mắt. Chúng ta vẫn sẽ đi với vận tốc như vậy cho tới khi chúng ta bị xé toạc ra hàng triệu mảnh.”

“Họ phải nói cho tớ trước đã,” tôi nói. “Hoặc tớ sẽ mở cửa sổ và ném con mắt xuống chỗ giao thông sắp tới.”

“Không!” Chị em nhà Grey gào lên. “Quá nguy hiểm!”

“Tôi đang hạ cửa sổ xuống đây.”

“Khoan đã!” Chị em nhà Grey thét lên. “Ba mươi, ba mốt, bảy lăm, mười hai!”

Họ đồng thanh gào lên như một tiền vệ đang ra hiệu trước khi trận đấu bắt đầu.

“Ý bà là gì?” Tôi hỏi. “Điều đó không có nghĩa!”

“Ba mươi, ba mốt, bảy lăm, mười hai!” Anger rền rĩ. “Đó là tất cả những gì chúng tôi có thể nói được với cậu. Giờ hãy trả mắt cho chúng tôi. Sắp tới trại rồi!”

Giờ đây chúng tôi đã ra khỏi đường cao tốc, đang lướt qua vùng quên bắc Long Island. Tôi có thể nhìn thấy Đồi Con Lai phía trước chúng tôi với cây thông lớn ở đỉnh - cái cây của Thalia, nơi chứa sức mạnh cuộc sống của một anh hùng đã hy sinh.

“Percy!” Annabeth nói bằng giọng khẩn thiết hơn. “Đưa con mắt cho bọn họ *ngay!*”

Tôi quyết định không cãi cọ. Tôi ném con mắt vào lòng Wasp.

Bà ta vồ lấy nó, ấn nó vào hốc mắt của mình như thể ai đó đang đeo kính áp tròng và nháy mắt. “Chao ôi!”

Bà ta ấn mạnh vào cái phanh. Chiếc taxi quay tròn bốn hoặc năm lần trong đám khói và kêu ré lên, đứng khựng lại giữa con đường đi tới trang trại ở phía chân Đồi Con Lai.

Tyson để thoát ra một tiếng ợ lớn. “Tốt hơn rồi.”

“Được rồi,” tôi nói với chị em nhà Grey. “Giờ nói cho tôi biết những con số đó có nghĩa gì.”

“Không còn thời gian đâu!” Annabeth mở cửa xe. “Chúng ta phải ra khỏi đây *ngay!*”

Tôi đang định hỏi tại sao nhưng khi vừa nhìn lên Đồi Con Lai, tôi đã hiểu.

Trên đỉnh đồi là một nhóm trại viên. Và họ đang bị tấn công.

4. TYSON ĐUA VỚI LỬA

Nói theo kiểu thần thoại, nếu có thứ gì đó khiến tôi thấy ghét hơn bộ ba bà già thì đó chính là con bò đực. Hè năm ngoái, tôi đã chiến đấu với Minotaur trên đỉnh Đồi Con Lai. Lần này thứ tôi thấy còn tồi tệ. Đó là hai con bò đực, và không phải là loại bò thông thường - chúng là những con bò bằng đồng có kích thước của những con voi. Nhưng thậm chí *điều đó* vẫn chưa đủ tồi tệ. Dĩ nhiên chúng cũng thở ra lửa.

Ngay sau khi chúng tôi ra khỏi taxi, chị em nhà Grey hối hả quay về New York - nơi cuộc sống an toàn hơn. Thậm chí họ không kịp chờ khoản ba đồng drachma trả thêm. Họ chỉ kịp để chúng tôi xuống bên lề đường, Annabeth với ba lô đeo vai cùng con dao, Tyson và tôi vẫn trong bộ đồ thể thao loang màu cháy sém.

“Ôi, trời!” Annabeth thốt lên khi nhìn lên trận chiến đang diễn ra ác liệt trên đồi.

Điều khiến tôi lo lắng nhất lại không phải bản thân những con bò đực. Hay mười anh hùng trong những chiếc áo giáp sắt kiên cố - những người đang đuổi theo sau những con bò. Điều khiến tôi lo lắng là những con bò này đang càn quét khắp quả đồi, thậm chí vượt sang cả phần bên kia của cây thông. Điều đó không thể xảy ra. Những đường ranh giới phép thuật của trại không cho phép quái vật vượt qua cây thông của Thalia. Nhưng những con bò kim loại này lại làm được điều đó.

Một trong những anh hùng gào to: “Đội tuần tra đường ranh giới, đi theo tôi!” Giọng của một người con gái - cộc cằn và khá quen thuộc.

Đội tuần tra đường ranh giới ư? Tôi nghĩ. Trại chưa bao giờ *có* một đội tuần tra đường ranh giới nào.

“Đó là Clarisse,” Annabeth nói. “Chúng ta đi giúp cô ấy.”

Thông thường, đổ xô cứu viện Clarisse không nằm trong danh sách “việc phải làm” của tôi. Cô ta là một trong những đại ca lớn nhất trong trại. Lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau, cô ta cố giới thiệu đầu tôi với cái toilet. Cô ta cũng là con gái của thần Ares và tôi đã bất hòa nghiêm trọng với bố cô ta vào hè năm ngoái. Vì thế vị thần chiến tranh này cùng những đứa con của ông về cơ bản rất ghét lòng quả cảm của tôi.

Nhưng, cô ta *đã* gặp rắc rối. Những người bạn chiến đấu của cô ta đang chạy tán loạn, đầy hốt hoảng khi bị lũ bò đực tấn công. Đám cỏ quanh cây thông đang cháy từng vạt lớn. Một anh hùng hét lên và vẩy vẩy hai tay khi anh ta chạy vòng tròn, chùm lông ngựa trên chiếc mũ sắt của anh ta cháy dữ dội như kiểu tóc dựng đứng đang bị đốt cháy. Chiếc áo giáp của Clarisse bị cháy xém. Cô ta đang đánh nhau với một ngọn giáo đã gãy phần mũi, phần còn lại được cầm chặt

một cách vô dụng vào khớp kim loại một bên vai con bò.

Tôi mở nắp chiếc bút. Nó tỏa ánh sáng lung linh và cứ dài ra, nặng hơn cho tới khi tôi nắm được thanh kiếm Thủy Triều bằng đồng nặng trĩu trong tay. “Tyson, ở yên đây nhé. Tớ không muốn cậu liều lĩnh làm thêm bất cứ điều gì nữa.”

“Không!” Annabeth phản đối. “Chúng ta cần cậu ấy.”

Tôi nhìn cô ấy trừng trừng. “Cậu ấy là con người. Cậu ấy may mắn với những quả bóng lửa nhưng cậu ấy không thể...”

“Percy, cậu có biết trên đó là những con gì không. Những con bò Colchis, được chính Hephaestus⁽¹⁾ làm ra. Chúng ta không thể đánh nhau với chúng mà thiếu kem chống nắng của Medea loại SPF 50,000. Chúng ta sẽ bị nấu cho đến cháy khét đấy.”

(¹) Ông là con trai của thần Zeus và thần Hera. Ông là vị thần của kỹ nghệ, bao gồm nghề rèn, thủ công, điêu khắc, kim loại và luyện kim, và lửa. Thần được thờ phụng trong khắp các trung tâm chế tạo và công nghiệp ở Hy Lạp, đặc biệt ở Athena. (ND)

“Cái gì của Medea?”

Annabeth lục lọi trong chiếc balô và cầu nhàu. “Tớ có một lọ lớn có mùi dứa nằm trên bàn ở đầu giường ở nhà. Sao tớ lại không mang đi thế?”

Tôi đã học được một thời gian dài là không nên hỏi Annabeth quá nhiều. Nó chỉ làm tôi thêm bối rối mà thôi. “Nghe này, tớ không biết cậu đang nói cái gì. Nhưng tớ sẽ *không* để Tyson bị nướng chín đâu.”

“Percy...”

“Tyson, đứng nguyên đây nhé!” Tôi nâng thanh kiếm lên. “Tớ đi đây.”

Tyson cố phản đối nhưng tôi đã chạy lên trên đồi, hướng về Clarisse - người đang cố gào thét đội của mình, cố đưa họ vào đội hình phalăng. Đó là một ý tốt. Vài người nghe được đã đứng thành hàng, vai sát vai, khóa khiên lại để hình thành một bức tường bằng đồng để trốn con bò. Những ngọn giáo của họ dựng tua tủa như lông nhím.

Thật không may, Clarisse chỉ có thể tập hợp được sáu trại viên. Bốn người còn lại vẫn đang chạy vòng quanh với những chiếc mũ sắt đang cháy. Annabeth chạy về phía họ và cố gắng giúp. Cô ấy trêu chọc một con bò để nó đuổi theo cô, rồi biến thành vô hình, khiến con quái vật kia hoàn toàn bối rối. Một con bò khác tấn công vào phòng tuyến của Clarisse.

Tôi mới chạy được nửa đường quả đồi, không đủ gần để giúp. Clarisse chưa nhìn thấy tôi.

Con bò lao quá nhanh với thứ nặng nề như vậy. Làn da kim loại của nó ánh lên dưới ánh mặt trời. Mắt nó là những viên hồng ngọc to bằng nắm tay và cặp sừng bằng thép sáng loáng. Khi nó mở cái miệng có khớp nối của nó, một cột lửa có màu trắng và nóng được phun ra.

“Giữ lấy đội hình!” Clarisse ra lệnh cho binh lính của mình.

Bất cứ điều gì bạn có thể nói về Clarisse, cô ta thật dũng cảm. Đó là một cô gái vạm vỡ với cặp mắt dữ tợn như cha mình. Cô ta như thể được sinh ra để mặc áo giáp chiến trận Hy Lạp vậy, nhưng tôi không hiểu được làm thế nào cô ấy có thể đứng đó chống trả lại các đợt tấn công của lũ bò cơ chứ.

Không may, vào lúc đó, con bò còn lại mất hứng thú trong việc tìm kiếm Annabeth. Nó quay đầu lại, phía sau lưng Clarisse, phía cô không được bảo vệ.

“Đằng sau kìa!” Tôi hét lên “Cẩn thận!”

Lẽ ra tôi không nên nói gì vì tất cả những gì tôi làm lại khiến cô ta giật mình. Con bò Số Một đâm sầm vào cái khiên của cô ta và đội hình phalăng bị phá vỡ. Clarisse bay ngược ra say và đáp xuống một mảng cỏ đang cháy âm ỉ. Nó tiếp tục tấn công sau khi thổi bay những anh hùng khác với hơi thở bằng lửa của mình. Những chiếc khiên tan chảy ngay trên tay họ. Họ thả rơi vũ khí và bỏ chạy khi con bò Số Hai tiến đến gần để giết chết Clarisse.

Tôi lao tới và túm chặt lấy Clarisse bằng chiếc đai da trên áo giáp của cô ta. Tôi kéo cô ta ra ngay khi con bò Số Hai to như toa kéo hàng đang lao vút qua. Tôi chém nó một cú tuyệt đẹp bằng thanh kiếm Thủy Triều và tạo một vết cắt dài và sâu bên sườn nó, nhưng con quái vật đó chỉ nghiêng răng ken két, rên rỉ và tiếp tục lao tới.

Nó không chạm vào tôi nhưng tôi có thể cảm nhận được sức nóng từ làn da kim loại của nó. Nhiệt độ cơ thể của nó có thể làm chín cả món burrito⁽¹⁾ được đông lạnh.

(1) Là món ăn truyền thống của Mexico. Burrito có phần vỏ là bánh bột ngô Tortilla (đường kính 24.5 cm hoặc hơn) và phần nhân là thịt bò, gà hoặc heo. Phần vỏ bánh ngô thường có màu ngà truyền thống hoặc màu xanh, vàng hay đỏ; được nướng hoặc hấp sơ cho có độ mềm và để gói phần nhân phía trong. (ND)

“Thả tao ra!” Clarisse đâm thùm thụp vào tay tôi. “Percy, tao nguyên rửa mày!”

Tôi thả cô ta xuống đồng gỗ bên cạnh cây thông và quay mặt lại đối mặt với lũ bò. Chúng tôi đang ở đoạn dốc bên trong của quả đồi và thung lũng Trại Con Lai nằm ngay dưới chúng tôi - những căn nhà, những dụng cụ tập luyện, và Nhà Lớn - tất cả đều gặp nguy hiểm nếu lũ bò này vượt qua chúng tôi.

Annabeth gào ra lệnh cho các anh hùng khác, kêu họ tản rộng ra và làm cho lũ bò mất tập trung.

Con bò Số Một chạy hết một vòng cung lớn, đang từ từ tiến dần về phía tôi. Khi nó băng qua phần giữa quả đồi, nơi đường ranh giới vô hình khiến nó không thể vượt qua, nó chậm lại một chút như thể nó đang vật lộn chống lại một cơn gió mạnh. Nhưng rồi nó phá vỡ và lao tới. Con bò Số Hai quay đầu đối mặt với tôi, lửa phun phì phì từ vết chém mà tôi đã thực hiện một bên người nó. Tôi không thể nói nó có cảm giác đau đớn ra sao, nhưng đôi mắt ruby của nó trừng trừng nhìn tôi như thể tôi đang làm chuyện gì đó trả thù cá nhân vậy.

Tôi không thể đánh với cả hai con bò cùng một lúc. Tôi phải hạ con bò Số Hai trước, chém đứt đầu nó trước khi con bò Số Một tấn công trở lại. Cánh tay tôi đã mệt mỏi. Tôi nhận ra đã rất lâu mình không làm việc với cây Thủy Triều và cũng rất lâu tôi không chịu tập luyện ra sao.

Tôi bất ngờ tấn công nhưng con bò Số Hai thối lửa về phía tôi. Tôi lăn người sang bên khi không khí hoàn toàn là hơi nóng à Tôi lăn người sang bên khi không khí bị đốt nóng. (câu này chuối quá nên tớ đổi lại tí). Tất cả oxy như rút hết khỏi phổi tôi. Chân tôi vương phải thứ gì đó - có thể là rễ cây - và cơn đau ở mắt cá chân ngày càng lớn hơn. Tuy thế, tôi vẫn thành công trong việc cắt đứt một phần mũi của con quái vật đó. Nó lao khỏi đó với sự điên cuồng và hoàn toàn mất phương hướng. Nhưng trước khi tôi cảm thấy thích thú vì điều đó, tôi cố gắng đứng lên, chân trái tôi đang oằn xuống bên dưới tôi. Mắt cá chân tôi bị bong gân, có thể nó đã bị rạn.

Con bò Số Một tấn công thẳng về phía tôi. Tôi không có cách nào để bỏ ra khỏi hướng chạy của nó.

Annabeth gào lên, “Tyson, giúp cậu ấy đi!”

Ở đâu đó rất gần phía đỉnh đồi, Tyson rên rỉ: “Không-quá-được!”

“Tôi, Annabeth Chase, cho phép cậu được vào trại!”

Tiếng sấm làm rung cả sườn đồi. Đột nhiên Tyson đã ở đó, lao nhanh về phía tôi và hét toáng, “Percy cần giúp đỡ!”

Trước khi tôi có thể nói không với cậu ấy, cậu ấy đã ở giữa tôi và con bò ngay khi nó thối ra một cơn bão lửa hạt nhân.

“Tyson!” Tôi hét lớn.

Luồng hơi xoáy quanh người cậu ấy như một vòi rồng màu đỏ. Tôi chỉ có thể nhìn thấy cái bóng màu đen của cơ thể cậu ấy. Tôi biết chắc chắn một điều kinh khủng rằng bạn tôi vừa bị hóa thành tro.

Nhưng khi ngọn lửa tàn, Tyson vẫn đang đứng đó, hoàn toàn nguyên vẹn. Ngay cả bộ quần áo dơ của cậu ấy bị cháy xém. Con bò ắt cũng kinh ngạc như tôi. Vì trước khi nó kịp thối ra luồng

nhật thứ hai, Tyson đã nắm tay lại và dấn vào mặt nó. “ĐỒ BÒ TỒI TỆ!”

Nắm dấn của Tyson tạo nên một cái hố ở nơi trước kia từng là cái mõm của con bò bằng đồng này. Hai dòng lửa nhỏ đang bắn ra từ tai nó. Tyson lại đánh nó tiếp, và khối đồng thiếc đó bị dóm dó, đổ gục dưới đôi tay của cậu ấy như thể một miếng nhôm cán mỏng. Mặt con bò giờ đây giống hệt một con búp bê làm bằng bít tất bị rút ruột.

“Nằm xuống!” Tyson hét lên.

Con bò loạng choạng, ngã ngửa người ra. Bốn chân nó đung đưa run rẩy trong không khí, hơi nước phun ra từ chiếc đầu bẹp dóm của nó.

Annabeth chạy tới kiểm tra tôi.

Mắt cá chân tôi như bị ngâm với acid. Nhưng cô ấy đã đưa cho tôi uống chút rượu từ đỉnh Olympus từ cái biđông của mình và ngay lập tức tôi thấy khá hơn. Tôi ngửi thấy mùi khét mà sau đó nhận ra nó đến từ cơ thể tôi. Lông trên hai cánh tay tôi hoàn toàn cháy trụi.

“Con bò kia đâu?” Tôi hỏi.

Annabeth chỉ xuống dưới đồi. Clarisse đang chăm sóc con bò Số Hai xấu xa. Cô ta đã đâm xuyên cẳng sau của nó bằng ngọn giáo bằng đồng có màu xanh. Và giờ đây với cái mõm đã bị phạt mất một nửa, một vết chém sâu bên mình, nó cố gắng chạy chậm lại theo vòng tròn, như những con vật trong vòng quay ngựa gỗ.

Clarisse cởi cái mũ giáp sắt và đi về phía chúng tôi. Một lọn tóc nâu của cô đang cháy âm ỉ nhưng dường như cô ta không chú ý. “Mày - hủy hoại - tất cả mọi thứ!” Cô ta hét lên về phía tôi. “Tao đã khống chế được nó!”

Tôi quá kinh ngạc để đáp lại. Annabeth cắn nhả, “Vui được gặp lại cậu đấy, Clarisse.”

“Argh!” Clarisse gào lên. “Đừng bao giờ, BAO GIỜ cố cứu tao lần nữa!”

“Clarisse,” Annabeth nói, “cậu có trại viên bị thương đấy.”

Điều này khiến cô ta tỉnh lại. Clarisse thậm chí đã chịu quan tâm tới những người lính dưới quyền chỉ huy của cô ấy.

“Tao sẽ quay lại,” cô ta làu bàu rồi lê bước mệt nhọc đi đánh giá những tổn thất của phía mình.

Tôi nhìn Tyson chòng chọc. “Cậu không chết.”

Tyson nhìn xuống đất như đang rất lúng túng. “Tớ xin lỗi. Đã tới giúp. Đã trái ý cậu.”

“Là lỗi của tớ,” Annabeth giành. “Tớ không có lựa chọn nào khác. Tớ phải để Tyson vượt qua đường ranh giới để cứu cậu. Nếu không, cậu sẽ chết mất.”

“Để cậu ta vượt qua đường ranh giới?” Tôi hỏi. “Nhưng...”

“Percy,” cô ấy nói, “cậu đã bao giờ nhìn thật kỹ Tyson chưa? Ý tớ là... vào mặt cậu ấy. Đừng để ý tới Màn Sương Mù. Hãy *thực sự* nhìn thẳng vào cậu ấy.”

Màn Sương Mù khiến con người chỉ nhìn thấy điều mà não họ có thể xử lý... Tôi biết nó có thể đánh lừa luôn cả các á thần, nhưng...

Tôi nhìn vào mặt Tyson. Điều này không dễ dàng gì. Tôi luôn gặp khó khăn khi nhìn vào mặt cậu ấy, mặc dù tôi chưa hoàn toàn hiểu nguyên nhân. Tôi từng nghĩ rằng việc đó có thể do cậu ấy luôn dính bờ đậu phụng trên hàm răng lộn xộn. Tôi buộc mình phải tập trung vào cái mũi cà chua to lớn, rồi cao hơn một chút là đôi mắt cậu ấy.

Không, không phải là *đôi mắt*.

Một con mắt. Một con mắt lớn màu nâu nằm ngay giữa trán với lông mi dày, những dòng nước mắt tuôn như thác xuống ở hai bên má cậu ấy.

“Tyson,” tôi lắp bắp. “Cậu là...”

“Cyclops⁽¹⁾,” Annabeth chêm vào. “Một đứa trẻ, theo vẻ bề ngoài của cậu ấy. Chắc chắn đó là lý do khiến cậu ấy không thể vượt qua hàng rào ranh giới dễ dàng như lũ bò. Tyson là một trong số những đứa trẻ mồ côi vô gia cư.”

⁽¹⁾ Trong thần thoại Hy Lạp, Cyclops là một thành viên của chủng tộc người khổng lồ nguyên thủy, mỗi người có một con mắt duy nhất ở giữa trán. (ND)

“Một của những cái gì?”

“Họ có mặt hầu hết ở tất cả các thành phố lớn,” Annabeth nói với vẻ mặt khó chịu. “Họ... là *những sai lầm*, Percy à. Con cái của các linh thể tự nhiên và các vị thần...Ừm, một vị thần nói chung, luôn luôn... và họ không phải lúc nào cũng lộ mặt ra đúng không. Không ai cần chúng cả. Chúng bị quăng sang một bên. Chúng lớn lên tự do trên các đường phố. Tớ không biết làm sao người này lại tìm ra cậu. Nhưng rõ ràng là cậu ấy thích cậu. Chúng ta nên đưa cậu ấy tới chỗ bác Chiron, để bác ấy quyết định cần phải làm gì.”

“Nhưng ngọn lửa. Làm thế nào...”

“Cậu ấy là Cyclops mà.” Annabeth ngưng lại, như thể cô ấy đang nhớ ra một điều gì không

mấy vui vẻ. “Họ làm việc trong lò rèn của các vị thần. Họ *phải* miễn dịch với lửa. Đó là điều mà tớ đang cố gắng để nói với cậu.”

Tôi hoàn toàn bị sốc. Sao tôi lại không nhận ra Tyson là cái gì nhỉ?

Nhưng tôi không có nhiều thời gian để suy nghĩ. Toàn bộ một bên của quả đồi đang cháy. Các anh hùng bị thương cần được quan tâm. Vẫn còn hai con bò đồng bị đánh ngã chờ xử lý, mà tôi không chắc rằng chúng sẽ vừa mấy cái thùng tái chế bình thường của chúng tôi.

Clarisse đã quay lại và chùi bồ hóng trên trán. “Jackson này, nếu mày có thể đứng, thì đứng lên. Chúng ta cần phải khiêng mấy người bị thương trở về Nhà Lớn, báo cho Tantalus biết chuyện gì đã xảy ra.”

“Tantalus?” Tôi hỏi.

“Là người điều khiển các hoạt động của trại.” Clarisse đáp với vẻ mặt kiên nhẫn.

“Bác Chiron mới là người điều khiển các hoạt động của trại chứ? Thế Argus ở đâu? Anh ấy là trưởng ban an ninh của trại. Anh ấy nên có ở đây.”

Clarisse nhăn nhó. “Argus bị bỏng. Hai người đã đi quá lâu rồi đấy. Mọi thứ đang thay đổi.”

“Nhưng bác Chiron... bác ấy đã huấn luyện lũ trẻ để chiến đấu với bọn quái vật hơn ba ngàn năm qua cơ mà. Bác ấy không thể *đi* được. Điều gì đã xảy ra thế?”

“*Chuyện đó* đã xảy ra,” Clarisse cắt ngang.

Cô ta chỉ lên cái cây Thalia.

Tất cả các trại viên đều biết về câu chuyện phía sau cái cây này. Sáu năm trước, Grover, Annabeth và hai á thần khác là Thalia và Luke cùng tới Trại Con Lai. Họ bị một nhóm quái vật truy sát. Khi họ bị dồn lên đỉnh đồi, Thalia - con gái của thần Zeus - đã tình nguyện là người cuối cùng đứng lại chiến đấu để các bạn mình có thời gian chạy tới nơi an toàn. Khi Thalia chết, cha cô là thần Zeus đã quá thương xót con gái nên hóa kiếp cô vào một cây thông. Linh hồn của Thalia đã tăng thêm sức mạnh cho ranh giới phép thuật của trại, bảo vệ nó trước lũ quái vật. Cây thông từ đó cứ mạnh mẽ và vững chãi ở đó.

Nhưng giờ đây, những chiếc lá thông đã úa vàng. Rất nhiều lá khô rơi đầy gốc cây. Ở giữ thân cây, cách mặt đất chừng một mét là một vết thủng bằng cỡ một viên đạn, đang rỉ nhựa màu xanh.

Ngực tôi như bị một mảnh đá xuyên qua. Giờ tôi đã hiểu tại sao trại bị nguy hiểm. Ranh giới phép thuật đã không còn hiệu nghiệm vì cây của Thalia đang chết.

Ai đó đã đầu độc nó.

5. TÔI CÓ BẠN CÙNG PHÒNG MỚI

Có bao giờ bạn trở về nhà và phát hiện thấy phòng mình lộn xộn không? Giống như có vài người có lòng tốt thích giúp đỡ nào đó (con chào Mẹ) đã cố gắng “làm sạch” nó, và đột nhiên bạn không thể tìm thấy bất cứ thứ gì. Và thậm chí nếu không mất thứ gì chẳng nữa, bạn vẫn có cảm giác khó chịu như thể ai đó đã ngó nghiêng hết đồng hồ cá nhân của bạn và làm sạch tất cả mọi thứ bằng dung dịch đánh bóng đồ nội thất hương chanh?

Đó là cách mà tôi cảm nhận được khi quay lại Trại Con Lai.

Nhìn bề ngoài, mọi thứ trông không có gì khác biệt, Nhà Lớn vẫn nằm ở đó với mái có đầu hồi màu xanh và mái hiên bao quanh. Những cánh đồng dâu tây vẫn phơi mình dưới ánh nắng. Những tòa nhà Hy Lạp có cột trắng vẫn rải rác quanh thung lũng - hý trường, đấu trường, lều ăn tối nhìn ra Long Island Sound. Và nép mình ở giữa rừng cây và con sông nhỏ là các căn nhà giống nhau, một sự phân loại điên rồ của mười hai công trình. Mỗi cái đại diện cho một vị thần trên đỉnh Olympus.

Nhưng bầu không khí ở đây đang rất nguy hiểm. Bạn có thể nói rằng có điều gì đó sai. Thay vào việc chơi bóng chuyền ở các hố cát, cố vấn và các thần dê lại đang dự trữ vũ khí trong nhà kho dụng cụ. Các nữ thần cây được trang bị cung và tên, nói chuyện với nhau đầy lo lắng bên bờ rừng. Rừng cây trông cằn cỗi, cỏ trên các cánh đồng ngả màu vàng nhạt, và vết lửa cháy trên Đồi Con Lai bật lên như những vết sẹo xấu xí.

Ai đó đã làm xáo trộn nơi yêu thích của tôi trên thế giới, và tôi đã không còn là... một trại viên hạnh phúc.

Khi chúng tôi trên đường tới Nhà Lớn, tôi nhận ra rất nhiều bọn nhóc từ hè năm ngoái. Không ai dừng lại để nói chuyện. Không ai reo lên, “Chúc mừng đã quay về.” Một số vờ kinh ngạc khi nhìn thấy Tyson nhưng hầu hết đều bước nhanh qua và tiếp tục các công việc của mình như chuyển tin, vác kiếm đến mài trên các máy mài. Cả trại nom như một trường học quân sự. Và hãy tin tôi đi, tôi biết rõ mà. Tôi đã bị tổng ra khỏi đó hai lần.

Những việc đó không ảnh hưởng gì nhiều đến Tyson. Cậu ấy hoàn toàn bị mê hoặc bởi tất cả những gì mà cậu ấy nhìn thấy. “Cái gì thế?” cậu ấy hỗn hển hỏi.

“Chuồng cho những con Pegasus⁽¹⁾,” tôi đáp. “Những con ngựa có cánh ấy.”

⁽¹⁾ *Pegasus: một con ngựa có cánh như chim đại bàng, là con của Poseidon và Medusa. Khi Medusa bị người hùng Perseus chém đầu, máu từ cổ nàng phun ra thành ngựa Pegasus. Ngay*

khi vừa ra đời, Pegasus dậm chân mạnh xuống núi Helicon tạo thành dòng suối Hippocrene khởi nguồn cho thi ca. Sau khi giúp Bellerophon giết chết quái thú Chimaera đầu sư tử, mình rồng thở ra lửa đang tàn phá vùng Lycia và hất ngã Bellerophon, Pegasus được thần Zeus giữ lại, yêu chuông và trao tặng cho Eos. Pegasus làm công việc chuyên chở các tia sét đến cho thần Zeus và là thú cưới cho thần bình minh Eos. (ND)

“Còn kia?”

“Ừm... chúng là nhà vệ sinh thôi.”

“Còn kia?”

“Nhà cho các trại viên. Nếu họ không biết bố mẹ cậu là vị thần nào trên đỉnh Olympus, họ sẽ để cậu ở trong nhà thần Hermes - cái màu nâu kia kia - cho đến khi cậu được xác định rõ. Sau đó, khi họ biết được, họ sẽ cho cậu sống trong nhà của cha hoặc mẹ cậu.”

Tyson nhìn tôi đầy kính sợ. “Cậu... có một *căn nhà* sao?”

“Nhà số ba.” Tôi chỉ một cái nhà màu xám thâm thấp làm từ đá biển.

“Cậu sống với bạn bè trong nhà đó chứ?”

“Không. Không, chỉ mình tớ thôi.” Tôi không hứng thú với việc giải thích. Nhưng sự thật đáng xấu hổ là: Tôi là người duy nhất sống trong nhà đó vì tôi vốn không được dự kiến được sống. “Bộ Tam Vĩ Đại” - gồm thần Zeus, thần Poseidon, thần Hades - từng có một hẹn ước với nhau rằng sau Chiến tranh thế giới thứ hai, họ sẽ không có thêm con với người thường nữa. Chúng tôi có sức mạnh hơn so với con lai bình thường khác. Chúng tôi là những người khó có thể đoán trước được. Khi chúng tôi nổi cơn giận dữ, chúng tôi sẽ có khuynh hướng gây nên nhiều rắc rối... như Chiến tranh thế giới thứ hai chẳng hạn. Hiệp ước của “Bộ Tam Vĩ Đại” chỉ bị phá vỡ hai lần: Một lần khi Zeus có Thalia, và một lần khi Poseidon có tôi. Chẳng ai trong số hai chúng tôi được phép sinh ra.

Thalia đã nhập người mình vào một cây thông khi cô mới mười hai tuổi. Còn tôi... ừm, tôi đang gắng hết sức để không theo cô ấy. Tôi có những cơn ác mộng về thứ mà thần Poseidon có thể biến tôi thành khi tôi cận kề cái chết - sinh vật phù du, biết đâu. Hoặc là một đám tảo bẹ trôi dập dờn.

Khi chúng tôi tới Nhà Lớn, chúng tôi tìm thấy bác Chiron trong phòng riêng, vừa đắm mình trong loại nhạc lounge⁽¹⁾ thập niên 1960 mà bác ấy hằng ưa thích, vừa gói ghém những cái túi yên của mình. Tôi đoán mình nên nói rõ rằng bác Chiron là một nhân mã. Từ thắt lưng trở lên, bác ấy giống như một người đàn ông trung niên bình thường với mái tóc xoăn màu nâu và hàng râu lơ thơ. Từ thắt lưng trở xuống, bác ấy là một con ngựa đực trắng. Bác ấy có thể trở thành người bằng cách nhét nửa người còn lại vào chiếc xe lăn có phép thuật. Và thực ra bác Chiron từng biến thành thầy giáo dạy tiếng La tinh của tôi trong suốt năm tôi học lớp sáu. Nhưng phần lớn thời gian, nếu trần nhà đủ cao, bác ấy thích trở lại với nguyên dáng nhân mã của mình.

⁽¹⁾ *Lounge music, hay nhạc chơi ở Lounge là những loại nhạc thường được chơi ở các khách sạn sang trọng, các piano bar hay các quán cà phê trầm mặc, không gian ấm áp, trải rộng từ các bản hòa tấu giai điệu du dương tới nhạc điện tử hiện đại (electronica) mang màu sắc chillout mà giọng hát thường được sử dụng như yếu tố gọi âm thanh hơn là truyền tải ca từ. Lịch sử của lounge music, như một phong cách, một thể loại âm nhạc, có thể được truy ngược về những năm 20, 30 của thế kỷ 20, với các hình thức ban đầu được gọi là light music, hay mood music, sau đó phát triển mạnh mẽ từ những năm 50, 60. Và tên gọi quen thuộc nhất đến ngày nay, là lounge music. (ND)*

Ngay khi chúng tôi vừa nhìn thấy bác Chiron, Tyson đã đông cứng người. “Ngựa con!” Cậu ấy kêu lên vui sướng.

Chiron quay lại, nhìn chúng tôi bằng ánh mắt bị xúc phạm. “Xin lỗi?”

Annabeth chạy tới và ôm chặt lấy bác Chiron. “Bác Chiron, có chuyện gì thế? Bác không... bỏ đi chứ?” Giọng cô ấy run rẩy. Bác Chiron như người cha thứ hai của cô ấy vậy.

Bác Chiron vò rối mái tóc cô ấy và cười thân thiện. “Chào cháu. Cả Percy nữa, ôi trời. Nom cháu lớn hơn năm ngoái đấy.”

Tôi ghen lời, “Clarisse nói rằng bác bị... bác bị...”

“Bị đuổi.” Mắt bác Chiron lấp lánh ánh đen hài hước. “À, có ai đó phải chịu khiển trách chứ. Thần Zeus đã cực kỳ buồn bực. Cái cây mà ông ấy đã tạo ra từ linh hồn của con gái mình đã bị đầu độc. Ngài D phải trừng phạt ai đó.”

“Ý bác là, ngoài ông ta ra,” tôi làu bàu. Chỉ vừa nghĩ tới trưởng trại - ngài D, tôi đã thấy giận dữ.

“Nhưng điều này thật điên rồ!” Annabeth khóc ầm lên. “Bác Chiron, bác chẳng được lợi gì khi đầu độc cây của Thalia!”

“Thế nhưng,” bác Chiron thở dài, “giờ đây trong hoàn cảnh này, có một số thần trên đỉnh Olympus đã không còn tin ta nữa.”

“Hoàn cảnh nào?” Tôi hỏi.

Mặt bác Chiron tối sầm lại. Bác nhét một cuốn từ điển La tinh - Anh vào chiếc túi yên trong khi tiếng nhạc của Frank Sinatra vẫn đang phát ra từ máy nghe nhạc.

Tyson vẫn đang nhìn chăm chăm vào bác Chiron với vẻ mặt đầy kinh ngạc. Cậu ấy rên rĩ như thể rất muốn vỗ lên hông của bác Chiron nhưng lại sợ tới gần. “Ngựa con?”

Bác Chiron khịt khịt vẻ khó chịu. “Này anh bạn trẻ Cyclops yêu quý! Ta là một *nhân mã*.”

“Bác Chiron,” tôi hỏi. “Thế còn cái cây thì sao? Chuyện gì đã xảy ra?”

Bác ấy lắc đầu buồn bã. “Chất độc dùng cho cây Thalia là thứ gì đó đến từ Địa ngục, Percy à. Là loại độc được mà ta chưa từng thấy bao giờ. Chắc hẳn nó phải đến từ một con quái vật ở sâu bên dưới đáy vực Tartarus.”

“Thế chúng ta biết được ai là người phải chịu trách nhiệm. Kro...”

“Đừng gọi tên vị thần khổng lồ ấy ra, Percy. Đặc biệt không được gọi ở đây, vào chính lúc này.”

“Nhưng hè năm ngoái, ông ta đã cố ý gây ra một cuộc nội chiến trên đỉnh Olympus cơ mà. Việc này *chắc* là ý của ông ta. Ông ta đã bảo Luke làm chuyện đó, cái đồ phản bội đó.”

“Có thể,” bác Chiron nói. “Nhưng ta sợ rằng ta phải chịu trách nhiệm vì đã không bảo vệ nó, và không thể cứu được nó. Cái cây này chỉ còn sống được vài tuần nữa thôi, trừ phi...”

“Trừ phi cái gì?” Annabeth hỏi.

“Không,” bác Chiron đáp. “Một suy nghĩ ngớ ngẩn. Cả cái thung lũng này đang bị sốc bởi chất độc. Các hàng rào phép thuật đang bị hỏng. Trại đang chết dần. Chỉ có một nguồn phép thuật duy nhất đủ mạnh để đẩy lùi chất độc và nó cũng đã bị thất lạc hàng thế kỷ qua.”

“Đó là *cái* gì?” Tôi hỏi. “Chúng cháu sẽ đi tìm nó.”

Bác Chiron đáng cái túi yên lại. Bác ấy nhấn nút Tắt trên máy nghe nhạc, rồi quay người lại, đặt tay lên vai tôi, nhìn thẳng vào mắt tôi. “Percy, cháu phải hứa với ta rằng, cháu sẽ *không* hành động vội vàng. Bác đã nói với mẹ cháu rằng bác không muốn cháu ở đây cả mùa hè này chút nào. Điều đó quá nguy hiểm. Nhưng giờ nếu cháu đã ở đây, hãy *cứ ở yên* đây nhé. Hãy luyện tập chăm chỉ. Hãy học cách chiến đấu. Nhưng đừng rời khỏi trại.”

“Tại sao?” Tôi hỏi. “Cháu muốn làm điều gì đó! Cháu không thể để đường ranh giới bị hỏng. Toàn bộ trại sẽ...”

“Bị lũ quái vật giày xéo,” bác Chiron nói. “Đúng thế. Bác cũng sợ điều đó. Nhưng cháu không thể để mình bị mắc lừa bởi hành động khinh suất. Đó có thể là cái bẫy của vị thần Titan đó. Hãy nhớ về mùa hè năm ngoái. Ông ta suýt lấy mất tính mạng cháy đấy!”

Điều đó hoàn toàn đúng, tuy nhiên, tôi lại rất muốn giúp đỡ. Tôi cũng muốn Kronos phải trả giá. Ý tôi là bạn nên nghĩ rằng vị thần Titan đó đã thăm bài học từ hàng niên kỷ trước khi ông ta bị các thần đánh bại. Bạn nên nghĩ việc bị chặt ra hàng triệu mảnh và bị tống xuống phần tăm tối nhất của Địa ngục - nơi sẽ cung cấp cho ông ta một câu chuyện huyền ảo mà không ai muốn

dính đáng tới. Nhưng không. Vì ông ta là bất tử, ông ta vẫn còn sống mãi ở Taratus - đau đớn và nổi đau vĩnh viễn, thèm khát được trở lại và trả món thù với đỉnh Olympus. Ông ta không thể tự mình hành động, nhưng ông ta rất giỏi việc bóp méo những suy nghĩ của người thường, và thậm chí với cả các vị thần để giúp ông ta làm những việc bẩn thỉu.

Việc đầu độc *chắc chắn* là việc làm của ông ta. Ai lại có thể hèn hạ khi tấn công cây của Thalia, thứ duy nhất còn sót lại của một người anh hùng đã hy sinh mạng sống để cứu lấy bạn bè mình như thế?

Annabeth đang gắng hết sức để không bật khóc. Bác Chiron lau nước mắt trên má cô ấy. “Hãy ở lại cùng Percy, cháu gái à,” bác ấy nói. “Hãy giúp cậu ấy được an toàn. Hãy nhớ lấy - Lời Sấm Truyền!”

“Cháu, cháu nhớ.”

“Ừm...” tôi cất tiếng. “Đó có phải là lời tiên tri cực kỳ nguy hiểm có dính dáng đến cháu, nhưng các thần đã cấm bác nói cho cháu phải không ạ?”

Không ai đáp cả.

“Được rồi,” tôi càu nhàu. “Cháu chỉ hỏi thôi.”

“Bác Chiron...” Annabeth cất tiếng. “Bác từng nói với cháu rằng các thần cho phép bác bất tử tới lúc nào họ còn cần bác để huấn luyện các anh hùng. Nếu giờ đây họ sa thải bác khỏi trại thì...”

“Cháu hãy thề gắng hết sức mình để giúp cho Percy vượt qua nguy hiểm đi!” Bác Chiron khẳng khái. “Hãy thề trên dòng sông Styx.”

“Cháu, cháu xin thề trên dòng sông Styx,” Annabeth nói.

Sấm ầm ầm bên ngoài.

“Tốt lắm!” Bác Chiron nói. Nom bác ấy có vẻ thoải mái hơn phần nào. “Có lẽ tên bác sẽ được trong sạch và bác sẽ trở lại. Nhưng từ giờ cho tới đó, bác sẽ đi thăm mấy người bà con ở Everglades. Có thể họ biết đôi chút về phương thức cứu chữa cho cái cây bị đầu độc mà bác đã quên mất. Dù sao bác cũng bị đày đi xa cho tới khi vấn đề được giải quyết... cách này hay cách khác.”

Annabeth ghen ngào. Bác Chiron lúng túng vỗ lên vai cô ấy. “Nào, bây giờ bác phải giao phó sự an toàn của các cháu cho ngài D và người điều khiển các hoạt động mới. Chúng ta hy vọng... hừm, họ sẽ không phá hủy trại nhanh như bác e sợ.”

“Nhân tiện cho cháu hỏi gã Tantalus là ai thế?” Tôi nài nỉ. “Gã ấy từ đâu đến mà chiếm lấy việc của bác thế?”

Một tiếng tù và bằng xà cừ vang lên khắp thung lũng. Tôi đã không nhận ra trời tối nhanh như vậy. Đã đến giờ các trại viên tập trung ăn tối.

“Đi đi,” bác Chiron nói. “Cháu sẽ gặp ông ấy ở đình. Bác sẽ liên lạc với mẹ cháu, Percy à, và sẽ cho bà ấy biết rằng cháu đã an toàn. Ất hẳn bà ấy đang lo lắng lắm. Hãy nhớ những gì bác cảnh báo. Cháu đang cực kỳ nguy hiểm. Đừng bao giờ nghĩ rằng vị thần Titan đó không còn nhớ đến cháu!”

Rồi bác Chiron lộc cộc ra khỏi phòng và đi về phía cuối hành lang. Tyson gọi với sau lưng bác ấy, “Ngựa con! Đừng đi!”

Tôi nhận ra rằng mình đã quên mất không nói với bác Chiron về cơn ác mộng của tôi về Grover. Nhưng giờ đã quá muộn. Người thầy giáo tốt nhất mà tôi từng có đã đi rồi. Có lẽ đó lại là điều tốt.

Tyson bắt đầu khóc lóc tương tự như Annabeth vậy.

Tôi cố gắng nói với họ rằng mọi chuyện sẽ ổn thôi, nhưng tôi không tin vào điều đó.

Mặt trời đang xuống dần sau đình ăn tối khi các trại viên lục tục từ nhà tiến đến đó. Chúng tôi đứng dưới cái bóng của một cái cột bằng đá cẩm thạch và ngắm nghía mọi người đang tụ họp. Annabeth vẫn bị sốc nhưng cô ấy hứa sẽ nói chuyện với chúng tôi sau. Rồi cô ấy bỏ đi để gia nhập vào đám anh chị em ruột đến từ nhà thần Athena. Đó là một tá con trai và gái đều có mái tóc vàng và đôi mắt xám giống cô ấy. Annabeth không phải lớn nhất hội nhưng cô ấy từng ở trại nhiều mùa hè hơn bất kỳ ai. Bạn có thể nói điều đó khi nhìn vòng cổ trại của cô ấy - mỗi hè một chuỗi vòng và Annabeth có sáu chuỗi tất cả. Không ai nghi ngờ về quyền dẫn đầu của cô ấy.

Tiếp đó là Clarisse dẫn đầu nhà thần Ares. Một tay cô ta treo lên, trên má còn một vết thương nom rất kinh. Nhưng mặt khác cuộc đọ sức giữa cô ta với lũ bò đồng không có vẻ khiến cô phải bối rối. Ai đó đã gắn một mảnh giấy có ghi “HÃY RÖNG LÊN, CÔ GÁI!” vào ngay sau lưng cô ta. Nhưng không ai trong nhà cô ta chịu nhắc với cô ta về điều này.

Ngay sau nhà thần Ares là một đám gồm sáu đứa do Charles Beckendorf - một đứa trẻ mười lăm tuổi người Mỹ gốc Phi to lớn - dẫn đầu đến từ nhà thần Hephaestus. Cậu ta có đôi bàn tay to bằng găng tay của người bắt bóng chày, một gương mặt nặng nề và mắt lác do nhìn vào lò rèn suốt ngày. Cậu ta khá dễ thương khi bạn biết rõ cậu ta. Nhưng không ai chịu gọi cậu ta là Charlie, Chuck hoặc Charles. Hầu hết mọi người gọi cậu ta là Beckendorf. Có tin đồn rằng cậu ta có thể làm bất cứ vật gì. Nếu cho cậu ta một thanh kim loại, cậu ta có thể tạo ra một thanh kiếm sắc như dao cạo hoặc một con robot chiến binh, hoặc một bể nước cho chim tắm trong

vườn bà ngoại bạn. Cậu ta có thể làm bất cứ thứ gì bạn cần.

Con cái của các nhà khác như Demeter, Apollo, Aphrodite, Dionysus cũng đã tới đông đủ. Các nữ thủy thần cũng đã đến bằng xuồng. Các nữ thần cây đi ra từ các cây. Từ đồng cỏ, một tá thần rừng - những người nhắc nhở tôi nổi nhức nhối về Grover cũng đang đi đến.

Tôi luôn có cảm tình đặc biệt với các thần rừng. Khi ở trại, họ phải làm mọi việc vặt theo yêu cầu của ngài D - giám đốc trại. Nhưng công việc quan trọng nhất của họ lại chính ở thế giới thực. Họ là những người tìm kiếm của trại. Họ phải cải trang để đi vào các trường học khắp nơi trên thế giới, tìm kiếm những người có khả năng là con lai và đưa họ về trại. Đó là cách tôi quen Grover. Cậu ấy là người đầu tiên nhận ra tôi là một á thần.

Sau khi các thần rừng nối đuôi nhau vào bữa tối, nhà thần Hermes làm hậu phương ngay tiếp đó. Họ luôn là đám đông nhất. Hè năm ngoái, hội này được dẫn đầu bởi Luke - người đã cùng Thalia và Annabeth chiến đấu trên Đồi Con Lai. Trong một thời gian ngắn, trước khi thần Poseidon xác nhận tôi, tôi cũng ở trong khu nhà của thần Hermes. Luke đã tỏ ra thân thiết với tôi... rồi sau đó anh ấy cố giết tôi.

Giờ đây, đội quân nhà thần Hermes được dẫn đầu bởi Travis và Connor Stoll. Chúng không phải là một cặp song sinh nhưng lại rất giống nhau. Tôi không thể nhận ra ai nhiều tuổi hơn. Cả hai đều cao, gầy nhom với mái tóc nâu luôn xoa xuống mắt. Chúng đều mặc áo phông màu da cam với hàng chữ Trại Con Lai bỏ ngoài chiếc quần short rộng thùng thình. Chúng cũng có những nét đặc trưng tinh nghịch như tất cả lũ trẻ nhà thần Hermes. Đó là đôi lông mày rậm, nụ cười mỉa mai, một chút lóe sáng khi chúng nhìn bạn - như thể chúng sắp bắn một tàn lửa xuống áo bạn. Tôi luôn nghĩ rằng điều đó thật buồn cười bởi vị thần của những tên trộm lại có những đứa tên mang họ Stoll. Nhưng đó chỉ là lần duy nhất tôi chăm chăm đầy thất thần như thể thấy điều đó không chút buồn cười.

Ngay sau khi các trại viên cuối cùng đã tề tựu đông đủ, tôi kéo Tyson vào giữa đình. Những cuộc trò chuyện ngập ngừng. Những cái đầu quay lại. “Ai đã mời *cái thứ kia* thế?” Ai đó ngồi ở bàn của thần Apollo kêu ca.

Tôi liếc về phía họ nhưng không thể nhận ra ai đã nói.

Từ chiếc bàn chính, một giọng nói lè nhè quen thuộc vang lên. “Ồ, ồ, nếu đó không phải là Peter Johnson. Thời đại hoàng kim của tôi đã hoàn tất.”

Tôi nghiêng rằng, “*Percy Jackson*... thưa ngài.”

Ngài D hớp một ít Coca dành cho người ăn kiêng. “Đúng vậy, tốt quá, như những người trẻ tuổi dạo này hay nói, *gì cũng được*.”

Ông ta mặc chiếc áo Hawaii có họa tiết da báo quen thuộc, quần soóc và đôi giày tennis với

tất đen. Với bộ mặt đỏ dĩnh bần, cái bụng mập ú, nom ông ta rất giống một khách du lịch Las Vegas thường xuyên ở quá muộn trong các sòng bạc. Đằng sau ông ta là một thần rừng với vẻ mặt lo lắng, đang ra sức lột vỏ và đưa cho ông ta từng trái nho một.

Ngày D tên thật là Dionysus - thần rượu nho. Thần Zeus đã chỉ định ông ta trở thành Giám đốc Trại Con Lai để cấm ông uống rượu trong một trăm năm. Đây là một sự trừng phạt cho việc theo đuổi một số nữ thần rừng.

Kế bên cạnh ông, nơi bác Chiron thường xuyên ngồi (hoặc đứng trong hình dáng nhân mã) là một người mà tôi chưa từng gặp bao giờ. Đó là một người đàn ông xanh nhợt, ốm yếu, nom khủng khiếp trong bộ đồ sọc tù cũ kĩ màu cam. Con số ghi trên túi áo ông ta là 0001. Dưới mắt ông ta là những vết bóng màu xanh nước biển. Móng tay bần thủ và mái tóc xám cắt nham nhở, như thể nó vừa được cắt bằng máy cắt cỏ. Ông ta nhìn tôi chăm chăm. Ánh mắt ông ta khiến tôi hoảng sợ. Ông ta trông như thể... bị bạc đãi. Sự giận dữ, thất vọng và đói cùng lúc xuất hiện trong ánh nhìn của ông ta.

“Thằng bé này,” Dionysus nói với ông ta, “ông cần phải theo dõi. Con trai của thần Poseidon.”

“À!” người tù nói. “Thì ra là nó.”

Giọng của ông ta càng làm rõ một điều là ông ta và thần Dionysus đã tranh luận về tôi khá lâu.

“Ta là Tantalus,” người tù nói và cười lạnh lùng. “Ta sẽ có một nhiệm vụ đặc biệt ở đây cho tới khi, ừm, cho tới khi vị Chúa tể của ta - thần Dionysus - quyết định những chuyện khác. Và người, Perseus Jackson, ta *mong* người kìm chế không gây nên bất cứ rắc rối gì.”

“Rắc rối ư?” Tôi hỏi gặng.

Dionysus bật ngón tay tanh tách, một tờ báo xuất hiện trên bàn. Ở ngay trang nhất tờ *New York Post* ngày hôm nay, là một tấm chân dung của tôi được lấy ra từ cuốn niên bạ hằng năm của trường Meriwether. Thật khó khăn cho tôi để đọc ra tí bài nhưng tôi có thể đoán được ngay chúng được viết ra sao. Đại loại những thứ kiểu như: *Cậu Bé Mười Ba Tuổi Mất Trí Đốt Cháy Phòng Thể Dục Của Trường*.

“Đúng vậy, rắc rối!” Tantalus nói với vẻ hài lòng. “Người đã gây ra một lô rắc rối vào hè năm ngoái, ta hiểu.”

Tôi quá bức mình để cất tiếng. Cứ như thể đó là lỗi *tại tôi* khiến các vị thần suýt nữa gây nên một cuộc nội chiến vậy.

Một vị thần rừng dịch lên phía trước đầy lo lắng và đặt đĩa thịt nướng lên phía trước mặt Tantalus. Vị quản trại mới này liếm môi. Ông ta nhìn vào cái ly rỗng và nói, “Bia xá xị. Loại đặc

biệt của Braq, năm 1967.”

Chiếc ly tự làm đầy với bọt soda sủi tràn ra ngoài. Tantalus ngần ngừ chìa tay ra như thể ông ta sợ cái ly quá nóng.

“Cầm lấy đi, anh bạn,” Dionysus giục giã, một tia nhìn rất lạ lóe lên trong mắt ông, “Có thể giờ anh bạn sẽ dùng được nó thôi.”

Tantalus vồ lấy cái ly nhưng nó đã cạn trước khi ông ta có thể chạm vào được. Vài giọt bia bắn ra ngoài và Tantalus cố gắng dùng tay chấm vào chúng. Nhưng chúng cứ lăn tròn như những giọt thủy ngân trước khi ông có thể chạm tay vào. Ông ta gầm gừ và quay sang đĩa thịt. Ông ta nhấc một cái nĩa lên và cố gắng xiên vào một miếng thịt ức. Nhưng chiếc đĩa bay ngay xuống dưới bàn, rơi xuống đất và bay thẳng tới lò than đang chất đầy than.

“Đồ trời đánh thánh vật!” Tantalus gầm lên.

“A, ừm,” Dionysus cất tiếng, giọng chảy dài trong niềm thương cảm giả tạo. “Có lẽ phải thêm mấy ngày nữa. Cứ tin ta đi, anh tướng à. Làm việc ở trại này sẽ được đền đáp xứng đáng. Ta chắc chắn rằng lời nguyên cũ của người rớt cuộc cũng được phá giải thôi.”

“Rớt cuộc ư?” Tantalus gầm lên, nhìn chăm chăm vào lon Coke dành cho người ăn kiêng của Dionysus. “Ngài có thể hình dung được là cổ họng của người nào đó sẽ khô như thế nào sau những ba ngàn năm không?”

“Thì ra ông là cái linh hồn đó trên Cánh Đồng Trùng Phạt,” tôi nói. “Người đứng trong hồ với một cái cây đầy quả phía trên đầu nhưng ông không thể ăn hoặc uống được.”

Tantalus cười nhạo tôi. “Một học giả thật sự đấy, nhóc à!”

“Ông phải làm vài điều gì đó thực sự kinh khủng khi ông còn sống,” tôi nói với sự cảm kích. “Vậy đó là cái gì?”

Đôi mắt của Tantalus như bị hẹp lại. Phía sau ông ta, các thần rừng đang ra sức lắc đầu như cổ cảnh báo tôi.

“Ta sẽ theo dõi người, Percy Jackson à,” Tantalus nói. “Ta không muốn có bất kỳ rắc rối nào ở trại của ta.”

“Trại *của ông* vốn đã có rắc rối rồi...”

“Thôi, ngồi xuống đi, Johnson,” Dionysus thở dài. “Ta tin chắc rằng chiếc bàn kia là của người. Đó là chiếc bàn mà chưa từng ai muốn ngồi.”

Mặt tôi đỏ bừng, nhưng tôi biết tốt hơn hết là không đáp trả. Dionysus từng là một đứa trẻ ngỗ nghịch lớn quá khổ, nhưng đó lại là một đứa trẻ bất tử với sức mạnh khủng khiếp. Tôi giục, “Đi thôi, Tyson.”

“Không, không được.” Tantalus khinh miệt. “Quái vật phải ở đây. Chúng ta phải quyết định làm gì với nó.”

“*Cậu ấy*,” tôi ngắt lời, “Tên cậu ấy là Tyson.”

Người điều khiển các hoạt động của trại mới nhướn một bên mày.

“Tyson đã cứu cái trại này,” tôi khẳng định. “Cậu ấy đã nện cho lũ bò kim loại kia một trận. Nếu không, chúng đã đốt trụi tất cả chỗ này.”

“Đúng thế,” Tantalus thở dài. “và thật đáng tiếc là *điều* đó sẽ xảy ra.”

Dionysus cười khúc khích.

“Để bọn ta lại,” Tantalus ra lệnh, “trong khi chúng ta quyết định số phận của cái thứ này.”

Tyson nhìn tôi với nỗi sợ hãi dâng đầy trong con mắt to của cậu ấy. Nhưng tôi biết mình không thể chống lại một lệnh trực tiếp từ những người quản lý trại. Dù sao thì cũng không nên công khai ra mặt.

“Tớ sẽ ở ngay đây thôi, anh bạn to lớn,” tôi hứa. “Đừng lo gì cả. Chúng tớ sẽ tìm cho cậu một chỗ tốt để ngủ tối nay.”

Tyson gật đầu. “Tớ tin cậu. Cậu là bạn tớ mà.”

Điều đó làm tôi thấy mình như càng cần rút hơn.

Tôi mệt mỏi lê bước về bàn của thần Poseidon và ngồi sụp xuống cái ghế dài. Một nữ thần rừng mang tới cho tôi một đĩa bánh pizza pepperoni-ô liu của đỉnh Olympus. Nhưng tôi không thấy đói tẹo nào. Hôm nay tôi suýt bị giết hai lần. Tôi đã kết thúc năm học của mình bằng một thảm họa hoàn toàn. Trại Con Lai đang gặp phải vấn đề nghiêm trọng và bác Chiron đã nói với tôi rằng không làm bất cứ điều gì cả.

Tôi không thấy biết ơn lắm nhưng vẫn cầm suất ăn tối của mình như một thói quen, tới gần lò than bằng đồng và xắt một miếng trong đó hất vào lửa.

“Thưa thần Poseidon,” tôi thì thầm, “xin hãy chấp nhận lời thỉnh cầu của con.”

Và hãy gửi cho con vài sự trợ giúp khi thần ở đó, Tôi cầu nguyện trong im lặng, Xin thần đấy!

Mùi khói bốc lên từ miếng pizza nướng đã được thay vào bằng thứ gì đó thơm ngát - mùi của gió biển thanh khiết hòa trộn cùng mùi hoa dại - nhưng tôi không biết liệu việc đó có nghĩa là cha tôi đã thực sự nghe thấy lời khẩn cầu của tôi.

Tôi trở lại ghế ngồi của mình. Tôi không nghĩ tới mọi việc có thể trở nên tồi tệ hơn. Nhưng tiếp đó Tantalus đã ra lệnh thần rừng thời tù và bằng ốc xà cừ để thu hút sự chú ý của chúng tôi cho các thông báo của ông ta.

“Nào, các nhóc,” Tantalus nói, ngay khi tiếng trò chuyện trong phòng ăn lắng đi, “Một bữa ăn ngon khác! Hoặc theo như những gì ta được kể lại.” Khi cất tiếng, ông ta gắng với tay lên chiếc đĩa thức ăn của ông ta đã được đầy lại, như thể có lẽ chỗ thức ăn không chú ý tới việc ông ta đang làm. Nhưng rủi thay, chúng lại chú ý. Cái đĩa bắn ngay về phía cuối bàn khi ông ta chỉ cách nó hai mươi xăng ti mét.

“Và đây là ngày nắm quyền đầu tiên của ta,” ông ta tiếp tục, “ta rất vui khi nói rằng ở lại đây một kiểu trừng phạt rất dễ chịu. Và qua khóa hè này, ta hy vọng sẽ tra khảo, à, có tác động qua lại lẫn nhau với mỗi nhóc đấy. Trông các cháu nom khá ngon lành để ăn đấy.”

Dionysus vỗ tay đầy lịch sự, dẫn đầu một số thần rừng khá miễn cưỡng. Tyson vẫn đang đứng ở chỗ bàn chính, nhìn xung quanh đầy gượng gạo. Nhưng mỗi khi cậu cố gắng thoát khỏi ánh đèn chiếu vào mình, Tantalus lại đẩy cậu quay trở lại.

“Và giờ đây, sẽ có một vài thay đổi!” Tantalus gửi cho các trại viên một nụ cười gian xảo. “Chúng ta đang thiết lập lại những cuộc đua bằng xe ngựa.”

Tiếng rì rào vang lên khắp các bàn, đầy kích động, sợ hãi và kinh ngạc.

“Nào, ta biết,” Tantalus nói tiếp với âm giọng vang hơn, “những cuộc đua này đã bị ngưng lại từ mấy năm trước vì... à... do những vấn đề về kỹ thuật.”

“Ba người chết và hai mươi sáu người bị thương,” một ai đó ngồi ở bàn của thần Apollo nhắc nhở.

“Đúng, đúng thế!” Tantalus đáp. “Nhưng ta biết rằng tất cả các cháu sẽ tham gia cùng ta chào đón sự trở lại của truyền thống trại này. Những vòng nguyệt quế bằng vàng sẽ được trao cho người đánh xe ngựa thắng cuộc vào hàng tháng. Các đội có thể đăng ký vào buổi sáng. Cuộc đua đầu tiên sẽ được bắt đầu trong ba ngày nữa. Ta sẽ giải thoát cho các cháu khỏi phần lớn những hoạt động thông thường khác để các cháu chuẩn bị cỗ xe và chọn ngựa.Ồ, ta đã nói đến việc khu nhà của những người thắng cuộc sẽ không phải làm việc vất vả trong suốt tháng nếu họ thắng chưa nhỉ?”

Những cuộc tranh luận đầy kích động được nổ ra - không phải phụ việc ở nhà bếp trong vòng một tháng? Không phải dọn chuồng sao? Ông ta có nghiêm túc không nhỉ?

Rồi người cuối cùng mà tôi hy vọng phản đối cũng đã lên tiếng.

“Nhưng thưa ngài!” Clarisse nói. Nom cô ta thật lo lắng nhưng cô ta đã đứng lên nsoi từ bàn của thần Ares. Một số trại viên khác khúc khích cười khi nhìn thấy dòng chữ HÃY RÖNG LÊN, CÔ GÁI! trên lưng cô ta. “Thế nhiệm vụ tuần tra thì sao? Ý tôi là nếu chúng ta vớt hết mọi chuyện để chuẩn bị xe ngựa thì...”

“À, người hùng của ngày hôm nay đây mà!” Tantalus kêu lên. “Hoan hô Clarisse, người vớ tay không đã nện như tử lũ bò đồng.”

Clarisse chớp mắt rồi đỏ mặt, “Không, tôi không phải...”

“Và cũng là người khiêm tốn nhất nữa.” Tantalus cười nhả nhỏ. “Nhưng không sao đâu, cháu yêu quý à. Đây là một trại hè và chúng ta ở đây để hưởng thụ, phải không nào?”

“Nhưng cái cây...”

“Và giờ đây,” Tantalus nói át đi trong khi một vài người cùng khu nhà của Clarisse kéo cô ngồi xuống, “trước khi chúng ta chuyển sang phần lửa trại, đồng ca và một vấn đề quản gia không đáng kể, Percy Jackson và Annabeth Chase đã quyết định, vì một số lý do, đưa nó tới đây.” Rồi Tantalus vẫy một tay về phía Tyson.

Tiếng rì rầm đầy bút rút lan rộng khắp các trại viên. Rất nhiều cái nhìn tập trung về phía tôi. Tôi chỉ muốn giết chết Tantalus.

“Giờ đây, tất nhiên là,” ông ta tiếp tục, “các Cyclops có tiếng là những con quái vật khát máu với bộ óc rất nhỏ. Trong những tình huống thông thường, ta sẽ thả con quái vật này vào rừng và để cho các cháu lòng bắt nó với đuốc và những cây gậy được vót nhọn. Nhưng ai mà biết được? Có thể gã Cyclops này không xấu xa như hầu hết các anh em đồng đạo của nó. Cho đến khi nó chứng tỏ được giá trị của sự phá hủy và chúng ta cần một nơi để giữ nó. Ta nghĩ tới những cái chuồng ngựa. Vậy cho vào khu nhà thần Hermes thì sao, có được không?”

Sự im lặng bao trùm lên bàn thần Hermes. Travis và Connor Stoll có hứng thú bất chợt với khăn trải bàn. Tôi không thể trách họ. Khu nhà thần Hermes luôn đông tới mức như sắp vỡ tung. Họ không thể có chỗ cho một Cyclops cao hai mét cả.

“Nào, sao đây,” Tantalus mắng mỗ. “Con quỷ đó có thể làm một số việc hầu hạ lật vậ. Ai có gợi ý gì nơi nơi để nhốt nó không?”

Đột nhiên tất cả mọi người đều há hốc miệng đầy kinh ngạc.

Tantalus chạy nhanh ra khỏi nơi Tyson đứng với vẻ kinh ngạc. Tất cả những gì tôi có thể làm

được là nhìn chòng chọc đầy hoài nghi vào ánh sáng xanh chói lòa, thứ đã giúp thay đổi đời tôi - một hình ảnh ba chiều sáng chói xuất hiện ngay trên đầu của Tyson.

Với cơn quặn đau trong dạ dày, tôi nhớ tới điều mà Annabeth đã nói về Cyclops. *Họ là con cái của các linh thể tự nhiên và các vị thần... Ồ, một vị thần nói chung, thường...*

Xoáy tít ở phía trên đầu Tyson là một cây đinh ba màu xanh rực sáng - một biểu tượng giống như từng xuất hiện vào ngày mà thần Poseidon thừa nhận tôi là con trai mình.

Toàn bộ khu trại im lặng đầy kính sợ.

Được thừa nhận là một sự kiện rất hiếm hoi. Một số trại viên từng phải chờ đợi vô vọng trong suốt đời mình. Khi tôi được thần Poseidon thừa nhận vào hè năm ngoái, tất cả mọi người đã phải quỳ gối chào. Nhưng giờ đây họ đều làm theo Tantalus và Tantalus chỉ cười phá lên. “Ồ, ta nghĩ rằng giờ chúng ta đã biết tổng nó đi đâu. Nhờ các vị thần, ta có thể nhận ra sự giống nhau về huyết thống gia đình!”

Tất cả mọi người đều cười, trừ Annabeth và một vài người bạn khác của tôi.

Tyson không mấy chú ý. Cậu ấy quá bối rối, cố đập mạnh vào cái đinh ba sáng rực giờ đang nhạt dần đi phía trên đầu cậu ấy. Cậu ta quá ngây thơ để có thể hiểu được người ta đã cười cợt cậu nhiều ra sao và họ đã ác độc như thế nào.

Nhưng tôi thì hiểu được.

Giờ đây tôi đã có một người ở chung nhà. Tôi có một người anh em cùng cha khác mẹ là một con quái vật.

6. CUỘC TẤN CÔNG CỦA LỮ BỒ CÂU MA QUÁI

Mấy ngày tiếp đó đúng như tra tấn, y hệt như những gì Tantalus muốn.

Đầu tiên là Tyson chuyển vào sống trong khu nhà thần Poseidon. Cứ mười lăm giây, cậu ấy lại tự cười khúc khích và hỏi, “Percy là anh trai mình sao?” như thể vừa trúng xổ số vậy.

“Này, Tyson,” tôi nói, “Việc đó không đơn giản như thế đâu.”

Nhưng không thể giải thích được điều này cho cậu ấy. Cậu ấy đang ở trên thiên đường. Và tôi... cũng nhiều như việc tôi thích chàng trai to lớn này, tôi không thể không cảm thấy ngượng ngập. Xấu hổ. Đấy, tôi đã nói ra rồi đó.

Cha tôi, vị thần Poseidon đầy uy quyền, đã để mắt tới vài linh thể tự nhiên và Tyson là kết

quả. Ý tôi là tôi đã đọc những chuyện thần thoại về Cyclops. Thậm chí tôi còn nhớ rằng họ luôn là con của thần Poseidon. Nhưng tôi chưa thực sự nghĩ tới việc họ lại trở thành gia đình tôi. Mãi cho tới khi tôi có Tyson sống chung ở chiếc giường kể bên.

Và sau đó là những lời bàn tán của các trại viên khác. Đột nhiên tôi không còn là Percy Jackson - một anh chàng tuyệt vời, người đã tìm được tia chớp cho thần Zeus vào hè năm ngoái. Giờ đây, tôi chỉ là Percy Jackson - một gã đáng thương với người anh em là con quái vật xấu xí.

“Cậu ấy không phải là anh em *thực sự* của mình!” Tôi phải đối khi Tyson không có ở đó. “Cậu ấy giống anh em cùng cha khác mẹ hơn trong sự to lớn của gia đình... Giống... một người anh em cùng cha khác mẹ nhưng khác biệt gấp hai lần vậy đó, hoặc đại khái như thế.”

Không ai chấp nhận lời giải thích của tôi.

Tôi thừa nhận - tôi rất giận cha mình. Tôi cảm thấy việc trở thành con trai ông giờ đây như một trò cười.

Annabeth cố giúp tôi cảm thấy tốt hơn. Cô ấy gợi ý rằng cả hai cùng nhau lập thành một đội trong cuộc đua ngựa sắp tới để giúp chúng tôi thoát khỏi suy nghĩ về các rắc rối của chúng tôi. Đừng hiểu sai ý tôi - cả hai chúng tôi đều ghét Tantalus và lo lắng tới phát ốm về chuyện của trại - nhưng chúng tôi không biết phải làm gì. Cho đến khi chúng tôi có thể nghĩ ra một vài kế hoạch xuất sắc để cứu cây Thalia, chúng tôi hiểu là chúng tôi sẽ phải theo đuổi cuộc đua này. Xét cho cùng, mẹ của Annabeth là nữ thần Athena, người đã phát minh ra cỗ xe ngựa và cha tôi là người tạo ra loài ngựa. Cùng nhau chúng tôi sẽ *làm chủ* đường đua đó.

Một buổi sáng nọ, khi Annabeth và tôi đang đứng bên bờ hồ để vẽ phác thảo cho cỗ xe ngựa đua thì đám rối hơi từ khu nhà thần Aphrodite đi ngang và hỏi tôi có cần mượn nhũ mắt không... “Ôi, xin lỗi, *đôi mắt*.”

Khi chúng bỏ đi và cười ngặt nghẽo, Annabeth cần nắn: “Quên bọn nó đi, Percy. Đó không phải là lỗi tại cậu khi cậu có một người anh em là quái vật như vậy.”

“Cậu ta *không* phải là anh em của mình!” tôi cãi lại. “Và cậu ấy cũng không phải là con quái vật!”

Annabeth nhướn mày. “Này, đừng có cáu với tớ. Về mặt ngữ nghĩa, cậu ta *là* quái vật.”

“Hừm *cậu* cho phép cậu ta vào trại mà.”

“Vì đó là cách duy nhất để cứu sống cậu! Ý tớ là... tớ xin lỗi, Percy. Tớ không nghĩ rằng thần

Poseidon *thừa nhận* cậu ấy. Bọn người Cyclops là loại xảo trá và bội bạc nhất...”

“Cậu ấy không phải như vậy. Mà nhân tiện, điều gì khiến cậu luôn chống đối với người Cyclops thế nhỉ?”

Tai của Annabeth chuyển thành màu hồng lựng. Tôi cảm giác cô ấy giấu tôi điều gì đó - điều gì đó thật tệ hại.

“Quên nó đi,” cô ấy nói, “Bây giờ trục của xe ngựa...”

“Cậu đối xử với cậu ấy như thể cậu ấy là cái gì kinh khủng lắm,” tôi nói. “Cậu ấy đã cứu sống tớ.”

Annabeth nắm cây bút chì xuống và đứng lên. “Vậy có lẽ cậu nên thiết kế cái xe ngựa với *cậu ấy*.”

“Có thể tớ sẽ làm vậy.”

“Tốt thôi!”

“Ừ, tốt!”

Cô ấy dùng dùng bỏ đi, để lại tôi đứng đó với cảm giác còn tồi tệ hơn cả trước đó.

Mấy ngày sau, tôi cố gắng gạt hết suy nghĩ ra khỏi những rắc rối tôi gặp phải.

Silena Beauregared, một trong những cô gái xinh đẹp trong khu nhà thần Aphrodite, đã dạy cho tôi bài cưỡi ngựa đầu tiên. Cô ta giải thích rằng chỉ có một con ngựa có cánh bất tử duy nhất được đặt tên là Pegasus, vẫn đang thơ thẩn tự do ở đâu đó trên trời, nhưng qua nhiều thời đại, nó sinh được rất nhiều con. Tuy chúng không chạy rất nhanh hoặc quả cảm, nhưng tất cả đều được đặt theo tên con của Pegasus đầu tiên và đều rất tuyệt.

Là con trai của thần biển, tôi chưa bao giờ thích đi trong không trung. Cha tôi có sự tị hiềm với thần Zeus nên tôi cố gắng không xâm lấn vào lãnh địa trên trời của ông ta càng nhiều càng tốt. Nhưng cưỡi ngựa biết bay lại cảm thấy rất khác lạ. Nó không làm tôi lo lắng như khi ngồi trên máy bay. Có lẽ do cha tôi đã tạo ra loài ngựa từ những bọt biển. Vì thế những con ngựa này là một dạng... lãnh thổ trung lập. Tôi có thể hiểu được suy nghĩ của chúng. Tôi không ngạc nhiên khi con ngựa có cánh của mình phi nước đại băng qua các ngọn cây hoặc đuổi theo một bầy mòng biển trong đám mây.

Vấn đề ở chỗ là Tyson cũng muốn cưỡi lên lũ “gà con” này, nhưng con ngựa bay luôn lồng lên mỗi khi cậu ấy tiến đến gần nó. Tôi đã sử dụng khả năng ngoại cảm để nói với chúng rằng Tyson không hề làm đau chúng, nhưng xem ra chúng vẫn không tin tôi. Điều đó khiến Tyson

phải bật khóc.

Người duy nhất trong trại *không có* vấn đề gì với Tyson là Beckendorf ở khu nhà thần Hephaestus. Thần thợ rèn này luôn làm việc với Cyclops trong lò rèn nên Beckendorf dẫn Tyson xuống xưởng đúc vũ khí để dạy cho cậu ấy những công việc liên quan tới kim loại. Cậu ta nói sẽ giúp Tyson trở thành một bậc thầy ngay lập tức trong lĩnh vực làm những đồ vật có phép thuật bằng tay.

Sau bữa trưa, tôi luyện tập thể lực trong đấu trường cùng nhà thần Apollo. Đấu kiếm luôn là thể mạnh của tôi. Mọi người nói rằng tôi đã giỏi hơn bất kỳ trại viên nào trong vòng một trăm năm qua, trừ Luke. Mọi người luôn so sánh tôi với Luke.

Tôi đánh bại nhà thần Apollo thật dễ dàng. Tôi nên tự kiểm tra mình bằng việc chiến đấu với nhà thần Ares và thần Athena, vì họ có những tay kiếm tốt nhất. Nhưng tôi không ăn cánh với Clarisse và đám chị em ruột của cô ta. Và sau vụ cãi cọ với Annabeth, tôi không muốn gặp lại cô ấy một tí nào cả.

Tôi tới lớp bắn cung mặc dầu tôi rất tệ môn đó, và nó không còn như cũ khi thiếu đi sự chỉ dạy của bác Chiron. Trong lớp mỹ thuật và thủ công, tôi bắt đầu làm tượng thần Poseidon bán thân bằng đá cẩm thạch, nhưng vì nó dần trở nên giống Sylvester Stanlone nên tôi phá hỏng nó. Tôi đặt mức động đất và trào dung nham cho bức tường leo núi. Vào các buổi tối, tôi đi tuần tra dọc đường ranh giới. Thậm chí dù Tantalus cứ khăng khăng ép chúng tôi phải quên việc bảo vệ trại, nhưng một số trại viên vẫn lặng lẽ thực hiện việc đó, vạch ra một lịch trình cụ thể suốt thời gian rỗi của chúng tôi.

Tôi đứng trên đỉnh Đồi Con Lai và nhìn các nữ thần cây đến rồi đi, hát với cây thông đã chết. Các thần rừng đã mang những ống sáo và chơi những ca khúc kỳ diệu về cỏ thiên nhiên, trong giây lát những chiếc lá thông trở nên thắm màu hơn. Những đóa hoa trên đồi như thơm hơn và cỏ non nom xanh hơn. Nhưng ngay khi tiếng nhạc ngừng lại, sự suy yếu lại tái hiện lại trong không khí. Cả quả đồi như bị tấn công, mòn mỏi bởi thứ chất độc đã ngấm vào các rễ cây. Tôi càng đứng đó lâu, nỗi giận dữ trong tôi càng tăng.

Luke đã làm điều này. Tôi còn nhớ nụ cười quỷ quyệt và vết sẹo hình vuốt rồng chạy qua mặt anh ấy. Anh ấy từng giả vờ là bạn tôi và trong suốt thời gian đó, anh ấy làm người hầu số một của Kronos.

Tôi giở lòng bàn tay ra. Vết sẹo mà Luke gây ra cho tôi từ hè năm ngoái đang mờ dần. Nhưng tôi vẫn có thể nhìn thấy nó - một vết thương hình một ngôi sao trắng nơi con bọ cạp địa ngục của anh ấy đã chích tôi.

Tôi đã nghĩ tới điều mà Luke đã nói với tôi trước khi anh ấy định giết tôi: *Tạm biệt, Percy. Một Thời Đại Vàng mới đang đến. Người không có phần trong đó.*

Tối đến, tôi mơ nhiều hơn về Grover. Đôi khi, tôi chỉ nghe thấy tiếng nói ngắt đoạn của cậu ấy. Một lần, tôi nghe thấy cậu ấy nói, *Nó ở đây*. Lúc khác, lại là, *Hắn ta thích cừu*.

Tôi cũng định kể những giấc mơ này cho Annabeth nhưng tôi thấy chúng có phần ngu ngốc. Ý tôi là, *Hắn ta thích cừu*? Cô ấy sẽ nghĩ tôi điên mất.

Vào đêm trước cuộc đua, Tyson và tôi đã hoàn tất xe ngựa. Nom nó khá chắc chắn. Tyson đã làm các phần bằng kim loại trong lò rèn vũ khí. Tôi đánh bóng phần gỗ và lắp phần đuôi xe vào. Nó có màu xanh da trời và màu trắng, cùng các hình lượn sóng ở hai bên hông và hình một cây đinh ba ở phía trước. Xét cho cùng thì nó cũng hoạt động được, nhưng chỉ có vấn đề tế nhị là, Tyson sẽ cưỡi cỗ xe cùng với tôi, mặc dù tôi biết lũ ngựa không hề thích như vậy. Và trọng lượng quá tải của Tyson sẽ khiến chúng tôi đi chậm hơn.

Khi chúng tôi quay về giường, Tyson bỗng hỏi, “Cậu đang giận sao?”

Tôi nhận thấy mình đang cau có, “Không, tớ không sao”.

Cậu ấy nằm trên giường và im lặng trong bóng tối. Thân hình cậu ấy quá dài so với chiếc giường. Khi cậu ấy kéo chăn lên, chân cậu ấy luôn thò ra bên dưới. “Tớ là một con quái vật”.

“Đừng nói vậy.”

“Không sao đâu. Tớ sẽ là một con quái vật *tử tế*. Vì thế cậu sẽ không phải nổi giận nữa.

Tôi không biết phải nói gì. Tôi nhìn chòng chọc lên trần nhà và cảm thấy mình đang chết từ từ, cùng với cái cây của Thalia.

“Chỉ là...Tớ chưa từng có người anh em cùng cha khác mẹ nào trước kia cả.” Tôi cố giữ cho giọng mình không bị đứt quãng. “Điều này hoàn toàn lạ lẫm đối với tớ. Và tớ lo lắng về trại. Một người bạn khác của tớ là Grover... đang gặp rắc rối. Tớ thấy mình cần phải làm gì đó để giúp cậu ấy, nhưng tớ không biết cụ thể là làm gì.”

Tyson không nói gì.

“Tớ xin lỗi,” tôi nói với cậu ấy. “Đó không phải lỗi của cậu. Tớ tức giận thần Poseidon. Tớ có cảm giác ông ấy đang cố làm tớ phải xấu hổ, như thể ông ấy đang cố gắng so sánh hai chúng ta hoặc điều gì đó tương tự thế. Và tớ không biết tại sao lại như thế.”

Tôi nghe thấy một âm thanh sâu, dùng đục. Tyson đang ngáy.

Tôi thở dài, “Ngủ ngon nhé, người anh em to lớn.

Và tôi cũng nhắm mắt.

Trong giấc mơ của tôi. Grover đang mặc một bộ đầm cưới.

Nom bộ đồ không vừa với cậu ấy lắm. Chiếc đầm cưới quá dài và đường viền bị đóng lại cùng bunn khô. Đường viền cổ trễ như rớt xuống tận vai. Một cái mạng rách phủ lên mặt cậu ấy.

Cậu ấy đang đứng trong một cái động ẩm ướt được soi sáng bởi những bó đuốc. Có một cái giường nhỏ nơi góc động và một khung cửa kiểu cũ nằm ở góc còn lại. Một tấm vải trắng đang được dẹt dờ trên khung. Và cậu ấy đang nhìn tôi chăm chăm như thể tôi là một chương trình truyền hình mà cậu ấy đang chờ đợi. “Tạ ơn các thần!” cậu ấy kêu lên, “Cậu có nghe thấy mình không?”

Phiên bản chính tôi trong giấc mơ phản ứng quá chậm. Tôi vẫn đang nhìn quanh, mơ màng nhìn lên trần nhà nhũ đá, mùi hôi thối của cừu và dê, những tiếng rền rĩ, lầm bầm và tiếng be be như dội lại từ phía sau một tảng đá có kích cỡ giống cái tủ lạnh. Đó cũng là thứ đang bít cái cửa ra vào duy nhất của căn phòng, mặc dù đó là một cái hang rộng hơn ở xa nó.

“Percy?” Grover gọi vánh. “Xin cậu đấy, tớ không đủ sức để diễn đạt mọi việc được rõ ràng hơn nữa đâu. Cậu *phải* nghe tớ nói đấy!”

“Tớ đang nghe cậu đây,” tôi nói. “Grover, chuyện gì đang xảy ra thế?”

Từ phía sau vách đá, một tiếng nói góm ghiếc vọng ra, “Bánh mật ong ời! Em đã làm xong chưa vậy?”

Grover ngần ngừ. Cậu ấy đáp bằng giọng the thé. “Chưa xong hẳn đâu anh yêu. Phải thêm mấy ngày nữa cơ!”

“Ồi chà! Lẽ nào hai tuần rồi mà chưa xong?”

“C-chưa đâu, anh yêu. Chỉ mới năm ngày thôi. Còn thêm mười hai ngày nữa mới đủ hai tuần.”

Con quái vật kia im lặng, có lẽ đang cố làm các phép toán. Nó chắc cũng học kém môn số học như tôi, vì sao đó nó đáp trả, “Được thôi, nhưng phải nhanh đấy. Anh muốn NHI-I-Ì-I-N thấy bên dưới mạng che mặt cơ, heh-heh-heh.”

Grover quay lại với tôi. “Cậu phải giúp tớ. Không còn thời gian đâu! Tớ bị kẹt trong cái hang này. Ở một hòn đảo trên biển.”

“Ở đâu?”

“Tớ không biết chính xác! Tớ tới Florida và rẽ trái.”

“Cái gì? Làm thế nào cậu...”

“Đó là một cái bẫy!” Grover đáp. “Đó là lý do tại sao không một thần rừng nào có thể trở về từ cuộc tìm kiếm đó. Hẳn ta là kẻ chần chừ, Percy à! Và hẳn ta *cố* nó. Phép thuật tự nhiên của nó *quá* mạnh khiến nó có mùi giống với mì của thần Pan⁽¹⁾ vĩ đại. Các thần rừng tới đây đều nghĩ rằng mình đã tìm ra được thần Pan. Họ đã bị mắc bẫy và bị Polyphemus ăn thịt!”

⁽¹⁾ *Thần Pan là con trai của thần Hermes, vị thần sứ giả loan tin của các thần trên Đỉnh Olympus và tiên nữ Driope. Khi sinh con ra, các tiên nữ thấy đứa bé có hình thù quái dị nửa người nửa dê bèn bỏ chạy. Tuy nhiên, thần Hermes rất mừng vì có một đứa con trai, thần bế đứa bé lên Olympus nhờ các thần nuôi giúp. Lớn lên, thần Pan xuống trần bảo vệ những đàn gia súc của những người mục đồng, hộ vệ những tay thợ săn. Tuy bộ dạng khó coi nhưng tính tình của thần Pan vui vẻ, cởi mở. (ND)*

“Poly nào cơ?”

“Người Cyclops ấy!” Grover đáp, giọng đầy cău kính “Tớ suýt trốn thoát được. Tớ đã chạy được đến phố St Augustine.”

“Nhưng hẳn đã đuổi theo cậu,” tôi nói và nhớ lại giấc mơ đầu tiên. “Và bẫy cậu trong một tiệm đồ cưới!”

“Đúng vậy.” Grover đáp. “Sợi dây linh cảm đầu tiên của tớ chắc chắn đã hoạt động từ đó. Nhìn xem, bộ đầm cô dâu này là thứ duy nhất khiến tớ sống sót. Hẳn khi rằng tớ có mùi ngon lành nhưng tớ đã nói rằng đó chỉ là nước hoa có mùi dê mà thôi. Ờn trời, hẳn nhìn cũng không được tốt lắm. Mắt hẳn đã mù dờ kể từ lần cuối có ai đó đã chọc vào đó. Nhưng chẳng mấy chốc, hẳn sẽ nhận ra tớ là cái gì. Hẳn chỉ cho tớ hai tuần để hoàn thành cái đuôi của chiếc áo cưới và hẳn đang mất kiên nhẫn”.

“Chờ một phút. Gã Cyclops này nghĩ cậu là...”

“Đúng thế!” Grover rên rỉ. “Hắn nghĩ rằng tớ là quý bà Cyclops và muốn cưới tớ.”

Trong các hoàn cảnh khác, tôi có thể sẽ cười đến vỡ bụng, nhưng giọng của Grover hoàn toàn thành thật. Cậu ấy đang run rẩy trong sợ hãi.

“Tớ sẽ tới giải cứu cậu,” tôi hứa. “Cậu đang ở đâu?”

“Biển Quái vật, tất nhiên!”

“Biển gì cơ?”

“Tớ đã nói với cậu rồi mà. Tớ không biết chính xác ở đâu! Nghe này, Percy... ừm, tớ thực sự xin lỗi về điều này, nhưng sợi dây linh cảm này... ừ, tớ không có sự lựa chọn nào khác. Cảm xúc của chúng ta giờ đây đã kết nối với nhau. Nếu tớ chết...”

“Đừng nói là tớ cũng sẽ chết theo nhé!”

“Ồ, có lẽ là không đâu. Cậu có thể sống trong nhiều năm với đời sống thực vật. Nhưng, ừ, có thể sẽ tốt hơn nếu cậu đưa tớ thoát ra khỏi đây.”

“Bánh mật ong của anh ơi!” con quái vật kia lại kêu rống lên. “Tới giờ ăn tối rồi. Ngon tuyệt, thịt cừu ngon tuyệt!”

Grover thút thít. “Tớ phải đi đâu. Cậu nhanh lên nhé!”

“Gượm đã, cậu nói ‘nó’ đã ở đây. ‘Nó’ là cái gì thế?”

Nhưng giọng nói của Grover đã trở nên không rõ. “Ngủ ngon. Đừng để tớ phải chết!”

Giấc mơ tan biến dần và tôi giật mình thức dậy. Trời đã rạng sáng. Tyson đang nhìn tôi chòng chọc. Con mắt lớn màu nâu duy nhất của cậu ấy đầy lo lắng.

“Cậu ổn chứ?” Tyson hỏi.

Giọng cậu ấy khiến tôi ớn lạnh sống lưng vì nó hầu như giống tuyệt đối giọng của con quái vật mà tôi nghe thấy trong mơ.

Buổi sáng diễn ra cuộc đua rất nóng và ẩm ướt. Sương mù la đà trên mặt đất như thể hơi nước mát xa xông lên. Hàng triệu con chim đang đậu trên cây. Đó là những con bồ câu màu xám trắng và béo múp, chỉ khác mỗi giọng gù gù của chúng không giống lũ bồ câu thường. Chúng tạo ra những tiếng rít như kim loại, nhắc nhở tôi nhớ tới sóng radar của tàu ngầm.

Đường đua được dựng ngay trên một cánh đồng cỏ nằm giữa khi vực bắn cung với khu rừng. Đám con cái nhà thần Hephaetus dùng những con bò bằng đồng để cày một đường hình oval trong vài phút. Đây là lũ bò đã được thuần hóa hoàn toàn kể từ khi đầu chúng bị đập mạnh.

Có những hang bậc đá cho khán giả là Tantalus, thần rừng, vài nữ thần cây và tất cả những trại viên không tham gia cuộc đua. Ngài D. vẫn chưa xuất hiện. Ông không bao giờ thức dậy trước mười giờ.

“Được rồi!” Tantalus loan báo khi các đội bắt đầu tập hợp. Một nữ thủy thần mang tới cho ông ta một cái đĩa gỗ lớn đầy bánh ngọt. Và khi Tantalus nói, cánh tay phải của ông ta vẫn đuổi theo một miếng bánh kem phủ socola bằng qua bàn trọng tài. “Tất cả các người đều biết luật rồi đó. Một cuộc đua một phần tư dặm. Chạy hai vòng sẽ thắng. Mỗi xe hai ngựa. Mỗi đội cần

giữ nguyên một người điều khiển xe và một người chiến đấu. Được phép sử dụng vũ khí. Chấp nhận những trò bắn thiu. Nhưng không được giết người!” Tantalus cười như thể chúng tôi là những đứa trẻ hư. “Bất kỳ việc giết chóc nào cũng sẽ bị trừng phạt khắt khe. Sẽ không có món s’more⁽¹⁾ vào giờ lửa trại trong vòng một tuần! Giờ hãy sẵn sàng cho cuộc đua!”

(1) Món ăn phổ biến được dung trong các đêm lửa trại Mỹ và Canada. Nó bao gồm kẹo marshmallow và một thanh sô-cô-la kẹp giữa hai miếng bánh quy Graham, sau đó được nướng trên lửa (ND)

Backendorf dẫn đầu đội Hephaetus vào đường đua. Họ có một cỗ xe làm từ đồng và sắt thật tuyệt – thậm chí cả ngựa của họ cũng là những cỗ máy phép thuật giống như những con bò Colchis. Tôi không nghi ngờ việc Backendorf đã lắp đặt tất cả các loại bẫy cơ học vào làm cho cỗ xe của họ có nhiều chức năng hơn cả một chiếc xe đua hiệu Maserati.

Cỗ xe của nhà thần Ares có màu đỏ như máu và được kéo bởi hai bộ xương ngựa nom khá rùng rợn. Clarisse trèo lên trước với một đồng lao, bóng có gai nhọn, chông sắt và một mớ đồ nguy hiểm khác.

Cỗ xe của nhà thần Apollo lại ngăn nắp, duyên dáng, và hoàn toàn được làm bằng vàng, do hai con ngựa màu vàng có bờm và đuôi màu sáng tuyệt đẹp kéo đi. Người chiến đấu của họ được trang bị một cây cung, mặc dù anh ta đã hứa không bắn những mũi tên vót nhọn thông thường vào những đối phương.

Cỗ xe của nhà thần Hermes mang màu xanh lá cây và kiểu xe hơi cổ như thể nó chưa từng ra ngoài garage hàng năm nay. Trông nó không hề có gì đặc biệt nhưng lại được trang bị bởi anh em nhà Stoll. Và tôi phải rùng mình khi nghĩ tới những thủ đoạn bắn thiu mà họ đã lên kế hoạch.

Còn lại hai cỗ xe cuối cùng: một được lái bởi Annabeth, và một được lái bởi tôi.

Trước khi cuộc đua bắt đầu, tôi cố gắng xích lại gần Annabeth và kể cho cô ấy nghe về giấc mơ của mình.

Cô ấy rất vui khi tôi nhắc tới Grover, nhưng dường như lại có khoảng cách và nghi ngờ khi tôi kể cho cô ấy nghe những gì cậu ấy nói.

“Cậu đang cố làm tớ phân tán,” cô khẳng định.

“Cái gì? Không, tớ không có!”

“Ồ, được rồi. Xem ra Grover như mới lỡ băng qua *một* thứ có thể cứu được trại.”

“Ý cậu là gì?”

Cô ấy đảo mắt. “Trở lại xe của mình đi, Percy”

“Tớ không làm gì được. Cậu ấy đang gặp rắc rối, Annabeth à.”

Cô ấy ngần ngừ. Tôi có thể nói rằng cô ấy đang cố gắng quyết định có nên tin tôi không. Bất chấp những cuộc cãi cọ thỉnh thoảng mới có giữa chúng tôi, chúng tôi vẫn thường ở bên nhau. Và tôi biết rằng cô ấy không bao giờ muốn điều gì tôi tệ xảy ra với Grover.

“Percy này, sợi dây linh cảm là điều rất khó làm. Ý tớ là, việc cậu nói có thể như cậu đang nằm mơ vậy.”

“Nhà Tiên Tri,” tôi nói. “Chúng ta có thể hỏi ý kiến của Nhà Tiên Tri.

Annabeth cau mày.

Hè năm ngoái, trước khi bắt đầu cuộc truy tìm tia chớp của thần Zeus, tôi đã tới thăm linh hồn kỳ lạ sống trên gác mái của Nhà Lớn. Và linh hồn này đã cho tôi một lời tiên tri trở thành sự thật theo cách mà tôi sẽ không bao giờ nghĩ đến. Lần trải nghiệm đó đã khiến tôi khiếp đảm mất mấy tháng trời. Và Annabeth biết rằng tôi chưa bao giờ gợi ý quay lại đó nếu như tôi không hoàn toàn nghiêm túc.

Trước khi cô ấy có thể trả lời, tiếng tù và bằng xà cừ đã réo vang.

“Những người đánh xe ngựa!” Tantalus gọi to. “Hãy tiến đến vạch xuất phát của mình đi nào.”

“Chúng ta nói sau nhé,” Annabeth nói với tôi, “*sau khi* tớ thắng”.

Khi tôi quay lại cỗ xe của mình và nhận ra có thêm nhiều chim bồ câu hơn trên cây. Chúng rít lên như phát điên, khiến cả khu rừng xào xạc. Dường như không ai chú ý gì nhiều đến bọn chúng, nhưng chúng làm tôi lo lắng. Những chiếc mỏ khoằm của chúng lóe sáng rất kì dị. Đôi mắt chúng như chói sáng hơn lũ chim bình thường.

Tyson đang gặp rắc rối khi cố gắng khống chế lũ ngựa. Tôi phải nói chuyện với lũ ngựa khá lâu trước khi chúng có thể ổn định lại.

Hắn là một quái vật, thưa ông chủ! Lũ ngựa phàn nàn với tôi.

Cậu ấy là con trai của thần Poseidon, tôi nói với chúng. Giống như... ừm, như ta thôi.

Không! Lũ ngựa khẳng khẳng. Quái vật! Kẻ ăn thịt ngựa! Không thể tin được!

Ta sẽ cho các người các cục đường vào cuối cuộc đua, tôi hứa.

Các cục đường ư?

Những cục đường rất lớn. Và cả táo nữa. Ta đã nhắc đến táo chưa nhỉ?

Cuối cùng lũ ngựa đồng ý để cho tôi thắng yên cương cho chúng.

Giờ đây, nếu như bạn chưa từng nhìn thấy một cỗ xe ngựa Hy Lạp nào thì cần biết rằng nó được làm nên để dành cho tốc độ, không phải cho sự an toàn hoặc thoải mái. Về cơ bản, đó là một cái giỏ bằng gỗ, mở nắp đằng sau, được lắp vào một trục xe giữa hai hệ thống bánh xe. Những người tài xế đứng đánh xe suốt quãng thời gian và bạn có thể cảm thấy từng cú xóc trên đường. Phần đuôi xe được làm bằng gỗ nhẹ tới mức nếu bạn thực hiện những cử rẽ góc một trăm tám mươi độ ở khúc cuối của đường đua, chắc chắn bạn sẽ bị lật ngược và nghiền nát cả cỗ xe đua và chính bản thân bạn. Nó thậm chí còn nguy hiểm hơn cả ván trượt.

Tôi nắm dây cương và điều khiển cỗ xe tới vạch xuất phát. Tôi đưa cho Tyson một cây gậy dài ba mét và dặn cậu ấy rằng việc của cậu ấy là đẩy những cỗ xe khác ra xa nếu chúng tới quá gần và làm lệch hướng bất cứ thứ gì họ cố gắng ném vào chúng tôi.

“Không được dùng cây để đánh vào ngựa con,” cậu ấy khẳng định.

“Ừ, không đâu,” tôi nhất trí. “Hoặc với những người khác, nếu cậu có thể giúp được. Chúng ta sẽ đua một cuộc đua trong sạch. Hãy đánh bay đi những gì làm xao lãng để tập trung vào việc đánh xe.”

“Chúng ta sẽ thắng!” cậu ấy cười tươi.

Chúng ta đang sắp thua chắc đây, tôi tự nhủ, nhưng mình phải cố gắng. Tôi muốn chứng tỏ cho mọi người khác thấy... ừm, tôi cũng không chắc rằng mình muốn cho mọi người thấy điều gì. Rằng Tyson không phải là một người xấu ư? Rằng tôi không xấu hổ khi cùng cậu ấy ở chỗ công cộng ư? Hay có lẽ là họ không thể làm tôi bị tổn thương bởi những câu giễu cợt và việc réo tên ra mà chửi nữa?

Khi các cỗ xe đua đã sắp thành hàng, lũ bồ câu với cặp mắt sáng càng tụ tập đông hơn trong rừng. Chúng rít quá lớn khiến các trại viên phải bắt đầu chú ý và lo lắng ngược nhìn các tán cây đang oằn mình bởi sức nặng của lũ chim. Tantalus trông chẳng quan tâm tới những điều đó nhưng ông ta phải nói to lên để át đi âm thanh của lũ chim.

“Các cỗ xe!” ông ta gào to. “Hãy chuẩn bị sẵn sàng nào!”

Ông ta vẫy tay bắt đầu cuộc đua. Các cỗ xe lao ào ào. Những móng ngựa đập mạnh trên đất. Tiếng đám đông cổ vũ vang lên rợp trời.

Đột nhiên có một tiếng *rắc* vang lên rất lớn. Tôi ngoái lại đúng lúc cỗ xe nhà Apollo bị lật ngửa ra. Cỗ xe nhà Hermes đã lao sầm vào nó – có lẽ bởi sai sót gì đó, hoặc không phải. Những người trên xe nhảy được ra ngoài không chút hề hấn, song những chú ngựa bị hoảng sợ, đã kéo lê cỗ xe vàng băng chéo khỏi đường đua. Đội đua nhà thần Hermes, Travis và Connor Stoll, đang cười như nắc nẻ trước may mắn của chúng nhưng cũng không được bao lâu. Những chú ngựa nhà thần Apollo đã đâm sầm vào chúng và cỗ xe Hermes cũng bị lật ngửa ra, bỏ lại một đồng gỗ gãy và bốn con ngựa lồng lên trong đám bụi.

Hai cỗ xe đã bị hạ ngay trong sáu mét xuất phát đầu tiên. Tôi thấy yêu môn thể thao này.

Tôi chuyển sự chú ý từ phía sau về phía trước. Chúng tôi đang rất thuận lợi, đã vượt lên trước cả cỗ xe của nhà thần Ares, nhưng cỗ xe của Annabeth vẫn luôn ở phía trước chúng tôi. Cô ấy đã sẵn sàng hoàn thành vòng một. Gã cầm lao của cô ấy cười toe toét, vẫy tay về phía chúng tôi và hét to, “Gặp lại sau nhé!”

Cỗ xe của nhà thần Hephaestus cũng đang bắt đầu cạnh tranh với chúng tôi.

Beckendorf bấm vào một cái nút và một bên cỗ xe đua mở ra.

“Xin lỗi Percy!” cậu ta la lên. Ba chùm dây xích và bánh sắt bắn thẳng về phía bánh xe chúng tôi. Chúng sẽ phá hỏng hoàn toàn cỗ xe của chúng tôi nếu Tyson không đánh chúng sang một bên với cú vọt nhanh bằng cây gậy tôi đã đưa cho cậu ấy. Cậu ấy đẩy mạnh vào cỗ xe nhà thần Hephaestus và khiến chúng bị nghiêng hẳn sang một bên khi chúng tôi lao tới trước.

“Làm tốt lắm, Tyson!” Tôi hét to.

“Lũ chim!” cậu ấy bật khóc.

“Cái gì cơ?”

Chúng tôi đang phi quá nhanh tới mức khó nghe thấy nổi bất cứ điều gì nhưng Tyson đã chỉ về phía cánh rừng và tôi nhìn thấy điều khiến cậu ấy phải lo lắng. Lũ chim bồ câu đã bay lên khỏi các cành cây. Chúng di chuyển theo đường xoắn ốc như một cơn lốc xoáy khổng lồ, đang lao thẳng về phía đường đua.

Không có gì đâu, tôi tự nhủ, Chúng chỉ là lũ chim bồ câu mà thôi.

Tôi cố gắng tập trung vào cuộc đua.

Chúng tôi đã hoàn tất vòng một. Tiếng chiếc bánh xe của tôi kêu kéo kẹt và cỗ xe có nguy cơ

ngiêng sang một bên. Nhưng giờ chúng tôi chỉ cách Annabeth có ba mét. Nếu tôi có thể tiến tới gần hơn chút nữa, Tyson có thể dùng cây gậy của cậu ấy...

Người chiến đấu phía Annabeth đã không cười nữa. Anh ta nhắc một ngọn lao từ đồng lao của mình và nhắm về phía tôi. Anh ta định phóng nó thì chúng tôi nghe thấy tiếng thét.

Lũ bồ câu đang di chuyển – hàng ngàn con đang bổ nhào xuống đám khán giả đang đứng xem và tấn công cả những cỗ xe đua khác. Beckendorf đã bị tấn công. Người chiến đấu của cậu ta cố gắng đánh đuổi lũ chim đi nhưng cậu ta không thể thấy gì. Cỗ xe của cậu ta bị chệch hướng khỏi đường đua và cày ngang qua các ruộng dâu, những con ngựa máy của cậu ta đang bốc khói.

Trên cỗ xe của nhà thần Ares, Clarisse quát tháo ra lệnh cho người chiến đấu – người đã nhanh chóng ném một tấm chắn lưới nguy trang qua thùng xe của họ. Lũ chim vẫn tấn công quanh đó, mổ và cào vào hai bàn tay của người chiến đấu khi anh ta đang cố gắng giữ tấm lưới. Clarisse chỉ biết nghiêng răng kèn kẹt và tiếp tục đánh xe. Những con ngựa chỉ còn bộ xương nên không bị lũ chim làm xao lãng. Lũ chim mổ một cách vô vọng vào những hốc mắt trống rỗng và bay qua bay lại giữa lồng ngực chúng, nhưng những con ngựa vẫn chạy đúng đường.

Khán giả không được may mắn lắm. Lũ chim mổ vào bất cứ phần da thịt nào được lộ ra, và khiến mọi người rơi vào hoảng loạn. Và giờ khi lũ chim đã ở gần hơn, có thể thấy rõ chúng không phải loại bồ câu thông thường. Mắt chúng tròn, sáng và có cái nhìn quỷ quyết. Mỏ chúng bằng đồng và đánh giá từ những tiếng kêu thét của các trại viên, nó phải rất sắc bén như dao cạo.

“Lũ chim Stymphalian^[6]!” Annabeth kêu vác lên. Cô ấy đi chậm lại và điều khiển cho cỗ xe của mình song song với xe của tôi. “Chúng sẽ róc mọi người tới tận xương mất nếu chúng ta không đuổi được chúng đi!”

“Tyson!” tôi nói, “chúng ta chạy quay lại thôi!”

“Đi sai đường à?” cậu ấy hỏi.

“Luôn luôn là vậy,” tôi lầm bầm. Nhưng tôi hướng cỗ xe lao về phía khán giả.

Annabeth đánh xe kể ngay bên tôi. Cô ấy hét to, “Hỡi các anh hùng, chiến đấu đi!” nhưng tôi không chắc ai đó có thể nghe thấy tiếng cô ấy bởi tiếng kêu rít của lũ chim và bầu không khí hỗn loạn.

Tôi giữ dây cương bằng một tay và dự định rút cây Thủy Triều ra khi một bầy chim đâm bổ vào mặt tôi. Những chiếc mỏ kim loại của chúng tranh nhau mổ xuống. Tôi chém bay chúng và chúng nổ tung thành bụi và lông chim, nhưng vẫn còn hàng triệu con khác. Một con tóm chặt lấy tôi từ phía sau và tôi gần như nhảy ra khỏi cỗ xe.

Annabeth cũng không khá khẩm hơn là bao. Khi chúng tôi càng tiến gần về phía khán giả, đàn chim càng dày đặc hơn.

Một số khán giả đang gắng gượng chống trả lũ chim. Các trại viên nhà Athena đang kêu gào đòi khiên. Các xạ thủ nhà Apollo đã mang cung và tên ra, sẵn sàng diệt mỗi hiểm họa này. Nhưng bởi có quá nhiều trại viên bị trộn lẫn trong đám chim nên không thể an toàn nếu bắn tên.

“Chúng nhiều quá!” tôi la lên với Annabeth. “Cậu làm thế nào để loại bỏ chúng đây?”

Cô ấy đâm một con bồ câu bằng con dao của mình. “Heracles đã dùng tiếng ồn. Những quả chuông đồng. Anh ta dọa chúng bay đi với âm thanh kinh khủng nhất mà anh ta có thể...”

Mắt cô ấy mở to ra. “Percy... bộ sưu tập của bác Chiron!”

Tôi hiểu ngay lập tức. “Cậu nghĩ là nó có tác dụng à?”

Cô ấy giao cho người chiến đấu của mình giữ dây cương và nhảy từ cỗ xe của cô ấy sang cỗ xe của chúng tôi như thể đó là điều dễ nhất trên đời. “Tới Nhà Lớn mau! Đó là cơ hội duy nhất của chúng ta!”

Clarisse ghì ngựa lại đối diện với đích đến, hoàn toàn không có đối thủ, và lần đầu chú ý tới mức độ nghiêm trọng do lũ chim gây ra.

Khi cô ta nhìn thấy chúng tôi đánh ngựa đi, cô ta kêu ầm lên. “Các người *bỏ chạy* à? Cuộc chiến ở đây cơ mà, lũ chim nhát gan!” Cô ta rút gươm ra và lao về phía khán đài.

Tôi giục lũ ngựa của tôi phi nước kiệu. Cỗ xe lao ầm ầm qua cánh đồng dâu, băng qua sân bóng chuyền và lão đảo dừng lại phía trước Nhà Lớn. Annabeth và tôi vội vã chạy vào trong, chạy nhanh về phía cuối hành lang để đến phòng bác Chiron.

Máy nghe nhạc của bác ấy vẫn được đặt ở bàn đầu giường, cùng với những chiếc đĩa nhạc yêu thích nhất của bác. Annabeth vỗ lấy cái máy và cả hai lại chạy hồi hả ra ngoài.

Ở phía dưới đường đua, các cỗ xe đua đang bốc cháy. Các trại viên bị thương chạy toán loạn theo nhiều hướng mang theo lũ chim đang xé vụn quần áo của họ, bứt tóc họ. Trong khi đó Tantalus lại đang đuổi theo món bánh ngọt dành cho buổi sáng khắp khán đài, cùng lúc lớn tiếng hét, “Mọi thứ đang được kiểm soát! Đừng lo lắng!”

Chúng tôi ngừng lại ở đích đến. Annabeth đã sẵn sàng bật cái máy nghe nhạc. Tôi cầu mong pin của nó vẫn còn sử dụng được.

Tôi nhấn nút PLAY và bắt đầu album yêu thích của bác Chiron có tên *All-Time Greatest Hits of*

Dean Martin. Đột nhiên không khí tràn ngập tiếng đàn violon và tiếng của một nhóm người đang than van bằng tiếng Ý.

Lũ bồ câu ma quỷ đột nhiên hóa điên. Chúng bắt đầu bay vòng vòng, lao vào nhau như thể chúng muốn đập mạnh vào đầu nhau. Rồi chúng cùng lúc bỏ lại đường đua và bay thẳng lên trời như một làn sóng khổng lồ màu sẫm.

“Giờ!” Annabeth hét lớn, “Các xạ thủ!”

Với mục tiêu rõ ràng, các xạ thủ Apollo có thể bắn trúng mục tiêu một cách hoàn mỹ. Hầu hết bọn họ có thể bắn từ năm hoặc sáu mũi tên một lúc. Trong vòng vài phút, mặt đất đã đầy xác lũ bồ câu với cái mỏ bằng đồng. Những con sống sót thì đang kéo theo những vệt khói dài bay về phía đường chân trời.

Trại đã được an toàn, nhưng những thứ đổ vỡ không đẹp tí nào. Hầu hết các cỗ xe đều bị phá hỏng hoàn toàn. Tất cả mọi người đều bị thương, bị chảy máu bởi sự tấn công của bầy chim. Lũ trẻ đến từ nhà của thần Aphrodite đang kêu gào bởi kiểu tóc của chúng bị làm hỏng và quần áo rách nát.

“Hoan hô!” Tantalus nói nhưng ông ta không thèm nhìn tôi lẫn Annabeth. “Chúng ta đã có người chiến thắng!” Ông ta đi tới đích đến và trao vòng nguyệt quế bằng vàng cho một Clarisse đang sưng sờ.

Rồi ông ta quay lại và cười với tôi. “Và giờ là sự trừng phạt cho những kẻ gây rối, người đã phá hỏng cuộc đua.”

7. TÔI NHẬN QUÀ TỪ MỘT NGƯỜI LẠ

Cái cách mà Tantalus hiểu về điều đã xảy ra là lũ chim Stymphalian kia đơn giản chỉ bận rộn việc của chúng trên cây và không lao vào tấn công nếu như Annabeth, Tyson và tôi không quấy rầy chúng với cỗ xe xấu xí của chúng tôi.

Điều này quá bất công. Tôi đã nói với Tantalus đuổi theo một cái bánh donut nhưng điều này không giúp cho tâm trạng của ông ta tốt hơn được. Ông ta phạt chúng tôi đến phụ giúp trong nhà bếp – cọ nồi, rửa chén bát vào tất cả các buổi chiều ở nhà bếp dưới mặt đất với các nữ yêu quái mình người cánh chim. Các nữ yêu quái đó làm sạch mọi thứ với dung nham thay vì nước, nhằm mang lại sự sáng bóng cho bát đĩa và giết được 99,9% các loại vi khuẩn. Vì thế tôi và Annabeth phải đeo găng tay và tạp dề làm bằng chất amiăng.

Tyson chẳng quan tâm tới chuyện ấy. Cậu ấy cứ nhúng cả đôi tay to đùng vào trong và bắt đầu cọ rửa, nhưng tôi và Annabeth phải chịu đựng công việc nguy hiểm và nóng bức này suốt mấy tiếng đồng hồ, đặc biệt từ khi có thêm hàng tấn đĩa bắn nữa. Tantalus yêu cầu một bữa tiệc thật thịnh soạn để tổ chức ăn mừng chiến thắng trong cuộc đua xe ngựa của Clarisse – một bữa tiệc lớn với thịt chim Stymphalian tẩm bột chiên.

Điều duy nhất tốt đẹp trong vụ trừng phạt này là nó đã giúp Annabeth và tôi có một kẻ thù chung và có rất nhiều thời gian nói chuyện với nhau. Sau khi lại nghe tôi kể về giấc mơ có Grover, nom cô ấy như bắt đầu tin tưởng tôi.

“Nếu cậu ấy có thể tìm được nó,” cô ấy lẩm bẩm, “và nếu chúng ta có thể lấy được nó...”

“Khoan đã,” tôi nói. “Cậu hành động giống như thế... thứ mà Grover tìm thấy là một thứ duy nhất trên thế giới có thể cứu được trại. Đó là *cái gì* vậy?”

“Tớ sẽ cho cậu một gợi ý. Cậu sẽ có gì khi lột da một con cừu?”

“Một đồng lộn xộn à?”

Cô ấy thở dài. “Một *bộ lông*. Áo khoác của con cừu được gọi là một bộ lông. Và nếu con cừu này lại có lông bằng vàng...”

“Bộ Lông Cừu Vàng ư? Cậu nói thật không đấy?”

Annabeth đổ một đĩa đầy xương chim vào trong dung nham. “Percy, có nhớ tới chị em nhà Grey không? Họ nói rằng họ biết rõ địa điểm thứ mà cậu tìm kiếm. Và họ đề cập tới Jason^[7]. Cách đây ba ngàn năm, họ nói với *ông ta* cách tìm Bộ lông cừu vàng như thế nào. Hẳn cậu biết chuyện về Jason và Argonauts^[8]?”

“Ừ!” tôi đáp. “Một bộ phim cổ với những bộ xương bằng đất sét.”

Annabeth đảo mắt. “Ôi thánh thần ơi! Percy! Cậu thật không có hy vọng gì.”

“*Cái gì?*” Tôi hỏi gặng.

“Nghe này. Câu chuyện thật là về Bộ Lông Cừu Vàng nói về hai đứa con của thần Zeus là Cadmus và Europa, được chưa? Khi họ bị loài người dùng làm vật hiến tế, họ đã khẩn cầu thần Zeus cứu mình. Thế nên thần Zeus đã gửi con cừu biết bay với Bộ Lông Cừu Vàng tới cứu họ ở Hy Lạp và đưa họ tới Colchis ở Asia Minor. Ừm, thực sự thì con cừu chỉ mang Cadmus đi thành công. Europa bị ngã và bị chết dọc đường. Nhưng điều đó không quan trọng.”

“Điều đó có thể quan trọng với cô ấy.”

“*Điểm mấu chốt* là, khi Cadmus tới được Colchis, cậu ta đã hiến tế con cừu vàng này cho các vị

thần và treo Bộ Lông Cừu Vàng lên một cái cây giữa kinh thành. Bộ Lông Cừu Vàng này mang lại sự phồn thịnh cho vùng đất đấy. Động vật không bị ốm nữa. Cây trồng xanh tốt hơn. Nông dân có các vụ màu bội thu. Các loại dịch bệnh không bao giờ xuất hiện. Đó là lý do tại sao Jason muốn có Bộ Lông Cừu Vàng. Nó có thể tái sinh bất cứ mảnh đất nào mà nó được đặt xuống. Nó chữa trị được bệnh tật, xóa ô nhiễm, làm thiên nhiên thêm khỏe khoắn...”

“Và có thể chữa được cây của Thalia.”

Annabeth gật đầu. “Và nó hoàn toàn có thể tăng cường sức mạnh cho đường ranh giới của Trại Con Lai. Nhưng Percy này, Bộ Lông Cừu Vàng đó đã mất tích hàng thế kỷ rồi. Đã có rất nhiều anh hùng ra đi tìm kiếm nó nhưng không hề gặp may.”

“Nhưng Grover đã tìm ra nó.” Tôi nói. “Cậu ấy đang tìm kiếm thần Pan và thay vào đó lại tìm ra Bộ Lông Cừu Vàng. Vì cả hai đều có phép thuật bức xạ tự nhiên. Việc đó thật có ý nghĩa, Annabeth. Chúng ta có thể giải thoát cho cậu ấy và cứu trang trại cùng một lúc. Thật hoàn hảo!”

Annabeth ngần ngừ. “Hơi *quá* hoàn hảo đấy, cậu không nghĩ vậy sao? Nếu là một cái bẫy thì sao?”

Tôi nhớ tới hè năm ngoái, Kronnos đã thao túng cuộc tìm kiếm của chúng tôi ra sao. Ông ta gần như đã lừa được chúng tôi vào việc giúp ông ta khởi dậy một cuộc chiến tranh có thể phá hủy cả nền Văn minh phương Tây.

“Chúng ta có lựa chọn gì cơ chứ?” tôi hỏi. “Cậu có định giúp tớ giải cứu Grover hay không?”

Annabeth liếc nhìn Tyson lúc này đã không còn hứng thú với câu chuyện của chúng tôi và đang hớn hỏ tạo ra những con thuyền đồ chơi từ đám thìa và cốc trong dung nham.

“Percy,” cô ấy nói khe khẽ, “chúng ta sẽ phải đánh nhau với một Cyclops. Đó là Polyphemus – kẻ *tồi tệ* nhất trong đám Cyclops. Và hòn đảo của hắn ta chỉ có thể ở một nơi duy nhất. Biển Quái Vật.”

“Nó ở đâu?”

Annabeth nhìn tôi chăm chăm như thể nghĩ rằng tôi đang giả ngu. “Biển Quái Vật. Giống tên bờ biển mà Odysseus^[9] từng đi ngang qua và Jason, Aeneas^[10] và tất cả những người khác.”

“Ý cậu là Địa Trung Hải?”

“Không. Ừm, đúng vậy... nhưng không.”

“Một câu trả lời thẳng thắn khác đây. Cảm ơn.”

“Nghe này, Percy. Biển Quái Vật là biển mà tất cả các anh hùng đều đi qua trong chuyến phiêu lưu của mình. Nó từng ở Địa Trung Hải, đúng vậy. Nhưng cũng như tất cả mọi thứ khác, nó đã di chuyển địa điểm khi trung tâm quyền lực của phương Tây di chuyển.”

“Giống như việc núi Olympus hiện đang ở phía trên Tòa nhà Empire State và thần Hades hiện đang ở bên dưới Los Angeles.”

“Đúng thế.”

“Nhưng cả một biển đầy quái vật – làm sao cậu có thể che giấu được thứ như vậy chứ? Con người không chú ý tới những điều bất thường đang xảy ra ư... như tàu bị nuốt và những điều vớ vẩn như thế?”

“Tất nhiên họ chú ý chứ. Họ không hiểu, nhưng họ biết có điều gì đó sai lầm về phần đại dương này. Biển Quái Vật hiện giờ nằm cách xa bờ đông nước Mỹ, phía đông bắc Florida. Con người thậm chí còn đặt tên cho nó.”

“Tam giác Bermuda phải không?”

“Chính xác.” Tôi hoàn toàn hiểu được điều đó. Tôi đoán rằng nó không lạ lắm gì hơn so với các điều tôi biết được kể từ khi tôi tới Trại Con Lai. “Được rồi... ít nhất chúng ta cũng biết phải tìm ở đâu.”

“Đó là một khu vực rộng lớn, Percy à. Tìm kiếm một hòn đảo nhỏ trong vùng nước lúc nhúc quái vật như thế...”

“Này, tớ là con trai thần biển đấy nhé. Đây là nhà tớ. Có gì khó khăn cơ chứ?”

Annabeth cau mày. “Chúng ta sẽ phải nói chuyện với Tantalus để có sự đồng ý cho việc tìm kiếm. Ông ta sẽ nói ‘Không’ cho mà xem.”

“Sẽ không nếu chúng ta nói với ông ta vào tối nay trước tất cả trại viên ở cạnh lửa trại. Cả trại này sẽ nghe thấy. Họ sẽ gây áp lực cho ông ta. Ông ta không thể từ chối được.”

“Có lẽ vậy.” Một chút hi vọng len lỏi trong giọng nói của Annabeth. “Tốt hơn là chúng ta phải xử lý xong chỗ chén đĩa này. Đưa hộ tớ cây súng phun dung nham nào!”

Tối đó ở lửa trại, khu nhà thần Apollo chủ trì buổi đồng ca. Họ cố gắng khơi dậy tinh thần mọi người nhưng điều đó thật không dễ dàng sau một buổi chiều bị lũ chim tấn công. Tất cả chúng tôi ngồi quanh những bậc đá hình bán nguyệt, miễn cưỡng hát theo và ngắm nhìn ngọn lửa đang được đốt cháy khi những cậu con trai nhà Apollo chơi guitar và kéo đàn lia.

Chúng tôi hát hết tất cả các bài hát tiêu biểu của trại: “Xuôi theo dòng Aegean”, “Tôi là người ông Cổ-Cụ-Kỵ của chính mình”, “Đây là Đất của Minos”. Ngọn lửa như được bỏ bùa, thế nên bạn càng hát lớn, nó càng bùng lên, thay đổi màu sắc và ấm lên với tâm trạng của đám đông. Trong những buổi tối tuyệt diệu trước kia, tôi thấy ngọn lửa phải cao tới sáu mét, màu đỏ tía và nóng tới mức khiến cả đám kẹo dẻo ở hàng phái trước bùng cháy. Nhưng tối nay, ngọn lửa chỉ cao một mét, chỉ vừa đủ ấm và lửa có màu bạc thếp.

Dionysus bỏ đi từ sớm. Sau khi chịu đựng vài bài hát, ông ta cần nhàn một điều gì đó như thà chơi bài pinoch với bác Chiron còn thú vị hơn nhiều. Rồi ông ta liếc nhìn Tantalus đầy khó chịu và đi về phía Nhà Lớn.

Khi bài hát cuối cùng kết thúc, Tantalus reo lên, “Ôi tuyệt quá!”

Ông ta bước ra phía trước và đưa tay lấy một que kẹo dẻo nướng và cố lấy ra khỏi que xiên. Nhưng trước khi ông ta có thể chạm được vào nó, kẹo dẻo tự rơi ra khỏi que xiên. Tantalus điên cuồng chụp lấy nó, nhưng đám kẹo đã tự vãn, lao hết vào đám lửa.

Tantalus quay trở lại chỗ chúng tôi, cười lạnh lùng. “Nào, bây giờ là một số thông báo cho lịch trình của ngày mai.”

“Thưa ông!” tôi cất tiếng.

Mắt Tantalus co rúm lại. “Nhóc nhà bếp của chúng ta có gì muốn nói sao?”

Một số trại viên nhà thần Ares khúc khích cười. Nhưng tôi sẽ không để cho bất kỳ ai làm tôi ngượng ngịu dẫn đến việc tôi sẽ im lặng không nói gì cả. Tôi đứng dậy và nhìn Annabeth. Cám ơn Chúa, cô ấy cũng đứng dậy cùng tôi.

Tôi cất tiếng. “Chúng tôi có ý tưởng này để cứu trại.”

Toàn trại im lặng phăng phắc. Nhưng tôi có thể nói rằng mọi người đều rất hứng thú vì ngọn lửa trại đã bùng lên ánh sáng vàng nhạt.

“Thực vậy sao,” giọng Tantalus đầy mỉa mai. “Tốt, nếu cậu có bất cứ điều gì để làm cùng cỗ xe...”

“Bộ Long Cừ Vàng,” tôi nói. “Chúng tôi biết nó ở đâu.”

Ngọn lửa đã chuyển sang màu da cam. Và trước khi Tantalus có thể kịp bắt tôi dừng lời, tôi đã kể hết giấc mơ của mình về Grover và hòn đảo của Polyphemus. Annabeth để theo và nhắc cho tất cả mọi người biết rằng Bộ Long Cừ Vàng có thể làm được gì. Những gì cô ấy nói ra đều mang tính thuyết phục cao.

“Bộ Long Cừ Vàng có thể cứu được trại,” cô ấy kết luận. “Tớ khẳng định về điều này.”

“Nói bậy,” Tantalus phá ngang. “Chúng ta không cần cứu vãn cái gì cả.”

Tất cả mọi người đều nhìn ông ta chăm chăm cho đến khi Tantalus bắt đầu thấy không thoải mái.

“Hơn nữa,” ông ta nhanh chóng nói thêm, “Biển Quái Vật ư? Đó là địa điểm hầu như không chính xác. Người thậm chí còn không biết nó ở đâu.”

“Không, tôi biết!” Tôi khẳng định.

Annabeth nghiêng đầu về phía tôi và thì thầm, “Cậu biết hả?”

Tôi gật đầu vì Annabeth đã gọi ra điều gì đó trong trí nhớ của tôi khi cô ấy nhắc tới chuyến tẩu xi với chị em nhà Grey. Lúc đó, những thông tin họ cho tôi tưởng như vô nghĩa. Nhưng bây giờ thì...

“Ba mươi, ba mốt, bảy lăm, mười hai,” tôi nói.

“Được rồi,” Tantalus miễn cưỡng. “Cám ơn người đã chia sẻ những con số vô nghĩa này.”

“Đó là các tọa độ đi biển,” tôi nói. “Vĩ độ và kinh độ. Tôi, ừm, đã học về chúng trong các môn xã hội.”

Thậm chí cả Annabeth nom cũng bị ấn tượng. “30 độ, 31 phút Bắc, 75 độ, 12 phút Tây. Cậu ấy nói đúng đấy. Chị em nhà Grey đã cho chúng tôi những tọa độ này. Nó ở nơi nào đó trên Đại Tây Dương, cách xa bờ biển Florida. Biển Quái Vật. Chúng ta cần một cuộc tìm kiếm.”

“Khoan đã,” Tantalus kêu lên.

Nhưng các trại viên đã đứng dậy hô vang khẩu hiệu. “CHÚNG TA CẦN MỘT CUỘC TÌM KIẾM! CHÚNG TA CẦN MỘT CUỘC TÌM KIẾM!”

Những ngọn lửa nhảy múa cao hơn.

“Điều đó không cần thiết!” Tantalus khẳng khái.

“CHÚNG TA CẦN MỘT CUỘC TÌM KIẾM! CHÚNG TA CẦN MỘT CUỘC TÌM KIẾM!”

“Được rồi!” Tantalus gào lên. Đôi mắt ông ta đầy tức giận. “Lũ bướng bỉnh các người muốn ta đồng ý cho đi tìm kiếm Bộ Long Cừ Vàng phải không?”

“ĐÚNG!”

“Được thôi,” ông ta chấp thuận. “ta sẽ cho phép người chiến thắng thực hiện chuyến đi đầy nguy hiểm này để tìm bằng được Bộ Lông Cừu Vàng và mang nó về trại. Nếu không người đó phải chết.”

Trái tim tôi đầy xúc động. Tôi sẽ không để Tantalus hù dọa tôi. Đây chính là điều tôi cần làm. Tôi sẽ cứu Grover và trại. Không có gì có thể ngăn cản được tôi.

“Ta sẽ cho phép người tham gia tìm kiếm thỉnh cầu ý kiến của Nhà Tiên Tri!” Tantalus công bố. “Và lựa chọn hai người bạn đồng hành cùng tham gia cuộc tìm kiếm này. Ta cho rằng việc lựa chọn người chiến thắng là điều hiển nhiên.”

Tantalus nhìn Annabeth và tôi như thể ông ta muốn lột da sống chúng tôi vậy. “Người được chọn phải là người được các trại viên tôn trọng, tháo vát trong cuộc đua ngựa và dũng cảm trước sự tấn công của trại. *Người* nên chỉ huy cuộc tìm kiếm này... Clarisse!”

Ngọn lửa nảy lên thành một ngàn màu sắc khác nhau. Đám nhà thần Ares bắt đầu sung sướng reo vang, “CLARISSE! CLARISSE!”

Clarisse đứng lên, khá sững sốt. Rồi cô ta nuốt nước bọt, ngực ưỡn căng đầy kiêu hãnh. “Tôi chấp nhận cuộc tìm kiếm này!”

“Khoan đã!” Tôi kêu to. “Grover là bạn tôi. Giấc mơ đó đến với *tôi* cơ mà.”

“Ngồi xuống!” Một trong số các trại viên khu nhà Ares kêu lên. “Cậu đã có cơ hội vào hè năm ngoái rồi!”

“Ừ, cậu ta chỉ muốn được mọi người chú ý đến!” một người khác đế vào.

Clarisse liếc nhìn tôi. “Tôi chấp nhận cuộc tìm kiếm này!” cô ta nhắc lại. “Tôi, Clarisse, con gái thần Ares, sẽ cứu trại này!”

Các trại viên nhà thần Ares cổ vũ cho Clarisse ngày càng lớn hơn. Annabeth phản đối và các trại viên khác thuộc nhà thần Athena cũng nhảy vào. Tất cả mọi người còn lại bắt đầu chia phe – kêu thét, cãi cọ và ném kẹo dẻo vào nhau. Tôi nghĩ rằng nó sắp chuyển thành một cuộc chiến tranh thực sự cho tới khi Tantalus hét lên. “Im lặng nào, lũ trẻ hư!”

Giọng ông ta cũng làm tôi choáng váng.

“Ngồi xuống!” ông ta ra lệnh. “Và ta sẽ kể cho các người nghe một câu chuyện ma.”

Tôi không biết ông ta muốn làm gì nhưng tất cả chúng tôi đều miễn cưỡng quay lại ghế ngồi.

Ánh sáng ma quái toát lên từ Tantalus mạnh như bất kỳ con quái vật nào mà tôi từng chạm trán.

“Ngày xưa ngày xưa có một vị vua của loài người được nhiều thần linh yêu quý!” Tantalus đặt tay lên ngực mình và tôi có cảm giác như ông đang kể chuyện về chính mình.

“Vị vua đó,” ông kể tiếp, “thậm chí từng được phép dự tiệc trên đỉnh Olympus. Nhưng khi ông ta cố lấy một ít đồ ăn và rượu của thần thánh xuống trái đất để tìm hiểu công thức – dù chỉ là một chiếc túi đựng thức ăn thừa nhỏ xíu, xin hãy nhớ kỹ - các vị thần đã trừng phạt ông ta. Họ cấm ông ta mãi mãi không được tham gia vào các bữa tiệc của các vị thần. Thần dân của ông ta thì chê giễu ông ta. Con cái ông ta trách móc cha mình. Và, ừ, các trại viên à, ông ta có những đứa con kinh khủng. Những đứa con – giống – như – các người – vậy!”

Ông ta cong một ngón tay chỉ vào một vài người đang đứng trong đám khán giả, trong đó có cả tôi.

“Các người có biết ông ta đã làm gì đối với lũ con bạc béo đó không?” Tantalus dụ giọng hỏi. “Các người có biết ông ta đã đáp trả lại sự trừng phạt tàn nhẫn của các vị thần như thế nào không? Ông ta đã mời các vị thần trên đỉnh Olympus tới dự tiệc ở chỗ của mình, chỉ để bày tỏ rằng ông ta không hề oán hờn gì họ cả. Không ai chú ý tới việc những đứa con của ông bị mất tích. Và khi ông ta thết đãi bữa tối cho các vị thần, hỏi các trại viên yêu quý của ta, các người có thể đoán được cái gì làm nên món thịt hầm?”

Không ai dám trả lời. Lửa trại bùng lên một màu xanh đậm, phản chiếu sự tà ác trên gương mặt khoằm khoằm của Tantalus.

“Và các thần đã trừng phạt ông ta dưới cõi âm.” Tantalus rên rỉ. “Họ đã làm đúng như vậy. Nhưng ông ta cũng có được sự thỏa mãn, phải không? Lũ con ông ta không bao giờ có thể cãi lại hay nghi ngờ về uy quyền của ông ta được nữa. Và các người có biết hay không? Có lời đồn rằng linh hồn của vị vua này giờ đây vẫn trú ngụ trong trại này, chờ cơ hội để trả thù những đứa trẻ vô ơn, bất trị. Vì thế... có lời phàn nàn gì nữa không trước khi chúng ta gửi Clarisse đi tìm kiếm?”

Im lặng.

Tantalus gật đầu với Clarisse. “Hãy đi hỏi Nhà Tiên Tri, cháu yêu quý. Đi đi.”

Clarisse nom không thoải mái, giống như thể thậm chí *cô ta* không muốn bất kỳ vầng hào quang nào nếu phải giả vờ trở thành vật cưng của Tantalus. “Thưa ông...”

“Đi đi!” Tantalus căn nhắc.

Cô ta lúng túng nhượng bộ và vội vã đi về phía Nhà Lớn.

“Còn người thì sao, Percy Jackson?” Tantalus hỏi. “Không có lời phàn nàn gì về chỗ chén đĩa người đã rửa phải không?”

Tôi không nói gì nhưng không định để cho ông ta hài lòng trừng phạt tôi lần nữa.

“Tốt,” Tantalus nói. “Và để ta nhắc nhở tất cả mọi người rằng – không một ai được phép rời trại mà không có sự chấp thuận của ta. Bất kỳ ai cố tình... ồ, nếu những người đó cố thử, họ sẽ bị đuổi ra khỏi trại mãi mãi, nhưng điều đó sẽ không xảy ra. Các nữ yêu quái mình người cánh chim sẽ thực hiện việc giới nghiêm từ bây giờ và họ luôn luôn bị đói! Thôi tạm biệt các trại viên yêu quý của ta. Ngủ ngon nhé!”

Tantalus phẩy tay, ngọn lửa trại tắt ngúm. Các trại viên lục tục đi về phía khu nhà đang chìm trong màn đêm của mình.

Tôi không thể giải thích mọi chuyện cho Tyson. Cậu ấy biết tôi buồn. Cậu ấy biết tôi muốn đi nhưng Tantalus không cho.

“Cậu sẽ đi bằng bất cứ giá nào phải không?” cậu ấy hỏi.

“Tớ không biết,” tôi thừa nhận. “Điều này rất khó. Vô cùng khó.”

“Tớ sẽ giúp.”

“Không. Tớ... ừ. Tớ không thể yêu cầu cậu làm điều đó được, người anh em to lớn ạ. Quá nguy hiểm.”

Tyson nhìn xuống những mẫu kim loại mà cậu ấy đang lắp ráp trên vạt áo của mình – những chiếc lò xo, các bánh răng, và những cuộn dây bé xíu. Beckendorf đã đưa cho cậu ấy một số dụng cụ và những linh kiện thừa. Và giờ đây Tyson đã dùng tất cả các buổi tối để hàn chúng lại, mặc dầu tôi không rõ làm thế nào đôi tay to lớn của cậu ấy lại có thể xử lý được những mẫu thanh mảnh, bé tí tẹo đó.

“Cậu đang làm gì thế?” Tôi hỏi.

Tyson không đáp. Thay vào đó, cậu ấy rên rỉ trong họng. “Annabeth không thích người Cyclops. Cậu... không muốn mình đi cùng cậu phải không?”

“Không, không phải thế,” tôi đáp không thật lòng trăm phần trăm. “Annabeth quý cậu mà. Thật đấy.”

Tyson ứa nước mắt.

Tôi nhớ tới Grover, cũng giống như các thần rừng khác, cậu ta cũng có thể đọc được những cảm xúc của con người. Tôi tự hỏi liệu người Cyclops có cùng khả năng tương tự như thế không.

Tyson bọc kỹ công trình tinh tế của mình trong một mảnh vải dầu. Cậu ấy nằm ườn ra giường và ôm chặt cái bọc của mình như một chú gấu teddy. Khi cậu ấy xoay mặt về phía tường, tôi có thể thấy những vết sẹo gớm ghiếc trên lưng cậu ấy, giống như thể ai đó cày qua người cậu ấy bằng máy cày. Tôi tự hỏi hàng triệu lần không biết cậu ấy đã đau đớn thế nào.

“Cha luôn quan tâm tới... t-tớ,” cậu ấy sụt sịt. “Nhưng... giờ tớ nghĩ ông thật đáng xấu hổ khi có một đứa con trai là một Cyclops. Tớ không nên được sinh ra.”

“Đừng nói như vậy. Thần Poseidon đã nhận cậu, có đúng không? Thế nên... cha phải quan tâm tới cậu... rất nhiều...”

Giọng tôi kéo dài khi tôi nghĩ về tất cả những năm tháng Tyson sống vất vưởng trên các đường phố New York trong chiếc hộp các-tông chứa tủ lạnh. Sao Tyson nghĩ rằng Poseidon quan tâm tới cậu ấy nhỉ? Ông bố kiểu gì mà lại để những điều đó xảy ra với con mình, dẫu nó có là quái vật đi chăng nữa?

“Tyson này... trại sẽ là căn nhà tốt cho cậu. Những người khác sẽ thích nghi với cậu. Tớ hứa đấy.”

Tyson thở dài. Tôi chờ đợi cậu ấy nói gì đó. Nhưng ngay sau đó tôi nhận ra cậu ấy đã ngủ thiếp đi.

Tôi ngả lưng xuống giường và cố nhắm mắt nhưng không tài nào làm được. Tôi sợ mình sẽ có một giấc mơ khác về Grover. Và nếu sợi dây linh cảm đó là thật... nếu điều gì xảy ra với Grover... liệu tôi có còn thức dậy được không?

Trăng tròn soi rọi qua cửa sổ. Tiếng sóng ầm ầm ở ngoài xa. Tôi có thể ngửi thấy mùi thơm ấm áp của các ruộng dâu, nghe thấy tiếng cười của các nữ thần cây khi họ đuổi theo những con cú xuyên qua cánh rừng. Nhưng có điều gì đó bất ổn về đêm – sự tàn tạ héo mòn của cây Thalia đã trả dài khắp thung lũng.

Liệu Clarisse có cứu được Trại Con Lai không? Tôi nghĩ rằng sẽ tốt hơn nếu tôi nhận được giải “Trại viên xuất sắc nhất” từ Tantalus.

Tôi nhảy ra khỏi giường và mặc vội một bộ quần áo. Tôi gắng túm lấy cái chăn và một bình sáu lon Coca dưới giường tôi. Dùng Coca là trái luật ở đây bởi đồ ăn vặt và đồ uống bên ngoài không được phép sử dụng trong trại. Nhưng nếu bạn nói chuyện với đúng người trong khu nhà thần Hermes và trả vài đồng drachma vàng, anh ta có thể lén mang vào bất cứ thứ gì từ cửa hàng tiện lợi gần nhất.

Lên ra ngoài sau giờ giới nghiêm cũng là trái luật. Nếu bị bắt, tôi sẽ gặp rắc rối lớn hoặc bị các nữ yêu quái mình người cánh chim ăn thịt. Nhưng tôi muốn nhìn thấy đại dương. Tôi luôn cảm thấy dễ chịu hơn khi ở đó. Những suy nghĩ của tôi rõ ràng hơn. Tôi rời khỏi khu nhà và hướng về phía biển.

Tôi trải chiếc chăn ra gần mặt nước biển và mở một lon Coca. Vì một lý do nào đó đường và chất caffeine luôn làm dịu bộ não hiếu động thái quá của tôi. Tôi cố nghĩ ra cách để cứu trại nhưng chẳng có ý tưởng nào xuất hiện trong đầu tôi. Tôi ước gì thần Poseidon có thể nói chuyện với tôi, cho tôi vài lời khuyên hoặc thứ gì đó.

Bầu trời sáng trong và đầy sao. Tôi đang kiểm tra các chòm sao mà Annabeth đã dạy tôi – chòm sao Nhân mã, chòm sao Heracles, chòm sao Bắc Miện – thì ai đó cất tiếng, “Chúng đẹp phải không?”

Tôi gần như phun hết nước trong miệng ra.

Đứng ngay sát bên phải tôi là một người đàn ông mặc quần soóc thể thao bằng vải nylon và áo phông chạy marathon của thành phố New York. Ông ta thon gọn và khỏe mạnh với mái tóc muối tiêu và nụ cười ranh mãnh. Ông ta khá quen thuộc nhưng tôi không thể giải thích tại sao.

Suy nghĩ đầu tiên của tôi là ông hẳn đang chạy bộ vào nửa đêm phía dưới bờ biển và đi lạc vào trong địa phận của trại. Điều này không nên xảy ra. Vì những người thường không thể vào được thung lũng. Nhưng có thể do phép thuật của cây Thalia đã yếu nên ông ta vào được. Nhưng vào lúc nửa đêm sao? Ở đây chẳng có gì ngoài đất nông trại và khu bảo tồn quốc gia. Người đàn ông chạy bộ này có thể đến từ đâu nhỉ?

“Ta có thể ngồi cùng cậu không?” ông ta cất tiếng. “Ta đã không ngồi nhiều năm rồi.”

Và giờ đây tôi đã hiểu – một gã đàn ông kỳ lạ xuất hiện lúc nửa đêm. Theo lẽ thường: tôi phải chạy ngay ra khỏi đó và kêu cứu, vâng vâng... Nhưng ông ta cư xử rất điềm tĩnh về tất cả mọi thứ khiến tôi thấy khó lòng sợ hãi được.

Tôi đáp: “Ồ, được thôi.”

Ông ta mỉm cười. “Lòng hiếu khách của cậu sẽ được đền đáp.Ồ, cậu có Coca Cola nữa sao. Liệu ta có thể?”

Ông ta ngồi ở mép bên kia của tấm chăn, bật một lon Coca và uống một ngụm. “À... thật là giải khát đúng chỗ ngứa. Thanh bình và yên tĩnh ở...”

Có tiếng chuông điện thoại vang lên trong túi của ông ta.

Người đàn ông chạy bộ thở dài, kéo chiếc điện thoại ra. Và mắt tôi mở lớn khi thấy nó phát ra thứ ánh sáng xanh xanh. Khi ông ta kéo ăng ten điện thoại lên, hai sinh vật bắt đầu quần quai quanh nó – đó là lũ rắn xanh, không lớn hơn giun đất là bao.

Người chạy bộ như không hề quan tâm tới chúng. Ông kiểm tra màn hình LCD và chửi rủa, “Ta phải nghe nó. Chỉ một giây...” Rồi sau đó ông ta nói điện thoại, “Xin chào!”

Ông ta nghe điện thoại. Những con rắn bé xíu vẫn dấy dựa lên xuống chiếc ăng ten được đặt sát gần tai ông ta.

“Ừ,” người đi bộ đáp. Nghe này, ta biết, nhưng... ta không quan tâm nếu hắn ta có bị xích vào đá và lũ kền kền đang móc gan hắn ta hay không; nếu hắn ta không có Số theo dõi, chúng ta không thể xác định được vị trí gói đồ của hắn ta... Một món quà rất tình người, tuyệt vời... Ông có biết có bao nhiêu món như thế mà chúng tôi phải giao không? – Ôi, đừng bận tâm. Nghe này, chỉ cần nói hắn ta gọi đến Eris ở phòng dịch vụ khách hàng nhé. Ta phải đi đây.”

Ông ta cúp máy. “Xin lỗi, việc chuyển hàng nhanh qua đêm đang tăng vọt. Giờ thì, như lúc này ta đang nói...”

“Ông có lũ rắn trên điện thoại kìa.”

“Cái gì? À, chúng không cắn đâu. Nói xin chào đi, George và Martha.”

Xin chào, George và Martha đây, một giọng nam bực bội vang lên trong đầu tôi.

Đừng có nói với giọng châm chọc như thế, một giọng nữ nhắc nhở.

Tại sao lại không nhỉ? George hỏi gặng, Tôi làm tất cả trong thế giới thật.

“Ồ, không được làm như thế lần nữa!” Người chạy bộ nhét điện thoại vào lại trong túi áo. “Nào, chúng ta đang ở chỗ... à, đúng rồi. Thanh bình và yên tĩnh.”

Ông ta vất chéo chân và ngắm nhìn các vì sao. “Đã rất lâu rồi ta không được thư giãn. Kể từ khi có điện báo – cứ hồi hả, hồi hả, gấp gáp. Cậu có chòm sao nào yêu thích không, Percy?”

Tôi vẫn hơi lo ngại về lũ rắn xanh nhỏ xíu mà ông ta đã nhét vào quần soóc, nhưng tôi vẫn đáp, “Ừ tôi thích chòm sao Heracles.”

“Tại sao?”

“Ừ... thì bởi vì anh ta có sự may mắn vô giá trị. Thậm chí còn tệ hại hơn của tôi. Nó khiến tôi thấy dễ chịu hơn.”

Người chạy bộ cười khúc khích, hỏi tiếp: “Chứ không phải vì cậu ta mạnh mẽ, nổi tiếng và tất cả những thứ đó sao?”

“Không.”

“Cậu là một anh bạn trẻ thú vị đấy. Và giờ thế nào đây?”

Tôi đột nhiên hiểu rõ điều ông ta đang hỏi. Tôi định làm gì với Bộ Long Cừ Vàng?

Trước khi tôi trả lời, tiếng nghiền nghệt con rắn tên Martha vọng ra từ túi của ông ta, *Demeter ở đường dây số 2*.

“Không phải bây giờ,” người chạy bộ nói. “Nói với cô ta để lại tin nhắn đi.”

Cô ta sẽ không thích như vậy đâu. Lần trước ngài không nghe điện thoại cô ấy, tất cả hoa đi giao đều bị héo rũ.

“Chỉ cần nói với cô ấy là ta đang họp!” Người đi bộ đảo mắt. “Xin lỗi lần nữa nhé, Percy. Cậu đang nói là...”

“Hừm đúng ra ông là ai vậy?”

“Tới giờ mà cậu vẫn chưa đoán được ra sao, một đứa trẻ thông minh như cậu?”

Cho cậu ta thấy đi! Martha nài xin. Mấy tháng rồi tôi chưa được trở về đủ kích cỡ đây.

Đừng nghe cô ta nói! George đế vào. Cô ta chỉ muốn khoe khoang thôi.

Người đàn ông lại lôi điện thoại ra. “Hãy hiện nguyên hình.”

Chiếc điện thoại lóe lên một thứ ánh sáng xanh rực rỡ. Nó kéo dài thành một cây gậy gỗ dài tới một mét với đôi cánh bồ câu mọc trên đầu cây gậy. George và Martha giờ đã hiện nguyên hình thành đôi rắn xanh đúng kích cỡ, cuộn nhau lại ở phần giữa cây gậy. Đó là y hiệu, biểu tượng của khu nhà số Mười một.

Cổ họng tôi thắt lại. Tôi đã nhận ra rằng người chạy bộ nhắc nhở tôi với những đặc trưng tình nghịch của mình và tia nhìn láu lỉnh tổng ánh mắt của ông ta...

“Ông là cha của Luke,” tôi nói. “Thần Hermes.”

Vị thần bĩu môi. Ông cắm cây gậy gỗ vào cát như một cán dù vậy. “Cha của Luke. Thông thường, đó không phải cách đầu tiên mà mọi người giới thiệu ta. Thần ăn trộm, đúng thế. Thần của người đưa thư và người du lịch, nếu họ tử tế.”

Thần ăn trộm là được rồi, George để vào.

Ôi, đừng quan tâm đến George. Martha le lưỡi về phía tôi. Nom cậu ta có vẻ chua cay thế vì thần Hermes thích tôi nhất.

Không phải vậy!

Có mà!

“Cư xử cho phải phép nào, cả hai đứa,” Hermes cảnh báo, “Không ta sẽ cho cả hai quay vào trong chiếc điện thoại di động và đặt người ở chế độ rung. Nào, Percy vẫn chưa trả lời ta mà. Cháu định làm gì với cuộc tìm kiếm?”

“Cháu... cháu *không* được phép đi.”

“Dĩ nhiên là không được. Vậy việc đó sẽ ngăn cháu lại sao?”

“Cháu muốn đi. Cháu phải cứu Grover.”

Hermes mỉm cười. “Ta biết một cậu nhóc đã từng... ồ, lúc đó cậu ấy trẻ hơn cháu rất nhiều. Thực sự nó chỉ là một nhóc tí thôi.”

Rồi lại bắt đầu rồi, George nói, Ông ta luôn tự nói về mình.

Im lặng nào! Martha búng ngón tay, Anh có muốn bị cài đặt ở chế độ rung không?

Hermes phớt lờ chúng. “Một đêm, khi mẹ đứa trẻ không chú ý lắm, đứa trẻ liền trườn ra khỏi hang và trộm một vài con gia súc của thần Apollo.”

“Thế nó có bị nổ thành những mảnh nhỏ không?” tôi hỏi.

“Hừm... không. Thực ra mọi việc hóa ra khá tốt. Để bồi thường cho vụ trộm của mình, đứa trẻ liền cho thần Apollo một dụng cụ mà nó phát minh – cây đàn lia. Thần Apollo bị thu hút bởi thứ âm nhạc đó đến nỗi quên hết giận dữ.”

“Vậy bài học được rút ra là gì?”

“Bài học á?” thần Hermes hỏi. “Thánh thần ơi, cháu làm như thể nó là một truyện ngụ ngôn vậy. Đó là một câu chuyện có thật. Mà sự thực thì có bài học không nhỉ?”

“Ừm”

“Thế: Ăn trộm không phải lúc nào cũng xấu thì sao?”

“Cháu không nghĩ rằng mẹ cháu sẽ thích bài học này.”

Lũ chuột rất ngon, George gợi ý.

Việc đó có liên quan gì đến câu chuyện này? Martha hỏi gặng.

Chả liên quan gì, George đáp. Nhưng tôi đói quá.

“Ta hiểu,” thần Hermes nói. “Người trẻ thường không làm theo những gì chúng được chỉ bảo. Nhưng nếu họ có thể vượt qua được và làm những thứ tuyệt vời, đôi khi họ thoát khỏi sự trừng phạt. Như thế nào?”

“Vậy ông nói là cháu nên đi,” tôi nói, “thậm chí không cần sự chấp thuận.”

Thần Herme nháy mắt. “Martha, cho ta lấy gói đồ thứ nhất nào?”

Martha liền há miệng ra... và cứ há miệng mãi như vậy cho đến khi nó rộng bằng tay tôi. Cô ấy ợ ra một cái hộp nhỏ bằng thiếc không gỉ. Bên trong là một chiếc bình kiểu dáng cổ với chiếc nắp bằng nhựa đen. Hai mặt của chiếc bình được vẽ lên men với các hình ảnh thời Hy Lạp cổ đại màu đỏ và vàng – một người anh hùng giết sư tử, một vị anh hùng khác đang nhấc bổng con cho ba đầu Ceberus.

“Đó là Heracles,” tôi nói. “Nhưng làm thế nào...”

“Đừng bao giờ nghi ngờ quà tặng,” thần Hermes quả trách. “Đây là một phần của bộ sưu tập từ *Heracles Busts Heads*. Mùa đầu tiên.”

“Heracles Busts Heads ư?”

“Đó là một show diễn tuyệt vời.” Thần Hermes thở dài. “Trở về trước khi chương trình truyền hình Hephaestus đang làm những tiết mục thực tế. Tất nhiên, chiếc bình sẽ có giá trị hơn rất nhiều nếu ta có cả toàn bộ hộp ăn trưa...”

Hoặc nếu nó không nằm trong mồm của Martha nữa, George nói thêm vào.

Ta sẽ cho người biết tay. Martha bắt đầu đuổi theo George vòng quanh cây gậy.

“Khoan đã,” tôi nói. “Đây là một món quà ư?”

“Một trong hai món đấy,” thần Hermes nói. “Nào, cầm nó đi.”

Suýt nữa tôi làm rơi chiếc bình vì một bên mặt nó lạnh cóng, còn bên kia lại nóng rẫy. Điều tồi tệ là khi tôi xoay chiếc bình về phía mặt đối diện với biển cả - mặt phía bắc - lại luôn là mặt

giá lạnh.

“Đây là một chiếc la bàn!” Tôi la lên.

Thần Hermes nom đầy kinh ngạc. “Rất thông minh đấy. Ta chưa từng nghĩ như vậy. Nhưng giá trị sử dụng ẩn chứa trong nó còn kịch tính hơn. Mở nắp bình, cháu sẽ thả hết gió từ bốn phương của trái đất để đẩy cháu đi theo hướng của cháu. Nhưng không phải bây giờ! Và tới thời gian thích hợp, chỉ cần nói lỏng nắp bình ra một chút. Những cơn gió sẽ ào ạt như ta – luôn không ngưng nghỉ. Liệu gió có thổi bốn phương cùng một lúc... à, nhưng ta chắc chắn sẽ cẩn thận. Và giờ là món quà thứ hai của ta. George?”

Cô ấy đang chạm vào tôi, George phàn nàn khi anh ta và Martha đang trườn quanh cái cột.

“Cô ấy *luôn luôn* chạm người mà,” thần Hermes nói. “Các người luôn quăn với nhau. Và nếu người không ngưng việc đó lại, hai người sẽ lại thắt nút vào nhau đấy.”

Lũ rắn ngưng vật lộn nhau.

George nhấc hàm ra và khắc ra một chiếc chai nhựa nhỏ có chứa đầy những viên vitamins.

“Ngài đang đùa sao?” tôi nói. “Chúng có hình đầu bò Minotaur sao?”

Thần Hermes nhấc chiếc chai lên và rung chúng. “À, những viên chanh thì đúng vậy. Những viên nho thì hình thần báo thù, ta nghĩ vậy. Hoặc chúng đều là rắn nhiều đầu phải không? Ở một tỷ lệ nào đó, chúng đều có sức mạnh đấy. Đừng dùng viên nào trừ phi cháu thực sự, thực sự cần nó.”

“Làm sao cháu biết được khi nào cháu thật sự thật sự cần nó?”

“Cháu sẽ biết thôi, cứ tin ta. Chín loại vitamin, các loại chất khoáng, acid amin... tinh chất.Ồ, tất cả những thứ cháu cần để cảm thấy lại mình lần nữa.”

Ông ta ném cái chai về phía tôi.

“Ừm, cảm ơn ông,” tôi nói. “Nhưng thần Hermes, tại sao ông lại giúp cháu?”

Ông ta nở một nụ cười sàu muộn. “Có lẽ vì ta hy vọng cháu có thể cứu được nhiều người trong chuyến tìm kiếm này, Percy à. Không chỉ riêng anh bạn Grover của cháu đâu.”

Tôi nhìn ông ta chằm chằm. “Ông không có ý nói tới... *Luke* chứ?”

Thần Hermes không trả lời.

“Xem nào,” tôi nói. “Thưa thần Hermes, ý cháu là, cảm ơn ông về tất cả nhưng ông phải thu lại các món quà của mình thôi. Không thể cứu Luke được đâu. Thậm chí nếu cháu có tìm ra anh ấy... anh ấy sẽ nói rằng anh ấy muốn giật đổ từng ngọn núi một của đỉnh Olympus mà thôi. Anh ấy đã phản bội những người mà anh ấy biết. Đặc biệt là anh ấy, anh ấy rất hận ông đấy!”

Hermes nhìn chăm chăm lên các vì sao. “Người anh họ yêu quý của ta, nếu có một điều mà ta học được qua các thời đại này là, ta *không thể* từ bỏ gia đình mình, bất kể họ trêu ngươi như thế nào đi chăng nữa. Cũng không có gì là quan trọng khi họ ghét bỏ ta, hoặc làm cho ta xấu hổ, hoặc đơn giản là không tán thành tài năng của ta trong việc phát minh ra Internet chẳng hạn...”

“Ông đã phát minh ra Internet ư?”

Đó là ý tưởng của tôi, Martha nói.

Lũ chuột rất ngon, George nói.

“Đó là ý tưởng *của ta!*” Thần Hermes nói. “Ý ta là Internet, không phải lũ chuột. Nhưng đó không phải là vấn đề. Percy, cháu có hiểu điều ta nói về gia đình không?”

“Cháu... cháu không chắc lắm.”

“Sẽ có lúc cháu hiểu ra thôi.” Thần Hermes đứng dậy và phúi cát ra khỏi chân mình. “Trong lúc chờ đợi, ta phải đi đây.”

Ngài có tới sáu mươi cuộc gọi phải trả lời đấy, Martha nhắc nhở.

Và một ngàn ba mươi tám emails, George thêm vào. *Không kể đến các lời chào mời về thức ăn của thần thánh đang giảm giá trực tuyến.*

“Và cháu, Percy,” thần Hermes nói, “có một thời hạn cuối cùng ngắn hơn so với những gì cháu nhận biết để hoàn thành cuộc tìm kiếm của mình. Các bạn cháu đang đến... bây giờ.”

Tôi nghe thấy tiếng Annabeth đang gọi tên tôi từ những đụn cát. Cả tiếng Tyson đang gào to nữa.

“Ta hy vọng ta sẽ thu xếp tốt hành lý cho cháu,” thần Hermes nói. “Ta cũng có chút ít kinh nghiệm đi du lịch.”

Ông ta búng ngón tay và ba chiếc túi du lịch xuất hiện dưới chân tôi. “Tất nhiên là loại không thấm nước ấy. Và nếu cháu yêu cầu tử tế, cha cháu có thể sẽ giúp cháu bắt kịp chuyến tàu.”

“Tàu ư?”

Thần Hermes chỉ tay. Đúng như vậy, một con tàu du lịch đang băng qua đảo. Con tàu có ánh sáng màu trắng và vàng nổi bật trên nền nước màu xanh sẫm.

“Đợi đã,” tôi nói. “Cháu không hiểu gì về chuyện này. Thậm chí cháu chưa đồng ý đi.”

“Ta sẽ tập trung suy nghĩ trong năm phút tới, nếu ta là cháu,” thần Hermes khuyên. “Đó là khi các nữ yêu mình người cánh chim sẽ tới ăn thịt cháu đấy. Nào, giờ thì chúc ngủ ngon nhé, anh họ của ta và ta đã nói chưa nhỉ? Các vị thần sẽ dõi theo cháu.”

Ông ta xòe đôi tay ra, đôi răn nhảy luôn lên đó.

May mắn nhé, Martha nói với tôi.

Nhớ mang cho tôi một con chuột về nhé, George dặn.

Y hiệu biến thành chiếc điện thoại di động và thần Hermes nhét luôn nó vào túi.

Ông ta chạy bộ xuống phía bờ biển. Chạy được chừng hai mươi bước, toàn thân ông ta tỏa sáng và tan biến dần, để lại tôi một mình với một cái bình, một cái lọ đựng vitamins có thể nhai được và năm phút để đưa ra một quyết định bất khả thi.

8. CHÚNG TÔI LÊN CON TÀU CÓ TÊN CÔNG CHÚA ANDROMEDA

Tôi đang ngắm những con sóng nhấp nhô khi Annabeth và Tyson tìm thấy tôi.

“Có chuyện gì thế?” Annabeth hỏi. “Tớ nghe thấy cậu gọi kêu cứu.”

“Tớ cũng nghe thấy!” Tyson nói. “Nghe cậu kêu to, “Có chuyện tồi tệ đang tấn công!””

“Tớ không gọi các cậu!” tôi đáp. “Tớ ổn.”

“Thế nhưng ai...” Annabeth chợt nhận ra ba chiếc túi vải dùng để đi du lịch màu vàng, rồi cả cái bình và cái lọ vitamin mà tôi đang cầm. “Cái gì thế...?”

“Nghe này,” tôi nói. “Chúng ta không có nhiều thời gian đâu.”

Tôi kể cho họ về cuộc trò chuyện của tôi với thần Hermes. Và khi tôi vừa kể xong, tôi có thể nghe thấy tiếng rít từ đằng xa – các nữ yêu quái mình người cánh chim thuộc đội tuần tra đã ngửi thấy mùi của chúng tôi.

“Percy này,” Annabeth nói, “chúng ta phải thực hiện cuộc tìm kiếm này.”

“Chúng ta sẽ bị trục xuất ra khỏi trại, cậu biết đấy. Hãy tin tớ. Tớ là một chuyên gia bị đuổi mà.”

“Thì sao nào? Nếu chúng ta thất bại cũng chẳng còn trại nào để quay về cả.”

“Ừ, nhưng cậu đã hứa với bác Chiron rằng...”

“Tớ hứa sẽ giúp cậu khỏi nguy hiểm. Tớ chỉ có thể làm được điều đó nếu đi cùng cậu. Tyson có thể ở lại và nói với họ...”

“Tớ muốn đi,” Tyson phản đối.

“Không được!” Giọng của Annabeth gần như hoảng sợ. “Ý tớ là... Percy, thôi nào. Cậu biết chuyện này không thể mà.”

Tôi lại tự hỏi tại sao cô ấy lại có mối hận thù đối với người Cyclops tới vậy. Có điều gì đó cô ấy không kể cho tôi.

Cả Annabeth và Tyson đều nhìn tôi, chờ đợi câu trả lời. Lúc này, con tàu biển đang tiến ngày càng xa hơn.

Vấn đề là, một phần trong tôi không hề muốn cho Tyson đi cùng. Tôi đã có ba ngày qua quá gần gũi với cậu ấy, để rồi bị các trại viên chòng ghẹo và xấu hổ tới hàng triệu lần trong một ngày. Điều này nhắc nhở tôi rằng tôi có quan hệ họ hàng với Tyson. Tôi cần có một không gian riêng.

Hơn nữa, tôi không biết cậu ấy có thể giúp tôi đến mức nào hoặc làm thế nào để giúp cậu ấy được an toàn. Chắc chắn rằng Tyson rất khỏe mạnh nhưng cậu ấy vẫn chỉ là một đứa con nít theo ngôn ngữ của người Cyclops, có lẽ cậu ấy chỉ như đứa trẻ bầy, tám tuổi. Tôi có thể thấy được hình ảnh cậu ta hoảng sợ và bắt đầu òa khóc khi chúng tôi đang cố để thoát khỏi một con quái vật hay cái gì đó tương tự. Cậu ấy sẽ làm tất cả chúng tôi bị giết mất.

Mặt khác, tiếng của các nữ yêu quái mình người cánh chim đang vọng tới ngày càng gần hơn...

“Chúng ta không thể để cậu ấy lại,” tôi quyết định. “Tantalus sẽ trừng phạt cậu ấy vì đã để chúng ta đi.”

“Percy,” Annabeth nói, cố gắng giữ điềm tĩnh, “Chúng ta đang tới đảo của Polyphemus. Polyphemus là một... S-i-k... một C-y-k...” Cô ấy dậm chân với vẻ thất vọng. Thông minh như Annabeth mà giờ cũng như người mắc bệnh khó đọc. Chúng tôi không thể ở đây cả đêm để chờ cô ấy đánh vần chữ Cyclops. “Cậu biết tớ có ý gì rồi đấy!”

“Tyson có thể đi cùng,” tôi khẳng định, “nếu cậu ấy muốn.”

Tyson vỗ tay reo lên. “Muốn đi mà!”

Annabeth liếc tôi bằng con mắt khó chịu nhưng tôi đoán rằng cô ấy có thể khẳng định rằng tôi sẽ không đổi ý. Hoặc có thể cô ấy biết rằng chúng tôi không có thời gian để cãi nhau.

“Được thôi,” cô ấy nói. “Giờ làm thế nào chúng ta lên được con tàu đó?”

“Thần Hermes nói rằng cha tớ sẽ giúp.”

“Vậy thì Óc Tảo Biển, cậu còn chờ gì nữa?”

Tôi luôn thấy khó khăn khi gọi cha mình hoặc cầu xin ông, hoặc bất cứ thứ gì mà các bạn muốn gọi, nhưng tôi tiến thẳng vào các con sóng.

“Ừm, cha ời,” tôi cất tiếng. “Cha khỏe không?”

“Percy!” Annabeth thầm thì. “Chúng ta vội lắm đấy!”

“Chúng con cần cha giúp!” Tôi nói to hơn. “chúng con cần lên con tàu trước khi chúng con bị

ăn thịt hay thứ gì tương tự như thế, nên...”

Thoạt đầu, không có gì diễn ra. Những con sóng vẫn vỗ bờ như bình thường. Âm thanh từ đám nữ yêu quái mình người cánh chim vọng tới như thể họ đã ở ngay sau đụn cát. Rồi khoảng một trăm mét trên mặt biển xuất hiện ba dòng nước trắng. Chúng di chuyển rất nhanh về phía bờ, như thể những bộ vuốt xé rách đại dương.

Khi chúng tới gần bờ, những con sóng nổ tung và đầu của ba con ngựa trắng nhô ra khỏi những con sóng.

Tyson nín thở, thềm thì “Ngựa cá kìa!”

Cậu ấy đã nói đúng. Khi những sinh vật đó tiến lên bãi cát, tôi nhận thấy thân trước chúng mang hình ngựa, còn nửa thân phía sau lại là mình cá màu bạc với những chiếc vảy óng ánh và vây hình cầu vồng.

“Cá ngựa!” Annabeth reo lên. “Chúng mới đẹp làm sao!”

Con gần nhất hí vang tán thưởng và dụi mõm vào Annabeth.

“Chúng ta sẽ thưởng thức chúng sau,” tôi nói. “Giờ đi thôi.”

“Chúng đây rồi! Một tiếng rít chói tai vang lên phía sau chúng tôi. “Lũ trẻ hư trốn khỏi nhà kìa. Tới giờ ăn điểm tâm cho các nữ quái mình người cánh chim may mắn rồi!”

Năm người trong số họ vẩy cánh đầy kích động trên đỉnh những đụn cát. Chúng là lũ phù thủy béo mồm lùn dí với những gương mặt nhăn nhó, đầy móng vuốt và những đôi cánh lông vũ quá nhỏ so với thân hình. Chúng nhắc tôi nhớ tới những quý bà trong các quán ăn tự phục vụ được thu nhỏ - những người được lai giống với lũ chim cưu. Ớn trời, họ không được nhanh nhẹn cho lắm nhưng họ sẽ rất nguy hiểm nếu tóm được chúng tôi.

“Tyson!” tôi giục. “Cầm lấy chiếc túi đi”.

Cậu ấy vẫn đang há hốc mồm ngẩn ngía không chán lũ ngựa biển.

“Tyson!”

“Gì thế?”

“Đi nào!”

Được Annabeth giúp đỡ, tôi cũng thúc cậu ấy chịu đi. Chúng tôi nhặt các mũi tên và cưỡi lên lũ ngựa. Thần Poseidon hẳn phải biết có Tyson đi cùng vì một con ngựa biển lớn hơn hai con

kia rất nhiều – rất phù hợp để chở một Cyclops.

“Đi nào!” Tôi hét vang. Con ngựa của tôi xoay người lại và lao thẳng vào những con sóng. Ngựa của Annabeth và của Tyson cũng theo ngay sau tôi.

Các nữ yêu quái mình người cánh chim nguyên rửa chúng tôi, rền rĩ kêu món điểm tâm của chúng quay trở lại. Nhưng lũ ngựa biển đã phi băng băng trên mặt nước với tốc độ của những chiếc moto nước. Lũ yêu quái mình người cánh chim bị bỏ lại phía sau và chẳng mấy chốc bờ biển của Trại Con Lai chỉ còn là một đường mờ tối. Tôi tự hỏi liệu mình còn có thể nhìn thấy nơi này nữa không. Nhưng ngay lúc này tôi lại có những vấn đề khác.

Con tàu du lịch giờ đây đang hiện ra sừng sững trước mặt chúng tôi – chuyển đi của chúng tôi về hướng Florida và Biển Quái Vật.

Cưỡi ngựa biển thậm chí còn dễ hơn cưỡi thần mã Pegasus. Chúng tôi lao vun vút với gió sượt qua mặt, êm ái và vững vàng lướt nhanh qua những con sóng khiến tôi hầu như không cần ôm chặt lấy nó.

Khi chúng tôi tiến sát gần con tàu, tôi nhận ra nó mới to lớn làm sao. Tôi có cảm giác như mình đang ngắm một toà nhà ở Manhattan vậy. Thân tàu màu trắng cao ít nhất mười tầng, phía trên đó lại có tới một tá tầng khác với những chiếc ban công và ô cửa sổ được chiếu sáng. Tên con tàu được sơn màu đen ngay trên mũi tàu và được chiếu sáng bằng các ngọn đèn pha. Tôi phải mất vài giây mới có thể giải mã được nó:

CÔNG CHÚA ANDROMEDA

Đỉnh ở mũi tàu là một cột buồm khổng lồ - một phụ nữ cao ba tầng với áo mặc trong của người Hy Lạp màu trắng, được chạm trổ như thể bị xích vào phía trước con tàu. Cô ta nom rất trẻ và đẹp với mái tóc đen rủ xuống nhưng vẻ mặt lại đầy khiếp sợ. Tôi thật không thể hiểu tại sao người ta lại muốn một công chúa đang la hét được gắn vào phía trước con tàu nghỉ mát của họ?

Tôi nhớ lại thần thoại về Andromeda(1) và việc cô bị xích vào một tảng đá bởi bố mẹ mình như một vật hiến tế cho một con thủy quái như thế nào. Có thể cô ta có quá nhiều điểm F trong bảng điểm, hoặc điều gì đó. Dù thế nào đi chăng nữa thì người trùng tên với tôi, Perseus, cũng đã kịp cứu cô ta và biến thủy quái thành đá bằng đầu của Medusa.

(1) Là con gái của vua Cepheus xứ Ethiopia và hoàng hậu Cassiopeia, người có sắc đẹp khiến thần thánh phải ganh tị. Quá kiêu hãnh về sắc đẹp của con gái mình, hoàng hậu Cassiopeia đã xem thường nhan sắc của các nữ thần biển. Để trừng phạt, thần Poseiden đã sai thủy quái đến tàn phá đất nước Ethiopia. Nhà vua đã cầu xin sự giúp đỡ của thần Zeus và được chỉ rằng để cứu đất nước ông phải hiến tế cô con gái đồng trình vủa mình cho thủy quái. Thương con nhưng để cứu đất nước, ông đành nghe theo lời tiên tri, xích công chúa vào một

tảng đá gần bờ biển để làm mồi cho thủy quái. Cuối cùng cô đã được Perseus cứu thoát và trở thành vợ của người anh hùng này.(ND)

Anh chàng Persius *đó* luôn chiến thắng. Đó là lý do tại sao mẹ tôi đã đặt tên tôi giống tên anh ta, mặc dù anh ta là con trai thần Zeus và tôi là con trai thần Poseidon. Perseus thú thật là vị anh hùng duy nhất trong thần thoại Hy Lạp có cái kết có hậu. Những người khác đều chết do bị phản bội, thương tật, bị đầu độc hoặc bị nghiền rửa bởi các vị thần. Mẹ tôi hy vọng rằng tôi được thừa hưởng may mắn của Perseus. Xét thấy cuộc đời mình diễn ra từ trước đến nay, tôi thật chẳng lạc quan chút nào.

“Làm thế nào lên được thuyền?” Annabeth gào to hơn cả tiếng sóng ì ầm, nhưng lũ ngựa biển như hiểu chúng tôi cần gì. Chúng bay sát mạn phải của con tàu, nhẹ nhàng đi xuyên qua đường rẽ nước khổng lồ của nó, và dừng lại kế bên chiếc thang được gắn cố định ở một bên thân tàu.

“Cậu lên trước đi!” tôi giục Annabeth.

Cô ấy đeo chiếc túi vải trên vai và chộp vội lấy thanh ngang bên dưới của chiếc thang. Khi cô ấy đã nhắc được người lên trên cái thang, con ngựa biển mà cô ấy cưỡi đã hí vang tạm biệt và lặn xuống mặt nước. Annabeth bắt đầu trèo. Tôi chờ cô ấy chèo lên trên được vài bậc liền theo sát.

Cuối cùng chỉ còn Tyson đang ở dưới nước. Con ngựa biển của cậu ấy đang thực hiện những cú xoay trên không một vòng 360 độ và cú nhảy giật lùi. Tyson đang cười đầy vui vẻ, tiếng cười vang cả một mạng tàu.

“Tyson, suýt!” Tôi giục giã. “Đi nào, anh bạn to lớn!”

“Chúng ta không thể mang Cầu vồng theo sao?” cậu ấy hỏi, nụ cười mất dần.

Tôi nhìn cậu ấy chằm chằm. “*Cầu vồng ư?*”

Con ngựa biển hí vang như thể nó thích cái tên mới của mình.

“Ừm, chúng ta phải đi thôi,” tôi nói. “Cầu vồng... ừm, nó không thể trèo cầu thang được.”

Tyson sụt sịt. Cậu ấy giấu mặt trong bộ bờm ngựa. “Tao sẽ nhớ mày lắm, Cầu vồng à!”

Con ngựa biển hí lên một tiếng mà tôi có thể thề đó là tiếng khóc của nó.

“Có lẽ sau này chúng ta sẽ gặp lại nó,” tôi gợi ý.

“Ôi, xin cậu đấy!” Tyson nói và phấn khởi ngay lập tức: “Ngày mai!”

Tôi không đưa ra lời hứa hẹn gì cả nhưng cuối cùng tôi cũng thuyết phục được Tyson nói lời từ giã với con ngựa và nắm lấy cái thang. Với một tiếng hí buồn rầu cuối cùng, con ngựa Cầu vồng thực hiện một cú lộn ngược và lao vụt xuống mặt biển.

Cái thang dẫn tới tầng bảo dưỡng chứa đầy những chiếc thuyền cứu sinh màu vàng. Có cửa hai cánh bị khóa mà Annabeth đang thử mở bằng con dao của mình và một số lời nguyên rủa bằng tiếng Hy Lạp cổ.

Tôi đoán chúng tôi phải lén lút đi vòng quanh, trở thành những kẻ đi lậu vé. Nhưng sau khi kiểm tra vài hành lang và nhìn chăm chú từ một ban công vào boong tàu dạo mát khổng lồ ở khu vực trung tâm với các cửa tiệm đóng kính, tôi nhận ra rằng trên tàu không có ai để chúng tôi phải lẩn trốn. Ý tôi là, hẳn bây giờ đang là nửa đêm và chúng tôi đi được nửa chiều dài con tàu và chẳng gặp một ai. Chúng tôi băng qua bốn mươi hoặc năm mươi cánh cửa của các buồng trên tàu và không hề nghe thấy bất kỳ tiếng động gì đằng sau chúng.

“Đây là con tàu ma!” tôi thì thầm.

“Không phải,” Tyson cãi và nghịch vớ vẩn với vai chiếc túi của cậu ấy. “Mùi rất tệ.”

Annabeth cau mày. “Tớ chả nghĩ thấy mùi gì cả.”

“Cyclops cũng như các thần rừng ấy,” tôi giải thích. “Họ có thể nghĩ thấy mùi quái vật. Đúng không, Tyson!”

Cậu ấy gật đầu đầy lo lắng. Bây giờ, chúng tôi đã ra khỏi Trại Con Lai và Màn Sương Mù lại bóp méo gương mặt cậu ấy. Trừ phi tôi phải rất tập trung, nếu không thì dường như cậu ấy đã có hai mắt, thay cho một mắt.

“Được rồi,” Annabeth nói. “Vậy chính xác là cậu nghĩ thấy mùi gì?”

“Thứ gì đó rất tệ,” Tyson đáp.

“Tuyệt,” Annabeth cắn nhần, “Nó làm sáng tỏ nhiều điều đấy.”

Chúng tôi ra ngoài về phía khu bể bơi. Có rất nhiều dãy ghế xếp trống và một quán bar được đóng bởi một tấm màn làm bằng xích. Nước trong bể rực sáng một cách kỳ lạ, chuyển động lên xuống theo chuyển động của con tàu.

Ở phía trên bọn tớ, suốt chiều con tàu là một bức tường tập leo núi trong nhà, một sân golf pitch-and-putt (1), một nhà hàng xoay nhưng nó không hề có bất cứ dấu hiệu nào của sự sống.

(1) Một sân golf thu nhỏ được thiết kế chủ yếu cho việc đánh từ đường lăn đến thảm cỏ và đánh vào lỗ.(ND)

Và giờ... tôi lại cảm nhận được điều gì đó quen thuộc. Một điều gì đó rất nguy hiểm. Tôi có cảm giác rằng nếu tôi không quá mệt và đã đốt cháy hết chất adrenalin trong suốt đêm dài, tôi có thể đặt tên cho mỗi nguy hiểm đó là gì.

“Chúng ta cần một nơi để trốn,” tôi nói. “Nơi nào đó an toàn để ngủ.”

“Ngủ.” Annabeth mệt mỏi đồng ý.

Chúng tôi thăm dò thêm một vài hành lang cho tới khi tìm được một buồng trống ở tầng chín. Cánh cửa mở sẵn khiến tôi thấy khó hiểu. Trên bàn để sẵn một giỏ bánh kẹo sôcôla, một chai rượu táo ướp lạnh được đặt trên bàn đầu giường và một nhánh bạc hà trên gối kèm theo một tờ giấy viết tay có dòng chữ: *Hãy tận hưởng chuyến du hành của các bạn!*

Chúng tôi mở túi du lịch ra trước và nhận ra rằng thần Hermes đã thực sự suy nghĩ hết mọi việc – quần áo để thay, các vật dụng dùng khi tắm rửa, khẩu phần ăn của trại, một túi đầy tiền mặt, một bao da nhỏ đầy những đồng tiền vàng. Thậm chí thần Hermes còn bỏ vào cho Tyson chiếc túi chứa tấm vải dầu đựng các dụng cụ và những mảnh kim loại của cậu ấy và chiếc mũ tàng hình cho Annabeth, điều đó giúp họ thấy dễ chịu hơn.

“Tớ sẽ ở ngay kế bên,” Annabeth nói. “Đám các cậu đừng ăn uống bất cứ thứ gì nhé!”

“Cậu nghĩ rằng nơi này bị bỏ bùa sao?”

Cô ấy cau mày. “Tớ không biết. Có thứ gì đó không ổn. Chỉ là... nên cẩn thận.”

Chúng tôi khóa cửa lại.

Tyson đổ sầm xuống đi vắng. Cậu ấy ngó ngoáy một vài phút với mô hình kim loại của mình - thứ mà cậu ấy vẫn chưa muốn cho tôi xem - nhưng chẳng mấy chốc, cậu ấy đã ngáp ngáp ngáp dài. Tyson gói túi dầu lại và ngủ say như chết.

Tôi nằm trên giường và nhìn ra ô cửa sổ. Tôi nghĩ mình vừa nghe thấy tiếng động gì đó ở hành lang, giống như tiếng ai đó thì thầm. Tôi biết điều này là không thể. Chúng tôi đã đi khắp con tàu và không hề thấy ai. Nhưng những âm thanh này khiến tôi hoàn toàn tỉnh táo. Chúng nhắc tôi về chuyến đi xuống Âm phủ - cách các linh hồn đã chết phát ra tiếng khi họ bị cuốn đi.

Cuối cùng cơn mệt mỏi cũng chiến thắng tôi. Tôi ngủ thiếp đi... và mơ một giấc mơ tồi tệ nhất chưa từng có.

Tôi đang đứng ở gờ của một chiếc hố khổng lồ trong một hang động. Tôi biết rất rõ chỗ này. Đường vào Tartarus. Và tôi nhận ra tiếng cười lạnh lẽo vọng lên từ bóng tối bên dưới.

Đây chẳng phải là người anh hùng trẻ tuổi. Giọng nói như một lưỡi dao bén cửa qua cửa lại trên phiên đá. Đang trên đường tới một chiến thắng vĩ đại khác.

Tôi muốn gào lên với Kronos rằng hãy để tôi được yên. Tôi muốn rút cây Thủy Triều và hạ gục ông ta. Nhưng tôi không thể nhúc nhích. Và thậm chí tôi có thể chẳng nữa, làm thế nào tôi có thể giết được thứ đã bị phá hủy – bị cắt thành nhiều mảnh và bị ném vào bóng đêm vĩnh viễn không?

Đừng để ta chặn ngươi lại, người khổng lồ Titan nói. Có thể lần này, khi ngươi bị thất bại, ngươi sẽ muốn biết liệu việc làm nô lệ cho các vị thần có đáng không. Chính xác thì gần đây cha ngươi đã thể hiện sự cảm kích đó như thế nào?

Tiếng cười của ông vang khắp hang, và khung cảnh biến đổi.

Đây là một cái hang khác – phòng ngục ngục tù của Grover nằm trong hang của người Cyclops.

Grover đang nằm ngời chỗ khung cửa trong bộ đầm cưới dính đầy bùn đất, điên cuồng tháo gỡ những đường chỉ của phần đuôi chiếc đầm cưới chưa hoàn tất.

“Bánh mật ong của anh ời!” Con quái vật gào lên từ phía sau tảng đá.

Grover kêu ầm lên và bắt đầu dệt lại các đường chỉ.

Căn phòng rung dữ dội khi tảng đá được đẩy sang một bên. Hiện ra lơ mờ trên lối ra là một Cyslops to tợn tới mức Tyson cũng chẳng bõ bèn gì. Hắn có bộ răng vàng khè lởm chởm, đôi tay xương xẩu to bằng cả người tôi. Hắn mặc chiếc áo phong màu đỏ tía đã bạc màu có dòng chữ TRIỂN LÃM CỬU THẾ GIỚI 2001. Hắn phải cao tới ít nhất năm mét. Nhưng thứ khiến người ta phải sững sốt lại chính là con mắt khổng lồ màu trắng đục, bị sẹo và phủ một lớp màng bên ngoài như chứng đục nhãn mắt. Nếu hắn không hoàn toàn bị mù, ắt hẳn hắn sẽ nhìn tốt ở cự ly gần.

“Cưng đang làm gì thế?” con quái vật cất tiếng.

“Chả làm gì!” Grover đáp bằng giọng the thé. “Chỉ đang dệt cái đuôi chiếc đầm cưới như anh có thể nhìn thấy.”

Gã Cyclops thọc một tay vào căn phòng và sờ soạng tìm xung quanh cho đến khi hán tìm được khung cửa. Hắn mân mê chỗ vải. “Chẳng dài hơn tí nào cả!”

“Ôi không, có chứ, anh yêu. Có nhìn thấy không? Em đã may thêm được ít nhất ba centimét rồi đấy!”

“Quá nhiều sự trì hoãn!” con quái vật kêu rống lên. Rồi hắn ngửi ngửi trong không khí. “Mùi

của cưng thật tuyệt! Y như lũ dê vậy!”

“Ồ!” Grover gằng cười khúc khích đầy yếu ớt. “Anh có thích không? Đó là loại nước hoa *mùi dê* đấy. Em dùng nó chỉ vì anh thôi.”

“Ừm!” Gã Cyclops phô cả hàm răng nhọn. “Đủ ngon để xơi đấy!”

“Ôi, anh thật biết đùa!”

“Không được trì hoãn nữa!”

“Nhưng cưng ơi, em vẫn chưa làm xong mà!”

“Ngày mai!”

“Không, không. Mất thêm mười ngày nữa cơ.”

“Năm ngày!”

“Ôi thôi, được rồi, bảy ngày nhé. Nếu anh cứ khăng khăng như thế!”

“Bảy ít hơn năm phải không?”

“Tất nhiên rồi. Đúng vậy.”

Con quái vật cắn nhằn, vẫn không chịu hài lòng với thỏa thuận của hắn. Nhưng rồi hắn cũng chịu để Grover ở lại với đồ đang làm dở và lăn tảng đá lại chỗ cũ.

Grover nhắm chặt mắt và run run thở, cố gắng giữ cho mình được bình tĩnh.

“Nhanh kên, Percy,” cậu ấy nói thầm. “Xin cậu đấy, xin cậu đấy. Xin cậu!”

Tôi tỉnh dậy bởi tiếng còi tàu và một giọng nói được phát ra từ hệ thống liên lạc – mấy gã nào đó với giọng Úc nghe rất hạnh phúc.

“Chào buổi sáng, các quý khách! Chúng ta sẽ ở trên biển cả ngày hôm nay. Thời tiết thật tuyệt vời cho bữa tiệc mambo cạnh bể bơi. Đừng quên trò bingo trị giá triệu đôla trong Sảnh Kraken vào lúc một giờ. Và đối với những *vị khách đặc biệt* của chúng ta, hãy thực tập trò mổ bụng ở Promenade!”

Tôi ngồi bật dậy trên giường. “Anh ta nói gì thế nhỉ?”

Tyson làm bầm, nửa thức nửa tỉnh. Cậu ấy úp mặt xuống đi vắng. Chân cậu ấy dài đến nỗi

được đặt trong phòng tắm. “Người đàn ông hạnh phúc nói... thực tập chơi bowling phải không?”

Tôi hy vọng cậu ấy nói đúng. Nhưng tiếp theo đó là tiếng gõ cửa gấp gáp từ cánh cửa nội bộ trong căn buồng lớn này. Annabeth thò đầu vào... mái tóc vàng của cô ấy như cái ổ chuột. “Thực hành *mổ bụng* phải không?”

Sau khi ăn bận chỉnh tề, chúng tôi liều mạng đi ra ngoài và kinh ngạc khi nhìn thấy có rất nhiều người. Một tá hành khách là những người về hưu đang tiến đến khu vực phục vụ ăn sáng. Một ông bố đang dẫn lũ con ra bể bơi để bơi buổi sáng. Các thủy thủ trong bộ đồng phục trắng bảnh bao đang dạo quanh boong tàu, nghiêng mũ chào hành khách.

Không ai hỏi chúng tôi là ai. Không ai chú ý đến chúng tôi. Nhưng có điều gì đó thực sự bất ổn.

Khi cả gia đình đi bơi đi ngang qua chúng tôi, ông bố nói với các con rằng, “Chúng ta đang ở trên tàu. Sẽ vui lắm đấy.”

“Vâng,” ba đứa con đều nhất trí, nhưng biểu hiện của chúng lại trống rỗng. “Chúng ta có một vụ nổ. Chúng ta sẽ bơi trong bể.”

Họ thơ thẩn rời đi.

“Chào buổi sáng,” một thủy thủ cất tiếng với chúng tôi. Mắt anh ta thật đờ đẫn. “Tất cả chúng ta đều đang tận hưởng chuyến đi này trên con tàu *Công chúa Andromeda*. Chúc một ngày vui vẻ.” Anh ta bỏ đi.

“Percy này, ở đây kỳ quặc quá,” Annabeth thì thầm. “Tất cả bọn họ đều như đang bị hôn mê ấy.”

Khi chúng tôi đi ngang qua một quán ăn tự phục vụ và nhìn thấy con quái vật đầu tiên của chúng tôi. Đó là một con chó ngao – giống chó lớn tai cụp màu đen với những chiếc móng trước đặt trên quầy và mũi thì vùi vào món trứng bác. Hẳn con chó này còn rất trẻ vì nó quá nhỏ so với con lớn nhất – không lớn hơn một con gấu xám Bắc Mỹ. Mặc dù vậy, máu trong người tôi đông cứng. Tôi từng suýt bị giết chết bởi một con như vậy trước đây.

Điều kỳ lạ là có một đôi trung niên đang đứng xếp hàng ở quầy giải khát, ngay phía sau con chó hung ác đó, kiên nhẫn chờ đến lượt mình. Họ dường như không hề chú ý tới bất cứ những điều khác thường khác.

“Không đói nữa,” Tyson lẩm bẩm.

Trước khi Annabeth và tôi đáp lại, giọng nói của loài bò sát từ bên dưới hành lang vọng tới.

“Đã có hơn s-s-sáu người nữa gia nhập ngày hôm qua.”

Annabeth điên cuồng ra hiệu về phía chỗ trốn gần nhất - phòng vệ sinh của phụ nữ - và cả ba chúng tôi chui tọt vào trong đó. Tôi đã quá sợ tới mức thậm chí không kịp nghĩ tới chuyện xấu hổ.

Có cái gì đó – hoặc nhiều hơn như thể *hai* thứ gì đó – trườn ngang qua cửa phòng vệ sinh, tạo nên những âm thanh như tiếng đánh giấy nhám được chà trên thảm.

“Đúng th-ê-ế.” Giọng nói loài bó sát thứ hai nói. “Ông ta lôi kéo họ. Và ch-ch-ch-ằng mấy chốc, chúng ta sẽ trở nên m-m-mạnh hơn.”

Chúng tôi soạt bò vào quán ăn tự phục vụ với tiếng xì xì lạnh lẽo như thể tiếng cười của loài rắn.

Annabeth nhìn tôi. “Chúng ta phải ra khỏi đây thôi.”

“Thế cậu nghĩ là tớ *muốn* ở phòng vệ sinh của phụ nữ lắm hay sao?”

“Ý tớ là con tàu này, Percy! Chúng ta phải rời khỏi con tàu này thôi.”

“Mùi rất tệ”, Tyson đồng ý. “Và con chó ăn tất cả các quả trứng. Annabeth nói đúng. Chúng ta phải ra khỏi phòng vệ sinh và rời khỏi con tàu này.”

Tôi run bắn lên. Nếu Annabeth và Tyson thực sự nhất trí với nhau về chuyện gì đó, tôi cho rằng tốt hơn hết là tôi nên lắng nghe.

Tiếp theo tôi nghe một tiếng nói khác bên ngoài – nó làm tôi ớn lạnh hơn nhiều so với bất kỳ con quái vật nào.

“... chỉ là vấn đề thời gian thôi. Đừng có thúc ép tao, Agrius!”

Đó là Luke, không còn nghi ngờ gì nữa. Tôi không bao giờ quên được giọng anh ấy.

“Tao không hề thúc ép mày!” Một giọng đàn ông khác gầm gừ. Tiếng của hắn trầm hơn và thậm chí còn giận dữ hơn cả tiếng của Luke. “Tao chỉ nói là, nếu trò chơi này không thể trả thù được...”

“Dĩ nhiên là được,” Luke búng ngón tay. “Chúng sẽ mắc câu. Giờ thì đi nào, chúng ta phải tới phòng đô đốc và kiểm tra quan tài nào.”

Giọng chúng xa dần về phía cuối hành lang.

Tyson thút thít. “Đi bây giờ chưa?”

Annabeth và tôi nhìn nhau và ngầm thỏa thuận.

“Chúng ta không đi được,” tôi nói với Tyson.

“Chúng ta phải khám phá ra Luke đang làm gì,” Annabeth nhất trí với tôi. “Và nếu có thể, chúng ta sẽ đánh anh ấy, xích anh ấy lại và lôi anh ấy lên đỉnh Olympus.”

9. TÔI CÓ CUỘC ĐOÀN TỤ GIA ĐÌNH TÔI TỆ NHẤT

Annabeth tình nguyện đi một mình vì cô ấy có chiếc mũ tàng hình, nhưng tôi thuyết phục cô ấy rằng như vậy cũng quá nguy hiểm. Hoặc là tất cả chúng tôi cùng đều đi cùng nhau, hoặc chẳng ai đi cả.

“Không ai cả!” Tyson nhất trí. “Làm ơn đi?”

Nhưng cuối cùng cậu ấy cũng đi theo, bồn chồn gặm những chiếc móng tay khổng lồ của mình. Chúng tôi dừng lại trong buồng tàu đủ lâu để gói ghém đồ. Chúng tôi tính rằng dù chuyện gì xảy ra đi nữa, chúng tôi cũng sẽ *không* ở đây thêm một đêm nào nữa trên con tàu du lịch đầy thầy ma này. Thậm chí dẫu họ có chơi trò bingo trị giá triệu đô đi chăng nữa. Tôi chắc rằng cây Thủy Triều ở trong túi áo tôi và những viên vitamins, cái chai do thần Hermes trao tặng vẫn nằm trên cùng trong chiếc túi của tôi. Tôi không muốn Tyson mang tất cả mọi thứ nhưng cậu ấy cứ khẳng khẳng muốn làm điều đó, và Annabeth khuyên tôi không nên lo lắng về chuyện này. Tyson có thể vác trên vai vài ba chiếc túi đầy một cách nhẹ nhàng như tôi đeo ba lô vậy.

Chúng tôi rón rén băng qua hành lang, theo các tấm bảng hiệu CÁC BẠN ĐÃ Ở ĐÂY của con tàu hướng tới phòng đô đốc. Annabeth vô hình đi trước do thám. Chúng tôi trốn mỗi khi có ai đó đi ngang qua, nhưng hầu hết những người mà chúng tôi nhìn thấy là những hành khách xác ướp với những con mắt đờ đẫn vô hồn.

Khi chúng tôi đến cầu thang để lên lầu mười ba - nơi được cho là phòng của đô đốc - Annabeth vội xuyt. “Trốn đi!” và đẩy chúng tôi vào một kho dự trữ.

Tôi nghe thấy tiếng hai người đàn ông đang đi xuống sảnh.

“Mày có nhìn thấy con rồng Aethiopian đó trong toa hàng không?” một đũa cất tiếng.

Gã còn lại cười phá lên, “Ừ, thật khiếp.”

Annabeth vẫn đang tàng hình nhưng cô ấy nắm chặt lấy cánh tay tôi. Tôi có cảm giác mình khá quen với giọng nói của gã thứ hai.

“Tao nghe thấy nói có thêm hai nữa được đưa tới đây,” giọng nói quen thuộc này vẫn tiếp tục. “Chúng vẫn tiếp tục được gửi đến. Ôi trời, không tranh luận nữa!”

Tiếng trò chuyện khuất dần phía cuối hành lang.

“Đó là Chris Rodriguez!” Annabeth nhắc chiếc mũ ra và trở lại nguyên hình. “Cậu có nhớ không? Người ở khu nhà số Mười Một ấy.”

Tôi phần nào nhớ lại về Chris từ hè năm ngoái. Cậu ấy là một trong số trại viên chưa được xác định thân thế - người mắc lại trong khu nhà của thần Hermes vì ông bố hoặc bà mẹ thần thánh của cậu ấy trên đỉnh Olympus chưa bao giờ chịu thừa nhận cậu. Và giờ đây khi nghĩ lại chuyện này, tôi nhận ra chính mình chưa nhìn thấy Chris ở trại vào mùa hè này. “Vậy một người con lai khác làm gì ở đây thế nhỉ?”

Annabeth lắc đầu, cố làm rõ ràng mọi việc.

Chúng tôi vẫn tiếp tục đi xuôi xuống hành lang. Tôi không cần bản đồ một chút nào nữa cũng đủ biết rằng mình đang tiến tới gần Luke. Tôi nhận thấy có cái gì đó rất lạnh lẽo và không thoải mái - đó chính là sự có mặt của cái xấu.

“Percy.” Annabeth đột ngột dừng lại và nói. “Nhìn kia!”

Cô ấy đứng trước một bức tường kính, nhìn xuống hẻm núi nhiều tầng chạy khắp một nửa con tàu. Ở tận cùng là Promenade - một khu trung tâm mua sắm với nhiều cửa tiệm - nhưng đó không phải là điều khiến Annabeth chú ý.

Một nhóm người quái vật tụ tập phía trước cửa hàng kẹo: hơn mười đứa khổng lồ Laistrygonian giống như bọn đã từng tấn công tôi với những quả bóng lửa, hai con chó ngao và một số sinh vật thậm chí còn lạ lùng hơn - những người phụ nữ có hình dáng như con người với những cái đuôi rắn kếp được thay thế cho những đôi chân.

“Scythian Draceaenae (1) đấy!” Annabeth thì thầm. “Những người phụ nữ rồng.”

(1) Là người cai trị đầu tiên của vùng đất Skythia (hiện là Ukraine), với phần thân trên là hình dáng của một phụ nữ, phần dưới là hai cái đuôi rắn thay thế cho đôi chân, đôi mắt vàng, làn da vảy có màu xanh lá cây. Khi Heracles đi ngang qua vương quốc của bà ta để đến lâu đài Geryon, bà ta đã ăn trộm một vài con vật nuôi và ngựa của người anh hùng. Sau đó bà ta khẳng khái bắt Heracles phải ngủ với mình thì bà ta mới chịu trả chúng lại. (ND)

Những con quái vật ngồi thành hình bán nguyệt quanh một gã trai mặc áo giáp Hy Lạp - người đang chém mạnh vào bù nhìn bằng rơm. Cổ họng tôi nghẹn tắc lại khi nhận ra hình nộm đó đang mặc chiếc áo phong màu da cam của Trại Con Lai. Khi chúng tôi đang xem, gã mặc áo

giáp đâm xuyên qua bụng bù nhìn và xé toạc nó ra. Rơm bay lung tung khắp nơi. Lũ quái vật hò hét cổ vũ âm trời.

Annabeth bước ra xa khỏi cửa sổ. Mặt cô ấy xám ngoét.

“Đi thôi,” tôi nói với cô ấy, cố để giọng can đảm hơn tôi cảm thấy. “Chúng ta tìm được Luke càng sớm càng tốt.”

Tận cùng hành lang là chiếc cửa hai cánh bằng gỗ sồi, như thể chúng sẽ dẫn tới nơi nào đó quan trọng. Khi chúng tôi chỉ còn cách chúng mười mét, Tyson dừng lại, cảnh báo. “Có tiếng bên trong.”

“Cậu có thể nghe được xa thế à?” tôi ngạc nhiên hỏi.

Tyson nhắm mắt lại như thể đang gắng tập trung. Rồi tiếp đó giọng cậu ấy thay đổi, trở nên khàn khàn giống như giọng của Luke. “... lời tiên tri của chúng ta. Lũ ngu đó sẽ không biết đường nào mà lần đâu.”

Trước khi tôi có thể phản ứng lại, giọng của Tyson lại thay đổi lần nữa, trở nên trầm và cộc cằn hơn, giống như giọng gã đàn ông mà chúng tôi đã nghe thấy khi hắn nói với Luke bên ngoài quán ăn tự phục vụ. “Mày có thực sự nghĩ rằng lão ngựa già đó đi thì tốt hơn không?”

Tyson cười tiếu cợt của Luke. “Chúng không thể tin ông ta nữa rồi. Không phải với những bộ xương trong tủ *của hắn*. Việc đầu độc cái cây là giọt nước làm tràn ly.”

Annabeth rùng mình sợ hãi. “Dừng ngay lại, Tyson! Sao cậu lại có thể làm thế được. Thật sorn gai ốc.”

Tyson mở mắt ra và nom thật bối rối. “Tớ chỉ đang nghe thôi.”

“Cứ tiếp tục đi.” Tôi nói. “Chúng còn nói gì nữa?”

Tyson nhắm mắt lại.

Cậu ấy rít lên giận dữ bằng giọng của gã đàn ông cục cằn kia. “Yên lặng nào!” Rồi tiếng của Luke thì thầm, “Mày chắc chứ?”

“Đúng thế,” Tyson trả lời bằng giọng cộc cằn. “Ngay bên ngoài.”

Quá muộn rồi. Tôi đã nhận ra điều gì đang xảy ra.

Tôi chỉ có thời gian để hét lên, “Chạy!” khi cánh cửa phòng bật mở. Và Luke với bên cạnh là hai gã khổng lồ rậm lông được trang bị vũ khí bằng những ngọn lao, chớp lao bằng đồng của

chúng đã ấn đúng ngực chúng tôi.

“Nào nào,” Luke nói với nụ cười xảo quyệt. “Đây không phải là hai người họ hàng yêu thích của ta sao. Vào đây đi”

Căn phòng rất đẹp nhưng cũng rất kinh khủng.

Phần đẹp dễ ở chỗ: những chiếc cửa sổ lớn được uốn cong dọc theo bức tường phía sau, nhìn ra được ngoài phía đuôi tàu. Một tấm thảm Ba Tư được trải trên sàn. Hai chiếc ghế sofa bọc nhung choán đúng phần chính giữa căn phòng. Một chiếc giường có màn trướng ở một góc phòng và chiếc bàn ăn bằng gỗ dái ngựa ở góc còn lại. Trên bàn bày ê hề thức ăn: các hộp bánh pizza, các chai soda, rất nhiều bánh kẹp sandwiches thịt bò nướng trên một chiếc đĩa bạc.

Phần kinh khủng: trên một cái bục bằng nhung đặt cuối căn phòng có đặt một chiếc quan tài vàng dài ba mét. Một chiếc quách được chạm trổ các hình ảnh của các thành phố Hy Lạp cổ trong lửa và những người anh hùng giã gạo trong cái chết rừng rợn. Bất chấp ánh mặt trời xuyên qua các ô cửa sổ, chiếc quan tài khiến cả căn phòng thấy rất lạnh lẽo.

“Nào!” Luke nói, giang rộng hai tay đầy tự hào. “Đẹp hơn Khu trại số Mười Một phải không?”

Anh ấy đã thay đổi kể từ hè năm ngoái. Thay cho áo phông và quần soóc Bermuda, Luke mặc áo sơ mi cài nút, quần kaki và giày lưới bằng da. Mái tóc hung của anh ấy vốn đã được cho là quá ngỗ ngược, giờ đây lại còn ngắn hơn nữa. Nom anh ấy giống như một người mẫu nam xấu xa, phô bày cái mà thẳng nhóc tinh quái thời thượng đang mặc tới trường Harvard vào hè này.

Luke vẫn còn vết sẹo dưới mắt – một đường trắng lờm chớm từ trận chiến của anh ấy với một con rồng. Và dụng kế cái ghế sofa là thanh kiếm phép thuật của anh ấy – Backbiter. Nó tỏa sáng quái dị với lưỡi kiếm nửa thép, nửa đồng Celestial có thể giết được cả con người lẫn quái vật.

“Ngồi đi,” anh ấy nói với chúng tôi và phẩy tay một cái, ba chiếc ghế ăn đã tự bày ra giữa phòng.

Không ai trong chúng tôi chịu ngồi cả.

Những người bạn lớn của Luke vẫn chứa những ngọn lao về phía chúng tôi. Trông chúng như sinh đôi, nhưng không phải là người. Chúng đứng phải cao tới hai mét rưỡi và chỉ mặc quần jeans màu xanh, chắc chắn là do bộ ngực to lớn của chúng được phủ một lớp lông nâu dày. Những ngón tay được thay bằng móng vuốt, bàn chân giống như chân thú. Mũi chúng giống với mũi của động vật, răng của chúng là những chiếc răng nanh nhọn hoắt.

“Phép lịch sự của ta đâu rồi nhỉ?” Luke nói bằng giọng trơ tuột. “Đây là các trợ lý của ta, Agrius và Oreius. Có lẽ các ngươi đã nghe nói về chúng.”

Tôi im lặng. Ngoại trừ những ngọn lao chọc vào người, hai gã sinh đôi như gấu đó cũng không khiến tôi sợ hãi.

Tôi đã tưởng tượng cảnh gặp lại Luke rất nhiều lần kể từ khi anh ấy cố giết tôi vào hè năm ngoái. Tôi đã nhìn dung hình ảnh chính mình đứng cảm đương đầu với anh ấy, thách thức anh ấy cùng đấu tay đôi. Nhưng giờ đây khi mặt đối mặt, tôi chỉ có thể vừa ngán cho tay mình không bị run rẩy.

“Các người không biết câu chuyện về Agrius và Oreius sao?” Luke hỏi. “Mẹ chúng... ừm, chuyện này thực sự rất buồn. Thần Aphrodite hạ lệnh cho cô gái trẻ đó phải yêu. Cô ấy đã từ chối và chạy tới thần Artemis nhờ giúp đỡ. Thần Artemis đã để cô trở thành một trong số thợ săn đồng trinh của mình. Nhưng thần Aphrodite đã trả thù bằng cách bỏ bùa mê khiến cho cô ấy yêu một con gấu. Khi thần Artemis phát hiện ra, bà đã ruồng bỏ cô gái trong cơn phẫn nộ. Đó là tính cách tiêu biểu của các vị thần, các người sẽ nói thế phải không? Họ chống lại nhau và những con người đáng thương bị kẹt ở giữa. Đây là hai đứa con trai song sinh của cô ấy, Agrius và Oreius, đều không yêu quý đỉnh Olympus. Chúng cũng đủ yêu quý những đứa con lai, mặc dù...”

“Cho bữa trưa.” Agrius lầm bầm. Cái giọng cộc lốc của hắn chính là giọng tôi đã nghe khi hắn nói chuyện với Luke trước đây,

“Hehe! Hehe!” Người anh em song sinh của hắn là Oreius cười phá lên và liếm môi. Hắn vẫn tiếp tục cười như thể đang mắc chứng hen suyễn cho tới khi cả Luke và Agrius đều nhìn hắn.

“Im đi, đồ ngu!” Agrius căn nhắc. “Hãy tự phạt mình đi!”

Oreius thút thít. Hắn chậm chạp đi về phía góc căn phòng, ngồi sụp xuống một cái ghế đẩu, đập mạnh trán xuống bàn ăn, khiến cho những chiếc đĩa bạc kêu lanh canh.

Luke phản ứng như thể đó là một cách cư xử hoàn toàn hết sức bình thường. Anh ấy hoàn toàn đuổi người trên ghế sofa và gác thẳng chân lên mặt bàn café. “Nào, Percy. Chúng ta sẽ để người sống sót tới năm nữa. Ta hy vọng người sẽ lấy làm vui mừng vì điều đó. Mẹ người sao rồi? Trường học thế nào?”

“Anh đã đầu độc cây của Thalia”

Luke thở dài. “Ờ, đi thẳng vào vấn đề à? Được rồi, đúng là ta đã đầu độc cái cây đó. Vậy sao nào?”

“Sao anh lại?” Giọng Annabeth đầy giận giữ tới mức tôi cũng nghĩ rằng cô ấy sẽ nổ tung mất. “Thalia đã cứu sống anh! Cứu sống *chúng ta*. Sao anh lại có thể làm ô danh cô ấy...”

“Anh không làm ô danh cô ấy!” Luke ngắt lời cô ấy. “Chính các vị thần mới làm điều đó, Annabeth à! Nếu Thalia còn sống, cô ấy sẽ đứng về phía anh.”

“Nói láo.”

“Nếu em biết điều gì sắp xảy ra, em sẽ hiểu...”

“Em hiểu là anh muốn phá hoại trại!” cô ấy hét lên. “Anh là một con quái vật”

Luke lắc đầu. “Các vị thần đã làm em mù quáng rồi. Em không thể tưởng tượng ra một thế giới mà không có họ sao, Annabeth? Điều gì hay ho từ những câu chuyện lịch sử cổ xưa mà em học? Ba ngàn năm vô tích sự. Phương Tây đã thối nát tới tận xương tủy. Nó cần bị phá hủy. Hãy theo anh! Chúng ta có thể bắt đầu một thế giới mới. Chúng ta có thể sử dụng trí thông minh của em, Annabeth.”

“Chính vì anh không có một chút thông minh nào cả!”

Mắt anh ta nheo hết lại. “Anh biết em mà, Annabeth. Em xứng đáng được hưởng những thứ tốt hơn chuyện rong ruổi trong một vài cuộc tìm kiếm vô vọng để cứu trại. Trong vòng một tháng, Trại Con Lai sẽ bị lũ quái vật tàn phá. Những anh hùng còn sống sót sẽ không có lựa chọn mà phải gia nhập cùng bọn anh, hoặc sẽ bị sẵn lòng tiêu diệt bằng sạch... với người bạn đồng hành này sao?” Luke chỉ vào Tyson.

“Này!” Tôi quát lên.

“Đi cùng với một *Cyclops* cơ đấy,” Luke khiển trách. “Lại còn nói về chuyện làm ô danh kí ức về Thalia nữa cơ đấy. Anh lấy làm kinh ngạc về em đấy, Annabeth à. So với tất cả mọi người, em...”

“Im ngay!” Cô ấy hét lên.

Tôi không biết Luke đang nói về chuyện gì nhưng Annabeth đã ôm chặt đầu như sắp khóc.

“Để cô ấy được yên,” Tôi nói. “Và để Tyson ra ngoài chuyện này.”

Luke phá lên cười. “Ồ, đúng rồi. Ta nghe nói. Cha cậu đã thừa nhận hửn”

Trông tôi hửn kinh ngạc lắm vì Luke vẫn mỉm cười. “Đúng thế, Percy. Ta biết tất cả mọi chuyện. Cả kế hoạch đi tìm Bộ Lông Cừu Vàng của cậu nữa. Các tọa độ đó là gì nhĩ... 30-31-75-12 phải không? Cậu thấy chưa, ta vẫn còn bạn bè ở trại thông tin cho ta.”

“Ý anh là gián điệp”

Anh ấy nhún vai. “Có bao nhiêu lời sỉ nhục từ cha cậu mà cậu có thể chịu đựng được, hả Percy? Cậu nghĩ rằng ông ấy biết ơn cậu sao? Cậu nghĩ rằng thần Poseidon quan tâm tới cậu nhiều hơn sự quan tâm của ông ta dành cho con quái vật này không?”

Tyson siết chặt nắm đấm và bắt đầu gầm gừ trong họng.

Luke chỉ cười khúc khích. “Lũ thần đó đang *quá* lợi dụng cậu thôi, Percy à. Cậu có ý tưởng gì về điều dành cho cậu trong tương lai vào thời điểm sinh nhật mười sáu tuổi của mình không? Chiron vẫn chưa *nói* cho cậu về lời Sấm Truyền sao?”

Tôi như muốn đâm vào mặt Luke và bắt anh ấy câm đi. Nhưng như thường lệ, anh ấy biết cách làm cho tôi bối rối.

Sinh nhật mười sáu tuổi sao?

Ý tôi là, tôi biết bác Chiron đã nhận được Lời Sấm Truyền từ Nhà Tiên Tri đã nhiều năm rồi. Tôi biết một phần của Lời Sấm Truyền là về tôi. Nhưng nếu tôi tới sinh nhật mười sáu tuổi thì sao? Tôi không thích cái giọng như vậy.

“Tôi biết điều mà tôi cần biết” tôi kìm chế. “Như kẻ thù của tôi vậy.”

“Thế thì cậu là một thằng ngốc.”

Tyson đập mạnh cái ghế gần nhất thành nhiều mảnh. “Percy không phải là thằng ngốc!”

Trước khi tôi có thể ngăn cậu ấy lại, cậu ấy đã tấn công Luke. Nắm đấm của cậu ấy giáng xuống đầu của Luke – hai cú đấm từ trên cao hạ xuống như thể có thể sẽ làm thủng một lỗ trên một tấm titan – nhưng hai gã song sinh đã chặn đứng. Mỗi một đứa giữ một tay của Tyson và ngăn cậu ấy lại một cách dễ dàng. Chúng đẩy cậu ấy lùi lại và Tyson loạn choạng. Cậu ấy té xuống tấm thảm mạnh đến nỗi cả sàn tàu rung rinh theo một cú ngã của cậu ấy.

“Tệ quá. Cyclops à,” Luke châm chọc. “Có vẻ những người bạn hay khóc nhè của ta cùng bên nhau sẽ mạnh hơn sức mạnh của mày. Có lẽ ta nên để chúng đi...”

“Luke,” tôi cắt ngang. “Hãy nghe tôi. Cha anh gửi chúng tôi tới”

Gương mặt của anh ấy chuyển sang màu đỏ ửng. “Đừng-*bao giờ*-nhắc đến ông ta.”

“Ông ấy bảo chúng tôi lên con tàu này. Tôi nghĩ rằng đó chỉ là một chuyến đi, nhưng ông ấy gửi chúng tôi tới đây để tìm anh. Ông ấy nói rằng sẽ không bỏ rơi anh, cho dù anh có giận giữ thế nào đi chăng nữa”

“*Giận giữ ư?*” Luke gầm lên. “*Bỏ rơi* ta ư? Ông ta đã ruồng bỏ ta, Percy! Ta muốn Olympus bị

phá hủy! Từng cái ngai phải bị đập vụn. Cậu hãy nói cho thần Hermes biết điều đó sắp diễn ra, các vị thần ở đỉnh Olympus càng yếu hơn và chúng ta càng mạnh hơn. *Ông ta càng mạnh hơn.*" Luke chỉ vào chiếc quách vàng.

Chiếc hộp khiến tôi sợ hãi, nhưng tôi kiên quyết không để lộ điều này ra. "Thế thì sao?" tôi hỏi gặng. "Cái gì quá đặc biệt..."

Rồi tôi như chợt bừng tỉnh, bên trong chiếc quách này có thể là cái gì. Nhiệt độ trong phòng dường như sụt xuống hai mươi độ. "Woa, ý anh không phải là...?"

"Ông ấy đang tái tạo lại" Luke nói. "Từng chút một. Bọn ta đang triệu hồi năng lượng cuộc sống của ông ấy ra khỏi miệng hố. Cứ mỗi một người mới cam kết về theo phe bọn ta, mảnh nhỏ khác sẽ xuất hiện..."

"Thật ghê tởm!" Annabeth khinh bỉ.

Luke chế nhạo cô ấy. "Mẹ em chẳng phải được sinh ra từ vết nứt trên sọ của Zeus sao, Annabeth. Anh sẽ không nói. Ngay khi có đủ các thần titan để chúng ta có thể tạo nên toàn bộ con người ông ta. Chúng ta sẽ ghép chúng vào nhau để có một cơ thể mới cho ông ta, một công việc thích hợp cho các lò rèn của Hephaestus"

"Anh điên mất rồi." Annabeth nói.

"Hãy gia nhập với bọn anh và em sẽ được thưởng công. Bọn anh có những người bạn quyền lực, những nhà tài trợ đủ giàu để mua con tàu du lịch này và nhiều thứ khác nữa. Percy, mẹ em sẽ không bao giờ phải làm việc. Em có thể mua cho bà một căn biệt thự. Em có thể có quyền lực, danh tiếng – bất cứ điều gì em muốn. Còn Annabeth, em có thể thực hiện được ước mơ trở thành một kiến trúc sư. Em có thể xây một đài tưởng niệm tồn tại đến một ngàn năm sau. Một ngôi đền cho các vị thần của kỷ nguyên sắp đến!"

"Hãy cút xuống địa ngục đi!" Annabeth nguyên rủa.

"Luke thở dài. "Thật đáng tiếc."

Anh ấy cầm lên một vật gì đó nom rất giống một chiếc điều khiển ti vi lên và nhấn nút đó. Chỉ vài giây, chiếc cửa phòng khách tiết được mở ra và hai thủy thủ mặc đồng phục tiến vào, được trang bị những chiếc gậy tuần đêm. Họ cũng có những con mắt dờ dẩn vô hồn giống như những người thường khác mà tôi đã gặp. Nhưng tôi có cảm giác điều đó không hề khiến chúng ít nguy hiểm hơn trong chiến đấu.

"A, tốt lắm, đội bảo vệ" Luke tán dương. "Ta e ngại rằng chúng ta có vài kẻ đi lậu vé."

"Vâng, thưa ngài." Họ mơ màng đáp.

Luke quay về phía Oreius. “Đã đến lúc cho rồng Aethiopian ăn rồi. Hãy mang lũ ngu này xuống dưới và cho chúng thấy kết thúc ra sao.”

Oreius cười ngớ ngẩn “Hehe! Hehe!”

“Để cả ta đi cùng” Agrius cần nhần. “Thằng em ta vô tích sự lắm. Cái thằng Cyclops đó...”

“Không nguy hiểm lắm đâu” Luke nói. Anh ta liếc nhanh về phía các quách vàng như thể có chứa thứ gì đó đang khiến anh ta cảm thấy lo lắng. “Agrius, cứ ở lại đây. Chúng ta còn các vấn đề quan trọng cần bàn.”

“Nhưng...”

“Oreius, đừng làm ta thất vọng. Phải ở trong hầm để bảo con rồng đã được ăn no đấy!”

Oreius dung mũi ngọn lao thúc chúng tôi đi và dồn chúng tôi ra khỏi phòng khánh tiết, theo sau là hai người bảo vệ con người.

Khi đi về phía cuối hành lang với ngọn lao của Oreius đang chọc chọc sau lưng, tôi nghĩ về điều mà Luke đã nói – hai con gấu sinh đôi ở cùng nhau sẽ đối chọi được với sức mạnh của Tyson. Nhưng có thể khi bị tách ra thì...

Chúng tôi đi ra từ hành lang ở phần giữa của con tàu và đi bằng qua một boong tàu mở với những chiếc thuyền cứu sinh. Tôi biết đủ rõ con tàu này để nhận ra rằng đây có thể là lần cuối cùng chúng tôi nhìn thấy ánh sáng mặt trời. Khi chúng tôi bước sang phía bên kia, chúng tôi dùng thang máy để đi xuống hầm và điều gì đó sẽ xảy ra.

Tôi nhìn Tyson và giục, “Ngay bây giờ.”

Cám ơn trời, cậu ấy hiểu ý tôi muốn nói. Cậu ấy quay ngoắt lại và tống vào tên Oreius một phát bắn ngược lại phải tới mười mét, rơi tồm xuống bể bơi, vào giữa một gia đình du khách thầy ma.

“Ah!” bọn trẻ cùng nhau hét vang lên. “Chúng ta không có thuốc nổ trong hồ chứ.”

Một gã bảo vệ rút gậy ra nhưng Annabeth đã nhanh như gió tung cho hắn một cú đá tuyệt đẹp. Gã còn lại cuống cuồng chạy tới chỗ chuông báo động gần nhất.

“Ngăn hắn lại!” Annabeth kêu lên nhưng đã quá muộn.

Trước khi tôi kịp đập cả cái ghế vào đầu hắn, hắn đã nhấn chuông.

Đèn đỏ bật sáng. Còi báo động rú vang.

“Thuyền cứu sinh!” tôi hét lên.

Chúng tôi chạy tới chiếc thuyền gần nhất.

Khi chúng tôi vừa lật được chiếc bạt phủ lên, lũ quái vật và rất đông bảo vệ đang chạy lên boong, đẩy ngã đám du khách và những người phục vụ với các khay đầy các loại thức uống nhiệt đới. Cái gã mặc áo giáo Hy Lạp rút gươm ra và tấn công, nhưng hắn lại bị trượt chân vào vũng nước cocktail pina colada nhỏ. Đám xạ thủ Laistrygonian đã tụ tập trên boong phía trên chúng tôi, tên đã lấp sẵn trong cung.

“Làm thế nào để hạ cái thuyền này xuống?” Annabeth kêu thất thanh.

Một con chó ngao nhảy chồm về phía tôi, nhưng Tyson đã kịp thời quất nó văng sang một bên bằng bình cứu hỏa.

“Vào thuyền!” tôi hét lên. Tôi mở nắp cây Thủy Triều và chém một loạt mũi tên được bắn ra đầu tiên trong không trung. Chúng tôi có thể bị chôn vùi bằng các mũi tên bất cứ khi nào.

Chiếc thuyền cứu sinh đang được treo ngoài mạn tàu, phía trên mặt nước. Annabeth và Tyson không kịp thả ròng rọc.

“Giữ chắc nhé!” tôi hét lên và cắt đứt dây thừng.

Một trận mưa tên bay vèo vèo phía trên đầu chúng tôi khi chúng tôi rơi tự do xuống biển.

10. CHÚNG TÔI ĐI NHỜ TÀU CỦA QUÂN LIÊN MINH

“Cái bình!” tôi thét lên khi chúng tôi lao vào nước.

“*Cái gì cơ?*” Annabeth hắn nghĩ rằng tôi bị mất trí. Cô ấy đang cố sống cố chết giữ chặt dây thuyền. Tóc cô ấy dựng đứng như ngọn đuốc.

Nhưng Tyson thì hiểu. Cậu ấy tìm cách để mở cái túi của tôi và lấy ra cái bình ma thuật của thần Hermes mà vẫn ghì chặt được chiếc túi và con thuyền.

Các mũi tên và lao vẫn phóng vun vút trên đầu chúng tôi.

Tôi chộp lấy cái bình và hy vọng mình làm đúng. “Giữ chặt nhé!”

“Tớ đang làm đây!” Annabeth kêu lên.

“Chặt hơn nữa!”

Tôi móc chân vào dưới cái ghế có thể thổi phồng trong thuyền và khi Tyson túm chặt phía sau áo của tôi và Annabeth, tôi xoay nắp chiếc bình góc một phần tư.

Ngay lập tức một làn gió nhẹ màu trắng bay ra khỏi cái bình và đẩy chúng tôi dạt sang một bên, rồi đưa chúng tôi trở xuống với cú hạ cánh bốn mươi lăm độ.

Tôi dường như nghe được tiếng cười của ngọn gió khi nó được bắn ra khỏi bình, như thể nó vui sướng vì được tự do. Khi chúng tôi đáp xuống mặt biển, chúng tôi lại nảy lên một lần, hai lần nữa như một hòn đá. Rồi chúng tôi lướt vèo như một con tàu cao tốc, nước biển bắn đầy mặt, chúng tôi tiếp tục lao về phía trước và không có gì ngăn cản, chỉ có nước biển phía trước.

Tôi nghe thấy những tiếng oán hận vang lên từ con tàu phía sau chúng tôi, nhưng chúng tôi đã thoát ra ngoài tầm vũ khí tấn công. Con tàu *Công chúa Andromeda* dần biến thành kích cỡ của một chiếc tàu đồ chơi màu trắng và sau đó biến mất.

Khi chúng tôi phi như bay qua biển, Annabeth và tôi cố gắng gửi một thông điệp Iris cho bác Chiron. Chúng tôi cho rằng nó rất quan trọng khi chúng tôi báo cho ai đó biết về việc Luke đang làm và chúng tôi không biết phải tin ai.

Ngọn gió từ chiếc bình làm bắn lên những hạt nước biển tuyệt đẹp, tạo nên cầu vồng trong ánh nắng – thật hoàn hảo cho một thông điệp Iris – nhưng việc kết nối của chúng tôi vẫn rất kém. Khi Annabeth ném một đồng drachma vàng vào sương mù và cầu nguyện nữ thần cầu vồng cho chúng tôi thấy bác Chiron, khuôn mặt bác đã hiện ra ngay lập tức. Nhưng có thứ ánh đèn lấp lóe rất kinh khủng cứ chớp phía sau và tiếng nhạc Rock ồn ã như thể bác ấy đang ở trong một câu lạc bộ khiêu vũ.

Chúng tôi kể với bác ấy về việc trốn ra khỏi trại, về Luke, về con tàu *Công chúa Andromeda*, về chiếc quách vàng có chứa hài cốt của Kronos. Nhưng trong tiếng ồn ào nơi bác ấy đang đứng, tiếng gió và tiếng sóng nước ở chỗ chúng tôi, tôi không chắc bác ấy nghe được bao nhiêu.

“Percy.” Bác Chiron kêu lên. “cháu phải coi chừng...”

Tiếng bác ấy bị nhận chìm bởi tiếng gào inh ỏi ngay sau lưng – một loạt tiếng reo hò như các chiến binh Comanche.

“Gì ạ?” Tôi hét lên.

“Nguyên rửa lũ họ hàng của ta!” bác Chiron thụp nhanh xuống để tránh một chiếc đĩa bay vào

qua đầu và nó vỡ tan ở đâu đó. “Annabeth, cháu không nên để Percy rời trại! Nhưng nếu cháu có được Bộ Long Cừ Vàng...”

“Ôi, bé yêu!” ai đó kêu toáng lên phía sau lưng bác Chiron. “Woo-hoooo!”

Tiếng nhạc được mở to hơn và tiếng phát ra từ loa siêu trầm quá lớn đến nỗi thuyền chúng tôi bị rung lên.

“...Miami.” Chiron kêu to. “Ta sẽ cố dũi theo...”

Màn hình mờ mờ của chúng tôi đã bị vỡ ra như thể ai đó đứng bên cạnh đã ném một cái chai vào đó và bác Chiron biến mất.

Một giờ đồng hồ sau, chúng tôi nhìn thấy đất liền – một dãy biển trải dài được đánh dấu bởi những khách sạn cao tầng. Mặt nước đã chật kín thuyền đánh cá và tàu chở dầu. Một con tàu tuần tiểu bờ biển đi ngang qua bên hông con thuyền chúng tôi, rồi quay lại như muốn quan sát đôi chút. Tôi đoán rằng không phải ngày nào họ cũng nhìn thấy một con thuyền cứu sinh một vàng không động cơ, đi một trăm hải lý một giờ, được điều khiển bởi ba đứa nhóc.

“Đó là Virginia Beach!” Annabeth reo lên khi chúng tôi cập bến. “Ôi chúa ơi, làm thế nào mà con tàu *Công chúa Andromeda* trong một đêm lại có thể đi xa đến thế nhỉ? Nó giống như...”

“Năm trăm ba mươi hải lý,” tôi tiếp lời.

Cô ấy nhìn tôi chăm chăm. “Làm thế nào mà cậu biết vậy?”

“Tớ... tớ không chắc lắm.”

Annabeth suy nghĩ trong giây lát. “Percy, vậy vị trí của chúng ta là gì?”

“Ba mươi sáu độ, bốn mươi tư phút Bắc, bảy mươi sáu độ, hai phút Tây.” tôi đáp ngay tức thì, rồi lắc đầu. “Ôi trời, mình biết được điều này như thế nào nhỉ?”

“Vì do cha cậu đấy,” Annabeth gợi ý. “Khi cậu ở biển, cậu có thể xác định rõ phương hướng một cách chuẩn xác. Điều đó *quá* tuyệt.”

Tôi đã không dám chắc chắn về điều này. Tôi không muốn trở thành một thiết bị GPS người. Nhưng trước khi tôi có thể nói được điều gì, Tyson vỗ nhẹ vào vai tôi. “Một con thuyền khác đang tới.”

Tôi quay lại nhìn. Con tàu tuần tiểu lớn giờ dút khoát đã bám theo đuôi con tàu chúng tôi. Đèn của nó đang chiếu sáng và nó đang tăng tốc.

“Không thể để họ tóm chúng ta được,” tôi nói. “Họ sẽ hỏi vô số câu hỏi mất.”

“Đi tiếp đến vịnh Chesapeake thôi!” Annabeth giục. “Tôi biết một chỗ mà chúng ta có thể trốn.”

Tôi không hỏi cô ấy nói vậy có ý gì hoặc làm thế nào mà cô ấy biết chỗ đó rành như thế. Tôi mạo hiểm mở cái nắp bình ra thêm một chút nữa. Và một luồng gió tươi mát đã đẩy chúng tôi lao như tên lửa về phía mũi bắc của Virginia Beach vào vịnh Chesapeake. Con tàu tuần tiễu bị rơi lại phía sau, phía sau mãi. Chúng tôi không hề đi chậm lại mãi cho tới khi phần đất hai bên của vịnh thu hẹp lại. Và tôi nhận ra chúng tôi đi vào cửa sông.

Tôi có thể cảm thấy sự thay đổi từ nước biển mặn chát biến thành nước ngọt. Đột nhiên, tôi thấy mệt mỏi và kiệt sức, như thể tôi bị tụt đường huyết vậy. Tôi không biết mình đang ở đâu hoặc hướng đi của con thuyền. May mà có Annabeth hướng dẫn tôi.

“Ở đó,” cô nói. “Qua bãi cát cửa sông ấy.”

Chúng tôi lái vào một khu vực đầm lầy đầy cỏ. Tôi kéo thuyền lên bờ, ở phía dưới gốc một cây bách lớn.

Cái cây phủ đầy dây leo lù lù bên trên chúng tôi. Lũ côn trùng kêu rí rả trong rừng. Không khí rất oi bức và nóng nực, hơi nước cuộn cuộn lên khỏi mặt sông. Về cơ bản, đây không phải là Manhattan và tôi không thích nơi này.

“Đi nào.” Annabeth giục già. “Nó chỉ xuôi xuống phía bờ sông mà thôi.”

“Cái gì?” Tôi hỏi.

“Chỉ cần đi theo tôi thôi.” Cô ấy chớp lấy chiếc túi vải. “Và tốt nhất là chúng ta phải phủi còn thuyền này lại. Chúng ta không muốn nó bị chú ý.”

Sau khi che con thuyền cứu sinh bằng những cành cây, Tyson và tôi theo sau Annabeth đi dọc bờ sông. Chân chúng tôi lún sâu trong bùn đỏ. Một con rắn trượt qua giày tôi và mất hút trong đám cỏ.

“Không phải một nơi hay ho,” Tyson phàn nàn. Cậu ấy đập đôm đốp lên những con muỗi đang xếp hàng dự buffet trên cánh tay cậu ấy,

Vài phút sau, Annabeth reo lên. “Đến nơi rồi.”

Tất cả những gì tôi nhìn thấy được là một bụi gai. Rồi Annabeth di chuyển một vòng tròn đan kết bởi những cành cây giống như một cánh cửa sang một bên. Và tôi nhận ra rằng tôi nhìn vào bên trong một nơi ẩn náu đã được ngụy trang.

Bên trong lán đủ rộng cho ba người, kể cả với Tyson. Các bức tường được đan bằng nguyên liệu thực vật như một căn lều của Người Da đỏ, nhưng chúng chống thấm khá tốt. Chết ở một góc lều là tất cả những gì bạn có thể cần cho việc cắm trại: túi ngủ, chăn, thùng đá, đèn dầu. Đây cũng là nơi cung cấp quân trang cho các á thần – các mũi lao bằng đồng, một bao đựng đầy tên, một thanh kiếm và một chiếc hộp thức ăn của thân linh. Nơi đây có mùi mốc, như thể được bỏ không từ rất lâu.

“Một nơi ẩn nấp cho con lai.” Tôi nhìn Annabeth đầy kính sợ. “Cậu đã *tạo ra* nơi này sao?”

“Thalia và mình đấy,” cô ấy đáp khẽ khàng, “Cả Luke nữa.”

Điều này không hề làm phiền tới tôi. Ý tôi là, tôi biết Thalia và Luke từng chăm sóc cho Annabeth khi cô ấy còn nhỏ. Tôi biết ba bọn họ đã chạy trốn cùng nhau. Cùng lẩn trốn những con quái vật, tự mình sinh tồn trước khi Grover tìm ra được họ và cố gắng đưa họ về Trại Con Lai. Nhưng mỗi lần Annabeth nhắc về thời gian mà cô đã chia sẻ cùng họ, tôi lại cảm thấy... Tôi cũng không biết nữa. Khó chịu?

Không, không phải từ đó.

Từ chính xác phải là *ghen tị*.

“Nên...” tôi cất tiếng. “Cậu không nghĩ rằng Luke sẽ tìm ra chúng ta ở đây sao?”

Cô ấy lắc đầu. “Chúng tớ đã làm một loạt các căn lều an toàn như vậy. Tớ không biết liệu Luke có còn nhớ vị trí của chúng không, hoặc có thêm quan tâm tới chúng không.”

Cô ấy quăng mình lên đám chăn và bắt đầu dốc mọi thứ từ túi xách của cô ấy ra. Ngôn ngữ cơ thể của cô ấy đã thể hiện rõ ràng rằng cô ấy không muốn nói nữa.

“Tyson này?” tôi gọi. “Cậu ra ngoài trinh sát một lát nhé? Giống như tìm kiếm một cửa hàng tiện lợi rộng lớn hoặc thứ tương tự như thế nhé?”

“Một cửa hàng tiện lợi ư?”

“Ừ, có snacks, donut hoặc thứ gì đó. Chỉ có điều đừng đi quá xa nhé.”

“Donut,” Tyson reo lên đầy sốt sắng. “Tớ sẽ tìm donut ở nơi hoang dã.” Cậu ấy thò đầu ra ngoài và bắt đầu hét toáng lên. “Đến đây, donut!”

Ngay khi Tyson vừa đi khỏi, tôi ngồi xuống đối diện với Annabeth. “Này, tớ xin lỗi nhé, cậu biết đấy, về việc gặp Luke...”

“Đó không phải là lỗi của cậu.” Cô ấy rút con dao ra khỏi bao và lau sạch lưỡi dao bằng một miếng giẻ.

“Anh ấy để chúng ta thoát quá dễ dàng,” tôi nói.

Tôi hy vọng mình đang tưởng tượng ra điều đó, nhưng Annabeth đã gật đầu. “Tớ cũng đã nghĩ tới điều tương tự. Những gì chúng ta nghe lỏm được anh ấy nói về một việc mạo hiểm, và ‘chúng ta sẽ mắc câu’... Tớ nghĩ rằng anh ấy đang nói về chúng ta.”

“Bộ Long Cừ Vàng là miếng mồi ư? Hay là Grover?”

Cô ấy đang nghiên cứu kỹ cái sống dao. “Tớ không biết, Percy à. Có lẽ anh ấy muốn có Bộ Long Cừ Vàng cho riêng anh ấy. Có thể anh ấy đang hy vọng chúng ta sẽ làm phần việc khó khăn đó và sau đó anh ấy có thể trộm lại nó từ chúng ta. Tớ chỉ không thể tin được anh ấy đã đầu độc cái cây thôi.”

“Anh ấy có ý gì khi nói Thalia sẽ về phe anh ấy?” tôi hỏi.

“Anh ấy đã làm”

“Giọng cậu có vẻ không chắc lắm.”

Annabeth nhìn tôi giận giữ. Và tôi bắt đầu ước rằng mình đừng hỏi gì trong lúc cô ấy đang cầm dao trên tay.

“Percy, cậu có biết cậu đã khiến tớ nhớ tới ai nhất không? *Thalia*. Các cậu quá giống nhau đến mức đáng sợ. Ý tớ là hoặc các cậu sẽ là bạn thân của nhau hoặc tự bóp nghẹt lẫn nhau.”

“Hãy trở thành ‘bạn thân của nhau’ thôi.”

“Đôi khi Thalia rất giận cha cô ấy. Cậu cũng vậy. Nhưng *cậu* có quay lại chống Olympus vì chuyện đó không?”

Tôi nhìn chằm chằm vào bó tên dựng trong góc, đáp. “Không.”

“Được, tiếp nhé. Cô ấy cũng vậy. Luke đã sai.” Annabeth cắm xọc lưỡi dao vào đất.

Tôi muốn hỏi cô ấy về lời tiên tri mà Luke đã đề cập tới và nó có liên quan gì đến sinh nhật mười sáu tuổi của tôi. Nhưng tôi đoán là cô ấy sẽ không chịu nói. Bác Chiron đã nói rõ ràng rằng tôi không được phép nghe cho tới khi các vị thần quyết định khác.

“Thế Luke có ý gì khi nói về người Cyclops?” tôi hỏi. “Anh ấy nói so với tất cả mọi người, cậu...”

“Tớ hiểu anh ấy nói gì. Anh ấy... anh nói đang nói về lý do *thực sự* khiến Thalia chết.”

Tôi chờ đợi, không biết phải nói những gì.

Annabeth hít một hơi run run. “Cậu không bao giờ có thể tin một Cyclops, Percy à. Sáu năm trước đây, vào cái đêm Grover đang dẫn chúng tớ lên Đồi Con Lai...”

Cô ấy ngưng bật khi cánh cửa lều cọt kẹt mở. Tyson chui vào.

“Donut phủ đường đây!” cậu ấy lớn tiếng đầy tự hào, tay ôm một cái hộp bánh ngọt.

Annabeth nhìn cậu ấy trừng trừng. “Cậu đào được của này ở đâu thế? Chúng ta đang ở giữa rừng hoang cơ mà. Không có bất cứ thứ gì quanh đây để...”

“Cách đây mười lăm mét,” Tyson nói. “Tiệm Donut Quái vật - ở ngay phía trên đồi.”

“Điều này thật tệ.” Annabeth lầm bầm.

Chúng tôi đang núp sau một cái cây, nhìn chăm chăm về tiệm bánh donut ở giữa khi rừng. Nom nó khá mới với những hàng cửa sổ sáng sủa, chỗ đậu xe và một con đường dẫn vào rừng. Nhưng không có gì xung quanh cả, xe hơi cũng không thấy đậu trên bãi. Chúng tôi có thể nhìn thấy một nhân viên tiệm bánh đang đọc tạp chí phía sau quầy tính tiền. Chính là nó. Trên mái hiên cửa tiệm là những chữ màu đen lớn mà tôi có thể đọc được:

BÁNH DONUT QUÁI VẬT

Một con yêu tinh trong phim hoạt hình đang ngoạm vào chữ A trong chữ QUÁI VẬT. Nơi này mùi thật tuyệt, giống như mùi bánh donut phủ socola vừa mới ra lò.

“Nó không thể ở đây được,” Annabeth thì thầm. “Không đúng.”

“Cái gì cơ?” Tôi hỏi. “Đó là một tiệm donut thôi mà”

“Suyt”

“Tại sao chúng ta phải thăm thì thế? Tyson đã vào và mua một tá bánh mà. Có chuyện gì xảy ra với cậu ấy đâu.”

“*Cậu ấy* là quái vật.”

“À, thôi nào, Annabeth. Tiệm Donut Quái Vật không có nghĩa là lũ quái vật. Đó chỉ là một chuỗi nhà hàng. Chúng ta đã thấy chúng ở New York mà.”

“Ừ, một chuỗi,” cô ấy đồng ý “Và cậu không thấy lạ khi một tiệm đột ngột xuất hiện ngay sau khi cậu kêu Tyson đi tìm donut sao? Tại đây, ngay giữ rừng nữa chứ?”

Tôi nghĩ về điều này. Có thứ gì đó thật kỳ lạ. Nhưng ý tôi là, các tiệm bánh donut thật sự không nằm quá cao trong danh sách những lực lượng tà ác của tôi.

“Có thể đó là một cái ổ,” Annabeth giải thích.

Tyson thút thít khóc. Tôi e rằng cậu ấy hiểu điều mà Annabeth đang nói rõ hơn tôi, nhưng giọng điệu của cô ấy làm Tyson lo lắng. Cậu ấy đã ăn hết một nửa số bánh donut trong hộp bánh và đường đang dính khắp mặt cậu ấy.

“Ổ của cái gì?” tôi không hiểu.

“Chả lẽ cậu chưa bao giờ tự hỏi tại sao những cửa tiệm được cấp quyền kinh doanh lại phát triển nhanh tới vậy?” cô ấy hỏi. “Mọi thứ chưa có gì trong ngày hôm nay. Nhưng hôm sau, *bùm*, đã có một tiệm bán burger hoặc một tiệm café hoặc một cái gì đó? Đầu tiên là một tiệm duy nhất, rồi hai, rồi bốn cái... Chính xác là có bao nhiêu bản sao như vậy trải dài khắp đất nước?”

“Ừ, chưa, tớ chưa bao giờ nghĩ về chuyện này.”

“Percy này, một số chuỗi cửa tiệm phát triển nhanh như vậy vì tất cả địa điểm của nó được nối một cách ma thuật với sức mạnh cuộc sống của một con quái vật. Một vài người con của thần Hermes đã tìm hiểu được cách thức nó hoạt động vào những năm 1950 về trước. Chúng đã sinh ra...”

Cô ấy đột ngột im bặt.

“Cái gì?” Tôi thắc mắc. “Chúng sinh ra cái gì?”

“Không được – chuyển động – đột ngột,” Annabeth nói, như thể mạng sống của cô ấy phụ thuộc vào điều này. “Rất chậm rãi nhé, quay lại.”

Rồi tôi nghe thấy một tiếng lạo xạo, như thể một con gì đó to lớn đang kéo lê bụng mình qua những ngọn lá cây.

Tôi quay lại và nhìn thấy một thứ có kích thước của một con tê giác đang di chuyển qua bong râm của các cây trong rừng. Nó đang rít lên, nửa thân trước của nó vặn vẹo theo nhiều hướng khác nhau. Đầu tiên tôi không thể hiểu cái mình đang nhìn thấy là gì. Sau đó tôi nhận thấy vật này có nhiều cổ - ít nhất là có bảy cái, phía trên mỗi cái cổ là một cái đầu rắn đang rít lên phì phì. Da của nó như da người và dưới mỗi cổ được đeo một cái yếm có ghi dòng chữ: TA LÀ NHÓC TÌ QUÁI VẬT BÁNH DONUT!

Tôi rút chiếc bút ra nhưng Annabeth đã nhìn tôi – một lời cảnh báo im lặng. *Chưa phải lúc.*

Tôi hiểu. Rất nhiều quái vật đều có thị lực rất kém. Thế nên có thể con Hydra⁽¹⁾ này cũng sẽ đi ngang qua chúng tôi thôi. Nhưng giờ nếu tôi mở nắp thanh kiếm, ánh sáng đồng chắc chắn sẽ khiến nó chú ý.

⁽¹⁾ *Hydra là một con quái vật được mô tả mang hình thù của một con rắn khổng lồ có nhiều đầu. Máu của nó có chứa chất độc và hơi thở của nó có mùi hôi đến mức có thể làm chết nhiều người.*

Chúng tôi đành chờ đợi.

Con Hydra này chỉ dài hơn một mét hoặc hơn một chút. Nó đang đánh hơi trên đất và cây như đang săn lùng thứ gì đó. Bỗng tôi nhận ra hai trong số đám đầu của nó đang xé toạc một miếng vải bạt màu vàng – một trong số đám túi của chúng tôi. Con vật này đã tới khu vực lều của chúng tôi. Nó đang lần theo mùi của chúng tôi.

Tim tôi đập thành thịch. Tôi đã từng thấy một chiến lợi phẩm – một cái đầu Hydra được nhồi bông trước đây ở trại, nhưng nó cũng chắc giúp gì cho tôi khi đối diện với con vật thật này. Mỗi cái đầu có dạng viên kim cương, giống với đầu của rắn chuông, song những cái miệng của chúng cò các hàm răng lởm chởm như răng cá mập.

Tyson đang run bần bật. Cậu ấy lùi lại và vô tình làm gãy một nhánh cây con. Ngay lập tức, tất cả bảy cái đầu quay ngoắt lại chỗ chúng tôi và đánh hơi.

“Tản ra!” Annabeth hô to. Cô ấy lao về phía bên phải.

Tôi lăn về bên trái. Một trong số những chiếc đầu Hydra phun ra một dòng hình cung chất lỏng màu xanh lá cây bắn vọt qua vai tôi, vấy lên thân cây đủ. Thân cây tỏa khói và rã ra. Cả cái cây đổ sầm về phía Tyson, người vẫn đứng yên một chỗ, như hóa đá bởi con quái vật giờ đang đứng ngay trước mặt cậu ấy.

“Tyson!” Tôi túm cậu ấy bằng tất cả sức mạnh của mình, đẩy cậu ấy sang một bên khi con Hydra nhào tới vào cái cây đổ sầm xuống hai đầu của nó.

Con Hydra loạng choạng lùi lại, giật mạnh những cái đầu của nó ra khỏi cái cây và kêu thét lên trong giận giữ với cái cây đổ. Cả bảy phần đầu đều bắn ra acid, và cây đu tan chảy ra trong bể phân chuồng đầy hơi nước đang bốc lên.

“Chạy đi!” Tôi hét lên với Tyson. Tôi chạy sang một bên và rút thanh Thủy Triều, hy vọng sẽ

khiến con quái vật chú ý.

Và tôi đã thành công.

Cái nhìn của các con quái vật đối với kim loại màu đồng xanh luôn là sự chán ghét. Ngay khi lưỡi kiếm sáng bóng của tôi xuất hiện, tất cả các đầu của con Hydra đều lao về phía nó, rít lên và nhe răng ra.

Tin tốt là: Tyson đã kịp thoát khỏi nguy hiểm trong gang tấc. Tin xấu: Tôi sắp tan vào vũng chất nhầy đó.

Một cái đầu nó thử đớp lấy tôi. Không cần suy nghĩ tôi vung thanh kiếm lên.

“Đừng làm thế!” Annabeth hét lên.

Muộn rồi. Tôi đã chém bay cái đầu của Hydra. Nó lăn vào một bãi cỏ, để lại phần cổ đung đưa qua vẹo, và rồi nó đột nhiên ngừng chảy máu, bắt đầu phình to như một quả bóng.

Trong khoảng một vài giây, cái cổ bị thương được tách làm hai, mỗi cái có một cái đầu to hoàn chỉnh. Gopwf đây tôi đang nhìn một con Hydra có tới tám cái đầu.

“Percy!” Annabeth gất gỏng. “Cậu vừa mới mở thêm một tiệm bánh Donut Quái Vật ở nơi nào đấy!”

Tôi tránh một luồng acid. “Tớ thì sắp chết và cậu chỉ lo lằng về *điều đó* thôi sao? Chúng ta phải giết nó bằng cách nào?”

“Lửa!” Annabeth quát lên. “Chúng ta phải có lửa!”

Khi cô ấy vừa nói tới đó, tôi đã nhớ ra ngay chuyện. Đầu của Hydra chỉ có thể ngừng nhân đôi nếu chúng tôi đốt phần cổ trước khi nó mọc lại. Dù sao đó cũng là điều mà Heracles đã từng làm. Nhưng chúng tôi không có lửa.

Tôi đi lùi lại về phía dòng sông. Con Hydra đuổi theo.

Annabeth di chuyển về phía trái của tôi và ra sức làm rối trí một cái đầu Hydra, tránh hàm răng của nó bằng con dao của cô ấy. Một cái đầu khác như một cái dùi cui lao tới từ hướng khác hất cô ấy ngã nhào vào một đồng chất nhầy.

“Không đánh các bạn của ta!” Tyson lao lên tấn công, đứng chắn giữa Hydra và Annabeth. Khi Annabeth đứng lên được, Tyson bắt đầu đâm mạnh vào những cái đầu của con quái vào với những nắm đấm nhanh tới nỗi chúng khiến tôi nhớ tới trò chơi đập chuột ở các cột máy chơi game. Nhưng ngay cả Tyson cũng không thể chống đỡ Hydra mãi mãi.

Chúng tôi tiếp tục lùi lại sau từng chút một, tránh những cựa acid và làm lệch hướng những cái đầu đang tấp xuống mà không cần phải chém đứt chúng, nhưng tôi biết chúng tôi đang trì hoãn cái chết của chính mình. Cuối cùng chúng tôi sẽ mắc sai lầm và con vật này sẽ giết chết chúng tôi.

Rồi tôi nghe thấy một âm thanh lạ - là tiếng bình bịch, bình bịch, bình bịch mà thoát đầu tôi cứ ngỡ là tiếng đập của trái tim tôi. Tiếng bình bịch đó lớn tới mức cả hai bờ sông làm rung cả lên.

“Tiếng gì thế?” Annabeth gào bên, mắt vẫn dán chặt vào con Hydra.

“Động cơ hơi nước,” Tyson đáp.

“*Cái gì?*” Tôi cúi thụp xuống, tránh một dòng acid do Hydra phun qua đầu tôi.

Rồi từ phía con sông đằng sau chúng tôi, một giọng nữ quen thuộc hét to. “Đây rồi, hãy chuẩn bị loại đại bác bắn đạn ba mươi hai pound!”

Tôi không dám rời mắt khỏi Hydra, nhưng nếu đó là người mà tôi nghĩ tới ở ngay sau chúng tôi, thì tôi đoán rằng giờ đây chúng tôi đã có kẻ thù từ cả hai phía.

Một giọng đàn ông lục cục đáp, “Họ ở quá gần, thưa quý cô!”

“Lũ anh hùng chết tiệt!” cô gái nói. “Tăng tốc lên nào!”

“Rõ, thưa quý cô!”

“Nhắm thẳng bắn, Thuyền trưởng!”

Annabeth hiểu ngay chuyện gì đã xảy ra chỉ một phần giây trước khi tôi kịp nhận ra. Cô ấy hét lên, “*Nằm xuống!*” và chúng tôi lao ngay xuống mặt đất khi một tiếng BÙM nổ đất vọng lại từ phía sông. Đó là một thứ ánh sáng lóe lên, một cột khói cuồn cuộn và con Hydra nổ tung ngay trước mắt chúng tôi, trút lên người chúng tôi vô số chất lỏng màu xanh kinh tởm – những thứ này bốc hơi ngay khi chạm vào chúng tôi. Đó là cách thức mà mỗi con quái vật biến mất sau khi bị tiêu diệt.

“Kinh quá!” Annabeth la toáng lên.

“Tàu thủy chạy bằng hơi nước kìa!” Tyson la lên.

Tôi đứng dậy, hung hăng ho bởi đám khói thuốc súng đang dâng lên cuồn cuộn từ bờ sông.

Tiếng bình bịch tiến về phía chúng tôi phía dưới con sông được phát ra từ một con tàu kỳ lạ nhất mà tôi từng gặp. Nó lướt đi thấp bên dưới mặt nước như một tàu ngầm. Boong tàu được bọc bằng sắt. Ở giữa là một hầm cuốn hình thang với những chốt trục dành cho súng thần công ở hai bên. Một lá cờ phấp phới trên đỉnh có hình một con lợn rừng và một ngọn giáo trên nền vải màu đỏ tươi. Đứng quanh boong tàu là các thầy ma trong các bộ đồng phục màu xám – những người lính đã chết với gương mặt mờ mờ chỉ choán một phần sọ của chúng, giống như những con ma cà rồng canh giữ lâu đài của thần Hades khi tôi được nhìn thấy dưới Âm phủ.

Cả con tàu được bọc sắt. Một chiến hạm của cuộc Nội chiến. Tôi có thể đọc ra được cái tên những kí tự phủ rêu của nó dọc mũi tàu: *C.S.S Birmingham*.

Và đứng bên khẩu đại bác còn tỏa khói là người gần như đã suýt giết chúng tôi – Clarisse trong bộ áo giáp hoàn chỉnh dung trong các trận chiến của người Hy Lạp.

“Đồ thua cuộc!” cô ta cười nhạo. “Nhưng tớ cho rằng tớ phải cứu các cậu. Lên tàu đi!”

11. CLARISSE BẮN TUNG MỌI THỨ

“Mày đúng là *quá* rắc rối,” Clarisse phán.

Chúng tôi chỉ vừa kết thúc một chuyến tham quan khắp con tàu mà chúng tôi không muốn, đi bằng qua những căn phòng tối tăm với đầy thủy thủ đã chết. Chúng tôi nhìn thấy những kho than đá, nồi hơi và động cơ – chúng gắt gỏng và gầm gừ như thể sẽ nổ tung vào bất cứ lúc nào. Chúng tôi nhìn thấy buồng hoa tiêu, kho thuốc súng và một boong chứa đại bác (niềm yêu thích của Clarisse) với hai khẩu súng đại bác nòng trơn Dahlgren ở mạn trái và mạn phải tàu và một khẩu súng trường Brooke 9-inch được đặt ở đầu và ở cuối tàu – tất cả đặc biệt được trang bị lại để có thể bắn được những quả đạn súng thần công bằng đồng của Clarisse.

Ở bất cứ nơi nào chúng tôi đến, các thủy thủ của Quân Liên minh đã chết nhìn chăm chăm vào chúng tôi. Những gương mặt đầy râu góm guốc của họ lung linh. Họ chấp nhận Annabeth vì cô ấy nói với họ rằng cô ấy đến từ Virginia. Họ cũng rất hứng thú với tôi vì tên tôi là Jackson – giống như một cái tên rất phổ biến ở phía Nam – nhưng tôi đã phá hỏng bằng cách nói với họ rằng tôi từ New York tới. Tất cả bọn họ đều huýt sáo chê bai và lăm bắm những lời chửi rủa dân Yankee.

Tyson rất hài đám người này. Trong suốt chuyến tham quan, cậu ấy cứ khăng khăng đòi Annabeth cầm tay cậu ấy, và cô ấy trông không cảm động lắm vì điều đó.

Cuối cùng, chúng tôi cũng được hộ tống tới bữa tối. Buồng của thuyền trưởng con tàu *C.S.S*

Birmingham chỉ bằng kích thước của một phòng thay đồ, nhưng vẫn lớn hơn nhiều so với bất kỳ căn phòng nào trên con tàu này. Cái bàn bày biện bằng vải lanh trắng và đồ sứ. Bơ lạc và bánh sandwich mút trái cây, khoai tây chiên, Dr, Peppers do nhóm thủy thủ chỉ còn là bộ xương di động tới phục vụ. Tôi không muốn ăn bất cứ thứ gì do ma phục vụ, nhưng cơn đói đã chiến thắng nỗi sợ hãi của tôi.

“Tantalus đã trục xuất các người vĩnh viễn rồi đấy,” Clarisse nói với chúng tôi đầy tự mãn. “Ngài D. nói nếu bất kỳ ai trong số các người xuất hiện ở trại, ông ta sẽ biến người đó thành sóc và dung chiếc SUV của ông ta chạy đề lên con sóc đó.”

“Họ cung cấp cho cậu chiếc tàu này sao?” Tôi hỏi.

“Dĩ nhiên là không. Là cha tớ cho đấy.”

“*Thần Ares* ư?”

Clarisse cười nhạo. “Cậu nghĩ rằng chỉ mình cha cậu có sức mạnh biển cả sao? Những linh hồn ở phe thua trận ở các cuộc chiến tranh đều phải có nghĩa vụ cống nạp cho thần Ares. Đó là lời nguyện cho những kẻ bại trận. Tớ đã khẩn cầu cha cung cấp cho một phương tiện hải quân và nó đã ở đây. Những gã này sẽ làm bất cứ điều gì mà tớ sai bảo. Đúng không, Thuyền trưởng?”

Gã thuyền trưởng đứng sau cô ta nom cứng nhắc và giận giữ. Đôi mắt xanh sáng rực của gã gắn chặt lên tôi với cái nhìn chăm chăm đầy đói khát. “Nếu điều đó có nghĩa kết thúc cuộc chiến quỷ quái này, thì thưa quý cô... Vì mục tiêu cuối cùng là hòa bình... chúng tôi sẽ làm bất cứ thứ gì... hủy diệt bất kỳ ai...”

Clarisse mỉm cười. “Hủy diệt bất kỳ ai. Ta thích điều này.”

Tyson nuốt nước bọt.

“Clarisse,” Annabeth cất tiếng. “Luke có thể cũng đang tìm kiếm Bộ Lông Cừu Vàng. Chúng tớ đã gặp anh ấy. Anh ấy có được các tọa độ và anh ấy đang đi về phía nam. Anh ấy có một con tàu du lịch đầy yêu quái...”

“Tốt! Tớ sẽ thổi bay hẳn ta bay ra khỏi nước.”

“Cậu không hiểu,” Annabeth nói. “Chúng ta phải kết hợp với nhau. Hãy để chúng tớ giúp cậu...”

“Không!” Clarisse dấm mạnh lên bàn. “Đây là cuộc tìm kiếm *của* tớ, cô gái thông minh ạ! Rút cục, tớ cũng trở thành anh hùng và hai người sẽ *không thể* cướp cơ hội này của tớ được nữa.”

“Những người bạn cùng nhà cậu đâu rồi?” tôi hỏi. “Cậu được phép mang hai người bạn đi cùng mà, phải không?”

“Họ không... Tớ để họ ở lại. Để bảo vệ trại.”

“Ý cậu là ngay cả người trong chính tòa nhà của cậu cũng không giúp đỡ cậu sao?”

“Im đi. Đồ khó tính! Tớ không cần chúng, hoặc cậu.”

“Clarisse này,” tôi nói. “Tantalus đang lợi dụng cậu. Ông ta không quan tâm gì tới trại đâu. Ông ta thích nhìn trại bị phá hủy. Ông ấy đang sắp xếp cho cậu bị thất bại.”

“Không! Tớ không quan tâm tới những gì mà Lòi Sấm Truyền...”

Clarisse đang nói bỗng im bặt.

“Cái gì?” Tôi gặng hỏi. “Lòi Sấm Truyền đã nói gì với cậu?”

“Không có gì”. Đôi tai cô ta bỗng ửng hồng. “Tất cả những gì cậu cần biết bây giờ là tớ sẽ kết thúc cuộc tìm kiếm này và cậu không phải giúp gì cả. Mặt khác, tớ không thể để các cậu đi...”

“Thế bọn tớ là tù nhân sao?” Annabeth bất bình

“Là khách... cho tới giờ” Clarisse gác chân lên tấm khăn trải bàn bằng lanh trắng và mở một chai Dr.Pepper khác. “Thuyền trưởng, hãy đưa họ xuống bên dưới. Chia cho họ vớng nhé. Nếu họ không biết cách cư xử, hãy cho họ thấy cách chúng ta giải quyết lũ gián điệp của kẻ thù ra sao nhé.”

Giấc mơ ủa tới khi tôi vừa nhắm mắt lại

Grover đang đứng bên khung cửa, liều lĩnh gỡ phần đuôi váy cưới của cậu ấy khi cánh cửa đã được lặn sang một bên và gã Cyclops gầm vang, “Ah-ha!”

Grover lắp bắp. “Anh yêu! Em không... Anh vào im ắng quá!”

“Ngươi tháo ra?” Polyphemus gầm lên. “Vấn đề là vậy!”

“Ôi, không. Em không...”

“Lại đây!” Polyphemus chộp lấy Grover ở phần eo và nửa vác nửa kéo lê cậu ấy qua các đường hầm trong hang. Grover cố gắng giữ cho đôi giày cao gót gắn chặt với đôi móng của cậu ấy. Mạng che mặt nghiêng ngả và đe dọa rớt ra khỏi đầu cậu.

Tên Cyclops kéo cậu ấy vào trong một cái động có kích thước của một kho hàng được trang trí bằng những tảng thịt cừ ướp muối. Một chiếc ghế sofa thư giãn Lay-Z-Boy phủ lên, một chiếc tivi được bọc lông cừu, những giá sách thô chứa đầy các vật trang trí có hình cừu như những tách cafe có hình dạng như mặt của con cừu, những tượng cừu bằng thạch cao, board game (1), truyện tranh và các mô hình liên quan tới cừu. Trên sàn nhà là hàng đồng xương cừu và các loại xương không giống xương cừu lắm – đó là xương của những thần rừng đã tới hòn đảo này để tìm thần Pan.

(1) Board game được hiểu nôm na là những trò chơi nhóm được chơi trên những chiếc bàn bằng gỗ. Nó gồm các trò như rút gỗ, giữ thăng bằng, Blokus (vây chiếm lãnh thổ), CubicPun3D Puzzle (lắp ráp mô hình bằng giấy), Monopoly (cờ tỷ phú), I'm the boss (game thương lượng trong kinh doanh), Risk (game dàn trận), bài uno, bài hali gali, bài quick... (ND)

Polyphemus chỉ để Grover ngồi đủ lâu để đẩy một tảng đá lớn khác. Ánh sáng ban ngày tràn vào khắp hang động và Grover rên rỉ với nỗi khát khao mãnh liệt. Bầu không khí trong lành!

Tên Cyclops lôi cậu ấy ra ngoài lên đỉnh đồi nhìn xuống một hòn đảo đẹp nhất mà tôi từng thấy.

Nó có hình dạng của một cái yên ngựa được cắt đôi bằng rìu. Nó có những đồi cỏ xanh tươi ở mỗi bên và một thung lũng rộng lớn nằm giữa, phân cách bởi một vực thẳm sâu hoắm, vắt ngang là một cây cầu bằng thang dây. Những dòng suối xinh đẹp chảy đến gờ của hẻm núi và hòa mình vào những thác nước có màu cầu vồng. Những chú vẹt đu đưa trên các ngọn cây. Những đóa hoa màu hồng và màu tía nở rộ trong các bụi cây. Hàng trăm con cừu đang nhón nhơ gặm cỏ trên các đồng cỏ. Lông của chúng lấp lánh một cách kỳ lạ như những đồng xu bằng đồng và bạc.

Ở trung tâm của đảo, kế bên cái cầu bằng dây thừng là một cây sồi khổng lồ xoắn xít với một thứ gì đó lấp lánh trên cành cây thấp nhất.

Bộ Lông Cừu Vàng.

Ngay cả trong giấc mơ, tôi cũng có thể cảm nhận được sức mạnh của nó đang lan tỏa ra khắp hòn đảo, khiến cỏ xanh hơn, những bông hoa nở đẹp hơn. Tôi hầu như có thể cảm nhận được ma thuật tự nhiên đang hoạt động. Tôi chỉ có thể tưởng tượng ra mùi hương này có sức mạnh ra sao đối với một thần rừng.

Grover khóc thút thít.

“Đúng thế.” Polyphemus nói đầy tự hào. “Nhìn thấy đằng kia không? Bộ Lông Cừu Vàng là chiến lợi phẩm quý giá trong bộ sưu tập của ta. Ta đã ăn trộm nó từ những người anh hùng cách đây lâu lắm rồi, và kể từ đó – thức ăn miễn phí! Các thần rừng đến từ mọi miền thế giới, giống như thiêu thân lao vào lửa vậy. Thịt thần rừng ngon lắm nhé! Và giờ...”

Polyphemus nhắc một cây kéo lớn dùng cho việc xén lông cừu rất bén lên.

Grover kêu lên nhưng Polyphemus chỉ tóm lấy một con cừu gần nhất như thể đó là một con vật nhồi bông và cạo luôn bộ lông của nó. Hắn đưa cho Grover một mảng lông mịn từ lớp lông mới được xén.

“Để nó ở dưới guồng quay tơ ấy!” hắn nói đầy tự hào. “Ma thuật. Nó làm sợi lông không bị sổ ra được”

“Ồ... được...”

“Bánh ngọt đáng thương của anh!” Polyphemus cười toe toét. “Thợ dệt tồi, Ha ha! Đừng lo gì cả. Sợi chỉ đó sẽ giải quyết được vấn đề. Phần đuôi váy cưới sẽ được hoàn thành vào ngày mai!”

“Anh.... mới ân cần làm sao!”

“Hehe.”

“Nhưng.... nhưng, anh yêu.” Grover nuốt nước bọt, “Giả sử nếu có ai đó tới giải cứu – ý em là, tấn công hòn đảo thì sao?” Grover nhìn thẳng vào tôi và tôi biết cậu ấy đang hỏi những thứ có lợi cho tôi. “Điều gì có thể ngăn cản họ tiến đến cái động này?”

“Vợ yêu sợ hãi! Đáng yêu quá! Đừng lo lắng. Polyphemus có hệ thống an ninh rất tiên tiến. Chúng phải qua được đám thú nuôi của ta mới vào được.”

“Thú nuôi ư?”

Grover nhìn quanh đảo nhưng không thấy gì ngoài đàn cừu đang thanh thản gặm cỏ trên các cánh đồng cỏ

“Rồi sau đó,” Polyphemus gầm gừ, “Chúng phải vượt qua được ta nữa!”

Hắn đâm một quả vào tảng đá gần nhất. Nó kêu răng rắc và lập tức nứt ra làm đôi. “Nào đến đây!” Hắn gào lên, “Trở lại hang thôi”

Grover nom sắp khóc đến nơi – đã quá gần với tự do nhưng chẳng có chút hy vọng. Những giọt nước mắt cậu ấy tuôn rơi khi cánh cửa bằng đá được đóng sập lại, một lần nữa lại nhốt cậu ấy trong bóng tối le lói ánh đuốc hôi hám trong hang của Cyclops

Tôi tỉnh giấc khi tiếng chuông báo động réo vang khắp tàu

Giọng thuyền trưởng khá gay gắt. “Tất cả lên boong đi! Quý cô Clairisse đang tìm! Cô gái đó đâu rồi?”

Tiếp đó gương mặt ma quái của gã xuất hiện ngay bên trên tôi. “Dậy đi, đồ Yankee. Các bạn mày đã lên trên rồi. Chúng ta đang đến gần lối vào.”

“Lối vào nào?”

Gã trưng ra nụ cười của bộ xương khô. “Dĩ nhiên là Biển Quái Vật rồi.”

Tôi nhét một số đồ dùng cá nhân – những thứ còn sót lại sau cuộc chiến với con rắn nhiều đầu đó – vào một cái ba lô vải bạt của thủy thủ và khoác qua vai. Tôi có một ngờ vực thầm kín rằng bằng cách này hay cách khác, tôi sẽ không trải qua thêm một đêm nào nữa trên con tàu *C.S.S Birminham* này.

Lúc đang đi lên tầng trên thì một thứ gì đó làm tôi đông cứng lại. Nhân ảnh của một người đang đứng gần đó – rất quen thuộc và khó chịu. Không vì lý do gì đặc biệt nhưng tôi cảm thấy mình đang rất muốn đánh nhau. Tôi muốn đâm một gã lính Quân Liên minh đã chết. Lần cuối cùng tôi thấy kiểu giận dữ như vậy....

Thay vào việc đi lên tiếp, tôi lên đến bên lỗ thông hơi và nhìn xuống boong có chứa nồi hơi

Clarisse đứng ngay phía bên dưới tôi, đang nói chuyện với một hình ảnh lung linh trong đám hơi nước bốc ra từ các nồi hơi. Đó là một người đàn ông cơ bắp mặc bộ đồ da màu đen dành cho những người đi mô-tô, mái tóc cắt ngắn kiểu lính, cặp kính mát nhuộm sắc đỏ và một con dao cạo bên người.

Tôi siết chặt nắm đấm. Đó là vị thần trên đỉnh Olympus mà tôi không ưa nhất: Ares- thần chiến tranh.

“Ta không muốn những lời xin lỗi, con gái bé nhỏ à!” ông ta cầu nhàu.

“V-vâng, thưa Cha,” Clarisse lầm bầm.

“Con không muốn nhìn thấy ta tức giận, phải không?”

“Không ạ, thưa Cha.”

“*Không, thưa Cha*”. Thần Ares bắt chước. “Con lâm ly thật đấy. Lẽ ra ta nên để cho một trong số các con trai ta tham gia cuộc tìm kiếm này mới đúng.”

“Con sẽ thành công!” Clarisse hứa. Giọng cô ấy rất run. “Con sẽ làm cha tự hào.”

“Tốt hơn hết con nên làm thế,” ông ta cảnh báo. “Con xin ta cuộc tìm kiếm này, con gái à. Nếu con để cho thằng nhãi Jackson cướp được nó từ con thì...”

“Nhưng Lời Sấm Truyền đã nói...”

“TA KHÔNG QUAN TÂM NÓ NÓI GÌ!” Ares rống lên với sức mạnh khiến hình ảnh của ông ta dường như mờ đi. “Con sẽ thành công. Và nếu con không...”

Ông ta đưa nắm đấm lên. Mặc dù ông ta chỉ là một hình bóng trong hơi nước. Clarisse lưỡng lự.

“Chúng ta đã hiểu nhau chưa nhỉ?” thần Ares gầm gừ.

Tiếng chuông báo động lại vang lên. Tôi nghe thấy những tiếng nói đi về phía mình. Các sĩ quan hạ lệnh chuẩn bị sẵn sàng súng đại bác.

Tôi trườn trở lại từ lỗ thông hơi và lên phía trên để gia nhập cùng Annabeth và Tyson trên boong tàu.

“Có gì không ổn à?” Annabeth hỏi tôi. “Một giấc mơ khác chẳng?”

Tôi gật đầu nhưng không nói thêm gì. Tôi không biết phải nghĩ gì về những gì tôi nhìn thấy bên dưới kia. Nó khiến tôi lo lắng chẳng kém giấc mơ về Grover.

Clarisse lên boong ngay sau tôi. Tôi cố gắng không nhìn cô ta.

Cô ta chớp lấy một cặp ống nhòm từ một sĩ quan thủy ma và ngắm về đường chân trời. “Cuối cùng cũng đến. Thuyền trưởng, tăng hết tốc lực nhé!”

Tôi nhìn về cũng hướng cô ta nhìn nhưng không thể thấy được gì nhiều. Bầu trời đầy mây. Không khí mù sương và ẩm ướt, giống như hơi nước bốc lên từ sắt. Nếu tôi nheo mắt nhìn kĩ, tôi chỉ có thể thấy được hai chấm đen nhò nhẹt ở phía xa xa.

Giác quan hàng hải của tôi mách bảo với tôi rằng chúng tôi đang ở đâu đó cách bờ biển phía nam Florida. Thế là chúng tôi đã đi được một quãng đường rất dài chỉ trong một đêm, xa hơn bất kỳ chuyến tàu nào của người thường có thể đi được.

Tiếng động cơ kịt kịt khi con tàu được tăng tốc.

Tyson lăm bắm đầy lo lắng. “Các pit-tông bị căng quá sức. Không tốt khi đi vào vùng nước sâu.”

Tôi không chắc làm thế nào cậu ấy có thể biết được điều đó, nhưng nó làm tôi lo ngại.

Hơn vài phút sau, các chấm đen ở phía trước chúng tôi xuất hiện rõ ràng hơn. Ở phía bắc, một bãi đá lớn nổi lên lan ra phía ngoài biển – một hòn đảo với những vách đá cao ít nhất ba mươi mét. Chừng nửa dặm về phía nam, một mảng đen sì của cơn dông đang kéo tới. Bầu trời và biển cùng nhau sục sôi trong tiếng gầm vang.

“Bão phải không?” Annabeth băn khoăn.

“Không phải,” Clarisse đáp. “Xoáy nước Charybdis đấy.”

Annabeth tái nhợt. “Cậu điên à?”

“Cách duy nhất vào được Biển Quái Vật. Xông thẳng vào giữa xoáy nước Charybdis với bà chị Scylla (1) của cô ta.” Clarisse chỉ lên đỉnh các vách đá. Và tôi cảm giác có thứ gì đó sống trên đó và tôi không muốn gặp. Tôi như tách bộ não mình ra, cố để nhớ lại về chuyện thần thoại về Biển Quái Vật.

(1) Scylla và Charybdis là hai con thủy quái trong thần thoại Hy Lạp nằm ở hai bên bờ eo biển Messina giữa Sicily và Italia. Charybdis là con gái của thần biển Possidon, nhưng sau khi bị Zeus trừng phạt vì đánh cắp đàn súc vật của Hercules, bị hóa thành thủy quái tạo thành những vũng nước xoáy. Scylla là thủy quái 6 đầu ăn thịt người. Tàu bè vượt qua eo biển này rất khó khăn vì đi quá về bên nào cũng bị nguy hiểm. (ND)

“Cậu có ý gì khi nói đó là con đường duy nhất?” tôi hỏi. “Đại dương khá rộng lớn. Chỉ cần đi vòng qua chúng là xong.”

Clarisse đảo mắt mình. “Cậu chẳng biết chút gì sao? Nếu ta cố đi vòng qua chúng, chúng sẽ lại xuất hiện trên đường ta đi. Nếu cậu muốn đi vào Biển Quái Vật, cậu *phải* đi xuyên qua chúng.”

“Thế còn Phiến đá Phiêu du thì sao?” Annabeth lo ngại. “Đó là một cánh cửa khác, Jason đã từng dùng nó.”

“Tớ không thể thổi bay những tảng đá đó bằng súng thần công,” Clarisse đáp. “Mặt khác, lũ quái vật...”

“Cậu điên *thật* rồi” Annabeth khẳng định.

“Nhìn và học hỏi này. Gái Khôn à!” Clarisse quay về phía thuyền trưởng. “Hãy sẵn sàng cho Charybdis!”

“Vâng thưa cô”

Động cơ lại kêu kiu kịt, vỏ thuyền bằng sắt kêu lạch cạch và con tàu bắt đầu tăng tốc.

“Clarisse”, tôi nói. “Charybdis hút mọi thứ xuống đáy biển. Có phải câu chuyện như vậy không?”

“Và sau đó lại phun ra những gì nó hút vào, đúng vậy.”

“Còn về Scylla thì sao?”

“Cô ta sống trong một cái động, phía trên những vách đá kia. Nếu chúng ta tới quá gần, những chiếc đầu rắn của cô ta sẽ đi xuống và bắt đầu chop lấy các thủy thủ ra khỏi tàu.”

“Vậy hãy chọn Scylla,” tôi đề nghị “Tất cả mọi người sẽ xuống bên dưới và chúng ta sẽ bắn vào cô ta khi thuyền chạy qua.”

“Không!” Clarisse khẳng định. “Nếu Scylla không kiếm được mồi dễ dàng, cô ta sẽ chop luôn cả con tàu. Hơn nữa, cô ta quá cao để trở thành một điểm bắn tốt. Đại bác của tớ không thể bắn thẳng lên được. Charybdis chỉ ngồi ở đó, chính giữa khu vực xoáy nước của cô ta. Chúng ta sẽ lái thẳng về phía cô ta, nhả đạn và bắn cô ta bay thẳng đến Tartarus!”

Clarisse nói điều đó một cách say mê làm tôi hầu như muốn tin vào cô ta.

Tiếng động cơ lại rền vang. Các nồi hơi được đốt nóng quá mức khiến tôi có cảm giác bong tàu đang nóng dần lên dưới chân mình. Khói cuộn cuộn bốc lên. Lá cờ đỏ của thần Ares bay phấp phất trong gió.

Khi chúng tôi tới gần lũ quái vật, tiếng của Charybdis càng lớn hơn – một tiếng gầm ẩm ướt kinh khủng y hệt tiếng thụt nước của cái toilet lớn nhất trên dải ngân hà. Mỗi khi Charybdis hít vào, con tàu lắc mạnh và trông tránh tiến về phía trước. Mỗi lần cô ta thở ra, chúng tôi nổi lên trên mặt nước và bị vùi dập bởi những con sóng cao tới ba mét.

Tôi cố gắng tính toán giờ của xoáy nước. Gần với những gì tôi tính toán được, Charybdis mất khoảng ba phút để hút vào và phá hủy mọi thứ trong bán kính nửa dặm trên mặt biển. Để tránh được cô ta, chúng tôi phải đi men theo các vách đá của Scylla. Và cũng tệ như Scylla, những vách đá này cũng rất kinh khủng đối với tôi.

Những thủy thủ không thể nào chết được nữa bình tĩnh làm phần việc của mình ở phần cột buồm. Tôi đoán rằng họ đã tìm ra nguyên nhân thất bại trước đó nên điều này không khiến họ phiền lòng. Hoặc có thể họ không quan tâm tới việc bị tiêu diệt vì bản thân họ đã chết rồi. Cả hai điều đó chẳng làm tôi thấy khá hơn chút nào.

Annabeth đứng kế bên tôi, nắm chặt tay vịn. “Cậu vẫn còn chiếc bình đầy gió phải không?”

Tôi gật đầu. “Nhưng quá nguy hiểm nếu dùng với xoáy nước như vậy. Nhiều gió hơn chỉ khiến mọi thứ tồi tệ hơn mà thôi.”

“Thế khổng chế dòng nước thì sao?” cô ấy hỏi. “Cậu là con trai của thần Poseidon mà. Cậu từng làm điều đó trước đây.”

Cô ấy nói đúng. Tôi nhắm mắt lại và cố gắng làm biến dị đi nhưng tôi không tài nào tập trung được. Charybdis quá ồn và quá mạnh. Những cơn sóng không đáp lại lời yêu cầu của tôi.

“T-tớ không thể làm được”, tôi nói một cách khổ sở.

“Chúng ta cần một kế hoạch dự phòng,” Annabeth gợi ý. “Việc này chẳng mang lại kết quả.”

“Annabeth đúng,” Tyson góp lời. “Động cơ không tốt.”

“Ý cậu là sao?” cô ấy lo lắng hỏi.

“Áp suất. Các pít tông cần được sửa chữa.”

Trước khi Tyson có thể giải thích, cái toilet khổng lồ được dội sạch với *tiếng gầm* cực lớn. Con tàu tròn trĩnh tiến về phía trước và tôi bị ném lên boong. Chúng tôi đang ở trong xoáy nước.

“Quay thuyền lại!” Clarisse hét lên trên tiếng ồn. Biển nổi sóng bao quanh chúng tôi, sóng biển đổ ầm xuống boong tàu. Vỏ thuyền bằng sắt nóng đến nỗi bốc hơi ngào ngạt. “Hãy đưa chúng ta vào tầm ngắm. Hãy chuẩn bị sẵn đại bác hai bên mạn tàu.”

Đội Quân Liên minh đã chết đó chạy ngược chạy xuôi trên boong tàu. Cái chân vịt ra sức quay ngược chiều, cố làm con tàu đi chậm lại, nhưng chúng tôi vẫn tiếp tục trượt về phía trung tâm của xoáy nước.

Một thủy thủ thây ma vọt ra từ hầm tàu và chạy về phía Clarisse. Bộ đồng phục xám của anh ta đang bốc khói. Bộ râu của anh ta đang cháy. “Khu nôi hơi bị quá nhiệt, thưa cô. Nó sắp nổ tung rồi.”

“Đi xuống đó và sửa đi nó đi!”

“Không thể được!” người thủy thủ hét lên. “Chúng tôi đang bốc hơi trong cái nóng”

Clarisse đâm vào một bên đại bác. “Tất cả những gì ta cần chỉ là thêm vài phút nữa. Vừa đủ để thuyền đi vào tầm bắn!”

“Chúng ta đang đi quá nhanh”, thuyền trưởng nói dứt khoát. “Hãy sẵn sàng đón nhận cái chết”

“Không!” Tyson kêu lên. “Tôi có thể sửa được.”

Clarisse nhìn cậu ấy đầy ngờ vực. “Mày ư?”

“Cậu ấy là một Cyclops,” Annabeth giải thích. “Cậu ấy miễn dịch với lửa. Và cậu ấy biết nhiều về cơ học.”

“Đi đi!” Clarisse giục giã

“Tyson, không!” Tôi túm lấy cánh tay cậu ấy. “Quá nguy hiểm!”

Cậu ấy vỗ nhẹ lên tay tôi. “Cách duy nhất, người anh em à”. Thái độ cậu ấy rất cương quyết, thậm chí còn tự tin nữa. Tôi chưa từng nhìn thấy cậu như thế trước đây. “Tớ sẽ sửa chúng. Và trở lại ngay mà.”

Tôi nhìn theo cậu ấy đi theo gã thủy thủ đang bốc khói, cùng bước xuống hầm, tôi có một cảm giác thật kinh khủng. Tôi muốn chạy theo sau cậu ấy nhưng con tàu lại lắc mạnh lần nữa và rồi tôi nhìn thấy Charybdis.

Charybdis xuất hiện cách chúng tôi chỉ vài trăm mét, qua một cuộn xoáy toàn sương mù, khói và nước. Thứ đầu tiên tôi nhận ra là đá ngầm – một vách núi san hô đen lờm chờm với một cây sung bám chặt ở trên đỉnh, một thứ hòa bình kỳ dị ở giữa một hồ nước xoáy. Xung quanh nó, nước vẫn đang uốn cong thành hình cái phễu, giống như ánh sáng xoay quanh một chiếc hố đen. Tiếp đó tôi nhìn thấy một thứ thật kinh khủng bám chặt vào vách đá ngầm ở bên dưới ngấn nước – một cái miệng khổng lồ với cặp môi đầy nhót, những chiếc răng phủ đầy rêu có kích thước to bằng những chiếc thuyền có mái chèo. Và tệ hơn hết... hàm răng này có trụ chống, những nẹp kim loại bị bào mòn và nổi vầng với những mẩu cá, gỗ trôi dạt và những thứ rác rưởi trôi nổi bám vào chúng.

Charybdis là một cơn ác mộng cho các bác sĩ chỉnh răng. Cô ta không có hình dạng gì cả, chỉ là một cái dạ dày đen khổng lồ với một khối răng hư, và hàm trên thì nhô ra một cách trầm trọng so với hàm dưới. Cô ta đã không làm gì trong suốt nhiều thập kỷ ngoại trừ việc ăn mà không đánh răng sau những bữa ăn đó. Khi tôi nhìn thấy, toàn bộ vùng biển quanh cô ta đang bị hút vào một khoảng không – những con cá mập, các đàn cá, mực ống khổng lồ. Và tôi nhận ra rằng chỉ vài giây nữa thôi, con tàu *C.S.S Birmingham* sẽ là vật kế tiếp.

“Quý cô Clarisse,” thuyền trưởng hét to. “Các loại súng ở hai bên mạn tàu và phía trước đã sẵn sàng!”

“Bắn!” Clarisse ra lệnh

Ba phát đạn được bắn vào trong dạ dày con quái vật. Một viên đã thổi bay một mảng của chiếc răng cửa. Một phát nữa biến mất trong thực quản cô ta. Và phát thứ ba trúng vào các nẹp

bảo vệ răng của Charybdis và bật ngược trở lại phía chúng tôi, thổi bảy lá cờ của thần Ares ra khỏi cột buồm.

“Tiếp tục!” Clarisse ra lệnh. Những tay súng lại nạp đạn. Nhưng tôi biết điều này không mấy có hy vọng. Nhưng tôi biết điều này không mấy có hy vọng. Chúng tôi phải nã thêm một trăm lần vào con quái vật mới thực sự mang lại bất cứ thương tích nào cho nó. Nhưng chúng tôi không có nhiều thời gian như vậy. Chúng tôi đang bị hút rất nhanh vào đó.

Và rồi sự chuyển động của boong tàu đã thay đổi. Tiếng động cơ đã mạnh và đều hơn. Con tàu rung lên và chúng tôi bắt đầu tránh xa khỏi miệng hố.

“Tyson đã làm được rồi!” Annabeth reo lên.

“Gượng đã!” Clarisse kêu lên. “Chúng ta cần tiến đến gần!”

“Chúng ta sẽ chết!” tôi nói. “Chúng ta *phải* lùi ra xa khỏi nó.”

Tôi giữ chặt thanh vịn khi con tàu chống lại lực hút của xoáy nước. Lá cờ thần Ares bị gãy trôi vút qua chúng tôi và mắc kẹt vào các trụ chống của Charybdis. Chúng tôi không có thêm tiến triển nào, nhưng ít nhất chúng tôi đã giữ được mạng sống. Tyson bằng cách nào đó đã cung cấp cho chúng tôi đủ năng lượng để giữ con tàu không bị hút vào.

Đột nhiên cái miệng bất ngờ khép lại. Biển cả hoàn toàn lặng sóng. Nước tràn khắp Charybdis.

Rồi sau đó cái miệng nhanh chóng được mở ra, phun ra một bức tường nước, tống ra những gì không thể ăn được như những viên đạn đại bác của chúng tôi. Một trong số đó nã vào một bên của *C.S.S Birmingham* với một tiếng *DING* như tiếng chuông kêu trong trò chơi ngày hội.

Chúng tôi bị ném về phía sau trên một con sóng phải cao tới mười lăm mét. Tôi đã dùng toàn bộ sức mạnh ý chí của mình để giữ cho con tàu khỏi bị lật úp, nhưng chúng tôi vẫn bị xoay tròn không thể kiểm soát được, đang đâm đầu về phía cách vách đá ở eo biển đối diện.

Một thủy thủ bốc khói khác lao ra từ tầng hầm. Anh ta đâm bổ về phía Clarisse, suýt làm cả hai rơi ra khỏi boong. “Động cơ sắp nổ!”

“Tyson đâu?” tôi hỏi

“Vẫn ở dưới đó”, viên thủy thủ đáp. “Bằng cách nào đó đang gắng làm cho các động cơ hoạt động, mặc dù tôi không biết có thể được bao lâu.”

Thuyền trưởng nói. “Chúng ta phải bỏ tàu thôi.”

“Không!” Clarisse hét lên

“Chúng ta không còn lựa chọn nào khác, thưa quý cô. Thân tàu sắp nứt ra làm đôi! Nó không thể...”

Viên thuyền trưởng còn nói chưa hết câu. Nhanh như chớp, một thứ gì đó màu nâu và xanh bay thẳng từ trên trời xuống, chớp lấy gã thuyền trưởng và mang ông ta đi. Tất cả những gì còn lại là đôi bốt da của ông ta.

“Scylla đấy!” Một thủy thủ kêu toáng lên, khi một khối bờ sát phóng ra từ phía trên các vách đá và chớp lấy anh ta. Sự việc xảy ra quá nhanh như thể chúng tôi đang nhìn thấy một chùm tia laser hơn là một con quái vật. Tôi thậm chí không nhìn thấy được gương mặt của thứ đó... chỉ là hình ảnh thoáng qua của một bộ răng và vảy.

Tôi mở nắp cây Thủy Triều và cố gắng chém vào con quái vật khi nó bắt thêm một thủy thủ làm việc trên boong khác, nhưng tôi đã quá chậm.

“Tất cả mọi người xuống hết dưới đi!” tôi hét to.

“Chúng ta không thể!” Clarisse rút kiếm ra. “Khoang dưới đang cháy.”

“Thuyền cứu sinh!” Annabeth giục giã. “Nhanh lên!”

“Chúng sẽ không tránh khỏi các vách đá đâu” Clarisse nói. “Chúng ta sẽ bị ăn thịt mất”

“Chúng ta phải thử thôi. Percy, cái bình.”

“Tớ không thể bỏ Tyson lại.”

“Chúng ta phải chuẩn bị cho thuyền sẵn sàng nào!”

Clarisse nghe theo lời khuyên của Annabeth. Cô ấy và một vài thủy thủ còn sống sót phần che của một trong số hai chiếc thuyền cứu sinh ra trong khi những cái đầu của Scylla từ trên trời trút xuống như một cơn mưa sao băng đầy răng, bắt đi lần lượt hết người này đến người khác trong đám thủy thủ của Quân Liên minh.

“Lấy con thuyền khác đi”, tôi ném cho Annabeth chiếc bình. “Tớ đi tìm Tyson.”

“Cậu không thể,” Annabeth van nài. “Ngọn lửa sẽ giết cậu chết mất.”

Tôi không nghe. Tôi chạy tới cửa của khu nôi hơi rồi đột nhiên bàn chân tôi không còn chạm vào sàn tàu nữa.

Tôi đang bay thẳng lên, tiếng gió gào rít bên tai tôi, vách của các vách đá chỉ cách mặt tôi có vài inches.

Không rõ bằng cách nào cái đầu của Scylla đã tóm được tôi qua chiếc balô và đưa tôi về phía động của cô ta. Không cần nghĩ ngợi, tôi vùng thanh kiếm ra phía sau và đâm mạnh vào đôi mắt to tròn màu vàng. Nó kêu lên và thả tôi xuống.

Điều này thật tệ, có lẽ tôi rơi từ độ cao ba mươi mét trong không khí. Nhưng, khi tôi rơi xuống, con tàu *C.S.S Birmingham* nổ tung bên dưới tôi.

KAROOM!

Buồng máy nổ tung, gửi những mảnh sắt bắn tung theo các hướng như một đôi cánh đang bốc cháy.

“Tyson!” tôi hét lên.

Những con thuyền cứu sinh đã sẵn sàng rời tàu nhưng chẳng cách xa mấy. Các mảnh vụn của con thuyền bốc cháy đang trút xuống như mưa. Clarisse và Annabeth sẽ có thể bị đè bẹp, đốt cháy hoặc bị kéo xuống đáy bởi lực của thân tàu đang chìm, đó là cách suy nghĩ lạc quan nếu họ thoát khỏi Scylla.

Rồi tôi nghe thấy một tiếng nổ khác – âm thanh của chiếc bình phép thuật của thần Hermes đang được mở cách đó không xa lắm. Những dải gió trắng xuất hiện ở các hướng, đẩy các thuyền cứu sinh đi, nâng tôi lên khỏi cái rơi tự do và đẩy tôi băng qua đại dương.

Tôi không thể nhìn thấy thứ gì. Tôi xoay vòng trong không trung, bị một thứ gì đó rất cứng đập mạnh vào đầu và đâm sầm xuống mặt nước với cú đáp có thể làm gãy tất cả xương trên người tôi nếu tôi không phải là con trai thần Biển.

Điều cuối cùng mà tôi còn nhớ là tôi đang chìm xuống vùng biển đang cháy rực, và biết rằng Tyson đã ra đi mãi mãi. Tôi ước mình cho thể chết đuối luôn cho xong.

12. CHÚNG TÔI LÀM THỦ TỤC VÀO KHU NGHỈ DƯỠNG VÀ SPA CỦA C.C.

Tôi tỉnh dậy trên một con thuyền có mái chèo với cánh buồm thay thế tạm thời được khâu bằng vải đồng phục xám. Annabeth ngồi kế bên tôi, đang xoay cánh buồm theo hướng gió.

Tôi cố gắng ngồi xuống và ngay lập tức cảm thấy đầu óc choáng váng.

“Nằm nghỉ đi”, cô ấy nói. “Cậu cần điều đó.”

“Tyson...?”

Cô ấy lắc đầu. “Percy, tớ thực sự xin lỗi.”

Cả hai chúng tôi đều im lặng khi những con sóng vẫn vỗ bập bênh lên xuống.

“Có thể cậu ấy vẫn còn sống”, cô ấy miễn cưỡng nói “Ý tớ là, lửa không thể giết chết cậu ấy.”

Tôi gật đầu, nhưng không có lý do gì để cảm thấy có hy vọng. Tôi nhìn thấy vụ nổ xé toạc cả những tấm sắt rắn chắc. Nếu Tyson vẫn còn trong khu nôi hơi, sẽ không có cách nào sống sót nổi.

Cậu ấy đã hy sinh vì chúng tôi và tất cả những gì tôi có thể nghĩ là về những lần tôi thấy xấu hổ vì cậu ấy và phủ nhận về việc hai đứa chúng tôi có quan hệ họ hàng với nhau.

Sóng vỗ dập dềnh vào mạn thuyền. Annabeth chỉ cho tôi thấy mấy thứ mà cô ấy đã thu lượm được từ đồng đồ nát – chiếc bình của thần Hermes (giờ đã rỗng không), túi Ziploc chứa đầy thức ăn thần thánh, một cặp áo thủy thủ và một chai Dr. Pepper. Cô ấy đã lôi tôi lên khỏi mặt nước và tìm thấy chiếc balô đã bị răng Scylla cắn mất một nửa của tôi. Hầu hết đồ đạc của tôi đã bị trôi sạch nhưng tôi vẫn còn chiếc lọ vitamin hỗn hợp của thần Hermes và tất nhiên tôi vẫn còn thanh Thủy Triều. Chiếc bút này luôn quay trở lại túi tôi bất kể tôi đã đánh mất nó.

Chúng tôi chèo hàng tiếng đồng hồ. Và giờ đây chúng tôi đã ở Biển Quái Vật. Mặt nước lấp lánh xanh hơn, như acid của con Hydra vậy. Gió có mùi trong lành và mằn mặn nhưng nó còn mang theo cả mùi kim loại kỳ lạ – như thể một cơn dông sắp ủa tới. Hoặc thứ gì đó thậm chí nguy hiểm hơn. Tôi biết chúng tôi cần đi hướng nào. Tôi biết chúng tôi đã chính xác ở một trăm ba mươi dặm hàng hải về phía tây so với điểm đến ở phía tây bắc của chúng tôi. Nhưng điều này không làm tôi cảm thấy kém mát mẻ hơn.

Cho dù chúng tôi quay đi về hướng nào, mặt trời như chiếu thẳng vào mắt tôi. Chúng tôi thay phiên nhau nhấp từng giọt chai Dr Pepper, ra sức chèo hết mức có thể. Và chúng tôi nói về

giấc mơ mới nhất của tôi về Grover.

Theo dự tính của Annabeth, chúng tôi có ít nhất hai mươi tư giờ đồng hồ để tìm Grover, giả sử rằng giấc mơ của tôi là chính xác, và giả sử rằng Cyclops Polyphemus không thay đổi suy nghĩ và cố cưới Grover sớm hơn.

“Đúng thế”, tôi nói một cách cay đắng. “Cậu chưa bao giờ có thể tin tưởng vào một Cyclops.”

Annabeth nhìn chăm chăm vào mặt nước. “Tớ xin lỗi, Percy. Tớ đã sai về Tyson, được chưa? Tớ ước gì tớ có thể nói với cậu ấy điều đó.”

Tôi cố gắng giận dữ với cô ấy những điều đó thật không dễ. Chúng tôi đã cùng nhau trải qua nhiều việc. Cô ấy đã cứu sống tôi quá nhiều lần. Và tôi quả thực đã ngu ngốc nếu bực tức với cô ấy.

Tôi nhìn xuống số tài sản vô giá trị của chúng tôi – chiếc bình gió trống rỗng, một lọ vitamins hỗn hợp. Tôi nghĩ về cái nhìn đầy giận dữ của Luke khi tôi cố gắng nói cho anh ấy về cha mình.

“Annabeth này, Lời Sấm Truyền của bác Chiron là gì thế?”

Cô ấy mím môi lại. “Percy, tớ không nên.”

“Tớ biết bác Chiron đã hứa với các vị thần rằng sẽ không cho tớ biết. Nhưng cậu không có hứa mà, phải không?”

“Kiến thức chẳng bao giờ tốt đối với cậu.”

“Mẹ cậu là nữ thần thông thái mà!”

“Tớ biết! Nhưng mỗi lần các vị thần nắm được tương lai, họ lại cố gắng thay đổi nó và chả bao giờ có hiệu quả.”

“Các vị thần lo lắng về điều tớ sẽ làm khi tớ trưởng thành hơn”, tôi đoán, “Điều tớ sẽ làm khi tớ mười sáu tuổi.”

Annabeth xoắn cái mũ Yankee của cô ấy trong tay. “Percy này, tớ không biết toàn bộ Lời Sấm Truyền. Nhưng nó nói về một đứa con lai của Bộ Tam Vĩ Đại – đứa trẻ sống tới tuổi mười sáu. Đó là lý do thực sự khiến các vị thần Zeus, Poseidon, Hades đã thề sau chiến tranh thế giới thứ hai sẽ không có thêm con cái nữa. Đứa con của Bộ Tam Vĩ Đại này khi tròn mười sáu tuổi sẽ là một vũ khí nguy hiểm.”

“Tại sao?”

“Vì người anh hùng đó sẽ quyết định vận mệnh của Olympus. Người đó sẽ quyết định nên cứu Kỷ nguyên của các vị thần hay là phá hủy nó.”

Tôi hoàn toàn hiểu được điều đó. Tôi không bị say sòng nhưng đột nhiên cảm thấy mình như ốm. “Đó là lý do tại sao Kronos không giết tớ vào hè năm ngoái.”

Cô ấy gật đầu. “Có thể cậu có ích cho ông ta. Nếu ông ta có thể kéo được cậu về phía mình thì các vị thần sẽ gặp rắc rối nghiêm trọng.”

“Nhưng nếu đó là *tớ* trong Lời Sấm Truyền...”

“Chúng ta sẽ chỉ được biết nếu cậu sống thêm ba năm nữa. Đó là một thời gian dài đối với một đứa trẻ lai. Khi bác Chiron đầu tiên biết về Thalia, bác ấy cho rằng *cô ấy* là người được nói đến trong Lời Sấm Truyền. Đó là lý do tại sao bác ấy quá liều lĩnh đưa cô ấy về trại an toàn. Rồi cô ấy đánh nhau và biến thành một cây thông. Và không ai trong số chúng tớ biết phải nghĩ gì. Mãi cho tới khi cậu xuất hiện.”

Bên mạn thuyền của chúng tôi, một chiếc vảy cá màu xanh sắc nhọn dài khoảng năm mét cuộn sóng trên mặt nước rồi biến mất.

“Đứa trẻ trong Lời Sấm Truyền, nó không thể là một Cyclops phải không?” Bộ Tam Vĩ Đại có rất nhiều con cái quái vật.

Annabeth lắc đầu. “Nhà Tiên Tri nói rằng ‘con lai’. Điều đó luôn có nghĩa là nửa người nửa thần. Và chưa hề có ai thực sự còn sống sót, trừ cậu.”

“Thế tại sao các vị thần lại để cho tớ còn sống? Sẽ an toàn hơn nếu giết tớ.”

“Cậu nói đúng.”

“Ừm, cảm ơn.”

“Percy này, tớ không biết. Tớ đoán rằng một số thần *muốn* giết cậu nhưng họ sợ xúc phạm tới thần Poseidon. Những vị thần khác....có lẽ họ đang theo dõi cậu, cố gắng quyết định việc cậu sẽ trở thành dạng anh hùng như thế nào. Xét cho cùng, cậu có thể là một vũ khí cho sự sống của họ. Câu hỏi thực sự là....cậu sẽ làm gì trong ba năm? Cậu sẽ đưa ra quyết định gì?”

“Lời Sấm Truyền có đưa ra lời gợi ý nào không?”

Annabeth ngần ngừ.

Có lẽ cô ấy sẽ nói với tôi nhiều hơn nhưng ngay tiếp đó một con mòng biển từ một nơi nào

đổ sà xuống và đáp xuống cái cột buồm tạm bợ của chúng tôi. Annabeth giật mình khi một con chim làm rơi một túm lá nhỏ lên vạt áo cô ấy.

“Đất liền”, cô ấy kêu lên. “Gần tới đất liền rồi.”

Tôi đứng dậy. Đúng vậy, có một đường xa màu xanh da trời và màu nâu ở phía xa xa. Trong một phút tiếp đó, tôi có thể nhận ra một hòn đảo với một quả núi nhỏ ở trung tâm, một dãy nhà chói sáng màu trắng, một bãi biển được viền lấm chấm bởi những cây cọ và một bến cảng chật kín với những con tàu được phân loại thật kỳ lạ.

Luồng nước đẩy con thuyền chúng tôi tới thẳng nơi giống như một thiên đường nhiệt đới.

“Xin mời vào!” một cô gái reo vang với một chiếc bìa kẹp hồ sơ.

Nhìn cô ta rất giống một chiêu đãi viên hàng không – bộ trang phục công sở màu xanh, trang điểm hoàn hảo, tóc buộc gọn ghẽ kiểu đuôi ngựa. Cô ta bắt tay chúng tôi khi chúng tôi bước lên bến tàu. Với nụ cười rạng rỡ của cô ta dành cho chúng tôi, bạn sẽ nghĩ chúng tôi vừa mới xuống từ con tàu *Công chúa Andromedia* chứ không phải là con thuyền có mái chèo.

Rồi tiếp đó, con thuyền có mái chèo của chúng tôi không còn là con thuyền kỳ quái nhất ở bến cảng nữa.

Ở cùng với một đám du thuyền mơ ước, là một con tàu ngầm hải quân Mỹ, một vài chiếc thuyền độc mộc và một chiếc thuyền buồm có ba cột buồm kiểu cổ. Trên đảo còn có sân bay dành cho máy bay lên thẳng, một chiếc trục thăng với dòng chữ “Channel Five Fort Lauderdale” đang đậu. Trên đường băng ngắn là một chiếc Learjet và một chiếc máy bay cánh quạt trông giống máy bay chiến đấu thời Chiến tranh thế giới thứ hai. Có thể chúng là những mô hình cho du khách ngắm nghía hay là cái gì gì đó.

“Đây là lần đầu tiên các vị tới đây phải không?” Cô gái đăng ký hỏi.

Annabeth và tôi trao đổi ánh mắt cho nhau. Annabeth đáp “Ừm...”

“Lần... đầu... tiên.. ở ... spa,” cô gái nói khi viết vào hồ sơ. “Xem nào...”

Cô ta ngắm nghía đánh giá chúng tôi từ trên xuống dưới. “Hừm. Trước tiên là quần thảo mộc cho cô gái này. Và dĩ nhiên là sữa sang toàn diện cho quý ông trẻ tuổi đây.”

“Cái gì?” Tôi kêu lên.

Cô ta quá bận rộn ghi chép những ghi chú, không trả lời.

“Được rồi!” Cô ta đáp với nụ cười vui vẻ. “Tôi chắc C.C sẽ muốn nói chuyện riêng với hai

người trước bữa tiệc Hawaii nhé. Xin mời đi theo tôi”.

Và giờ điều này mới là vấn đề. Annabeth và tôi đã từng bị bắt và những cái bắt này thoát đầu đều nhìn rất tuyệt. Vì thế tôi chờ đợi quý cô tiếp tân này sẽ biến thành một con rắn, hoặc một con quỷ, hoặc bất cứ thứ gì vào bất cứ thời điểm nào. Nhưng mặt khác, chúng tôi đã lênh đênh trên một con thuyền mái chèo suốt nhiều ngày qua. Tôi bị cháy rộp, mệt mỏi, đói. Và khi cô gái này nhắc đến một bữa tiệc, dạ dày tôi như đứng bật dậy bằng hai chân sau và cầu xin như một con cún.

“Tôi đoán là nó không hại gì” Annabeth thì thầm.

Tất nhiên là nó có thể gây hại nhưng chúng tôi vẫn cứ theo cô gái nọ. Tôi cho tay vào túi nơi tôi cất giấu các vũ khí phép thuật duy nhất của mình – lọ thuốc vitamins hỗn hợp của thần Hermes và cây Thủy Triều. Nhưng chúng tôi càng đi thơ thẩn vào sâu trong khu nghỉ dưỡng, tôi càng nhanh quên chúng đi.

Nơi này thật tuyệt vời. Đá cẩm thạch trắng và nước xanh ở khắp nơi mà tôi nhìn thấy được. Các mái hiên nhô ra ở một bên núi với các bể bơi ở mỗi tầng được nối liền bởi các đường trượt nước, các thác nước và các đường ống ngầm bên dưới mặt nước mà bạn có thể bơi xuyên qua. Những vòi nước làm nước bắn tung trong không gian, tạo ra những hình dáng thật khác lạ như những con chim đại bàng đang bay, những chú ngựa đang phi nước đại.

Tyson rất thích ngựa. Tôi biết cậu ấy cũng sẽ thích những vòi nước này. Tôi gần như ngoái đầu lại để nhìn xem các biểu cảm trên khuôn mặt cậu ấy trước khi tôi kịp nhận ra rằng: Tyson không còn nữa.

“Cậu có sao không?” Annabeth lo lắng. “Nom cậu xanh xao lắm.”

“Tôi ổn”, tôi nói dối, “Chỉ là... Chúng ta đi tiếp thôi”

Chúng tôi đi ngang qua tất cả các loài vật đã được thuần hóa. Một con rùa biển chộp mắt trong chõng khăn tắm. Một con báo nằm duỗi dài ngủ trên tấm ván nhảy. Những du khách trong resort – tôi chỉ nhìn thấy những cô gái trẻ – đang nằm dài trên những chiếc ghế bố, uống sinh tố hoa quả hoặc đọc tạp chí trong khi chất thảo mộc sền sệt đang khô trên mặt họ và các thợ làm móng với đồng phục màu trắng đang cẩn thận làm móng cho họ.

Khi chúng tôi đi lên cầu thang đến cái trông giống như tòa nhà thị chính, tôi nghe thấy tiếng một người phụ nữ đang hát. Giọng bà ta dạt trong không khí như tiếng hát ru con. Bà ấy nói bằng thứ tiếng gì đó còn lâu đời hơn cả tiếng Hy Lạp cổ như tiếng Minoan, hoặc tiếng gì đó tương tự. Tôi có thể hiểu được bà ấy hát gì – ánh trăng trong rừng ô liu, những màu sắc của bình minh. Và ma thuật. Điều gì đó về ma thuật. Tiếng hát của bà ấy như nâng tôi lên khỏi các bậc thang và mang tôi về phía bà ấy.

Chúng tôi bước vào một căn phòng lớn nơi toàn bộ bức tường phía trước đều là cửa sổ. Bức tường phía sau được phủ kín bằng kính, thế nên căn phòng dường như dài vô tận. Đồ đạc trong phòng có màu trắng và nom khá đắt tiền. Và trên một chiếc bàn đặt trong góc là một cái lồng lớn thú cưng bằng kim loại. Chiếc lồng dường như được đặt sai chỗ. Tôi không nghĩ quá nhiều về nó chỉ vì tôi nhìn thấy được người đàn bà đang hát và .. whoa.

Bà ấy ngồi bên một khung cửa có kích thước của một chiếc tivi màn hình lớn vậy. Đôi tay bà ấy đang thoăn thoắt dệt những sợi tơ nhiều màu sắc với kỹ thuật đầy kinh ngạc. Tầm thâm thấu lung linh như thể nó là một tấm thảm ba chiều – cảnh một thác nước thật đến nỗi tôi có thể nhìn thấy nước đang chuyển động và những đám mây bay ngang qua bầu trời trên mặt tấm thảm.

Annabeth nín thở. “Đẹp quá!”

Người đàn bà đó quay lại. Thậm chí bà ấy còn đẹp hơn cả tấm vải đang dệt. Mái tóc dài đen tuyền của bà ấy được tết bằng những sợi vàng. Bà ấy có đôi mắt xanh lá cây nhúc nhối và mặc một bộ đầm màu đen mềm mại với các hoa văn dường như được chuyển động được trên mặt vải: bóng của con thú, màu đen điệp trùng, như một con hươu đang chạy xuyên qua trong rừng vào ban đêm.

“Cháu dường như thích dệt ư, cháu yêu?” người phụ nữ lên tiếng hỏi.

“Ồ, vâng, thưa bà!” Annabeth đáp. “Mẹ tôi là....”

Cô ấy vội ngưng bắt. Bạn không thể đi quanh và thông báo rằng mẹ mình là Athena – nữ thần đã phát minh ra khung cửa dệt vải. Mọi người sẽ nhốt bạn vào phòng cao su (căn phòng được lót cao su trong các bệnh viện tâm thần trước đây, để những bệnh nhân vào đó không gây nguy hại cho chính họ) mất.

Chủ nhà của chúng tôi chỉ mỉm cười. “Cháu rất có khiếu thẩm mỹ đấy, cháu yêu à. Ta rất vui khi các cháu đến đây. Ta là C.C”

Đám thú nuôi trong cái lồng ở góc bắt đầu kêu ré lên. Nghe tiếng chúng, chắc hẳn chúng là các con chuột lang.

Chúng tôi tự giới thiệu mình với C.C. Bà ta nhìn tôi với một cái nhìn đầy chê bai, như thể tôi đã bị trượt một bài kiểm tra nào đó. Đột nhiên tôi cảm thấy thật buồn. Không rõ vì sao nhưng tôi thực sự muốn làm hài lòng bà.

“Ôi chàng trai”, bà ta thở dài. “Cháu cần ta giúp đấy.”

“Cái gì ạ?” tôi hỏi lại.

C.C. gọi quý cô mặc bộ vest bước vào. “Hylla này, hãy dẫn Annabeth đi thăm quan một vòng nhé. Hãy cho cô ấy xem những gì chúng ta có. Quần áo cần được thay nhé. Và tóc tai nữa, ôi Chúa ơi. Chúng ta sẽ làm một cuộc hội đàm về hình ảnh toàn diện của cháu sau khi ta nói chuyện với chàng trai trẻ trung này.”

“Nhưng...” giọng Annabeth như bị tổn thương. “Có chuyện gì với tóc của cháu ạ?”

C.C. cười nhân từ, “Cháu à, cháu rất đáng yêu. Thật đấy. Nhưng cháu không phô bày hết bản thân hoặc tất cả những tài hoa của cháu. Có quá nhiều thứ đã bị lãng phí!”

“Lãng phí ạ?”

“Được rồi, chắc chắn là cháu không hài lòng với kiểu dáng của cháu hiện nay! Chúa ơi, đây không phải là một người độc thân. Nhưng đừng lo lắng. Chúng ta có thể cải thiện hình ảnh cho bất kỳ ai ở spa này. Hylla sẽ cho cháu thấy ý ta là sao. Cháu à, cháu cần mở tung bản ngã thật của mình!”

Mắt của Annabeth sáng lên với niềm khát khao. Tôi chưa từng nhìn thấy cô ấy nhiều như vậy mà không nói gì. “Nhưng... vậy còn Percy?”

“Ồ, dứt khoát rồi” C.C. đáp và nhìn tôi buồn rầu. “Percy cần sự chăm sóc cá nhân của ta. Cậu ấy cần làm *nhiều* thứ hơn cháu”.

Thông thường nếu ai nói với tôi như vậy, tôi sẽ rất cáu giận. Nhưng khi C.C. nói vậy, tôi lại thấy buồn. Tôi đã làm bà ấy thất vọng. Tôi phải nghĩ ra cách làm thế nào để tốt hơn.

Những con chuột lang lại kêu réo như thể chúng đang đói bụng.

“Uhm....” Annabeth nói. “Cháu cho rằng....”

“Lối này, thưa cô” Hylla nói. Và Annabeth cho phép mình bị dẫn đi vào những khu vườn có màn là các thác nước trong khu spa.

C.C. khoác tay tôi và hướng tôi quay về phía bức tường kính. “Cháu thấy đấy, Percy... để cởi bỏ tiềm năng của cháu, cháu sẽ cần được giúp đỡ nghiêm túc đấy. Bước đầu tiên là thừa nhận rằng cháu không hạnh phúc với cái cách của cháu hiện nay”.

Tôi cựa quậy trước gương. Tôi ghét phải nghĩ về diện mạo của mình – như cái mụn đầu tiên xuất hiện trên mũi tôi vào đầu năm học, hay sự thật rằng hai cái răng trước của tôi hoàn toàn không bằng nhau, hay tóc tôi chưa bao giờ rủ thẳng.

Tiếng của C.C. đã khiến tôi nhớ lại tất cả những điều đó, như thể bà ấy đặt tôi bên dưới một chiếc kính hiển vi. Và trang phục của tôi cũng không được sành điệu lắm. Tôi biết điều đó.

Nhưng ai quan tâm cơ chứ? Một phần trong người tôi nghĩ vậy. Nhưng khi đứng trước gương của C.C, khó có thể nhìn thấy được bất kỳ điều gì tốt đẹp ở chính con người tôi.

“Nào, nào”, C.C. an ủi. “Chúng ta sẽ thử... điều này như thế nào”.

Bà ta búng ngón tay và một bức màn màu xanh da trời được thả xuống phủ lên tấm gương. Nó lung linh như tấm thảm trên khung cửa của bà.

“Cháu nhìn thấy gì?” C.C. hỏi.

Tôi nhìn vào tấm màn màu xanh nhưng không chắc chắn lắm về điều mà bà ta ám chỉ. “Cháu không...”

Nhưng rồi nó thay đổi màu sắc. Tôi nhìn thấy chính mình – một hình ảnh phản chiếu, nhưng cũng không hẳn vậy. Lung linh trên tấm vải là một bản sao sành điệu hơn của Percy Jackson – với quần áo đúng kiểu, nụ cười tự tin trên khuôn mặt tôi. Hàm răng tôi trắng tấp. Không một vết mụn. Một làn da rám nắng hoàn hảo. Lực lưỡng hơn. Có lẽ cao hơn mấy xăng ti mét. Đó là tôi, không có sai sót gì.

“Ôi trời,” tôi kiềm chế.

“Cháu có muốn vậy không?” C.C. hỏi. “Hay ra thử cái khác...”

“Không,” tôi cuống quýt nói, “Nó ... nó thật tuyệt. Cô thực sự có thể...”

“Mẹo của nó là gì ạ?” tôi hỏi, “Cháu phải giống như... ăn thứ gì đó đặc biệt sao?”

“Ôi, nó khá đơn giản” C.C. nói. “Toàn trái cây tươi, một chương trình tập nhẹ nhàng và tất nhiên... nó”.

Bà ta bước về phía quầy bar nhỏ và rót đầy một ly nước. Rồi bà ta xé toạc một gói đồ uống pha trộn rồi đổ vào một ít bột đỏ. Hỗn hợp đó bắt đầu rực sáng. Khi nó mờ dần, nom thứ đồ uống này giống như một ly milkshake (hỗn hợp được say nhuyễn của Kem + Sữa tươi + Đá bào + Siro ‘hương vị tùy thích’ + một lớp kem sữa ‘whipping cream’) phủ lên trên cùng. Khi thưởng thức sẽ quấy đều kem tươi với hỗn hợp để vị ngọt béo và thơm mát hòa quyện vào nhau) đầu tây.

“Một trong những thứ này sẽ thay thế cho một bữa ăn thông thường”, C.C. giải thích. “Ta thề là cháu sẽ thấy ngay kết quả đấy”

“Sao lại như vậy được cơ chứ?”

Bà ta cười. “Tại sao lại hỏi vậy? Ý ta là, cháu không muốn trở nên hoàn hảo như hiện tại sao?”

Tôi chợt nhớ ra điều gì đó. “Tại sao không có đàn ông nào ở spa này?”

“Ồ, có chứ” C.C. quả quyết. “Cháu sẽ sớm gặp họ thôi. Cứ thử uống chỗ nước này đi. Cháu sẽ thấy ngay.”

Tôi nhìn vào tấm thảm xanh, nhìn vào hình phản chiếu của tôi, nhưng lại không phải tôi.

“Uống ngay đi, Percy” C.C. quở trách. “Phần khó khăn nhất của tiến trình làm chúng ta hoàn hảo chính là từ bỏ sự khống chế. Cháu phải quyết định thôi. Cháu có muốn tin vào sự đánh giá *của* mình về thứ mà cháu nên trở thành hay là vào sự đánh giá *của* ta?”

Cổ họng tôi khô rát. Tôi nghe thấy mình đang nói. “Sự đánh giá của cô.”

C.C. mỉm cười và đưa cái ly cho tôi. Tôi đưa nó lên môi.

Nó có vị như là vị của milkshake dâu tây. Ngay lập tức một cảm giác ấm áp lan tỏa khắp ruột tôi: trước tiên là sự dễ chịu, sau đó là sự nóng bỏng đầy đau đớn, cả người như muốn nổ tung, như thể hỗn hợp nước này đang bắt đầu sôi sùng sục trong người tôi.

Tôi cúi gập người lại và đánh rơi cái ly. “Bà đã... chuyện gì đang xảy ra?”

“Đừng lo lắng, Percy à” C.C. dỗ dành. “Cơn đau rồi sẽ qua. Nhìn này! Như ta đã hứa. Kết quả ngay tức thì”.

Có thứ gì đó sai lầm thật nghiêm trọng.

Chiếc màn biến mất và tôi nhìn thấy trong gương hai tay tôi teo quắt, cuộn lại và mọc ra những chiếc vuốt dài mềm mại. Lông mọc khắp mặt tôi, dưới áo sơ mi của tôi và ở tất cả những chỗ không thoải mái mà bạn có thể tưởng tượng. Răng tôi nặng trĩu trong miệng. Quần áo của tôi ngày càng trở nên rộng thùng thình, hoặc C.C đang cao dần. Không, tôi đang bị co rút lại.

Trong một ánh sáng khủng khiếp, tôi chìm ngấm vào trong một cái hang vải đen. Tôi bị chôn vùi trong chính chiếc áo của mình. Tôi cố gắng để chạy nhưng đôi tay đã túm chặt lấy tôi – một đôi tay to bằng kích thước hiện nay của tôi. Tôi cố gào lên nhưng tất cả những gì thoát khỏi miệng tôi lúc này chỉ là tiếng “Rít, rít, rít!”

Đôi tay khổng lồ nắm chặt giữa người tôi, nhắc tôi lên không khí. Tôi cố gắng vùng vẫy và dẫm đá bằng đôi chân, hai cánh tay dường như quá mập mạp. Và tiếp đó tôi đang nhìn chăm chăm và đầy khiếp hãi vào gương mặt to đùng của C.C.

“Tuyệt vời!” giọng bà ta oang oang. Tôi giãy giụa trong sự hoảng hốt nhưng bà ta chỉ xiết chặt hơn vòng tay quanh cái bụng đầy lông lá của tôi. “Thấy chưa, Percy? Người đã giải phóng bản chất thật của mình!”

Bà ta đưa tôi ra trước gương, và thứ mà tôi nhìn thấy đã khiến tôi thét lên thất thanh trong khiếp sợ. “Rít, rít, rít!”. Đó là C.C. xinh đẹp và đang tươi cười, đang giữ chặt một sinh vật đầy lông mịn, răng hô với những chiếc vuốt bé xíu, bộ lông màu trắng và vàng. Khi tôi quay người, thì sinh vật trong gương cũng làm thế. Tôi là... tôi là....

“Một con chuột lang” C.C. nói. “Đáng yêu, phải không nào? Đàn ông đều là lũ lợn cả, Percy Jackson à. Ta đã từng biến chúng thành những con lợn *thực sự*. Những chúng quá nặng mùi, phức phịch và khó giữ. Thực sự không khác nhiều so với chúng trước đó. Chuột lang thì tiện hơn nhiều! Giờ thì đến và gặp những người đàn ông khác nhé”

“Rít!” tôi phản đối, cố gắng cào bà ta, nhưng C.C siết tôi quá chặt khiến tôi suýt ngất đi.

“Đừng làm thế nữa nhé, bé con” bà ta rầy la, “nếu không ta sẽ mang mày cho lũ cú đấy. Vào lồng như thú cưng bé bỏng đi nào. Ngày mai, nếu người cư xử phải phép, người sẽ được sống. Ở đây luôn có một lớp học cần thiết cho một con chuột lang mới”

Đầu óc tôi đang chạy đua cũng nhanh như trái tim bé bỏng của tôi vậy. Tôi cần quay trở lại chỗ quần áo của mình – chúng đang nằm chất đống trên sàn. Nếu tôi có thể làm được như vậy, tôi có thể rút được thanh Thủy Triều ra khỏi túi và... Và cái gì? Tôi không thể mở được chiếc nắp bút. Thậm chí nếu tôi có thể làm, tôi cũng không cầm nổi thanh kiếm.

Tôi quần quai đầy tuyệt vọng khi C.C. mang tôi tới chỗ cái lồng và mở cửa lồng bằng kim loại ra.

“Hãy tiếp nhận những vấn đề mang tính nguyên tắc của ta, Percy à” bà ta cảnh báo. “Chúng sẽ không bao giờ tạo ra những thú nuôi trong lớp tử tế, nhưng chúng có thể dạy người một số cách cư xử. Phần lớn bọn chúng đều ở trong chiếc lồng này tới ba trăm năm rồi đấy, nếu người không muốn ở cùng chúng mãi mãi, ta nghĩ rằng người hãy...”

Tiếng của Annabeth vang lên “ Cô C.C. ời?”

C.C. nguyên rủa bằng tiếng Hy Lạp cổ. Bà ta vút tồm tôi vào cái lồng và đóng sập cửa lại. Tôi kêu thét lên và cào vào cái then cài nhưng không có tác dụng gì. Tôi nhìn thấy C.C. vội vã đá ngay đống quần áo của tôi vào dưới cái khung cửa khi Annabeth bước vào.

Tôi hầu như không thể nhận ra Annabeth. Cô ấy mặc một chiếc váy lụa không tay giống chiếc mà C.C. đang mặc, chỉ khác là áo cô ấy có màu trắng. Mái tóc vàng của cô ấy đã được gội sạch, được chải và được tết bằng sợi vàng. Tệ nhất là cô ấy trang điểm, đây là điều mà tôi chưa

bao giờ nghĩ rằng Annabeth sẽ làm vậy. Ý tôi là, nom cô ấy rất đẹp. Thực sự đẹp tuyệt. Tôi bối rối tới mức không thể nói được gì trừ những tiếng kêu rít, rít, rít. Nhưng có thứ gì đó hoàn toàn bất ổn ở đây. Đó không hẳn là Annabeth.

Cô ấy nhìn quanh phòng và cau mày, “Percy đâu rồi ạ?”

Tôi kêu ré lên một tràng nhưng cô ấy như không hề nghe thấy.

C.C. mỉm cười. “Cậu ấy cũng đang tham gia một khóa điều trị của chúng ta, cháu yêu à. Đừng lo lắng. Nom cháu tuyệt lắm. Cháu đã nghĩ gì về chuyến tham quan của mình?”

Đôi mắt Annabeth bừng sáng. “Thư viện của cô thật tuyệt!”

“Ừ, đúng như vậy”, C.C. nói. “Những kiến thức tốt nhất của ba ngàn năm qua. Nó có bất cứ thứ gì mà cháu muốn học, bất cứ thứ gì mà cháu muốn *trở thành*, cháu yêu à”

“Một kiến trúc sư ư?”

“Hừ!” C.C. nói. “Cháu, cháu yêu à, hãy học mọi thứ để trở thành một phù thủy, giống ta”.

Annabeth lùi lại một bước. “Một phù thủy ư?”

“Đúng thế, cháu yêu quý” C.C. cầm tay cô ấy. Một ngọn lửa bùng lên trong lòng bàn tay và nhảy múa khắp các đầu ngón tay của bà ta. “Mẹ ta là Hecate, nữ thần ma thuật. Chỉ cần nhìn cháu ta liền biết được cháu là con gái của Athena. Chúng ta không khác nhau đâu, ta và cháu. Chúng ta đều theo đuổi tri thức. Cả hai chúng ta đều ngưỡng mộ sự cao quý. Không ai trong số chúng ta cần phải núp sau cái bóng của đàn ông”.

“Cháu... cháu không hiểu”.

Một lần nữa, tôi cố sức kêu ré lên, cố gắng khiến Annabeth chú ý. Nhưng hoặc là cô ấy không nghe thấy tôi, hoặc là không nghĩ rằng những âm thanh đó là quan trọng. Trong khi đó, những con chuột lang khác đang ló đầu ra từ nơi ở của chúng và nhìn chăm chăm vào tôi. Tôi đã không nghĩ rằng những con chuột lang này lại có thể trông thật tiều tụy đến như thế, nhưng điều đó là thật. Phải có tới hơn nửa tá chuột lang với bộ lông bẩn thỉu, hàm răng bị mẻ và đôi mắt tròn và sáng của chúng đỏ ngầu. Lông chúng đầy vỏ bào và có mùi như thể chúng đã ở đây được ba trăm năm rồi mà chẳng có ai cọ rửa chuồng cho chúng.

“Ở lại đây với ta” C.C. nói với Annabeth. “Hãy cùng ta học tập. Cháu có thể gia nhập vào đội ngũ của chúng ta, trở thành một nữ phù thủy, học cách bắt những người khác phải làm theo ý muốn của cháu. Cháu sẽ trở nên bất tử!”

“Nhưng...”

“Cháu quá thừa thông minh, cháu yêu à” C.C. nói. “Cháu biết rằng sẽ tốt hơn là phải tin vào cái trại ngục nghếch với những anh hùng ở đó. Có bao nhiêu nữ anh hùng vĩ đại là con lai mà cháu có thể kể tên?”

“Ừm, Atalanta, Amelia Earhart...”

(Atalanta là một nhân vật trong thần thoại Hy Lạp cổ đại. Vua Iasos muốn có con trai nên khi Atalanta được sinh ra, ông ta đã để cô trên đỉnh một ngọn núi cho đến chết. Một vài câu chuyện kể rằng cô đã được một người gấu cho bú và chăm sóc cho đến khi các thợ săn tìm thấy và nuôi dạy cô lớn lên. Và cô đã học cách chiến đấu và săn bắn như một con gấu. Sau này cô đã trở lại với cha mình. Atalanta đã lớn lên trong tự nhiên, nên cô trở thành một thợ săn dữ dội và luôn vui vẻ hạnh phúc. Người ta nói rằng cô đã thề sẽ giữ mình đồng trinh với thần Artemis. Khi hai nhân mã Rhoikos và Hylaios cố xâm phạm cô, cô đã giết chết họ.

Amelia Earhart sinh ngày 24/07/1897 tại Atchison, tiểu bang Kansas. Sự nghiệp bay bổng của bà bắt đầu tại Los Angeles năm 1921 khi ở vào tuổi 24, bà bắt đầu học bay với một nữ phi công tiên phong khác của Hoa Kỳ là Neta Snook và mua chiếc phi cơ đầu tiên của mình. Bốn năm sau đó, Amelia trở thành người phụ nữ đầu tiên một mình bay xuyên lục địa Hoa Kỳ. Từ đó trở đi, bà thường xuyên tham gia các cuộc tranh tài, đạt kỷ lục và phá kỷ lục về vận tốc và phi trình. Earhart được cả nước Mỹ biết đến và trở thành thần tượng của bao người, nhất là các cô gái trẻ, khi năm 1932 bà trở thành người phụ nữ đầu tiên – và là người thứ nhì – một mình bay ngang qua Đại Tây Dương, nhân dịp kỷ niệm, chuyến bay lịch sử của phi công Charles Lindbergh 5 năm trước đó. Bà bay chiếc phi cơ cánh quạt loại Lockheed Vega từ Harbor Grace, Newfoundland sang Londonderry, Ireland. Năm đó, bà nhận lãnh huy chương cao quý Distinguished Flying Cross do quốc hội Hoa Kỳ trao tặng cùng huy chương của chính phủ Pháp cũng như huy chương vàng của National Geographic Society do tổng thống Hoover trao tặng).

“Chà! Đàn ông đã dành hết vinh quang rồi” C.C. nắm tay lại và làm mờ dần ngọn lửa ma thuật. “Cách duy nhất để tăng sức mạnh cho phụ nữ chính là ma thuật. Medea, Calypso bây giờ là những phụ nữ giàu sức mạnh. Tất nhiên, cả ta nữa. Người mạnh nhất trong tất cả”.

“Bà... C.C....Circe!”

“Đúng thế, cháu yêu à”

(Medea là một phụ nữ trong thần thoại Hy Lạp. Cô là con gái của vua Aeetes xứ Colchis, cháu gái của Circe, cháu ngoại của vua mặt trời Helios, và là vợ sau này của anh hùng Jason và có hai người con: Mermeros và Pheres. Medea thường được biết đến như là một phù thủy và thường được miêu tả như là một nữ tư tế của nữ thần Hecate.

Calypso là một nữ thần theo thần thoại Hy Lạp, người sống trên hòn đảo Ogygia, nơi cô đã cầm tù Odysseus trong một vài năm. Mọi người thường cho cô là con gái của thần Titan Atlas.

Circe trong truyện thần thoại Hy Lạp, con gái của Helios – thần Mặt Trời – là một nữ thần có phép thần thông biến hóa và giỏi về độc dược. Trong trường ca Odyssees của Homere, Circe đã biến tất cả những người bạn đồng hành của Ulysse, nhân vật anh hùng chính của truyện phiêu lưu, thành những chú lợn sau khi đã dụ dỗ họ ăn nằm với mình. Nhưng Circe đã gặp thất bại với Odyssees vì vị anh hùng này đã được uống thần dược trước. Sau đó Odysse đã cứu những người bạn của mình bằng cách khống chế Circe với sự giúp đỡ của thần Hermes)

Annabeth lùi lại và Circe cười phá lên. “Cháu không cần lo lắng. Ý ta là cháu sẽ không bị hại gì.”

“Bà đã làm gì Percy?”

“Chỉ giúp thằng bé nhận ra bộ mặt thật của mình thôi”

Annabeth lướt mắt khắp phòng. Cuối cùng, cô ấy cũng nhìn thấy cái lồng và tôi đang cào cào vào các chấn song, tất cả các chú chuột khác đang vây quanh lấy tôi. Đôi mắt cô mở to.

“Hãy quên nó đi,” Circe lạnh lùng nói. “Hãy gia nhập cùng ta và học cách các phép thuật.”

“Nhưng....”

“Bạn cháu sẽ được chăm sóc tốt. Nó sẽ được đưa tới một ngôi nhà mới tuyệt vời trên đất liền. Những đứa trẻ khác trong mẫu giáo sẽ hết lòng yêu thương nó. Trong khi đó, cháu sẽ ngày càng uyên bác và đầy sức mạnh. Cháu sẽ có tất cả những gì cháu cần.”

Annabeth vẫn đang liếc nhìn tôi, nhưng gương mặt cô ấy lộ rõ vẻ mơ màng như đang mơ ngủ. Cô ấy giống hệt tôi khi Circe bỏ bùa mê tôi uống ly milkshake chuột lang. Tôi kêu gào và cào cấu, cố gắng cảnh báo cho cô khỏi bị sập bẫy nhưng tôi hoàn toàn bất lực.

“Hãy để cháu suy nghĩ về điều này” Annabeth đáp ứng. “Chỉ.. cho cháu ở một mình trong vài phút để nói lời từ biệt”.

“Tất nhiên rồi cháu yêu” Circe kinh ngạc nói. “Một phút. À... và cháu có hoàn toàn sự riêng tư...” Bà ta vẫy tay và các tấm sắt được thả xuống bít kín các cửa sổ. Bà ta ra khỏi phòng và tôi nghe thấy khóa cửa vang lên ngay phía sau.

Vẻ mộng mi như tan khỏi gương mặt của Annabeth.

Cô ấy chạy như bay về phía cái lồng. “Được rồi, cậu là con nào trong số này?”

Tôi kêu lên, nhưng tất cả những con chuột khác cũng làm thế. Annabeth nom thật tuyệt vọng. Cô ấy nhìn khắp phòng và nhận ra chiếc quần jeans của tôi ló ra bên dưới khung cửa.

Đúng rồi!

Cô ấy lao về nó và lục soát túi quần tôi.

Nhưng thay vì lấy cây Thủy Triều ra, cô ấy lại phát hiện ra được cái lọ vitamins hỗn hợp của thần Hermes và bắt đầu đánh vật với cái nắp lọ.

Tôi muốn hét lên với cô ấy rằng đây không phải là lúc để bồi bổ. Cô ấy phải rút thanh kiếm ra.

Cô ấy tống một viên chanh vào miệng khi cánh cửa bật mở và Circe lại bước vào cùng hai người nhân viên mặc áo vét đi kèm hai bên.

“Ừm,” Circe thở dài, “một phút đã qua nhanh như vậy đấy. Và câu trả lời như thế nào hả cháu yêu?”

“Thế này,” Annabeth đáp và rút con dao bằng đồng ra.

Nữ phù thủy lùi lại nhưng vẻ kinh ngạc của bà ta cũng qua nhanh. Bà ta cười khinh bỉ, “Thực vậy sao, cháu yêu, một con dao có thể chống lại phép thuật *của ta* ư? Có khôn ngoan không đấy?”

Circe nhìn về phía hai nhân viên đang mỉm cười của mình. Họ đưa tay lên như thể chuẩn bị đưa ra một câu thần chú.

Chạy đi! Tôi muốn gào lên với Annabeth, nhưng những gì tôi có thể làm chỉ là tiếng của loài gặm nhấm. Những con chuột khác kêu ré lên vì khiếp sợ và vội vã chạy trốn quanh lồng. Tôi cũng hoảng hốt và muốn trốn chạy, nhưng tôi phải nghĩ ra điều gì đó. Tôi không thể chịu được việc mất đi Annabeth như cách tôi từng mất Tyson.

“Annabeth sẽ biến thành con gì nhỉ?” Circe suy nghĩ. “Một thứ gì đó nhỏ nhắn, gắt gỏng. Ta biết rồi... một con chuột chù!”

Ngọn lửa xanh hiện lên từ những ngón tay của bà ta, cuộn tròn như những con rắn quanh Annabeth.

Tôi nhìn, kinh hãi nhưng không có gì xảy ra. Annabeth vẫn là Annabeth, chỉ tức giận hơn. Cô ấy lao lên phía trước và kề con dao vào cổ Circe. “Thay vào đó, người có thể biến ta thành một con báo không? Một con có móng vuốt chộp lấy ngay cổ họng người!”

“Làm thế nào?” Circe kêu ầm lên.

Annabeth giờ lọ vitamins của tôi lên cho mục phù thủy xem.

Circe rít lên trong tuyệt vọng. “Ta nguyện rửa thần Hermes cùng đồng vitamins hỗn hợp của ông ta. Cả hai đều là đồ điên khùng! Chúng *chẳng làm gì* cho người cả.”

“Biến Percy trở lại thành người nếu không thì!” Annabeth nói.

“Ta không thể!”

“Thế người yêu cầu điều này sao?”

Đám người hầu của Circe tiến lên nhưng bà chủ của họ bảo. “Lùi lại! Con bé miễn dịch với phép thuật cho đến khi những viên vitamins đáng nguyện rửa đó tan hết.”

Annabeth kéo Circe đi về phía cái lồng chuột lang, đánh văng nắp lồng ra và đổ hết số vitamins còn lại vào trong.

“Không!” Circe hét lên.

Tôi là người đầu tiên có một viên vitamins, nhưng tất cả những con chuột lang khác cũng hối hả xông ra và chộp lấy đồ ăn mới.

Với miếng gặm đầu tiên, tôi thấy trong người như bốc lửa. Tôi gặm dần viên vitamins cho tới khi nó không còn quá lớn nữa và cái lồng trông nhỏ hơn. Rồi đột nhiên, *bùm*, cái lồng nổ tung. Tôi đang ngồi trên sàn nhà, trở lại là người – và tạ ơn các thánh thần bằng cách nào đó tôi đã quay lại với bộ áo quần bình thường của mình – cùng sáu gã đàn ông nom rất mất phương hướng, nhấp nháy mắt và gắng giữ những vỏ bào gỗ ra khỏi tóc họ.

“Không!” Circe thét lên. “Người không hiểu đâu. Chúng là những kẻ tồi tệ nhất!”

Một trong số người đàn ông đó đứng dậy. Anh ta rất cao lớn với bộ râu cực dài màu đen và hàm răng cùng màu. Anh ta mặc bộ đồ cộc cạch bằng đen và da, boots cao tới đầu gối và chiếc mũ dạ mềm. Những người khác ăn mặc đơn giản hơn – quần tùm và áo sơ mi trắng ố màu. Tất cả bọn họ đều đi chân trần.

“Ahhh!” người đàn ông to lớn gầm vang. “Xem mục phù thủy này đã làm gì với ta!”

“Không!” Circe rên rỉ.

Annabeth há hốc mồm kinh ngạc. “Tôi đã nhận ra anh. Edward Teach, con trai của thần Ares phải không?”

“Đúng vậy, bé con à,” người đàn ông to lớn gầm lên. “Mặc dầu vậy, tất cả đều gọi ta là Râu

Đen! Và mụ phù thủy này đã bắt giữ chúng ta, những chàng trai. Cho bà ta một con dao, và sau đó, ý của ta là tìm cho ta một bát cần tây lớn! Ahhh!”

Circe kêu gào. Mụ ta và đám người hầu chạy túa ra khỏi phòng, và bị lũ cướp biển truy sát.

Annabeth tra lại con dao vào vỏ và liếc nhìn tôi.

“Cám ơn cậu...” Tôi đáp ứng, “Tớ thực sự xin lỗi...”

Trước khi tôi có thể tìm ra cách để xin lỗi vì đã làm một việc ngốc nghếch, cô ấy đã ôm chầm lấy tôi, rồi sau đó nhanh chóng lùi lại. “Tớ rất mừng khi cậu không phải là chuột lang nữa.”

“Tớ cũng vậy.” Tôi hy vọng mặt tôi không đỏ như tôi cảm thấy.

Cô ấy gỡ sợi dây tết tóc bằng vàng từ trên đầu ra.

“Đi nào. Ốc Tảo Biển,” cô ấy nói. “Chúng ta phải ra khỏi đây trong khi Circe đang bị rối trí.”

Chúng tôi chạy qua các hành lang, băng qua các nhân viên của spa đang la hét và cướp biển đang cướp phá khu nghỉ dưỡng để xuống phía sườn đồi. Những người đàn ông của Râu Đen bẻ gãy những ngọn đuốc tiki trong bữa tiệc, vứt những gói thảo mộc vào bể bơi và đá tung những cái bàn chất khăn tắm.

Tôi thấy thật tồi tệ khi để lũ cướp biển ngỗ ngược này làm vậy. Nhưng tôi cho rằng họ cũng đáng được thưởng thứ gì đó giải trí hơn là cái vòng chạy tập thể dục sau khi bị nhốt trong lồng tới ba thế kỷ.

“Cái thuyền nào?” Annabeth nói khi chúng tôi tới được bến cảng.

Tôi nhìn quanh thất vọng. Chúng tôi không thể nhận ra con thuyền của mình. Chúng tôi phải rời hòn đảo này ngay nhưng chúng tôi có thể sử dụng cái gì bây giờ? Một tàu ngầm ư? Hay một trực thăng? Tôi cũng không thể lái những thứ này. Rồi tôi nhìn thấy nó.

“Kìa kìa!” Tôi reo lên.

Annabeth chớp mắt. “Nhưng...”

“Tớ có thể làm cho nó chạy.”

“Bằng cách nào?”

Tôi không thể giải thích được. Không biết bằng cách nào, tôi chỉ biết một con thuyền lớn cũ

kĩ là sự đánh cược tốt nhất đối với tôi. Tôi chộp lấy tay của Annabeth và kéo cô ấy về phía con thuyền buồm. Trên mũi thuyền được sơn một cái tên mà tôi chỉ có thể giải được mã sau đó: Queen Anne's Revenge.

“Ahhhh!” Râu Đen hét toáng lên sau lưng tôi. “Những đứa trẻ ranh đó đang lên thuyền của ta! Các anh em, bắt lấy chúng!”

“Chúng ta không bao giờ đi đúng giờ cả!” Annabeth kêu lên khi chúng tôi lên thuyền.

Tôi nhìn quanh đồng hồ lớn gắn các mái chèo và dây thừng. Con thuyền còn tốt dù đã ba trăm năm. Nhưng để làm cho nó hoạt động, một đội thủy thủ năm mươi người cũng phải mất một vài tiếng đồng hồ. Chúng tôi không thể có vài tiếng đồng hồ. Tôi có thể nhìn thấy đám cướp biển đang chạy xuống cầu thang, vung vẩy những cây đuốc tiki và các cây cần tây.

Tôi nhắm mắt lại và tập trung vào những cơn sóng đang vỗ vào thân tàu, các dòng chảy của đại dương, các cơn gió đang bao quanh tôi. Đột nhiên, một từ chính xác xuất hiện trong đầu tôi. “Mizzenmast(1)!” Tôi hét lên.

(1) Cột thứ ba hay cũng là cột ngay sau cột buồm chính. Cột này thường ngắn hơn cột buồm mũi.(ND)

Annabeth thụp xuống khi dây neo bay qua đầu cô ấy và tự quán mình quanh chiếc rầm néo buồm. “Percy, làm thế nào...”

Tôi không có câu trả lời, nhưng tôi có thể cảm nhận được con tàu đáp lại tôi như thể nó là một phần cơ thể tôi. Tôi làm những cánh buồm giương cao một cách dễ dàng như thể tôi đang gấp cánh tay mình lại vậy. Tôi làm bánh lái chuyển hướng.

Con tàu Queen Anne's Revenge hơi lắc lư rời khỏi bến tàu và khi đám cướp biển tới được mép nước, chúng tôi đã lên thẳng tiến đến Biển Quái Vật.

13. ANNABETH CỐ BOI VỀ NHÀ

Cuối cùng tôi cũng tìm được thứ mà tôi thực sự thấy giỏi.

Con tàu Queen Anne's Revenge đã đáp lại từng mệnh lệnh của tôi. Tôi biết dây thừng nào để tời, cánh buồm nào cần được kéo lên, hướng nào để lái. Chúng tôi rẽ sóng với vận tốc mà tôi đoán là khoảng mười hải lý. Thậm chí tôi hiểu được nó nhanh như thế nào. Đối với một con thuyền buồm, đi với vận tốc như thế này là cực kỳ nhanh.

Tất cả đều có cảm giác hoàn hảo – gió vương trên mặt, những con sóng vỗ tung trước mũi thuyền.

Bây giờ chúng tôi đã thoát được khỏi nguy hiểm, tất cả những gì tôi có thể nghĩ được là tôi nhớ Tyson nhiều như thế nào và tôi lo lắng về Grover như thế nào.

Tôi không thể vượt qua được việc tôi đã bị cư xử tệ như thế nào ở đảo Circe. Nếu không có Annabeth, tôi vẫn là một loài gặm nhấm, trốn trong một chiếc xuồng với một bầy cướp biển lông thú xinh xắn. Tôi nghĩ về điều mà Circe đã nói: *Thấy chưa, Percy? Người lộ ra con người thật của chính mình!*

Tôi cảm thấy có chút thay đổi. Không chỉ vì tôi đột nhiên thèm được ăn rau diếp. Tôi cảm thấy hết hoảng, như thể bản năng là một động vật nhỏ bé sợ hãi giờ đây đã là một phần trong tôi. Hoặc có thể nó đã luôn ở đó. Đây mới là điều khiến tôi thực sự lo lắng.

Chúng tôi đi suốt cả đêm.

Annabeth cố gắng giúp tôi trong việc canh gác, nhưng con thuyền không đồng ý với cô ấy. Sau vài tiếng đồng hồ đung đưa lên xuống, gương mặt cô ấy chuyển sang màu xanh của sốt guacamole⁽¹⁾ và cô ấy buộc phải leo xuống nằm trên võng.

(1) Một loại sốt làm từ trái bơ có nguồn gốc từ Mexico. Tên guacamole bắt nguồn từ tiếng Aztec Nahuatl – ahuacatl (trái bơ) và malli (nước sốt). Mẹo để làm được một guacamole cực ngon là chọn bơ ngon và đủ độ chín.(ND)

Tôi nhìn về đường chân trời. Lại hơn một lần, tôi phát hiện ra lũ quái vật. Một chùm nước cao như một tòa nhà chọc trời phun tung tóe trong ánh trắng. Một dây gai xanh trượt trên những con sóng – có thứ gì đó như động vật bò sát, có lẽ phải dài tới ba mươi mét. Tôi thực sự không muốn biết về nó.

Có lúc tôi nhìn thấy nữ thần biển – các vị tiên nữ rực rỡ của biển cả. Tôi cố gắng vẫy tay về phía họ nhưng họ đã biến mất trong vực thẳm, bỏ lại tôi với ngò vực không rõ họ đã nhìn thấy tôi chưa.

Quãng sau nửa đêm, Annabeth leo lên boong tàu. Chúng tôi vừa đi qua một hòn đảo có núi lửa đang phun khói. Biển sôi lên sùng sục và bốc hơi quanh bờ biển.

“Một trong những lò rèn của Hephaestus,” Annabeth nói. “Nơi ông ta tạo nên những con quái vật kim loại.”

“Giống như lũ bò rừng ư?”

Cô ấy gật đầu. “Đi vòng qua nó, vòng ra xa vào.”

Tôi không cần được nhắc nhở lần thứ hai. Chúng tôi tránh xa hòn đảo và chẳng mấy chốc nó

chỉ là một khoảnh đất đỏ mù sương phía sau chúng tôi.

Tôi nhìn Annabeth. “Nguyên do khiến cậu ghét người Cyclops nhiều như vậy... câu chuyện về việc Thalia thực sự bị chết ra sao. Chuyện gì đã xảy ra?”

Rất khó để nhìn nét biểu cảm của cô ấy trong bóng tối.

“Tớ nghĩ là cậu đáng được biết,” cuối cùng cô ấy kết luận. “Cái đêm Grover hộ tống bọn tớ về trại, cậu ấy bị bối rối và dẫn sai đường. Cậu có nhớ rằng cậu ấy đã từng kể cho cậu nghe về chuyện này không?”

Tôi gật đầu.

“Ừ, con đường sai lầm tệ hại nhất đó dẫn thẳng tới một cái hang của Cyclops ở Brooklyn.”

“Có người Cyclops ở Brooklyn sao?” Tôi hỏi.

“Cậu sẽ không thể tin người Cyclops có nhiều như thế nào đâu, nhưng đó không phải là vấn đề. Tên Cyclops này, hắn đã lừa bọn tớ. Hắn sắp xếp tách bọn tớ ra ở dãy hàng lang mê cung trong một căn nhà cũ ở Flatbush. Và hắn có thể giả được giọng của bất kỳ ai, Percy à. Giống kiểu Tyson đã làm khi ở trên tàu Công chúa Andromeda. Hắn nhử bọn tớ cùng lúc. Thalia nghĩ rằng cô ấy đang chạy tới cứu Luke. Luke lại nghĩ rằng anh ấy nghe thấy tớ kêu cứu. Và tớ... tớ chỉ đang đứng một mình trong bóng tối. Tớ mới bảy tuổi và thậm chí không thể tìm thấy vị trí của cánh cửa.”

Cô ấy đẩy một ít tóc ra khỏi mặt mình. “Tớ nhớ ra cách tìm tới căn phòng chính. Có rất nhiều xương trên sàn nhà. Và rồi, Thalia, Luke, Grover bị trói và bịt miệng, bị treo trên trần nhà như những súc giấm bông hun khói. Tên Cyclops đó bắt đầu nhóm lửa lên ở giữa phòng. Tớ rút con dao ra nhưng hắn đã nghe thấy tiếng của tớ. Hắn quay lại và mỉm cười. Hắn nói và không biết bằng cách nào đó, hắn biết giọng của bố tớ. Tớ đoán rằng hắn đã lấy nó ra từ trí nhớ của tớ. Hắn nói. “Nào, Annabeth, con đừng lo lắng. Cha yêu con. Con có thể ở đây với cha. Con có thể ở đây mãi mãi.”

Tôi rùng mình. Cái cách mà cô ấy kể ra chuyện này – thậm chí tới giờ, đã sáu năm rồi – vẫn làm tôi khiếp hãi hơn bất kỳ câu chuyện ma nào mà tôi từng nghe. “Thế cậu đã làm gì?”

“Tớ đã đâm vào bàn chân hắn.”

Tôi nhìn cô ta chăm chăm. “Cậu đùa đấy à? Cậu mới bảy tuổi và cậu đâm vào chân một gã Cyclops đã trưởng thành sao?”

“Ừ, hắn suýt giết tớ. Nhưng tớ đã làm hắn ngạc nhiên. Điều đó giúp tớ đủ thời gian để chạy tới chỗ Thalia và cắt dây trói cho cô ấy. Và cô ấy làm tiếp những việc còn lại.”

“Ừ... nhưng vẫn... cực kỳ gan dạ, Annabeth à.”

Cô ấy lắc đầu: “Bọn tớ chỉ đủ sống sót thôi. Tớ vẫn còn gặp những cơn ác mộng, Percy à. Cái cách mà tên Cyclops đó nói bằng giọng của bố tớ. Hắn ta đã khiến bọn tớ mất rất nhiều thời gian để về trại. Tất cả lũ quái vật đang đuổi theo bọn tớ đã có đủ thời gian để theo kịp. Đó là lý do thực sự khiến Thalia bị chết. Nếu không gặp phải tên Cyclops đó, cô ấy vẫn còn sống tới tận ngày nay.”

Chúng tôi ngồi trên boong tàu, ngắm nhìn chòm sao Heracles đang dần hiện lên trên bầu trời đêm.

“Cậu xuống bên dưới đi,” cuối cùng Annabeth nói với tôi. “Cậu cần được nghỉ ngơi.”

Tôi gật đầu. Mắt tôi nặng trĩu. Nhưng khi tôi xuống dưới và tìm thấy chiếc võng, tôi phải mất khá lâu mới có thể ngủ thiếp đi. Tôi vẫn tiếp tục nghĩ về câu chuyện của Annabeth. Tôi tự hỏi nếu mình là cô ấy, liệu tôi có đủ dũng cảm để thực hiện cuộc tìm kiếm này, chèo thẳng tới cái hang của một tên Cyclops khác?

Tôi không mơ thấy Grover.

Thay vào đó, tôi tìm thấy mình quay trở lại cabin của Luke trên con tàu *Công chúa Andromeda*. Những bức màn đã được mở toang. Giờ đang vào ban đêm. Bầu không khí cứ xoay tít cùng những chiếc bóng. Những giọng nói thì thầm quanh tôi – những linh hồn chết.

Hãy cẩn thận, họ thì thầm. Những cái bẫy. Lừa đảo.

Chiếc quan tài bằng vàng của Kronos tỏa ánh sáng mờ nhạt – nguồn ánh sáng duy nhất trong căn phòng.

Một tràng cười lạnh lẽo khiến tôi giật mình. Nó như thể đến từ hàng dăm bên dưới con tàu. *Người có lòng gan dạ, chàng trai trẻ à. Người không thể ngăn được ta.*

Tôi biết điều tôi phải làm. Tôi phải mở chiếc quan tài ra.

Tôi mở nắp cây Thủy Triều. Những bóng ma xoay vòng quanh tôi như một cơn lốc xoáy. *Hãy cẩn thận!*

Trái tim tôi đập thành thịch. Tôi không thể di chuyển được bước chân mình, nhưng tôi phải chặn đứng Kronos lại. Tôi phải phá hủy thứ để trong chiếc quan tài đó.

Rồi một cô gái nói ngay sát bên tôi, “Này, Ốc Tảo Biển?”

Tôi nhìn sang, hy vọng được nhìn thấy Annabeth nhưng cô gái đó lại không phải là Annabeth. Cô ta mặc bộ đồ kiểu punk-style[11] với xích bạc ở cổ tay. Cô ta có mái tóc đen bóng, đường viền mắt màu đen quanh đôi mắt xanh và tàn nhang trên mũi. Nom cô ta khá thân thiện nhưng tôi không dám chắc tại sao.

“Thế nào?” cô ta hỏi. “Chúng ta sẽ đi ngăn chặn hẳn lại hay không nào?”

Tôi không thể trả lời. Tôi không thể di chuyển.

Cô gái đảo mắt. “Thôi được. Để chuyện đó cho tớ và Aegis.”

Cô ta vỗ nhẹ vào cổ tay và sợi xích bạc của cô ta biến hình – phẳng ra và giãn ra thành một cái khiên lớn. Đó là một cái khiên làm bằng bạc và đồng với những gương mặt gớm guốc của Medusa lồi ra ở chính giữa. Nó giống như một mặt nạ của thần chết, cứ như thể chiếc đầu thật của nữ thần tóc rắn đã bị ấn vào kim loại. Tôi không biết liệu đây có phải đầu thật hoặc chiếc khiên có thể khiến tôi hóa đá ở đây không nhưng tôi vẫn nhìn ra nơi khác. Tôi có cảm giác rằng một cuộc chiến thực sự, người mang chiếc khiên này hầu như chẳng phải động tay động chân. Bất cứ kẻ thù nào còn tỉnh táo cũng sẽ quay đầu lại và bỏ chạy.

Cô gái rút thanh kiếm của mình ra và tiến về phía chiếc quan tài. Bóng của những con ma tự động rẽ ra nhường đường cho cô ta, chạy tán loạn trước luồng khí khủng khiếp tỏa ra từ chiếc khiên của cô ta.

“Đừng làm thế,” tôi cố cảnh báo cô ta,

Nhưng cô ta không nghe được tiếng tôi. Cô ta tiến thẳng đến chiếc quan tài và đẩy nắp quan tài vàng sang một bên.

Cô ta đứng đó trong giây lát, nhìn chăm chăm xuống vật trong quan tài.

Chiếc quan tài bắt đầu rực sáng lên.

“Không.” Giọng cô gái run rẩy. “Nó không thể là ...”

Từ sâu dưới đáy đại dương, Knonos cười to đến mức cả con tàu rung lên.

“Không!” Cô gái hét lên khi chiếc quan tài như nuốt chửng cô ta vào trong một luồng ánh sáng vàng.

“Ah!” Tôi ngồi bật dậy thẳng đứng trên chiếc võng.

Annabeth đang ra sức lay tôi. “Percy, cậu đang gặp một cơn ác mộng đấy. Cậu cần phải tỉnh dậy ngay thôi.”

“C-cái gì cơ?” Tôi dụi mắt. “Có chuyện gì không ổn à?”

“Đất liền,” cô ấy đồng dạng nói. “Chúng ra đang tiến tới hòn đảo của Ba chị em nhà Siren⁽¹²⁾.”

Tôi khó có thể nhận ra hòn đảo này ngày phía trước chúng tôi – nó chỉ là một cái chấm đen nhỏ trong sương mù.

“Tớ muốn nhờ cậu giúp một việc,” Annabeth nói. “Ba chị em nhà Siren... chúng ta đi vào khu vực có thể nghe rõ tiếng hát của họ.”

Tôi nhớ đến những câu chuyện về Ba chị em nhà Siren. Giọng hát của họ quá ngọt ngào đến nỗi đã làm các thủy thủ mê mẩn và cảm dỗ họ tới chết.

“Không sao đâu,” tôi quả quyết. “Chúng ta có thể bịt chặt tai chúng ta lại. Có một bình lớn sáp nến ở dưới boong...”

“Tớ muốn nghe họ hát cơ.”

Tôi chớp mắt kinh ngạc. “Tại sao?”

“Mọi người đều nói rằng Ba chị em nhà Siren hát lên sự thật về điều mà cậu khao khát. Họ nói cho cậu biết mọi thứ về bản thân cậu, những điều mà thậm chí chính cậu cũng không thể nhận ra. Điều đó quá hấp dẫn. Nếu cậu còn sống sót...cậu sẽ trở thành một nhà thông thái. Tớ muốn nghe họ hát. Cách bao lâu tớ mới có được một cơ hội như vậy?”

Đối với phần lớn mọi người, điều này không có ý nghĩa gì. Nhưng Annabeth đúng như con người cô ấy - ừm, nếu cô ấy có thể chiến đấu với những cuốn sách kiến trúc Hy Lạp cổ đại và thưởng thức những bộ phim tài liệu trên Kênh History, thì tôi đoán rằng ba chị em nhà Siren cũng hấp dẫn cô ấy.

Cô ấy nói cho tôi về kế hoạch của mình. Tôi miễn cưỡng giúp cô ấy chuẩn bị.

Ngay khi bờ biển bằng đá của hòn đảo hiện ra tầm mắt, tôi ra lệnh cho một trong những sợi dây thừng quấn quanh vòng eo của Annabeth, rồi buộc chặt cô ấy vào cột buồm mũi.

“Đừng có thả tớ ra nhé,” cô ấy kêu lên, “cho dù có xảy ra việc gì hoặc tớ cầu xin nhiều như thế nào. Tớ sẽ muốn trực tiếp chịu đựng sự hành hạ về tinh thần và lao mình xuống.”

“Cậu đang cố lôi kéo tớ đấy à?”

“Ha ha...”

Tôi hứa sẽ đảm bảo an toàn cho cô ấy. Rồi tôi lôi ra miếng sáp nến thật to, nặn chúng lại

thành nút nhét tai và nhét ngay vào tai.

Annabeth gục gục đầu đầy châm biếm, để tôi biết bằng nút nhét tai của tôi giờ đây là một lời tuyên bố chân chính về thời trang. Tôi nhăn mặt làm trò cười với cô ấy và quay trở lại với bánh lái tàu.

Sự im lặng thật kỳ quái. Tôi không thể nghe thấy thứ gì ngoại trừ tiếng đập gấp gáp của dòng máu vang lên trong đầu tôi. Khi chúng tôi tới được đảo, những khối đá lởm chởm đã hiện ra lơ mờ khỏi màn sương. Tôi buộc chiếc *Queen Anne's Revenge* đi vòng quanh chúng. Nếu chúng tôi đến gần chúng hơn, những tảng hòn đá sẽ xé vụn thân tàu của chúng tôi như những lưỡi dao của máy xay sinh tố.

Tôi liếc nhìn về phía sau. Thoạt đầu, Annabeth nom vẫn hoàn toàn bình thường. Rồi cô ấy có một cái nhìn bối rối trên mặt. Mắt cô mở lớn.

Cô ấy căng thẳng như muốn thoát khỏi sợi dây thừng. Cô ấy gọi tên tôi – tôi có thể nói điều đó nhờ việc đọc đôi môi cô ấy. Nét mặt cô ấy quá rõ ràng: cô ấy phải thoát khỏi điều đó. Đó là cuộc sống hay cái chết. Tôi phải giải thoát cô ấy ra khỏi đám dây thừng *ngay bây giờ*.

Cô ấy dường như quá khổ sở khiến tôi không thể cắt dây giải thoát cho cô ấy.

Tôi buộc mình phải nhìn đi nơi khác. Tôi giục chiếc tàu *Queen Anne's Revenge* phải đi nhanh hơn.

Tôi vẫn không thể nhìn thấy gì nhiều về hòn đảo – chỉ toàn sương mù và đá – nhưng đập dòn trên mặt nước là những mảnh gỗ và sợi thủy tinh, các mảnh vụn của những chiếc tàu cũ kĩ, thậm chí là vài chiếc nệm máy bay nổi bồng bênh.

Làm thế nào mà âm nhạc có thể khiến bao nhiêu sinh mạng phải xoay chuyển nhỉ? Ý tôi là, tôi thừa nhận có một số ca khúc trong bảng xếp hạng Top Forty khiến tôi muốn nhảy bổ nhào ra khỏi máy bay, nhưng vẫn chỉ là ... Ba chị em nhà Siren có thể hát về điều gì?

Trong một khoảnh khắc cực kì nguy hiểm, tôi hiểu được tính hiếu kỳ của Annabeth. Tôi muốn được tháo nút nhét tai ra khỏi tai, chỉ để thưởng thức ca khúc. Tôi có thể cảm nhận được tiếng hát của Ba chị em nhà Siren ngân lên trong những thớ gỗ của con tàu, dao động cùng với tiếng gào thét của máu trong tai tôi.

Annabeth đang nài nỉ tôi. Những dòng nước mắt tuôn rơi trên gò má cô ấy. Cô ấy giẫy dụa với đám dây thừng như thể chúng đang giữ cô ấy khỏi mọi thứ mà cô ấy quan tâm.

Sao cậu có thể tàn nhẫn như vậy? cô ấy như thể đang cầu xin tôi. *Tớ biết cậu là bạn tớ mà.*

Tôi nhìn chăm chăm vào hòn đảo đầy sương mù. Tôi muốn mở nắp cây kiếm của mình, nhưng chẳng có gì để chiến đấu. Bạn có thể tấn công một bài hát như thế nào?

Tôi cố gắng hết sức để không nhìn Annabeth. Tôi cố làm điều đó trong khoảng thời gian năm phút.

Đó là sai lầm lớn của tôi.

Khi tôi không thể chịu đựng được lâu hơn, tôi quay đầu nhìn lại và thấy... một đồng dây thừng đã bị cắt. Cột buồm trống trơn. Con dao đồng của Annabeth nằm trên sàn. Không biết bằng cách nào, cô ấy đã tuồn được nó vào tay mình. Tôi đã quên mất không tước hãn vũ khí của cô ấy.

Tôi vội lao về phía một mạn tàu và nhìn cô ấy đang bơi điên cuồng về phía đảo. Những cơn sóng đưa cô ấy lao thẳng tới những tảng đá lởm chởm.

Tôi hét lên gọi tên cô ấy. Nhưng dẫu cô ấy có nghe thấy tôi, cũng chẳng có tác dụng gì tốt đẹp. Cô ấy đã bị mê hoặc và đang bơi tới cái chết.

Tôi nhìn về chỗ bánh lái và kêu lên: “Đứng yên ở đây!”

Rồi tôi nhảy vào biển từ mạn thuyền.

Tôi xé mặt nước và lao sâu xuống và buộc những dòng nước quẩn quanh người tôi, tạo nên một dòng nước phun bắn vọt tôi về phía trước.

Tôi vọt lên mặt nước và phát hiện thấy Annabeth, những một cơn sóng đã túm chặt lấy và cuốn cô ấy về phía giữa hai tảng đá có cạnh sắc như dao cạo.

Tôi không có lựa chọn nào khác. Tôi lao theo sau cô ấy.

Tôi lặn xuống dưới thân một chiếc du thuyền bị đắm, len lỏi qua một bộ sưu tầm những quả bóng kim loại trôi nổi trên dây xích mà sau đó tôi nhận ra là những trái mìn. Tôi phải dùng tất cả sức mạnh của mình đối với nước để tránh không bị va đập vào các tảng đá hoặc bị mắc vào những cuộn dây thép gai được căng ra chỉ bên dưới mặt nước.

Tôi được phun vọt giữa hai lớp răng cửa nhọn vắt của hai tảng đá và phát hiện thấy mình đang ở trong một cái vịnh hình bán nguyệt. Nước bị giữ lại bởi rất nhiều khối đá, các mảnh vụn của các con tàu và những quả mìn đang nổi trên mặt nước. Trên bãi biển đầy cát đen núi lửa.

Tôi nhìn quanh để tìm kiếm Annabeth.

Cô ấy ở kia.

Không biết may mắn hay không, cô ấy bơi rất giỏi. Cô ấy vượt qua lớp mìn và những tảng đá. Cô ấy đã gần tới được bãi biển đen kia.

Rồi màn sương mù tan ra và tôi nhìn thấy họ - Ba chị em nhà Siren.

Hãy tưởng tượng một bầy kền kền có kích thước bằng con người – với bộ lông chim bần thũ đen đúa, những móng vuốt màu xám và những chiếc cổ màu hồng nhún lại. Giờ hãy tưởng tượng những chiếc đầu người được gắn vào phía trên chiếc cổ đó, nhưng những chiếc đầu đó lại liên tục biến đổi.

Tôi không thể nghe rõ họ nói gì, nhưng tôi có thể nhìn thấy họ đang hát. Khi miệng họ chuyển động, gương mặt họ biến thành những người mà tôi biết – mẹ tôi, thần Poseidon, Grover, Tyson, bác Chiron. Tất cả những người mà tôi đều muốn gặp. Họ cười động viên, bảo tôi tiến lên phía trước. Nhưng dù họ biến thành hình gì đi nữa, mồm miệng họ cũng trơn trơn đầy mỡ và đóng kết lại bởi thức ăn thừa còn sót lại. Giống như lũ chim kền kền, họ ăn bằng cách vục cả khuôn mặt của mình vào đồ ăn và nom không hề giống như họ vừa mới dự tiệc ở của tiệm bánh Donut Quái vật tí nào.

Annabeth bơi về phía họ.

Tôi biết mình không thể để cô ấy rời khỏi mặt nước. Đại dương là lợi thế duy nhất của tôi. Nó luôn luôn bảo vệ tôi bằng cách này hay cách khác. Tôi đẩy người về phía trước và chộp lấy mắt cá chân của cô ấy.

Đúng lúc chạm vào cô ấy, một cơn sốc nhẹ lan khắp cơ thể tôi. Và tôi nhìn Ba chị em nhà Siren theo cách mà Annabeth ắt phải đang nhìn họ.

Ba người ngồi trên một chiếc khăn trải picnic ở Central Park. Một bữa tiệc đã trải dài trước mặt họ. Tôi nhận ra cha của Annabeth từ những bức hình mà cô ấy đã cho tôi xem – đó là người đàn ông nom khá thể thao, với mái tóc màu vàng nhạt ở tuổi bốn mươi. Ông đang cầm tay một người phụ nữ xinh đẹp nom rất giống Annabeth. Bà ta ăn bận giản dị - quần jeans xanh, áo sơ mi bằng vải denim và giày leo núi – nhưng có thứ gì đó phát ra sức mạnh từ người phụ nữ này. Tôi biết mình đang nhìn thấy nữ thần Athena. Ngồi kế bên họ là một chàng trai trẻ... Luke.

Toàn bộ cảnh này tỏa trong một thứ ánh sáng ấm áp và ngọt ngào. Ba người họ đang nói chuyện và cười vui vẻ. Và khi họ nhìn thấy Annabeth, gương mặt họ tươi cười vui sướng. Bố mẹ Annabeth đưa tay ra chào đón. Luke cười toe toét và ra hiệu cho Annabeth tới ngồi cạnh anh ấy – như thể anh ấy chưa bao giờ phản bội cô, như thể anh ấy vẫn còn là bạn của cô ấy.

Phía sau những hàng cây của Central Park, cảnh quan thành phố xuất hiện. Tôi nín thở vì đó là Manhattan, nhưng *không* phải là Manhattan. Nó đã được xây dựng lại hầu như toàn bộ bằng đá cẩm thạch trắng sáng chói, thậm chí còn lớn hơn, đồ sộ hơn với những cửa sổ bằng vàng và

những khu vườn trên mái nhà. Nó tuyệt vời hơn New York. Tuyệt vời hơn cả đỉnh Olympus.

Tôi lập tức hiểu ngay rằng Annabeth đã thiết kế nên tất cả. Cô ấy là kiến trúc sư cho cả thế giới mới. Cô ấy đã cứu được Luke. Cô ấy đã làm tất cả những gì mà cô ấy từng mong muốn.

Tôi nhắm chặt mắt lại. Khi tôi mở mắt ra, tất cả những gì tôi nhìn thấy là Ba chị em nhà Siren – những con kền kền tả tơi với bộ mặt người, đang chuẩn bị xơi tái thêm một nạn nhân nữa.

Tôi kéo Annabeth quay trở lại con sóng. Tôi không thể nghe thấy, nhưng tôi có thể nói rằng cô ấy đang la hét. Cô ấy đập vào mặt tôi nhưng tôi cứ giữ chặt.

Tôi bắt các dòng nước đưa chúng tôi ra khỏi vịnh. Annabeth đâm thùm thụp và đá vào người tôi, làm tôi khó tập trung được. Cô ấy quấy đập nhiều tới mức tôi suýt đụng phải một quả mìn đang trôi. Tôi không biết phải làm gì. Tôi sẽ không thể trở về con tàu còn nguyên lành nếu cô ấy cứ tiếp tục đánh tôi như vậy.

Chúng tôi lặn xuống dưới và Annabeth ngừng vật lộn. Vẻ mặt cô ấy trông bối rối. Nhưng khi đầu chúng tôi vừa thò lên khỏi mặt nước, cô ấy lại bắt đầu đánh tôi.

Nước! Âm thanh truyền đi không được tốt dưới nước. Nếu tôi có thể dìu cô ấy đủ lâu, tôi có thể phá bỏ sự ảnh hưởng của nó với Annabeth. Tất nhiên Annabeth sẽ không thở được, nhưng vào lúc này, việc đó dường như không còn quan trọng.

Tôi túm chặt lấy eo cô ấy và yêu cầu sóng đẩy chúng tôi xuống bên dưới.

Chúng tôi được bắn thẳng xuống vực – ba mét, rồi sáu mét. Tôi biết tôi phải rất cẩn thận vì tôi có thể chịu đựng được nhiều áp lực hơn so với Annabeth. Cô ấy chống trả và cựa quậy để thở khi bong bóng nổi lên quanh chúng tôi.

Bong bóng.

Tôi tuyệt vọng. Tôi phải giữ cho Annabeth được sống. Tôi tưởng tượng ra tất cả những bong bóng trong đại dương – luôn luôn nổi sóng, trào dâng. Tôi tưởng tượng chúng đang cùng nhau tiến về phía tôi.

Biển cả nghe theo lời tôi. Có một cơn gió mạnh màu trắng, một cảm giác mơn trớn vây quanh lấy tôi. Và khi tầm nhìn của tôi rõ ràng, Annabeth và tôi có được một bong bóng khí lớn vây quanh. Chỉ có chân chúng tôi vẫn ở dưới nước.

Cô ấy thở hổn hển và ho khan. Toàn thân cô ấy run bắn nhưng khi cô ấy nhìn tôi, tôi biết bùa mê đã bị phá tan.

Cô ấy bắt đầu khóc nức nở - ý tôi là tiếng nức nở thảm thiết, xé ruột. Cô ấy tựa đầu lên vai tôi và tôi ôm cô ấy.

Lũ cá tụ tập nhìn chúng tôi – đó là một bầy cá nhồng và một vài con cá maclin tò mò.

Biến! Tôi nói với chúng.

Chúng bơi đi, nhưng tôi có thể nói rằng chúng rất miễn cưỡng khi bỏ đi. Tôi thề rằng tôi hiểu được ý định của chúng. Chúng định bắt đầu đi loan tin khắp đại dương rằng con trai của thần Poseidon và cô gái nào đó ở bên dưới đáy của Vịnh Siren.

“Tớ phải đưa chúng ta quay về tàu,” tôi nói với cô ấy. “Ồn thôi, cậu chỉ cần bám vào nhé.”

Annabeth gật đầu để tôi biết giờ đây cô ấy đã khá hơn. Nhưng cô ấy lăm bắm điều gì đó mà tôi không thể nghe được vì sáp nến vẫn còn trong tai tôi.

Tôi bảo dòng nước lái chiếc tàu ngầm không khí nhỏ bé kỳ lạ của chúng tôi qua những tảng đá và dây thép gai, quay lại thân tàu chiếc *Queen Anne’s Revenge* – chiếc đang duy trì tốc độ chạy chậm và ổn định rời khỏi hòn đảo.

Chúng tôi ở dưới nước, theo sau con tàu, mãi cho tới khi tôi đoán rằng chúng tôi đã ra khỏi tầm nghe của Ba chị em nhà Siren. Sau đó tôi nổi trên mặt nước và bong bóng không khí của chúng tôi nổ tung.

Tôi yêu cầu một cái thang dây rơi xuống từ một bên hông chiếc thuyền và chúng tôi trèo lên.

Tôi vẫn giữ nút nhét tai, chỉ là để cho chắc chắn. Chúng tôi lái tàu đi cho tới khi hòn đảo hoàn toàn thoát khỏi tầm nhìn. Annabeth ngồi co người lại trong một tấm chắn ở phía mũi tàu. Cuối cùng cô ấy nhìn lên, bàng hoàng và buồn bã, nói to, *An toàn rồi.*

Tôi bỏ nút nhét tai ra. Không còn tiếng hát nữa. Buổi chiều hoàn toàn yên bình trừ tiếng sóng vỗ vào mạn tàu. Sương mù tan biến đi lộ ra bầu trời xanh ngắt, như thể hòn đảo của Ba chị em nhà Siren chưa bao giờ tồn tại.

“Cậu có sao không?” tôi hỏi. Vừa nói ra, tôi nhận thấy câu hỏi đó nghe mới khập khiễng làm sao. Tất nhiên cô ấy không ổn.

“Tớ đã không nhận ra,” cô ấy thì thầm.

“Cái gì cơ?”

Đôi mắt cô ấy có cùng màu như khi sương mù bao phủ lên khắp hòn đảo của Ba chị em nhà

Siren. “Sự cảm dỗ có sức mạnh lớn như thế nào.”

Tôi không muốn thú nhận rằng tôi đã nhìn thấy điều mà Ba chị em nhà Siren đã hứa hẹn với cô ấy. Tôi có cảm giác như một kẻ phạm tội. Nhưng tôi nghĩ rằng tôi phải nói với Annabeth về điều này.

“Tớ đã nhìn thấy cách cậu xây dựng lại Manhattan,” tôi nói với cô ấy. “Cả Luke và bố mẹ cậu nữa.”

Cô ấy đỏ mặt. “Cậu đã thấy điều đó à?”

“Điều mà Luke đã nói với cậu trước đây trên con tàu Công chúa Andromeda, về việc bắt đầu thế giới lại từ con số không... nó thực sự đúng với cậu, nhỉ?”

Cô ấy kéo chân lên quanh mình. “Sai lầm chí tử của mình. Đó là những thứ mà Ba chị em nhà Siren đã chỉ ra cho mình. Sai lầm chí tử của mình chính là quá ngạo mạn.”

Tôi chớp chớp mắt. “Cái đồng nâu nâu mà họ rải trên bánh sandwiches toàn rau à?”

Cô ấy đảo mắt. “Không phải. Ốc Tảo Biển. Cái đó gọi là *hummus* – một thứ sền sệt được làm bằng đậu xanh, hạt vừng và tỏi. Còn từ mà tớ nói thì tệ hơn rất nhiều.”

“Còn có thứ gì tồi tệ hơn cả hummus nhỉ?”

“Từ tớ nói đến có nghĩa là hết sức kiêu ngạo, Percy à. Nghĩ rằng cậu có thể làm được những việc còn tốt hơn người khác... thậm chí tốt hơn cả thần thánh.”

“Cậu nghĩ vậy sao?”

Cô ấy nhìn xuống. “Thế cậu đã bao giờ nghĩ, cái gì sẽ xảy ra nếu thế giới này thực sự *bị* phá hủy? Cái gì sẽ xảy ra nếu chúng ta *có thể* xây dựng lại nó từ đầu? Không còn chiến tranh nữa. Không có ai bị vô gia cư. Không có bài tập đọc trong mùa hè nữa.”

“Tớ đang nghe đây.”

“Ý tớ là, phương Tây đại diện cho rất nhiều thứ tốt đẹp mà loài người từng làm – đó là lý do tại sao lửa vẫn đang cháy. Đó là lý do tại sao đỉnh Olympus vẫn còn ở quanh đây. Nhưng đôi khi cậu chỉ có thể nhìn thấy những thứ tồi tệ, cậu hiểu không? Và cậu bắt đầu nghĩ theo cách của Luke: ‘Nếu tôi có thể giật đổ nó, rồi sẽ làm cho nó tốt hơn.’ Cậu chưa bao giờ nghĩ như vậy sao? Như thế cậu có thể làm được một việc tốt hơn nếu cậu điều khiển cả thế giới?”

“Ừm... không. Tớ mà điều hành cả thế giới thì có khác gì cơn ác mộng.”

“Thế thì cậu may mắn. Sự ngạo mạn không phải là sai lầm chí tử của cậu.”

“Đó là cái gì?”

“Tớ không biết, Percy à. Nhưng tất cả anh hùng đều có một cái như thế. Nếu cậu không phát hiện ra và học cách chế ngự nó... ừm, họ sẽ không gọi nó là “chí tử” mà không có ý gì đó.”

Tôi nghĩ về điều đó. Chính xác thì nó không làm tôi vui lên nổi.

Tôi chú ý thấy Annabeth không nói nhiều về những điều riêng tư mà cô ấy sẽ thay đổi – như giúp bố mẹ quay lại với nhau, hoặc cứu Luke chẳng hạn. Tôi hiểu điều này. Tôi không muốn thú nhận rằng không biết bao nhiêu lần tôi đã mơ thấy bố mẹ mình quay lại với nhau.

Tôi đã hình dung ra mẹ tôi cô độc trong căn hộ nhỏ xíu của chúng tôi ở Upper East Site như thế nào. Tôi cố gắng nhớ lại cái mùi những chiếc bánh quế màu xanh của bà trong bếp. Chúng dường như đã xa vời.

“Thế nó có đáng giá không?” tôi hỏi Annabeth. “Cậu có cảm thấy... thông thái hơn không?”

Cô ấy nhìn xa xăm. “Tớ không chắc nữa. Nhưng chúng ta *phải* cứu trại. Nếu chúng ta không chặn được Luke...”

Cô ấy không cần phải nói hết. Nếu cách nghĩ của Luke thậm chí có thể lôi kéo được Annabeth thì chẳng thể nói được có bao nhiêu đứa con lai khác sẽ gia nhập cùng hội của anh ta.

Tôi nghĩ về giấc mơ của mình liên quan tới cô gái lạ và chiếc quan tài vàng. Tôi không dám chắc nó mang ý nghĩa gì nhưng tôi có cảm giác rằng tôi đang bỏ lỡ điều gì đó. Điều gì thật kinh khủng mà Kronos đang lên kế hoạch. Cô gái đó đã nhìn thấy gì khi mở nắp quan tài nhỉ?

Đột nhiên mắt Annabeth mở to ra. “Percy.”

Tôi quay lại.

Phía trước là một gò đất khác – một hòn đảo hình yên ngựa với những đồi rừng và những bờ biển trắng, những bãi cỏ xanh mướt – giống hệt như tôi từng nhìn thấy trong các giấc mơ.

Những giác quan hàng hải của tôi đã khẳng định chúng. Ba mươi độ, ba mươi một phút Bắc, bảy mươi lăm độ, mười hai phút Tây.

Chúng tôi đã tới nhà của Cyclops.

14. CHÚNG TÔI GẶP CON CỪU CỦA SỐ PHẬN

K

hi bạn nghĩ về “đảo quái vật”, bạn sẽ nghĩ ngay tới những dãy đá lởm chởm và xương rải đầy trên bờ biển giống như đảo của Ba chị em nhà Siren vậy.

Nhưng đảo của Cyclops lại không có gì giống như vậy. Ý tôi là, được rồi, nó có một cây cầu bằng dây thừng băng ngang qua vực thẳm, đó không phải là một dấu hiệu tốt. Bạn có thể dựng một tấm bảng có dòng chữ, CÓ CÁI GÌ ĐÓ XẤU XA ĐANG SỐNG Ở ĐÂY. Nhưng trừ việc đó ra nơi này nom rất giống một tấm bưu thiếp về vùng biển Caribbean. Nó có những cánh đồng xanh mướt, những hàng cây nhiệt đới và những bãi biển trắng tinh khôi. Khi chúng tôi chèo về phía bờ biển, Annabeth hít căng không khí trong lành. “Bộ Lông Cừu Vàng,” cô ấy thốt lên.

Tôi gật đầu. Tôi chưa từng nhìn thấy Bộ Lông Cừu Vàng bao giờ nhưng tôi có thể cảm nhận được sức mạnh của nó. Tôi có thể tin rằng nó sẽ chữa lành bất cứ thứ gì, thậm chí cả cái cây bị đầu độc của Thalia. “Nếu chúng ta lấy nó đi, hòn đảo này sẽ chết phải không?”

Annabeth lắc đầu. “Nó sẽ mất dần đi thôi. Quay lại trạng thái ban đầu của nó.”

Tôi thấy hơi có lỗi khi làm hỏng thiên đường này nhưng tôi tự nhắc nhở rằng chúng tôi không còn lựa chọn nào khác. Trại Con Lai đang gặp rắc rối. Và Tyson... Tyson vẫn sẽ ở bên chúng tôi nếu đó không có cuộc tìm kiếm này.

Trên bãi cỏ dưới khe núi, vài tá cừu đang gặm cỏ. Nom chúng rất thanh thản. Nhưng chúng quá to lớn – có kích thước của một con hà mã. Chỉ cần vượt qua chúng là có một con đường mòn dẫn thẳng vào trong những quả đồi. Phía trên cùng con đường, gần gờ của hẻm núi là một cái cây sồi to lớn mà tôi đã nhìn thấy trong các giấc mơ. Có thứ gì đó tỏa sáng lấp lánh trên các cành cây của nó.

“Điều này thật quá dễ dàng,” tôi nói. “Chúng ta chỉ cần leo lên và lấy nó đi.”

Mắt của Annabeth nheo lại. “Chắc chắn là có người canh đấy. Một con rồng hoặc...”

Bỗng nhiên một con nai xuất hiện từ những bụi cây. Nó chạy từng bước ngắn vào đồng cỏ, nhằm tìm kiếm thức ăn, và tất cả lũ cừu đồng loạt kêu be be, sau đó đổ xô về phía con vật. Việc đó xảy ra quá nhanh khiến con nai ngần ngừ và mất hút trong một biển len và móng giầy xéo.

Cỏ và những búi lông bay trong không khí.

Một giây sau, tất cả lũ cừu bỏ đi, trở lại với việc đi thơ thẩn đầy thanh thản thường ngày. Nơi chú nai đứng đó chỉ là một đồng xương trắng.

Annabeth và tôi nhìn nhau.

“Chúng giống lũ cá piranhas ấy nhỉ,” cô ấy cất tiếng.

“Piranhas có lông. Chúng ta sẽ...”

“Percy!” Annabeth hỗn hển nói, túm chặt lấy tay tôi. “Nhìn kìa.”

Cô ấy chỉ xuống bãi biển, chỉ ngay dưới bãi cỏ nơi đàn cừu đứng, nơi một con thuyền nhỏ mắc cạn... một chiếc thuyền cứu sinh khác từ con tàu *CSS Birmingham*.

Chúng tôi quyết định không có cách nào cả để vượt qua lũ cừu ăn thịt người. Annabeth muốn tàng hình, lặng lẽ tiếp cận con đường và chộp lấy Bộ Lông Cừu Vàng. Nhưng cuối cùng tôi cũng thuyết phục cô ấy rằng có thứ gì đó vẫn không ổn. Lũ cừu sẽ đánh hơi được cô ấy. Kẻ canh gác khác sẽ xuất hiện. Một thứ gì đó. Và nếu điều đó xảy ra, tôi lại ở quá xa để có thể giúp cô ấy được.

Hơn nữa, việc đầu tiên của chúng tôi là tìm kiếm Grover và ai đã tới bờ biển này trên con thuyền cứu sinh – người đang được chúng tôi cho rằng họ đã vượt qua được đàn cừu. Tôi quá lo lắng để nói ra điều mà tôi hi vọng thầm kín... rằng Tyson có thể vẫn còn sống.

Chúng tôi neo con tàu *Queen Anne's Revenge* ở phía sau hòn đảo, nơi có những vách đá dựng đứng phải cao tới sáu mươi mét. Tôi cho rằng con tàu sẽ khó bị phát hiện ở đó.

Những vách đá nom có thể trèo được – vừa đủ khó so với bức tường dung nham khi còn ở trại. Ít nhất chỗ đó cũng không có đàn cừu. Tôi hy vọng Polyphemus không nuôi lũ dê núi ăn thịt người.

Chúng tôi chèo chiếc thuyền cứu sinh tới chân núi và leo lên phía trên một cách chậm chạp. Annabeth đi trước vì cô ấy là người leo núi giỏi.

Chúng tôi đã suýt chết sáu hoặc bảy lần – mà tôi nghĩ rằng như vậy đã quá tốt rồi. Một lần, tôi mất kiểm soát và phát hiện chính mình đang dùng đũa chỉ với một tay bám vào gờ của vách đá cách mặt nước biển đầy đá khoảng mười lăm mét. Nhưng rồi tôi phát hiện thấy một cái để bấu tay vào khác và tiếp tục leo lên. Một phút sau, Annabeth va phải mảng rêu trơn tuột và bị trượt chân. May mắn thay, cô ấy tìm được thứ để trụ lại. Không may, cái thứ đó lại chính là mặt tôi.

“Xin lỗi cậu,” cô ấy lầm bầm.

“Không sao,” tôi cần nhần, dù tôi không bao giờ thực sự muốn biết mùi vị đôi giày đế mềm của Annabeth ra sao.

Cuối cùng, khi những ngón tay của tôi có cảm giác như chì bị nung chảy và các cơ cánh tay đang run rẩy vì kiệt sức, chúng tôi đã tự kéo được chính mình trên đỉnh của vách đá và nằm vật xuống.

“Ừ,” tôi than thở.

“Ôi,” Annabeth rên rỉ.

“Grừ!” một giọng khác rống lên.

Nếu tôi không quá mệt, tôi có thể đã leo thêm được sáu mươi mét nữa. Tôi nhìn vòng quanh nhưng không thể nhìn thấy ai đã nói.

Annabeth lấy tay mình bịt miệng tôi và chỉ cho tôi thấy.

Cái gờ đá mà chúng tôi đang ngồi còn hẹp hơn cả tôi nhận ra. Nó hạ thấp dần về phía mặt đối diện và đó là nơi mà tiếng nói kia vọng lên – ngay dưới chúng tôi.

“Người là một đứa nóng nảy,” một giọng trầm trầm gầm lên.

“Nghĩ ngờ điều ta nói sao!” giọng của Clarisse, không còn nghi ngờ gì nữa. “Hãy trả lại thanh gươm cho ta, bà ta sẽ chiến đấu với người!”

Con quái vật rống lên cười.

Annabeth và tôi trườn tới phía rìa của vách núi. Chúng tôi đang ở đúng phía trên lối ra vào hang của Cyclops. Ngay dưới chỗ chúng tôi là Polyphemus và Grover – vẫn đang mặc bộ đầm cưới. Clarisse đang bị trói, bị treo lộn ngược xuống một cái nồi nước đang sôi. Tôi hy vọng rằng có thể thấy được Tyson cũng ở dưới đó. Thậm chí nếu như cây ấy gặp nguy hiểm, thì ít nhất tôi cũng biết được cậu ấy đang còn sống. Nhưng không có dấu hiệu gì cho thấy có cậu ấy.

“Hừm,” Polyphemus trầm ngâm. “Nên ăn đứa con gái to mồm này ngay hay chờ tới tiệc cưới đây. Cô dâu của ta nghĩ sao?”

Hắn quay về phía Grover – người lùi lại và gần như vấp ngã với đuôi chiếc đầm cưới đã hoàn tất. “Ồ, ừm. Giờ em không đói, cưng à. Có lẽ...”

“Người vừa nói *cô dâu* hả?” Clarisse hỏi gặng. “Ai – Grover ư?”

Đứng kế bên tôi, Annabeth cầu nhàu. “Im ngay. Cô ta phải im ngay.”

Polyphemus nhìn trừng trừng. “‘Grover’ là cái gì?”

“Thần rừng!” Clarisse hét lên.

“Ôi!” Grover rên rỉ. “Bộ não của đứa đáng thương kia đang bị hơi nước nóng từ nồi nấu chín. Kéo cô ta xuống đi, anh yêu!”

Mí mắt của Polyphemus thu hẹp lại phía trên con mắt trắng đầy hiểm ác của hắn, như thể hắn đang cố gắng nhìn Clarisse kĩ càng hơn.

Tên Cyclops này thậm chí nom còn kinh khủng hơn trong giấc mơ của tôi. Phần vì mùi ôi thiu của hắn giờ đang ở rất gần. Phần vì hắn đang mặc đồ cưới – một cái váy Scotland thô thiển và một chiếc khăn quàng vai được may dính vào chiếc áo tuxedo màu xanh da trời nhạt, như thể đã chuẩn bị kỹ cho toàn bộ đám cưới.

“Thần rừng cái gì?” Polyphemus đầy ngờ vực. “Thần rừng ăn rất ngon. Người mang tới cho ta một thần rừng sao?”

“Không, đồ ngu!” Clarisse kêu ầm lên. “Thần rừng đó còn gì! Grover! Kẻ đang mặc chiếc đầm cưới ấy!”

Tôi chỉ muốn vặn gãy cổ Clarisse nhưng đã quá muộn. Tất cả những gì tôi có thể làm là quan sát khi Polyphemus quay lại, xé toạc chiếc mạng cô dâu của Grover và phát hiện thấy bộ tóc xoắn, chòm râu lún phún bắn thiu cùng đôi sừng bé xíu của cậu ta.

Polyphemus thở nặng nhọc, cố gắng kìm nén cơn giận dữ. “Ta nhìn không được rõ lắm,” hắn gầm gừ. “Từ khi một kẻ anh hùng khác đâm vào mắt ta từ nhiều năm trước. Nhưng NGƯỜI – KHÔNG – PHẢI – LÀ QUÝ – CÔ – CYCLOPS!”

Tên Cyclops tóm lấy chiếc đầm của Grover và xé nó ra. Ngay bên dưới là hình ảnh quen thuộc của Grover trong chiếc quần jeans và áo phông. Cậu ấy kêu lên lấp bắp và vội thụp xuống khi con quái vật vụt mạnh qua đầu cậu.

“Dừng lại!” Grover cầu xin. “Đừng ăn sống tôi! Tôi. Tôi có một công thức nấu ăn rất tuyệt!”

Tôi với lấy thanh kiếm của mình nhưng Annabeth xuyt ngay, “Gượm đã!”

Polyphemus đang ngần ngừ. Trong tay hắn vẫn cầm một tảng đá, sẵn sàng đập vào kẻ suýt làm cô dâu.

“Công thức nấu ăn á?” hắn hỏi Grover.

“Ồ, đ-đ-úng vậy! Anh không muốn ăn sống tôi mà. Anh sẽ mắc phải E.coli, ngộ độc thịt và nhiều thứ kinh khủng khác. Thịt tôi sẽ ngon hơn rất nhiều nếu nướng với lửa nhỏ cùng nước cốt xoài chua ngọt. Anh có thể đi lấy ngay xoài bây giờ, ở ngay dưới khu rừng ấy. Tôi cứ chờ ở đây nhé.”

Con quái vật cân nhắc. Trái tim tôi đập liên hồi vào xương sườn. Tôi đoán mình sẽ chết nếu tôi tấn công. Nhưng tôi không thể để con quái vật này giết chết Grover được.

“Thần rừng nướng giòn với nước cốt xoài chua ngọt,” Polyphemus ngẫm nghĩ. Hắn nhìn lại Clarisse vẫn đang bị treo dốc ngược xuống nôi nước sôi. “Ngươi cũng là một thần rừng, phải không?”

“Không, ngươi đúng là đồ phân thú vật quá khổ!” Cô ta kêu rống lên. “Ta là một cô gái! Con gái của thần Ares! Cởi trói cho ta ngay, ta có thể xé toạc đôi tay ngươi ra đấy!”

“Xé toạc tay của ta ư?” Polyphemus nhắc lại.

“Và tọng chúng vào họng ngươi!”

“Ngươi điên rồi.”

“Thả ta xuống!”

Polyphemus chớp lấy Grover như thể cậu ấy là một chú cún con búống bình. “Giờ phải thả cho lũ cừu đi ăn cỏ đã. Đám cưới hoãn tới tối nay. Rồi chúng ta sẽ làm thịt thần rừng cho món ăn chính!”

“Nhưng ...anh vẫn cưới sao?” Grover kêu lên đau đớn. “Ai là cô dâu cơ chứ?”

Polyphemus nhìn về phía nôi nước đang sôi.

Clarisse kêu lên đầy uất ức. “Ôi, không! Ngươi không thể nghiêm túc như vậy được. Ta không...”

Trước khi Annabeth và tôi có thể làm bất cứ điều gì, Polyphemus đã giựt tung cô ta ra khỏi dây thừng, như thể cô ta là một quả táo chín vậy và ném cô ta cùng Grover vào sâu trong hang. “Cứ thoải mái đi! Ta sẽ trở lại vào lúc mặt trời lặn cho sự kiện lớn này!”

Rồi tên Cyclops huýt sáo, một đám đông cả dê và cừu – nhỏ hơn loại ăn thịt người – ào ra khỏi hang và băng qua chủ nhân của chúng. Khi chúng ra tới đồng cỏ, Polyphemus vỗ về lên lưng vài con và gọi tên chúng là Beltbuster, Tammany, Lockhart và vân vân...

Khi con cừu cuối cùng đã núng nính đi ra khỏi, Polyphemus lăn tảng đá ra phía trước cửa một cách dễ dàng như thể tôi đóng cánh cửa tủ lạnh vậy, bịt kín cả tiếng rên la của Clarisse và Grover ở bên trong.

“Xoài à,” Polyphemus tự căn nhắc. “Xoài là thứ gì nhỉ?”

Hắn đi xuống núi trong bộ đồ chú rể màu xanh, để lại chúng tôi với một nồi nước đang sôi và một tảng đá nặng sáu tấn.

Chúng tôi cố gắng đẩy nó trong nhiều giờ, nhưng điều đó cũng không ích gì. Tảng đá không hề nhúc nhích. Chúng tôi hét vào các vách nứt, gõ lên vách đá, làm tất cả những gì mà chúng tôi có thể nghĩ ra sẽ đưa ra một dấu hiệu cho Grover. Nhưng dấu cậu ấy có thể nghe thấy chúng tôi chẳng nữa, chúng tôi cũng không thể nói chuyện được.

Thậm chí nếu nhờ một vài phép màu nào đó mà chúng tôi thành công trong việc giết chết Polyphemus, nó cũng không mang lại cho chúng tôi bất cứ điều gì tốt lành. Grover và Clarisse vẫn sẽ chết trong chiếc hang bịt kín này. Cách duy nhất có thể di chuyển tảng đá này là phải để tên Cyclops tự làm điều đó.

Trong tâm trạng thất vọng hoàn toàn, tôi chém thanh Thủy Triều vào đá. Những tia lửa bắn lên nhưng cũng không có gì xảy ra. Một tảng đá lớn không phải là loại kẻ thù mà bạn có thể chiến đấu với một thanh kiếm pháp thuật.

Annabeth và tôi ngồi nhìn trên đỉnh hang với nỗi tuyệt vọng và dõi theo bóng dáng xa xa của tên Cyclops trong bộ đồ chú rể màu xanh khi hắn di chuyển giữa đàn cừu. Hắn thành thạo chia đám gia súc bình thường ra khỏi đám cừu ăn thịt người, tách hai nhóm ra hai bên khe nứt lớn, nơi phân chia hòn đảo. Cách duy nhất để qua về hai bên là chiếc cầu bằng dây thừng và những tấm ván được đặt quá xa so với móng chân cừu.

Chúng tôi vẫn ngóng nhìn khi Polyphemus đến thăm đám gia súc vật ăn thịt người đó ở phía xa xa kia. Thật bất hạnh làm sao, chúng lại không ăn thịt hắn. Mà thực ra chúng có vẻ không hề làm phiền hắn. Hắn cho chúng ăn những khúc thịt thần bí từ một chiếc làn lớn được đan bằng liễu gai. Điều đó đã củng cố cho cảm giác mà tôi đã từng có khi Circe biến tôi thành

một con chuột lang – đó là có thể trong thời gian tới tôi tham gia với Grover và trở thành một kẻ ăn chay.

“Mẹo,” Annabeth quyết định. “Chúng ta không thể đánh bại hắn bằng sức mạnh nhưng chúng ta sẽ sử dụng mẹo.”

“Được thôi,” tôi hỏi, “Mẹo gì nào?”

“Tớ vẫn chưa nghĩ ra được phần đó.”

“Tuyệt.”

“Polyphemus sẽ phải dời tảng đá đi để cho lũ cừu đi vào”

“Vào lúc hoàng hôn,” tôi nói. “Đó là khi hắn cưới Clarisse và dùng Grover vào bữa tối. Tớ không chắc điều nào có vẻ chán ghét hơn điều nào.”

“Tớ có thể vào trong,” Annabeth đề nghị, “tàng hình.”

“Thế còn tớ?”

“Lũ cừu,” Annabeth đảm chiêu. Cô ấy nhìn tôi bằng cái nhìn ranh mãnh luôn khiến tôi cảnh giác. “Cậu thích cừu nhiều như thế nào?”

“Đừng thả tay ra nhé!” Annabeth nói, vẫn đang tàng hình đầu đó bên cạnh tôi. Cô ấy nói thì dễ. Cô ấy đâu có bị treo ngược dưới bụng cừu đâu cơ chứ.

Nhưng giờ đây tôi sẽ phải thừa nhận rằng điều này không khó như tôi nghĩ. Trước đây tôi đã trườn xuống dưới xe ô tô để thay dầu cho mẹ và điều này không quá khó. Con cừu chẳng quan tâm gì cả. Thậm chí ngay cả con cừu nhỏ nhất của Cyclops cũng đủ lớn để chống đỡ sức nặng của tôi và chúng có bộ lông thật dày. Tôi chỉ việc xoắn mở lông đó bằng tay và móc chân lên chỗ xương đùi của con cừu và a lê hấp – tôi có cảm giác giống như một con Kanguru chân to⁽¹⁾ con, cuời lên ngực của con cừu, cố gắng giữ lông ra khỏi mồm và mũi tôi. (⁽¹⁾ Cái tên wallaby (Kanguru chân to) xuất phát từ bộ tộc thổ dân Eora ở Sydney. Nó được dùng để chỉ khoảng 30 loài động vật có túi có kích thước nhỏ hơn một con kangure hay wallaroo. Những loài phổ biến nhất là wallaby lông màu cát hay wallaby cổ đỏ, trông rất giống với kanguru và wallaroo, và thường thấy tại những bang ở phía nam. Kanguru núi chân to thường tập trung ở những vùng địa hình gồ ghề và thường có bàn chân bị biến đổi để có thể bám chặt vào đá thay vì xới đất. Những con wallabie nhỏ sống ở trong rừng được gọi là chuột túi bụng đỏ. Kanguru chân to có mặt ở khắp nơi trên đất nước Úc, đặc biệt là những vùng hẻo lánh, vùng núi đá và vùng có địa hình gồ ghề. Quan sát chúng ở Dãy Flinders ở Nam Úc, trong Công viên Quốc Gia Freycinet thuộc Tasmania và ở những Công Viên Quốc Gia Namadgi và Koseiuzsko thuộc dãy Alpe của Úc (ND).)

Trong trường hợp bạn đang ngạc nhiên, phần bên dưới của một con cừu quả không có mùi tuyệt vời gì. Hãy tưởng tượng áo len dài tay mùa đông của bạn bị kéo lê trong bùn và vứt vào giỏ đựng quần áo trong một tuần. Nó có mùi kiểu như vậy đó.

Mặt trời đang lặn dần.

Ngay khi tôi vừa vào vị trí, tên Cyclops kêu rống lên. “Nào, Các bé dê! Các bé cừu!”

Đàn gia súc bắt đầu nghiêm túc quay trở lại con dốc đi về hướng của hang.

“Đúng vậy!” Annabeth thì thầm. “Tớ sẽ ở bên cạnh. Đừng lo.”

Tôi thầm hứa với các vị thần rằng, nếu chúng tôi sống sót qua vụ này, tôi sẽ nói với Annabeth rằng cô ấy là một thiên tài. Điều khinh khủng là, tôi biết các vị thần sẽ bắt tôi giữ lời hứa đó.

Chiếc taxi cừu của tôi bắt đầu lắc lè đi lên đồi. Sau một trăm mét, tay và chân tôi đau dữ vì phải giữ chặt. Tôi kẹp chặt lông cừu thêm chặt và con vật kêu lên. Tôi không trách nó. Tôi cũng không muốn có ai đó trèo lên tóc mình. Nhưng nếu tôi không giữ chặt, chắc chắn rằng tôi sẽ bị ngã lăn ra phía trước mặt con quái vật.

“Hasenpfeffer,” tên Cyclops nói, đang vỗ về một con cừu trước mặt tôi. “Einstein! Widget – à đây rồi. Widget!”

Polyphemus vỗ vào con cừu của tôi và suýt đánh tôi văng xuống đất. “Có thêm thịt ở đây phải không?”

Uh-ồ, tôi nghĩ. Cuối cùng cũng đến rồi.

Nhưng Polyphemus chỉ cười và đánh mạnh vào phần đuôi con cừu, đẩy chúng tôi về phía trước. “Đi đi, đồ béo ị! Chả mấy chốc Polyphemus ta sẽ dùng ngươi làm bữa sáng thôi!”

Và bằng cách đó, tôi đã lọt được vào hang.

Tôi có thể nhìn thấy con cừu cuối cùng đang đi vào hang. Nếu Annabeth không nhanh thực hiện cái trò xao lãng của cô ấy...

Tên Cyclops chuẩn bị lăn hòn đá vào chỗ cũ thì Annabeth đang đứng đầu đó bỗng kêu thét lên. “Chào, đồ xấu xí!”

Polyphemus khựng người lại. “Ai nói thế?”

“Không ai cả!” Annabeth kêu lên.

Điều này đã thu được phản ứng thật chính xác đúng như cô ấy đang mong đợi. Con quái vật quay phắt lại, mặt đỏ bừng đầy giận dữ.

“Không ai cả!” Polyphemus kêu lên. “Ta đã nhớ ra ngươi rồi!”

“Ngươi quá ngốc để nhớ bất kỳ ai,” Annabeth chế nhạo. “Tất nhiên là Không ai cả.”

Tôi hy vọng cô ấy sẵn sàng di chuyển khi cô ấy nói câu đó. Vì Polyphemus gần vang đầy tức giận, tóm lấy tảng đá gần nhất (vô tình lại là cánh cửa trước hang của hắn) và ném về phía có tiếng nói của Annabeth. Tôi nghe thấy tiếng đá vỡ tan ra thành một ngàn mảnh.

Đáp lại khoảnh khắc đáng sợ đó là một sự im lặng. Rồi Annabeth lại gào lên, “Ngươi không học được cách ném gì tốt hơn cả!”

Polyphemus rú lên: “Tới đây! Để ta giết chết mi, Không ai cả!”

“Ngươi không thể giết. Không ai cả, đứa bé ngu ngốc à,” cô ấy chửi bới. “Hãy tự tìm ta đi!”

Polyphemus lao xuống quả đồi chạy theo hướng tiếng nói của cô ấy.

Giờ đây, cái từ Không ai cả đó là từ không có ý nghĩa đối với mọi người, nhưng Annabeth đã giải thích với tôi rằng đó là cái tên mà Odysseus đã dùng để lừa Polyphemus hàng thế kỷ trước, ngay trước khi ông ta đâm vào mắt tên Cyclops này bằng một thanh gỗ cháy lớn. Annabeth đoán rằng Polyphemus vẫn còn hận thù cái tên đó và cô đã đúng. Trong cơn tức giận điên cuồng tìm kiếm kẻ thù cũ, hắn đã quên mất việc đóng lại lối ra của hang. Hình như thậm chí hắn còn không đoán ra được rằng giọng của Annabeth là nữ, trong khi Không ai cả trước kia lại là nam. Mặt khác, hắn từng muốn cưới Grover, vì thế hắn không thể sáng suốt nhận ra đâu là nam, đâu là nữ.

Tôi chỉ hy vọng Annabeth còn sống sót và tiếp tục khiến hắn rối trí đủ lâu để tôi tìm được Grover và Clarisse.

Tôi buông vật cưới của mình, vỗ lên đầu Widget và xin lỗi. Tôi tìm căn phòng chính, nhưng không hề thấy dấu hiệu của Grover và Clarisse. Tôi chen lấn xuyên qua đám đông toàn cừu và dê để đi đến phía sau hang.

Mặc dù tôi đã từng mơ thấy nơi này, nhưng tôi thực khó tìm ra đường đi cho mình trong cái mê cung này. Tôi chạy về phía cuối các hành lang rải đầy xương, ngang qua những căn phòng phủ đầy thảm bằng da cừu và con cừu bằng xi măng có kích cỡ như thật mà tôi nhận ra là tác phẩm của Medusa. Có một loạt bộ sưu tập áo phong có hình cừu, rất nhiều bình lớn đựng mỡ cừu, áo khoác và tất bằng lông cừu, và mũ có gắn sừng cừu đực. Cuối cùng tôi cũng tìm ra được căn phòng dệt – nơi Grover đang chúi vào một góc, cố gắng cắt dây trói của Clarisse với một cái kéo an toàn.

“Không tốt,” Clarisse kêu lên. “Dây thừng này như sắt ấy!”

“Cậu chờ thêm mấy phút nữa!”

“Grover,” cô ta òa khóc đầy tức giận. “Cậu làm việc này đã mấy tiếng rồi!”

Rồi họ nhìn thấy tôi.

“Percy sao?” Clarisse kêu lên. “Đáng lẽ cậu phải bị nổ tung rồi cơ mà”

“Mừng vì được gặp lại cậu. Giờ giữ chặt trong khi tó...”

“Perrrrrrrcy!” Grover kêu be be và tóm lấy tôi bằng một cái ôm. “Cậu đã nghe thấy tó! Cậu đã tó rồi!”

“Ừ, người anh em à,” tôi đáp. “Tất nhiên là tó đến chứ.”

“Annabeth đâu rồi?”

“Bên ngoài,” tôi nói. “Nhưng không có thời gian nói chuyện đâu. Clarisse, giữ chặt nhé.”

Tôi mở nắp cây Thủy Triều và chém đứt dây thừng. Cô ta đứng một cách khó khăn, xoa xoa cổ tay. Cô ta nhìn tôi chằm chằm trong giây lát rồi nhìn xuống đất và lầm bầm, “Cám ơn nhé!”

“Không có gì,” tôi nói. “Giờ, còn ai nữa đi trên con thuyền cứu sinh của cậu không?”

Clarisse đầy kinh ngạc. “Không, chỉ có mình tó thôi. Tất cả mọi người vẫn đi trên con tàu *Birmingham*... Ồ, tó thậm chí không biết các cậu đi đấy.”

Tôi nhìn xuống, cố gắng không tin rằng hy vọng cuối cùng được nhìn thấy Tyson còn sống lại bị phá vỡ. “Được rồi, đi thôi. Chúng ta phải giúp...”

Một tiếng nổ vang tới tận trong hang kèm theo đó là một tiếng thét báo với tôi rằng chúng tôi đã quá muộn. Đó là tiếng thét của Annabeth trong sợ hãi.

15. KHÔNG AI CẢ LẤY ĐƯỢC BỘ LÔNG CỪU VÀNG

“Ta đã bắt được Không ai cả rồi!” Polyphemus hể hả.

Chúng tôi rón rén đi ra phía cửa hang và nhìn thấy Polyphemus đang cười một cách ranh mãnh, tay giơ lên giữa khoảng không. Con quái vật lắc lắc nắm tay của mình, một chiếc mũ bóng chày lăn xuống đất. Và kia là Annabeth đang bị hấn túm chặt chân, dốc ngược xuống đất.

“Ha ha!” tên Cyclops reo lên. “Đứa con gái tàng hình xấu xa! Ta đã có một cô vợ nóng nảy rồi. Thế nên mi sẽ bị nướng với nước sốt xoài chua ngọt!”

Annabeth gắng giãy dụa nhưng trông cô ấy như choáng váng. Cô ấy có một vết cắt xấu xí trước trán. Đôi mắt cô ấy mờ dần không hồn.

“Tớ sẽ tấn công hấn thôi,” tôi nói thầm với Clarisse. “Thuyền của chúng ta ở phía sau hòn đảo. Cậu và Grover...”

“Không,” cả hai bọn họ đều đồng thời cất tiếng. Clarisse đã tự trang bị bằng một cái giáo dài thuộc bộ sưu tập giáo bằng sừng cừu đực trong hang của Cyclops. Grover tìm được một xương đùi cừu – thứ mà cậu ấy không hề vui vẻ khi nhìn thấy, nhưng cậu ấy vẫn đang nắm chặt nó như một chiếc dùi cui, sẵn sàng tấn công.

“Chúng ta phải cùng tấn công hấn,” Clarisse lẩm bẩm.

“Đúng thế,” Grover khẳng định. Sau đó cậu ấy nháy mắt như thể cậu ấy không thể tin rằng mình vừa đồng ý với Clarisse về điều gì đó.

“Được rồi,” tôi cất tiếng, “Kế hoạch tấn công Macedonia.”

Hai bọn họ gật đầu. Tất cả chúng tôi đều tham gia những khóa huấn luyện tại Trại Con Lai. Họ hiểu tôi đang nói về cái gì. Họ sẽ lên ra hai bên và tấn công vào Cyclops từ bên hông trong khi tôi gây sự chú ý của hấn từ phía trước. Chắc chắn điều này có nghĩa là *tất cả* chúng tôi sẽ chết thay vào việc chỉ mình tôi, nhưng tôi biết ơn về sự giúp đỡ đó.

Tôi nhắc thanh kiếm của mình lên và hét to, “Này, đồ xấu xa kia!”

Tên khổng lồ quay lại về phía tôi. “Một tên *khác* nữa sao? Mà là ai?”

“Bỏ bạn ta xuống. *Ta* là một người đã từng làm nhục ngươi.”

“*Ngươi* là Không ai cả sao?”

“Đúng thế. Cái mũi đánh hơi của ngươi đã bị thò lò mũi hay sao ấy nhỉ?” Nó có vẻ không tốt so với lời lăng mạ của Annabeth, nhưng đó là tất cả những gì tôi có thể nghĩ. “Ta là Không ai cả.

Và ta đã tự hào về điều này. Nào, giờ hãy bỏ cô ấy xuống và lại đây. Ta muốn chọc lòi mắt người lần nữa.”

“RAAAR!” hắc rống lên.

Tin tốt: hắc đã thả Annabeth xuống. Tin xấu: hắc thả đầu cô ấy rơi xuống trước và trúng tảng đá, khiến cô ấy nằm bất tỉnh như một con búp bê vải.

Một tin xấu khác là: Polyphemus lao về phía tôi. Tôi phải chiến đấu với một tên Cyclops bốc mùi nặng tới năm trăm ký chỉ bằng một thanh kiếm rất nhỏ.

“Vì thần Pan!” Grover tấn công từ bên phải. Cậu ấy ném chiếc xương cừu làm nó đập mạnh vào trán của con quái vật. Clarisse chạy vào từ bên trái và cắm ngọn giáo của mình vào trong đất đúng lúc Cyclops dẫm lên nó. Hắc kêu gào đau đớn và Clarisse lao ra khỏi đó để tránh bị hắc dẫm phải. Nhưng tên Cyclops chỉ giật mũi giáo ra, như thể nó chỉ là một cái dằm lớn và tiếp tục tiến về phía tôi.

Tôi di chuyển cùng thanh Thủy Triều.

Con quái vật chộp lấy tôi. Tôi lăn sang một bên và đâm một nhát vào đùi hắc.

Tôi hy vọng sẽ nhìn thấy hắc chầu trời nhưng con quái vật này quả là quá to lớn và mạnh mẽ.

“Ra cứu Annabeth đi!” tôi kêu lên với Grover.

Cậu ấy vội vã chạy đi, chộp lấy chiếc mũ tàng hình của cô ấy và nhắc cô ấy lên khi Clarisse và tôi cố gắng làm Polyphemus bị phân tán.

Tôi phải thừa nhận rằng, Clarisse thật dũng cảm. Cô ta tấn công Cyclops hết lần này tới lần khác. Hắc nện thành thịch xuống đất, tấn công lại, chộp lấy cô ta, nhưng cô ta quá nhanh. Ngay khi cô ta vừa tấn công, tôi đã ăn theo bằng cách đâm vào ngón chân, mắt cá chân hoặc tay con quái vật.

Nhưng chúng tôi cũng không thể làm điều này mãi được. Cuối cùng chúng tôi cũng sẽ mệt mỏi hoặc con quái vật sẽ có một cú đánh ăn may. Chỉ cần một cú đâm của hắc cũng đủ giết chết chúng tôi.

Tôi liếc nhìn và thấy Grover đang ôm Annabeth vượt qua chiếc cầu dây thừng. Đó không phải là lựa chọn đầu tiên của tôi. Lũ cừu ăn thịt người ở bên kia. Nhưng vào thời điểm này, cách xử lý như vậy có vẻ tốt hơn mặt này của vực thẳm và nó gợi cho tôi một ý.

“Ngã ra sau đi!” Tôi nói với Clarisse.

Cô ta lặn một vòng khi quả đấm của tên Cyclops làm cây ôliu ngay bên cạnh vỡ từng mảnh.

Chúng tôi chạy về phía cầu. Polyphemus đuổi ngay sát phía sau. Hắn ta đau đớn và tập tễnh bởi quá nhiều vết thương. Nhưng tất cả những gì chúng tôi làm là ghì hấn chậm lại và khiến hấn phát điên lên.

“Ta sẽ nghiền ngươi làm thức ăn cho cừu!” hấn cam đoan. “Một nghìn tai ương sẽ giáng lên Không ai cả!”

“Nhanh lên!” tôi giục Clarisse.

Chúng tôi lao vội xuống đồi. Cây cầu là cơ hội duy nhất của chúng tôi. Grover vừa tới được phía bên kia và đang đặt Annabeth xuống. Chúng tôi cũng phải băng qua đó, trước khi tên khổng lồ bắt được chúng tôi.

“Grover!” tôi kêu lên. “Lấy con dao của Annabeth!”

Mắt cậu ấy mở to khi thấy tên Cyclops theo sau chúng tôi, nhưng cậu ấy gật đầu ra ý đã hiểu. Khi Clarisse và tôi bò qua cầu, cậu ấy bắt đầu cắt dây thừng.

Một sợi thừng đứt *phụt!*

Polyphemus nhảy vọt tới sau chúng tôi, khiến cây cầu lắc lư kinh khủng.

Dây thừng giờ đã bị cắt mất một nửa. Clarisse và tôi đã lao xuống nền đất rắn, đáp xuống ngay bên cạnh Grover. Tôi chém mạnh một phát bằng thanh gươm của mình, cắt đứt những sợi dây thừng còn lại.

Cây cầu đổ nhào xuống vực thẳm và tên Cyclops rú lên... đầy khoái cảm vì hấn đang đứng ngay cạnh chúng tôi.

“Thua rồi!” hấn hân hoan reo lên. “Không ai cả thua rồi!”

Clarisse và Grover ra sức tấn công hấn, nhưng con quái vật đập họ tạt sang một bên như lũ ruồi.

Cơn tức giận của tôi bùng lên. Tôi không thể tin được mình đi xa tới vậy, mất Tyson, chịu đựng nhiều thứ, chỉ để thua thôi sao – bị ngăn lại bởi con quái vật to lớn ngu ngốc này trong bộ đồ cưới màu xanh da trời. Không ai được đánh ngã bạn bè tôi như thế. Ý tôi là... *Không ai*, chứ không phải là Không ai cả. Ôi, hấn bạn hiểu ý của tôi mà.

Sức mạnh chảy khắp cơ thể tôi. Tôi nâng thanh kiếm lên và tấn công, quên đi việc rằng tôi

phải chiến thắng trong sự vô vọng. Tôi đâm mạnh vào bụng của tên Cyclops. Khi hắn quay lại, tôi đánh vào mũi hắn bằng cán kiếm. Tôi chém, đá, đánh mạnh cho tới khi điều kế tiếp mà tôi biết, Polyphemus ngã soài ra, sững sờ và rên rỉ và tôi đang đứng lên người hắn. Đầu nhọn mũi kiếm của tôi đã đe dọa mắt hắn.

“Ư, ư, ư” Polyphemus rên rỉ.

“Percy!” Grover hỗn hển nói. “Làm thế nào cậu...?”

“K-k-không, cho xin đi mà!” tên Cyclops rên lên, nhìn chăm chăm vào tôi rất đáng thương. Mũi hắn đang chảy máu. Một giọt nước mắt ứa ra nơi khóe mắt mù dờ của hắn. “Ô-ôi, lũ cừu bé nhỏ cần ta. Ta chỉ cố gắng bảo vệ lũ cừu của ta!”

Hắn bắt đầu nức nở.

Tôi đã thắng. Tất cả những cái gì tôi làm là một nhát đâm – một cú đâm nhanh chóng và chính xác.

“Giết hắn đi!” Clarisse kêu lên. “Cậu còn chờ đợi cái gì nữa?”

Tiếng của tên Cyclops như tan nát trái tim, chỉ có điều rất giống... giống Tyson.

“Hắn là một tên Cyclops đấy!” Grover cảnh báo. “Đừng tin hắn!”

Tôi biết cậu ấy nói đúng. Tôi biết Annabeth sẽ nói điều tương tự.

Nhưng Polyphemus nức nở... và tôi hoàn toàn hiểu được rằng *hắn* cũng là một đứa con trai của thần Poseidon. Giống Tyson. Giống tôi. Tôi làm sao có thể máu lạnh ra tay giết hắn?

“Chúng ta chỉ muốn Bộ Lông Cừu Vàng,” tôi nói với con quái vật. “Người sẽ đồng ý cho chúng ta lấy nó chứ?”

“Không!” Clarisse gào lên. “Giết hắn đi!”

Con quái vật sứt sứt. “Bộ Lông Cừu Vàng tuyệt đẹp của ta. Bộ sưu tập đáng giá của ta. Hãy lấy nó đi, đồ con người tàn bạo. Hãy lấy và ra đi trong hòa bình.”

“Ta sẽ lùi lại rất chậm,” tôi nói với con quái vật. “Một bước di chuyển sai lầm...”

Polyphemus gật đầu như thể đã hiểu tất.

Tôi lùi lại và... nhanh như một con rắn mang bành, Polyphemus đánh tôi văng ra gờ vách đá.

“Đồ con người ngu ngốc!” hắn kêu lên và đứng dậy. “Đòi lấy Bộ Lông Cừu Vàng của ta sao? Hừ, hãy để ta ăn thịt ngươi trước.”

Hắn há hoác chiếc mồm rộng và tôi biết rằng hàm răng khắp khểnh của hắn là thứ cuối cùng tôi nhìn thấy.

Có tiếng gì đó kêu *whoosh* trên đầu tôi và sau đó là tiếng *đập mạnh*!

Một hòn đá cỡ bằng quả bóng rổ bay vào cổ họng của Polyphemus – một cú ghi ba điểm tuyệt đẹp, không có gì nhưng dính lưới. Tên Cyclops bị nghẹn, cố gắng nuốt viên thuốc không trông mong này. Hắn loạng choạng lùi về phía sau nhưng không có chỗ để choáng váng. Hắn bị trượt chân và đỉnh đá vỡ ra. Tên Polyphemus vẫy hai tay như gà đập cánh nhưng chẳng giúp hắn bay lên được khi hắn ngã nhào xuống vực.

Tôi quay lại.

Trên nửa đường xuống bãi biển, người đứng đó không hề hấn gì trong đám cừu ăn thịt người, chính là người bạn cũ của tôi.

“Polyphemus xấu xa,” Tyson nói. “Không phải tất cả Cyclops cũng đều tuyệt vời như chúng ta nhìn thấy”.

Tyson thuật lại cho chúng tôi thật vắn tắt: Con cá ngựa cầu vồng – thứ đã theo chúng tôi từ đảo Long Island Sound, đang chờ Tyson để chơi đùa cùng cậu ấy – đã phát hiện thấy Tyson chìm dưới đồng đồ nát của con tàu *CSS Birmingham* và kéo được cậu ấy ra chỗ an toàn. Từ đó, nó và Tyson đã đi tìm kiếm Biển Quái Vật, cố gắng tìm chúng tôi, mãi cho tới khi Tyson ngửi được mùi của đàn cừu và phát hiện ra hòn đảo này.

Tôi muốn ghì chặt cậu bé to xác ngốc nghếch này, trừ việc cậu ấy đang đứng giữa đám cừu giết người. “Tyson, tạ ơn các vị thần. Annabeth bị thương rồi!”

“Cậu tạ ơn các vị thần vì cô ấy bị thương sao?” Tyson ngạc nhiên hỏi.

“Không phải!” tôi quỳ xuống bên cạnh Annabeth và lo lắng phát ốm vì những gì tôi nhìn thấy. Vết rách trên trán cô ấy nặng hơn tôi nhìn thấy. Tóc cô ấy bê bết máu. Da cô ấy xanh nhợt và ẩm ướt.

Grover và tôi trao đổi cho nhau những cái nhìn lo lắng. Rồi một ý tưởng ủa tới với tôi. “Tyson này, Bộ Lông Cừu Vàng. Cậu có thể lấy cho tớ không?”

“Cái nào cơ?” Tyson hỏi, nhìn xuống hàng trăm con cừu xung quanh.

“Ở trên cây cơ!” tôi nói. “Cái có màu vàng ấy.”

“Ồ, đẹp quá. Được.”

Tyson khó nhọc lách qua đám cừu, cẩn thận để không dẫm lên chúng. Nếu bất kỳ ai trong chỗ chúng tôi cố gắng tới chỗ Bộ Lông Cừu Vàng, chúng tôi sẽ bị ăn thịt ngay. Nhưng tôi cho rằng Tyson có mùi giống như Polyphemus nên lũ cừu không hề làm phiền cậu ấy. Chúng chỉ cọ cọ vào cậu ấy và kêu be be đầy trù ối, như thể chúng đang mong đợi những món ăn dành cho chúng từ chiếc giỏ liễu gai to. Tyson vói lên và gỡ Bộ Lông Cừu Vàng ra khỏi các nhánh cây. Ngay lập tức những chiếc lá trên cây sồi biến thành màu vàng. Tyson bắt đầu đi về phía tôi, nhưng tôi kêu ầm lên, “Không còn thời gian đâu. Ném nó đi!”

Bộ da cừu đực vàng bay trong không khí như một chiếc đĩa sáng lấp lánh. Tôi bắt được nó kèm theo một tiếng càu nhàu. Nó nặng hơn tôi mong đợi – khoảng ba mươi kilogram lông cừu quý giá.

Tôi trải bộ lông phủ khắp người Annabeth, trừ mặt cô ấy và bắt đầu thầm cầu nguyện các vị thần mà tôi có thể nghĩ tới, thậm chí cầu cả những vị thần mà tôi không ưa.

Xin thần, xin thần.

Màu sắc đã chuyển biến trên gương mặt cô ấy. Mí mắt cô ấy rung rung và mở ra. Vết thương trên trán cô ấy bắt đầu khép lại. Cô ấy nhìn Grover và yếu ớt nói, “Cậu không... dám cười à?”

Grover cười toe toét. “Không. Các bạn tớ đã cứu tớ khỏi việc đó.”

“Annabeth,” tôi nói, “cứ nằm nghỉ đi.”

Nhưng bất chấp sự phản đối của chúng tôi, cô ấy vẫn ngồi dậy. Và tôi nhận ra vết thương trên trán cô ấy hầu như đã lành hẳn. Nom cô ấy đã khá hơn rất nhiều. Thực ra, cô ấy trông mạnh khỏe và toả sáng như thể ai đó đã tiêm vào người cô ấy ánh sáng lấp lánh vậy.

Lúc đó, Tyson bắt đầu có vấn đề với lũ cừu. “Xuống đi!” cậu ấy kêu lên với chúng khi chúng cố gắng leo lên cậu ấy để kiếm thức ăn. Một số con khác đang đánh hơi về phía chúng tôi. “Không, các bé cừu. Hướng này cơ mà! Lại đây!”

Chúng chú ý tới cậu ấy nhưng hiển nhiên là chúng quá đói. Và chúng bắt đầu nhận thấy rằng Tyson không có tí thứ ăn nào cho chúng cả. Chúng không thể kiếm chế được mãi khi có rất nhiều thịt tươi ở ngay bên cạnh chúng.

“Chúng ta phải đi thôi,” tôi giục. “Con tàu chúng ta là...” Chiếc *Queen Anne’s Revenge* ở cách đây rất xa. Con đường ngắn nhất là băng qua vực nhưng chúng tôi vừa phá huỷ cây cầu duy nhất. Chỉ còn một khả năng duy nhất là phải băng qua lũ cừu.

“Tyson,” tôi gọi, “cậu có thể dẫn đàn cừu này đi càng xa càng tốt được không?”

“Lũ cừu cần ăn!”

“Tớ biết! Chúng cần đồ ăn từ thịt người. Cứ dẫn chúng đi ra khỏi con đường đó. Cho chúng tớ có thời gian tới bờ biển. Rồi cùng gặp chúng tớ ở đó nhé.”

Tyson nom rất do dự, nhưng cậu ấy vẫn huýt sáo. “Nào, lại đây, lũ cừu đáng yêu! Đồ ăn thịt người ở phía này!”

Cậu ấy chạy bộ xuống bãi cỏ, lũ cừu vội vã đuổi theo.

“Hãy giữ Bộ Lông Cừu Vàng quanh cậu,” tôi nói với Annabeth. “Phòng trường hợp cậu chưa hoàn toàn khỏi hẳn. Cậu ấy có thể đứng lên được không?”

Cô ấy thử đứng lên nhưng mặt cô ấy xanh xao trở lại. “Ôi, *vẫn* chưa khỏi hoàn toàn.”

Clarisse lại gần cô ấy và nghe nhịp tim, thấy Annabeth thở hổn hển.

“Xương sườn bị gãy rồi,” Clarisse nói. “Chúng đang bình phục, nhưng hoàn toàn gãy hẳn.”

“Sao cậu có thể biết?” Tôi ngạc nhiên.

Clarisse nhìn tôi. “Vì tớ từng bị gãy vài cái rồi. Ngốc à! Tớ sẽ vác cô ấy.”

Trước khi tôi kịp cãi, Clarisse đã nhấc Annabeth lên như một bao bột mỳ và vác cô ấy xuống bãi biển. Grover và tôi theo sát nhau.

Ngay khi chúng tôi tới được mép nước, tôi tập trung vào hình ảnh con tàu *Queen Anne's Revenge*. Tôi lệnh cho nó kéo neo và tới chỗ tôi. Sau một vài phút nóng lòng chờ đợi, tôi đã thấy con tàu đang lượn vòng qua phía đầu mũi của hòn đảo.

“Tớ đến đây!” Tyson hét lên. Cậu ấy đang chạy xuống con đường để tới chỗ chúng tôi. Lũ cừu cách sau cậu ấy chừng năm mươi mét, kêu ầm lên trong thất vọng khi người bạn Cyclops của chúng lại bỏ chạy mà không cho chúng ăn.

“Chúng chắc sẽ không theo chúng ta xuống nước,” tôi nói với những người còn lại. “Tất cả chúng ta phải bơi ra tàu thôi.”

“Với Annabeth như thế này sao?” Clarisse phản đối.

“Chúng ta có thể làm được mà,” tôi khẳng định. Tôi bắt đầu lại cảm thấy tự tin trở lại. Tôi đang ở trong nhà mình – biển cả. “Một khi chúng ta tới được tàu, chúng ta đã tự do ở nhà.”

Chúng tôi hầu như đã làm được điều này.

Chúng tôi chỉ vừa mới lội qua lối ra vào tới khe núi thì nghe thấy một tiếng rống dữ dội và nhìn thấy Polyphemus đầy thương tích và bầm tím nhưng vẫn còn sống. Bộ trang phục cưới màu xanh của hắn rách bươm. Hắn đang lội bì bõm về phía chúng tôi với một tảng đá trên mỗi tay.

16. TÔI CHÌM VỚI CON TÀU

“Cậu có nghĩ hấn ta hết đá rồi không?” tôi lẩm bẩm.

“Bơi đi!” Grover giục giã.

Cậu ấy và Clarisse lao mình vào làn sóng. Annabeth bám vào cổ Clarisse và cố gắng khoả nước bằng một tay. Bộ Lông Cừ Vàng ướt nhẹp nặng trĩu kéo cô ấy xuống.

Nhưng sự chú ý của con quái vật không dồn vào Bộ Lông Cừ Vàng.

“Mày, thằng Cyclops oắt con kia!” Polyphemus gào lên. “Đồ phản bội lại đồng loại!”

Tyson cứng người lại.

“Đừng nghe hấn!” Tôi cãi lại. “Đi thôi.”

Tôi kéo tay Tyson, nhưng như thể tôi đang kéo một ngọn núi vậy. Cậu ấy quay lại và đối mặt với tên Cyclops già kia. “Ta không phải là kẻ phản bội.”

“Người đã cứu bọn con người kia!” Polyphemus hét lớn. “Một lũ trộm cắp!”

Polyphemus ném tảng đá thứ nhất. Tyson gạt nó sang một bên bằng nắm đấm của mình.

“Không phải là kẻ phản bội,” Tyson vẫn cãi. “Và người *không* phải là đồng loại của ta.”

“Chết hay chiến thắng” Polyphemus nhảy bổ vào con sóng nhưng chân hấn vẫn bị thương. Hấn lập tức bị trượt chân và ngã dập mắt. Điều này thật buồn cười, trừ việc hấn bắt đầu gượng đứng lên, nhổ nước biển và gầm lên.

“Percy!” Clarisse kêu lên. “Nhanh lên!”

“Đi đi,” Tyson giục tôi. “Tớ sẽ chặn Tên Xấu Xí To Lớn này.”

“Không! Hấn sẽ giết cậu mất.” Tôi đã mất Tyson một lần và không muốn lặp lại lần nữa. “Chúng ta sẽ cùng chiến đấu với hấn.”

“Cùng nhau.” Tyson nhất trí.

Tôi rút thanh kiếm ra.

Polyphemus thận trọng tiến về phía trước, bước một cách khập khiễng. Nhưng cánh tay của hắn không có gì bất ổn. Hắn ném tảng đá thứ hai. Tôi nhảy sang một bên nhưng tôi vẫn sẽ bị nghiền nát nếu như nắm đấm của Tyson không đập tan tảng đá thành những mảnh vụn.

Tôi lệnh cho biển cả dâng sóng. Một cột sóng cao sáu mét, nâng tôi lên đỉnh sóng. Tôi cưỡi sóng hướng về phía tên Cyclops và đá vào mắt hắn, nhảy qua đầu hắn khi nước bắn hắn bay thẳng vào bờ.

“Tiêu diệt mày!” Polyphemus lắp bắp. “Tên trộm Bộ Long Cừu Vàng!”

“Mày đã ăn trộm Bộ Long Cừu Vàng!” Tôi kêu lên. “Mày đã dùng nó để nhử các thần rừng tìm tới cái chết của họ!”

“Thì sao? Thịt các thần rừng rất ngon!”

“Bộ Long Cừu Vàng nên được dùng để chữa trị. Nó thuộc về những người con của các vị thần!”

“Ta cũng là một đứa con của các vị thần!” Polyphemus vụt về phía tôi nhưng tôi nhảy sang một bên. “Cha Poseidon, hãy nguyên rửa tên ăn trộm này!” Giờ đây hắn nhìn càng khó nhọc hơn, như thể không nhìn thấy gì nữa. Và tôi nhận ra rằng hắn chỉ đang tấn công vào hướng có tiếng nói của tôi.

“Thần Poseidon sẽ không nguyên rửa ta,” tôi nói và lùi lại khi tên Cyclops vồ lấy không khí. “Ta cũng là con trai của thần ấy. Thần sẽ không chơi trò con yêu-con ghét.”

Polyphemus gầm lên. Hắn nhổ cây ôliu ra khỏi vách đá và đập nó vào chỗ tôi vừa đứng không lâu. “Loài người không như chúng ta. Lũ bẩn thỉu, gian xảo, dối trá!”

Grover đang giúp Annabeth lên tàu. Clarisse đang điên cuồng vẫy tôi, kêu gào tôi tới đó.

Tyson làm một vòng quanh Polyphemus, cố gắng tấn công phía sau hắn.

“Thằng nhãi ranh!” tên Cyclops lớn tuổi hơn nói. “Mày ở đâu? Giúp ta.”

Tyson dừng lại.

“Người đã không được nuôi dạy đúng!” Polyphemus rên rỉ, lắc cái dùi cui bằng cây ôliu. “Người anh em mồ côi đáng thương của ta! Hãy giúp ta nào!”

Không ai di chuyển cả. Không có âm thanh nào, trừ đại dương dậy sóng và tiếng đập của con tim tôi. Rồi Tyson bước lên phía trước, nhấc tay lên đầy phòng thủ. “Đừng đánh, người anh

em Cyclops của ta. Hãy bỏ xuống...”

Polyphemus quay lại và quát mạnh về phía giọng nói.

“Tyson!” Tôi gào lên.

Cái cây đã đập vào cậu ấy với một sức mạnh có thể đập tôi bẹp dí thành chiếc bánh pizza Percy với nhiều ô liu. Tyson bắn ngược về phía sau kéo theo một đường rãnh dài trên cát. Polyphemus đuổi theo sau cậu ấy nhưng tôi hét lên, “Không!” và dùng thanh Thủy Triều tấn công hắn trong chùng mực mà tôi có thể. Tôi hy vọng sẽ đâm được vào phía sau đuôi của Polyphemus nhưng tôi nhảy lên cao hơn một chút.

“Blaaaaaaaah!” Polyphemus kêu lên như lũ cừu và vung cái cây của hắn về phía tôi.

Tôi thụp xuống nhưng vẫn bị rạch phía sau lưng bởi một tá nhánh cây nhọn. Tôi đang bị chảy máu, thâm tím và kiệt sức. Con chuột lang trong tôi muốn chạy trốn. Nhưng tôi kìm nén nỗi sợ hãi của mình.

Polyphemus lại vung cái cây lần nữa, nhưng lần này tôi đã sẵn sàng. Tôi túm lấy một cành cây khi nó lướt qua, lờ đi những vết đau trên bàn tay khi tôi giật mạnh lên phía trời và để tên Cyclops nâng tôi lơ lửng trong không gian. Khi lên đến giữa đỉnh, tôi buông tay ra khỏi cành cây và rơi thẳng xuống mặt tên không lồ - đáp cả đôi chân xuống đúng con mắt hư của hắn.

Polyphemus tru lên đau đớn. Tyson túm hắn lại và đẩy hắn quy xuống. Tôi rơi xuống bên họ - gươm trong tay, trong khoảng cách thọc được vào tim con quái vật. Nhưng khi gặp phải ánh mắt của Tyson và tôi biết mình không thể làm điều đó. Thế này không đúng.

“Thả hắn ra đi,” tôi nói với Tyson. “Chạy thôi.”

Với nỗ lực phi thường cuối cùng, Tyson đẩy tên Cyclops lớn hơn đáng nguyên rửa đó ngã nhào và chúng tôi ra sức chạy về phía nước.

“Ta sẽ nghiền nát ngươi ra!” Polyphemus kêu lên, gập đôi người lại trong đau đớn. Đôi tay khổng lồ của hắn ôm chặt lấy con mắt mình.

Tyson và tôi lao vào trong những con sóng.

“Chúng mày đâu rồi?” Polyphemus gào lên. Hắn nhắc cái dùi cui bằng cây lên và ném nó xuống nước. Nước bắn tung toé về phía chúng tôi.

Tôi gọi một luồng nước đến để đưa chúng tôi đi và chúng tôi bắt đầu tăng tốc. Tôi đang bắt đầu nghĩ tới việc luồng nước đưa chúng tôi đến con tàu thì Clarisse gào lên trên boong, “Quá tuyệt, Jackson! Vào ngay mặt mày, Cyclops!”

Im đi, tôi muốn quất lên.

“Rarr!” Polyphemus nhấc một tảng đá lên. Hắn ta ném nó về phía tiếng nói của Clarisse nhưng ném chỉ được một quãng ngắn, trượt cả Tyson và tôi.

“Yeah, yeah!” Clarisse trêu chọc. “Người ném như một kẻ hết hơi vậy! Dạy người một bài học khi cố gắng cưới ta, đồ ngu!”

“Clarisse!” Tôi kêu lên, không thể nhìn nổi nữa. “Im đi!”

Nhưng quá muộn rồi. Polyphemus đã ném một tảng đá khác, lúc này tôi chỉ có thể vô vọng nhìn nó bay vèo qua đầu và đâm sầm vào thân con tàu *Queen Anne’s Revenge*.

Bạn sẽ sẽ không thể tin được con tàu có thể chìm nhanh như thế nào. Chiếc *Queen Anne’s Revenge* kêu răng rắc, trĩu xuống và nghiêng về phía trước như thể nó đang lao xuống trên một cái cầu trượt vậy.

Tôi chửi rủa và lệnh cho biển cả đẩy chúng tôi đi nhanh hơn về phía trước nhưng các cột buồm của con tàu đã chìm ngấm mất rồi.

“Lặn đi!” tôi nói với Tyson. Và ngay trước khi một tảng đá khác kịp bay tới, chúng tôi đã mau chóng ngụp xuống dưới nước.

Các bạn tôi đang chìm rất nhanh, gồng bơi một cách vô vọng trong những dải bong bóng dài của phần thân con tàu vỡ.

Không nhiều người nhận ra rằng, khi con tàu chìm xuống, nó hoạt động như một cái phễu tiêu nước kéo thụt xuống mọi thứ xung quanh. Clarisse là một người bơi rất khỏe nhưng thậm chí cô ta giờ đây cũng không thể bơi ra khỏi con tàu đang chìm đó. Grover điên cuồng đập lưng tung với bộ móng guốc. Annabeth đang bám vào Bộ Lông Cừu Vàng – nó lấp lánh trong nước như một dải sóng đầy những đồng vàng drachma.

Tôi bơi về phía các bạn dù biết rằng mình không đủ sức lôi họ lên. Điều tồi tệ nhất là các mẫu gỗ đang xoáy tít quanh họ. Không một sức mạnh nào của tôi với nước có thể giúp được nếu tôi bị một thanh xà đập vào đầu.

Chúng ta cần giúp đỡ, tôi nghĩ.

Đúng vậy. Tiếng của Tyson to và rõ ràng vang lên trong đầu tôi.

Tôi nhìn về phía cậu ấy và giật mình. Cho dù từng nghe thấy các thần biển và thủy tinh linh khác nói với tôi ở dưới nước trước đây, nhưng với Tyson thì... Tyson là con trai của thần

Poseidon. Chúng tôi có thể giao tiếp với nhau dưới nước.

Cầu vồng, Tyson nói.

Tôi gật đầu, nhắm chặt mắt lại và tập trung, thêm vào sau câu nói của Tyson. *CẦU VỒNG! Chúng tôi cần các bạn!*

Ngay lập tức, những vật thể tỏa sáng lung linh xuất hiện trong bóng tối bên dưới – ba con ngựa có đuôi cá đang “phi” nước đại về phía chúng tôi còn nhanh hơn tốc độ của cá heo. Cầu Vồng và các bạn nó thoáng nhìn về phía chúng tôi và dường như đọc được cả suy nghĩ của chúng tôi. Chúng phóng nhanh vào đồng hồ cát và ngay sau đó vọt lên trên trong một đám bong bóng nước – Grover, Annabeth và Clarisse mỗi người đang bám chặt lấy cổ một con cá ngựa.

Cầu Vồng – con to nhất – đang mang theo Clarisse. Nó lao về phía chúng tôi và cho phép Tyson túm vào bờm. Bạn của nó – con đang mang theo Annabeth – cũng làm như vậy với tôi.

Chúng tôi lao lên mặt nước và cao chạy xa bay khỏi hòn đảo của Polyphemus. Phía sau, tôi còn nghe thấy tiếng tên Cyclops gào lên trong chiến thắng.

“Ta đã làm được rồi! Cuối cùng ta cũng nhấn chìm được Không ai cả!”

Tôi hy vọng hẳn không bao giờ phát hiện ra mình đã lầm.

Chúng tôi lướt trên mặt biển, hòn đảo co rút lại thành một chấm nhỏ và biến mất.

“Đã làm được,” Annabeth thì thảo trong kiệt sức. “Chúng ta...”

Cô ấy áp mặt vào cổ con cá ngựa và nhanh chóng thiếp đi.

Tôi không biết lũ cá ngựa có thể đưa chúng tôi đi bao xa. Tôi không biết nơi chúng tôi sẽ đến. Tôi chỉ để Annabeth tựa vào cho cô ấy không bị ngã, bọc cô ấy trong Bộ Lông Cừu Vàng mà chúng tôi đã phải trả giá quá nhiều để có được và âm thầm nói lời cảm ơn.

Điều này nhắc nhở tôi... Tôi vẫn còn thiếu các vị thần một món nợ.

“Cậu là một thiên tài!” Tôi bình thản nói với Annabeth.

Rồi tôi gối đầu lên Bộ Lông Cừu Vàng, và trước khi kịp nhận ra, tôi cũng ngủ thiếp đi.

17. CHÚNG TÔI GẶP BẤT NGỜ Ở BÃI BIỂN MIAMI

“Percy, tỉnh dậy nào.”

Nước biển bắn lên mặt tôi. Annabeth đang lay vai tôi.

Ở đằng xa, mặt trời đang lặn dần phía sau quang cảnh thành phố. Tôi có thể thấy một con đường quốc lộ dọc bờ biển được viền bởi những cây cọ, những mặt trước cửa hàng rực sáng với thật nhiều bóng đèn neon đỏ và xanh, một bến tàu đầy ắp thuyền buồm và các du thuyền.

“Miami, tớ nghĩ thế,” Annabeth nói. “Nhưng lũ cá ngựa cư xử thật buồn cười.”

Chắc chắn là vậy rồi, những anh bạn của chúng tôi đã đi chậm lại, hí lên, bơi vòng tròn và đánh hơi nước. Nom chúng không mấy vui vẻ, một con bị hắt hơi. Tôi có thể hiểu được điều chúng đang nghĩ.

“Đây là mức xa nhất chúng có thể đưa chúng ta đến,” tôi nói. “Có quá nhiều người. Quá ô nhiễm. Chúng ta sẽ phải tự bơi vào bờ thôi.”

Không ai trong số chúng tôi bức dọc về điều đó. Chúng tôi cảm ơn Cầu Vòng và các bạn của nó về chuyến đi. Tyson lại khóc lóc một chút. Cậu ấy mở nắp chiếc túi yên tự làm ra. Nó chứa bộ dụng cụ của cậu ấy và vài thứ khác mà cậu ấy đã cứu được từ xác con tàu Birmingham. Tyson ôm lấy cổ con Cầu Vòng, cho nó một quả xoài mọng nước hái được trên đảo và nói lời tạm biệt.

Khi hàng bờm trắng của những con cá ngựa biến mất trong biển cả, chúng tôi bơi về phía bờ. Những con sóng đẩy chúng tôi về phía trước, và rất nhanh trả chúng tôi lại cho thế giới của con người. Chúng tôi thơ thẩn đi dọc con đường vào bến tàu, băng qua những đám đông đang đi nghỉ mát. Những người khuân vác hối hả quanh mấy chiếc xe ngựa chở hành lí. Tài xế taxi chửi mắng nhau bằng tiếng Tây Ban Nha và cố gắng phá ngang những dòng khách du lịch. Nếu có bất kì ai chú ý tới chúng tôi – năm đứa trẻ ướt tong tong và trông như thể vừa đánh nhau với một con quái vật xong – thì họ cũng chẳng hơi đâu nhiều chuyện.

Giờ đây, chúng tôi đã trở lại thế giới của con người, con mắt độc nhất của Tyson mờ mờ do Màn Sương Mù. Grover đội mũ và đi giày đế mềm. Thậm chí Bộ Long Cừ Vàng cũng biến thành một chiếc áo khoác thể thao màu vàng và đỏ của học sinh trung học với chữ **Ω** lớn sáng lấp lánh ở túi áo.

Annabeth chạy tới cột bán báo gần nhất và kiểm tra ngày trên tờ *Miami Herald*. Cô ấy lẩm nhẩm. “Ngày mười tám tháng sáu rồi! Chúng ta đã rời trại được mười ngày rồi!”

“Không thể thế được!” Clarisse thốt lên.

Nhưng tôi biết đó là sự thật. Thời gian trôi đi rất khác ở những nơi có quái vật.

“Cây của Thalia chắc chết mất,” Grover rên rỉ. “Chúng ta phải mang Bộ Lông Cừu Vàng trở về trại ngay *tối nay*.”

Clarisse ngồi xuống trên vỉa hè dành cho người đi bộ. “Chúng ta định làm điều đó như thế nào?” Giọng cô ta run lên lo sợ. “Chúng ta đang cách trại hàng trăm dặm đấy. Chẳng có tiền.

Chẳng có phương tiện. Điều này đúng như Nhà Tiên Tri đã nói. Đó là lỗi *của cậu*, Jackson à! Nếu cậu không can thiệp vào...”

“Lỗi của Percy ư?” Annabeth nổi giận. “Clarisse, sao cậu có thể nói như vậy? Cậu là người... lớn nhất.”

“Thôi nào!” tôi can.

Clarisse lấy tay ôm lấy đầu mình. Annabeth dậm mạnh chân trong sự thất vọng.

Sự việc là: tôi hầu như quên mất rằng cuộc tìm kiếm này là dành cho Clarisse. Trong một thoáng sợ hãi, tôi đã thấy được mọi điều từ quan điểm của cô ấy. Tôi sẽ cảm thấy như thế nào nếu có một đám anh hùng khác xía vào và khiến tôi trở nên tồi tệ?

Tôi nghĩ về điều mà tôi đã tình cờ nghe được trong khoang nôi hơi trên tàu CSS Birmingham – thần Ares đã mắng Clarisse, cảnh báo rằng cô ta tốt nhất không nên thất bại. Thần Ares có thể chẳng thêm quan tâm gì về trại, nhưng nếu Clarisse khiến cho ông ta cảm thấy tồi tệ thì...

“Clarisse,” tôi nói, “Chính xác thì Nhà Tiên Tri đã nói gì với cậu?”

Cô ấy nhìn lên. Tôi nghĩ rằng Clarisse không có ý định nói với tôi. Nhưng thay vào đó, cô ấy hít một hơi sâu và thuật lại lời tiên tri:

“Con sẽ điều khiển chiếc thuyền bằng sắt

với các binh lính bằng xương,

Con sẽ tìm thấy thứ mà con cần tìm

và biến nó thành của mình,

Nhưng nổi tuyệt vọng cuộc sống của con

sẽ bị chôn vùi bên trong tảng đá,

Và thất bại nếu không có bạn bè,

đơn độc bay về nhà.”

“Ồi,” Grover lẩm bẩm.

“Không,” tôi nói. “Không... chờ một phút. Tôi hiểu rồi.”

Tôi lục túi tìm tiền, chẳng thấy gì ngoài một đồng vàng drachma. “Có ai còn tiền không?”

Annabeth và Grover rầu rĩ lắc đầu. Clarisse lôi ra một tờ đô la Liên minh ướn nhẹp từ trong túi áo và thở dài.

“Tiền mặt à?” Tyson hỏi bằng giọng ngân ngừ. “Là... tờ giấy màu xanh lục á?”

Tôi nhìn cậu ấy. “Ừ.”

“Giống như thứ trong những túi vải phải không?”

“Ừ, nhưng chúng ta đã làm mất chúng rồi.”

Tôi nói cà lăm và ngừng lại khi Tyson lục lọi chiếc túi yên của cậu ấy và lôi ra một chiếc túi kín hơi đầy tiền mặt mà thần Hermes đã cung cấp cho chúng tôi.

“Tyson!” tôi thắc mắc. “Làm sao cậu...”

“Tôi nghĩ rằng đây là một chiếc túi đựng đồ ăn cho Cầu Vòng,” cậu ấy đáp. “Thấy nó trôi trên biển nhưng chỉ có giấy bên trong. Xin lỗi.”

Cậu ấy đưa cho tôi chỗ tiền. Những tờ năm đồng và mười đồng, ít nhất là ba trăm đô la.

Tôi chạy ra lề đường và tóm lấy một chiếc taxi ngay khi nó vừa thả một gia đình xuống. “Clarisse,” tôi kêu toáng lên. “Đi nào. Cậu sẽ tới phi trường. Annabeth, đưa cho cô ấy Bộ Lông Cừu Vàng.”

Tôi không chắc ai trong số họ nom kinh ngạc hơn khi tôi lấy chiếc áo khoác thể thao từ chỗ Annabeth, dúm nắm tiền vào trong túi vải và nhét vào tay Clarisse.

Clarisse bối rối, “Cậu để đó...”

“Đây là cuộc tìm kiếm của cậu,” tôi đáp. “Chúng ta chỉ đủ tiền mua vé bay cho một người.

Hơn nữa, tớ không thể đi máy bay được. Thần Zeus sẽ cho tớ tan xác thành triệu mảnh. Đó là những gì lời tiên tri muốn nói: cậu sẽ thất bại nếu không có bạn bè, có nghĩa là cậu cần sự giúp đỡ của bọn tớ, nhưng cậu phải một mình bay về nhà. Cậu phải mang Bộ Long Cừ Vàng về trại an toàn.”

Tôi có thể đọc được những dòng suy nghĩ của cô ấy – trước tiên là nghi ngờ, lo lắng xem tôi đang giở trò gì, cuối cùng là quyết định làm theo lời tôi nói.

Cô ấy lao lên xe. “Cậu có thể hy vọng ở tớ. Tớ sẽ không thất bại đâu.”

“Không thất bại thì tốt hơn.”

Chiếc taxi lao vào dòng xe đang chạy. Bộ Long Cừ Vàng đang trên hành trình của nó.

“Percy,” Annabeth phàn nàn, “Điều này quá...”

“Hào phóng phải không?” Grover phỏng đoán.

“Diên rồ!” Annabeth đính chính. “Cậu đã đánh cược mạng sống của mọi người ở trại vào việc Clarisse có mang được Bộ Long Cừ Vàng an toàn quay về trong tối nay không?”

“Đây là cuộc tìm kiếm của cô ấy,” tôi giải thích. “Cô ấy đáng được có một cơ hội.”

“Percy thật tử tế.” Tyson nói.

“Percy *quá* tử tế,” Annabeth cầu nhàu, nhưng tôi không thể không nghĩ rằng có lẽ, chỉ có lẽ thôi, cô ấy hơi cảm động. Dù sao, tôi cũng đã làm cho Annabeth ngạc nhiên. Điều đó thật không dễ dàng.

“Đi thôi,” tôi giục giã các bạn. “Chúng ta phải tìm đường khác về nhà.”

Rồi tôi quay người lại và phát hiện thấy một thanh kiếm chĩa vào ngay cổ họng mình.

“Này, người anh em,” Luke nói. “Chào mừng quay trở lại với nước Mỹ.”

Những tên ác ôn nửa người nửa gấu của anh ấy đã xuất hiện ngay bên cạnh chúng tôi. Một trong số chúng chộp lấy cổ áo thun của Annabeth và Grover. Một tên khác đang cố gắng tóm lấy Tyson nhưng Tyson đã đánh hấn ngã vào một đồng hành lý và găm lên với Luke.

“Percy,” Luke điềm tĩnh nói, “bảo thằng khổng lồ của mày lùi lại, nếu không tao sẽ ra lệnh cho Orius đập đầu các bạn mày vào nhau đấy.”

Orius cười toe toét và nâng Annabeth và Grover đang la hét và đá lung tung lên khỏi mặt

đất.

“Anh muốn gì hả Luke?” tôi cầu nhàu.

Luke cười. Vết sẹo một bên mặt anh ta lay động.

Luke ra hiệu về phía cuối bến tàu. Và tôi nhận ra một thứ thật hiển nhiên: con tàu lớn nhất đang neo trong bến chính là chiếc *Công chúa Andromeda*.

“Sao lại hỏi thế, Percy?” Luke nói. “Anh chỉ muốn bày tỏ lòng hiếu khách của thôi mà.”

Hai anh em sinh đôi người gấu đồm chúng tôi lên tàu. Chúng tôi bị ném xuống boong cuối tàu, trước cái bể bơi với những cái vòi lấp lánh đang phun nước tung tóe trong không trung. Một tá lũ người xấu giao du với Luke – người rắn, Laistrygonians, các á thần trong áo giáp chiến đấu – đã tập trung lại để xem chúng tôi nhận “lòng hiếu khách”.

“Này, thế Bộ Lông Cừu Vàng,” Luke trầm ngâm. “Nó đang ở đâu?”

Anh ấy nhìn khắp người chúng tôi, dùng đầu kiếm đâm đâm vào áo sơ mi của tôi, chọc vào quần jeans của Grover.

“Này!” Grover kêu toáng lên. “Bên trong là lớp lông dê thật sự đấy!”

“Xin lỗi anh bạn cũ,” Luke mỉm cười. “Chỉ cần đưa cho tớ Bộ Lông Cừu Vàng và tớ sẽ thả cậu quay về với, à, cuộc tìm kiếm nhỏ bé của cậu.”

“Ha ha ha,” Grover phản đối. “Vài người bạn cũ.”

“Có lẽ cậu đã không nghe được điều tôi nói.” Giọng Luke lạnh lùng đáng sợ. “Bộ Lông Cừu Vàng ở đâu?”

“Không ở đây,” tôi đáp. Tôi đáng lẽ sẽ không cần phải tiết lộ với Luke bất cứ điều gì, nhưng tôi cảm thấy sẽ rất tốt nếu ném sự thật đó vào mặt anh ấy. “Bọn tôi đã gửi nó đi trước rồi. Anh đã lỡ mất nó rồi.”

Mắt Luke nheo lại. “Mày nói dối. Mày không thể...” Gương mặt anh ta ửng đỏ như thể có điều gì đó thật kinh khủng xuất hiện. “Clarisse phải không?”

Tôi gật đầu.

“Người đã tin tưởng vào... người đã đưa...”

“Đúng vậy”

“Agrius!”

Gã người-gấu ngại ngừng. “D-dạ?”

“Xuống dưới, chuẩn bị chiến mã cho tao. Mang nó tới boong. Tao cần bay tới sân bay Miami, nhanh lên!”

“Nhưng, thưa ông chủ...”

“Làm đi!” Luke gầm lên. “Nếu không tao cho lũ rồng ăn thịt ngươi.”

Gã người-gấu khó nhọc nuốt nước miếng và ì ạch xuống cầu thang. Luke đi tới đi lui đằng trước bể bơi và nguyên rửa bằng tiếng Hy Lạp cổ, nắm thanh kiếm chặt tới mức các khớp tay của anh ấy trở nên trắng bệch.

Những kẻ còn lại trong đoàn của Luke nom không thoải mái chút nào. Có lẽ vì trước đó chưa thấy chủ của họ bị mất thăng bằng bao giờ.

Tôi bắt đầu nghĩ... Nếu tôi có thể tận dụng cơn giận dữ của Luke, làm cho anh ấy nói ra thì mọi người có thể nghe thấy kế hoạch của anh ấy điên rồ tới mức nào...

Tôi nhìn xuống bể bơi, nhìn vào những cột nước đang phun sương trong không khí, tạo nên một cầu vồng lúc xế chiều. Và đột nhiên tôi nảy ra một ý.

“Anh đã lừa tất cả chúng tôi!” tôi hét lớn về phía Luke. “Anh muốn chúng tôi mang về cho anh Bộ Long Cừ Vàng và tránh cho anh khỏi việc đi lấy nó.”

Luke cáu kỉnh. “Tất nhiên, đồ ngu! Và ngươi đã làm hỏng mọi việc!”

“Đồ phản bội!” tôi moi đồng vàng cuối cùng từ túi áo ra và ném về phía Luke. Như tôi mong đợi, anh ta dễ dàng tránh được nó. Đồng tiền bay vào chiếc cầu vồng được tạo ra từ bụi nước.

Tôi hy vọng lời nguyện cầu của mình được chấp thuận trong im lặng. Tôi nghĩ bằng cả trái tim mình: *Thưa các vị thần, xin hãy chấp nhận lễ vật của con!*

“Anh đã lừa tất cả chúng tôi!” Tôi hét lên với Luke. “Thậm chí với cả DIONYSUS ở TRẠI CON LAI!”

Phía sau Luke, cột nước bắt đầu tỏa ánh sáng lung linh. Nhưng tôi cần mọi người tập trung chú ý tới tôi, thế nên tôi mở cây Thủy Triều của mình ra.

Luke chỉ cười khinh bỉ. “Không có thời gian để làm anh hùng đâu, Percy. Vứt cái cây kiếm bé tí đồ chơi của ngươi đi. Nếu không, ta sẽ giết ngươi nhanh một chút đấy.”

“Ai đã đầu độc cây Thalia hả Luke?”

“Dĩ nhiên là tao làm rồi,” Luke hăm hè. “Anh đã nói với cậu em rồi. Anh đây đã dùng nọc độc của con mãng xà già nhất, được lấy trực tiếp từ chỗ sâu nhất ở Tartarus.”

“Bác Chiron không liên quan gì đến việc đó, đúng không?”

“Ha ha, mi biết là ông ta không bao giờ làm điều ấy. Lão già nua đó làm gì có gan cơ chứ.”

“Anh gọi đó là lòng gan dạ sao? Phản bội bạn bè? Gây nguy hiểm cho toàn trại?”

Luke nâng gươm lên. “Cậu em không hiểu được đến một nửa trong số đó. Anh sẽ để cho cậu em đi lấy Bộ Lông Cừ Vàng... một khi làm xong việc.”

Điều đó khiến tôi ngần ngừ. Tại sao anh ấy lại để tôi lấy Bộ Lông Cừ Vàng? Hẳn là anh ấy đang dối trá. Nhưng tôi không thể khiến anh ấy mất tập trung.

“Anh sẽ dùng nó để chữa cho Kronos,” tôi phỏng đoán.

“Đúng vậy! Ma thuật của Bộ Lông Cừ Vàng sẽ thúc đẩy quá trình hồi phục của ngài nhanh gấp mười lần. Nhưng cậu không thể ngăn chặn được bọn ta đâu, Percy. Cậu chỉ có thể làm bọn ta chậm đi một chút thôi.”

“Và vì thế anh đã đầu độc cây Thalia, anh đã phản bội Thalia. Anh đã lừa tất cả mọi người ở trại – tất cả chỉ để giúp Kronos lật đổ các thần.”

Luke nghiêng răng kèn kẹt. “Chẳng phải mày đã biết hết mọi việc, sao lại còn hỏi?”

“Để tất cả mọi người làm khán giả đều nghe thấy lời anh nói.”

“Khán giả *cái gì* chứ?”

Rồi anh ấy nheo mắt, quay lại phía sau và đám bạn của anh cũng bắt chước đúng như vậy. Tất cả bọn họ đều há hốc miệng kinh ngạc và ngã ngửa ra sau.

Phía trên bể bơi, lung linh trên màn sương cầu vồng là hình ảnh của Dionysus, Tantalus và cả trại hè đang ở trong nhà ăn. Họ ngồi choáng váng trong im lặng, nhìn chúng tôi.

“Ồ,” Dionysus lạnh nhạt nói, “Một vài trò giải trí không có trong kế hoạch cho bữa tối.”

“Thưa ngài D, ngài đã nghe anh ta nói rồi đấy,” tôi nói. “Tất cả đã nghe Luke nói. Việc đầu độc cây thông Thalia không phải là lỗi của bác Chiron.”

Ngài D thở dài. “Ta cho rằng vậy.”

“Thông điệp Iris có thể là một trò lừa đảo,” Tantalus gắng gượng ý, nhưng sự chú ý của ông ta hầu như chỉ tập trung vào món thịt băm pho mát mà ông ta đang cố gắng dồn nó vào một góc bằng cả hai tay.

“Ta e rằng không phải vậy,” Ngài D nói, nhìn Tantalus đầy chán ghét. “Xem ra ta sẽ phải phục hồi lại chức người điều hành các hoạt động của trại cho Chiron. Ta e rằng ta rất nhớ món bài pinoch của chú ngựa già nua đó.”

Tantalus chớp lấy món thịt băm pho mát. Nó không còn chạy trốn khỏi ông ta nữa. Ông ta nhấc nó lên khỏi đĩa và ngắm nhìn đầy sững sốt như thể đó là viên kim cương lớn nhất thế giới. “Tôi đã giữ được nó rồi!” ông ta cười khúc khích.

“Chúng ta không cần sự phục vụ của người nữa, Tantalus à,” Ngài D thông báo.

Tantalus nom có vẻ choáng váng. “Cái gì? Nhưng...”

“Người phải quay về thế giới dưới kia thôi. Người bị sa thải!”

“Không! Nhưng... Khô-ô-ô-ông!”

Khi ông ta tan ra trong sương mù, những ngón tay vẫn giữ chặt món thịt băm pho mát, cố tọng chúng vào miệng. Nhưng đã quá muộn. Ông ta đã biến mất và món thịt băm pho mát lại quay về đĩa. Các trại viên hò reo phấn khởi.

Luke rống lên đầy giận dữ. Anh ấy chém mạnh thanh gươm vào vòi nước và thông điệp Iris biến mất, nhưng công việc đã được thực hiện tốt.

Tôi thấy mừng cho mình, cho tới khi Luke xoay người lại và nhìn tôi bằng con mắt đầy sát khí.

“Kronos đã đúng, Percy à. Mà là thứ vũ khí không đáng tin cậy. Mà cần bị thay thế.”

Tuy không chắc lắm về những gì anh ta nói nhưng tôi cũng không có thời gian suy nghĩ về việc này. Một trong đám thuộc hạ của Luke thổi một hồi còi đồng và cửa boong mở ra. Hơn một tá chiến binh ủa ra, tạo thành một vòng vây quanh chúng tôi. Những đầu mũi giáo bằng đồng của họ lấp lánh.

Luke cười nhạo tôi. “Mày sẽ không bao giờ sống sót nổi để rời khỏi con tàu này.”

18. ĐÁM NGỰA XÂM CHIẾM

“Một chọi một,” tôi thách thức Luke. “Anh sợ cái gì chứ?”

Luke bậm môi lại. Các chiến binh đang dự định giết chúng tôi bỗng ngừng, chờ đợi anh ấy ra lệnh.

Trước khi anh ấy có thể nói được điều gì, Agrius – người gấu – đã lao nhanh lên boong, dẫn theo một con ngựa bay. Đó là con pegasus đen tuyền đầu tiên mà tôi từng thấy với đôi cánh, nó trông rất giống một con quạ khổng lồ. Con ngựa này nhẩy cong người lên và hí vang. Tôi có thể hiểu được suy nghĩ của nó. Nó đang gọi Agrius và Luke bằng vài cái tên tệ tới mức bác Chiron sẽ phải rửa mồm nó bằng loại xà phòng dùng để làm sạch và giữ da thú mất thôi.

“Thưa ngài,” Agrius lên tiếng, tránh một cú đá của con ngựa. “Chiến mã của ngài đã sẵn sàng!”

Luke vẫn nhìn tôi.

“Tao đã nói với mày từ hè năm ngoái, Percy à,” Anh ấy cất tiếng. “Mày không thể nhử ta vào cuộc đấu này.”

“Và anh tiếp tục tránh né,” tôi nhận xét. “Sợ lính mình nhìn thấy anh bị đánh bại phải không, Luke?”

Luke nhìn chằm chằm vào đám lính của mình và thấy tôi đã bắt được anh ấy. Nếu anh ấy thoái lui bây giờ, anh ấy sẽ nom hèn kém đi. Nếu anh ấy chiến đấu với tôi anh ấy sẽ mất đi thời gian quý báu để đuổi theo Clarisse. Về phần tôi, thứ tốt nhất mà tôi có thể hy vọng được là làm anh ấy rối trí, để cho các bạn tôi có cơ hội trốn thoát. Nếu ai đó có thể nghĩ cho họ một kế hoạch để thoát ra khỏi đây thì người đó chính là Annabeth. Mặt khác, tôi biết rõ Luke là một tay kiếm giỏi như thế nào.

“Tao sẽ giết mày thật nhanh,” Luke quyết định và giơ cao thanh kiếm lên. Cây kiếm của anh ta dài hơn của tôi một foot. Lưỡi kiếm của nó tỏa ra thứ ánh sáng vàng- và- xám vàng quỷ dị, và ở phần thân kiếm có thể chém được người thường nó lại có màu đồng pha xanh. Tôi hầu như có thể cảm nhận được lưỡi kiếm ấy đang đối chọi lẫn nhau, giống như hai nam châm trái dấu hút nhau vậy. Tôi không biết lưỡi kiếm đó được làm như thế nào nhưng tôi cảm nhận được một bi kịch. Ai đó đã chết trong quá trình tạo ra thanh kiếm. Luke huýt sáo và một trong số các thuộc hạ của anh ấy đã vút cho anh một cái khiên tròn bằng da và đồng.

Anh ấy cười với tôi một cách ranh mãnh.

“Luke,” Annabeth kêu lên, “Ít nhất phải cho cậu ấy một cái khiên chứ.”

“Xin lỗi Annabeth,” anh ấy nói. “Các em hãy tự mang các trang bị cần thiết của chính mình cho bữa tiệc này.”

Cái khiên là một vấn đề. Chiến đấu bằng hai tay chỉ với một thanh kiếm cho bạn nhiều sức mạnh hơn, nhưng chiến đấu chỉ dùng một tay với một chiếc khiên sẽ giúp bạn phòng vệ tốt hơn và linh hoạt hơn. Có nhiều di chuyển hơn, nhiều phương án hơn, nhiều cách hơn để giết chết đối thủ. Tôi lại nghĩ về bác Chiron – người đã nói với tôi rằng tôi phải ở lại trại cho dù có xảy ra vấn đề gì đi chăng nữa và học cách chiến đấu. Giờ tôi sắp phải trả giá vì không chịu nghe lời bác ấy.

Luke bất thành lĩnh tấn công và suýt giết chết tôi từ lần tấn công đầu tiên. Thanh kiếm của anh ấy đâm vào ngay dưới cánh tay tôi, chém rách áo sơ mi và làm xước xương sườn của tôi.

Tôi nhảy lùi lại về phía sau, sau đó phản công bằng thanh Thủy Triều, nhưng Luke đã dùng khiên chặn được đường kiếm của tôi.

“Percy của ta,” Luke quở trách. “Mày đã không luyện tập gì cả.”

Anh ấy lại tấn công bằng một cú vọt mạnh vào đầu. Tôi đỡ được nhát chém của Luke và đáp trả bằng một đâm mạnh. Anh ấy dễ dàng né sang một bên.

Vết xước trên sườn tôi đau nhói. Tim tôi đang đập dồn dập. Khi Luke tấn công tiếp, tôi nhảy tùm xuống cái bể bơi phía sau và cảm thấy sức mạnh trào dâng. Tôi xoay tròn bên dưới nước, tạo nên một đám mây hình phễu và sau đó từ phía đáy sâu kia của bể bơi vọt lên lao thẳng vào mặt Luke.

Sức mạnh của luồng nước quật anh ấy ngã nhào, phun phì phì và không nhìn thấy gì. Nhưng trước khi tôi có thể tấn công, anh ấy đã lăn sang một bên và đứng dậy.

Tôi tấn công và chém mất một phần gờ của tấm khiên nhưng điều đó chẳng hề làm anh ấy bối rối. Anh ấy thụp người xuống và đâm mạnh vào chân tôi. Đùi tôi đột nhiên nóng rẫy cùng với sự nhức nhối nơi vết thương đã khiến tôi ngã quỵ xuống. Quần jeans của tôi bị xé toạc lên phía trên đầu gối. Tôi bị thương. Tôi không biết nó nặng tới mức nào. Luke chém mạnh xuống và tôi lăn ra sau một cái ghế xếp. Tôi cố gắng đứng lên nhưng chân tôi không thể giữ được trọng lượng.

“Perrrrrrrcy!” Grover kêu the thé.

Tôi lại lăn tròn khi lưỡi kiếm của Luke xé cái ghế ra làm đôi, những ống kim loại và mọi thứ lộn nhốn.

Tôi cố bò về phía bể bơi, cố gắng hết sức để không bị ngắt đi. Tôi chưa bao giờ bị vậy. Luke cũng hiểu điều đó. Anh ấy di chuyển chậm rãi và mỉm cười. Gờ kiếm của anh ấy đang nhuốm đầy máu.

“Một điều mà tao muốn mày thấy trước khi chết, Percy.” Anh ấy nhìn về phía gã người gấu Oreius – vẫn đang túm chặt cổ Annabeth và Grover. “Bọn bây có thể ăn bữa tối ngay bây giờ được rồi đấy, Oreius. Chúc ngon miệng!”

“He-he! He-he!” Tên người gấu này nhắc nhở các bạn tôi và nhe bộ răng ra.

Đó là khi tất cả các chuyện xấu đều xảy ra.

Vèo!

Một mũi tên có lông đỏ cắm thẳng vào miệng Oreius. Với cái nhìn đầy kinh ngạc trên gương mặt lông lá, hắn đổ sập xuống boong tàu.

“Anh!” Agrius kêu gào. Hắn để dây cương của con pegasus lỏng ra đủ dài để con chiến mã đen này đá vào đầu hắn và anh bay tự do qua vịnh Miami.

Trong một giây bối rối đó, đám thuộc hạ của Luke quá sững sờ không biết làm gì trừ việc ngấm thân hình hai gã người gấu biến mất trong đám khói.

Tiếp theo đó là một dàn hợp xướng của những tiếng kêu gọi chiến tranh và tiếng móng guốc gõ lên tấm kim loại đầy điên cuồng. Một tá nhân mã tấn công ở phần cầu thang chính.

“Ngựa con kìa!” Tyson kêu lên đầy vui sướng.

Bộ nhớ của tôi lại gặp rắc rối trong việc xử lý tất cả những gì tôi nhìn thấy. Bác Chiron đang đứng giữa đám đông, nhưng họ hàng nhà bác hầu như không giống bác. Đó là các nhân mã có thân là ngựa đực Ả Rập đen tuyền. Một số khác lại có lông màu vàng hoặc những đốm da cam và trắng như ngựa vằn. Một số con mặc áo phong sáng màu với dòng chữ phát sáng viết rằng: BUỔI TIỆC CỦA CÁC CHÚ NGỰA CON: PHÂN HỘI FLORIDA. Một số được trang bị cung tên làm vũ khí, một số khác là gậy đánh bóng chày hoặc các khẩu súng paintball. Một nhân mã có gương mặt được vẽ như một chiến binh Comanche và đang vẫy vẫy một bàn tay bằng xốp to lớn màu cam tạo nên hình số Nột. Một nhân mã khác để ngực trần và được vẽ hoàn toàn bằng màu xanh lá cây. Nhân mã thứ ba có cặp kính có đôi mắt tròn lớn với những nhãn cầu mắt lồi quanh sợi dây lò xo và một trong số những chiếc mũ bóng chày cùng đồ phụ kiện được làm bằng lon soda và ống hút ở tay bên kia.

Họ đổ bộ vào boong tàu với vẻ tàn bạo và đầy màu sắc khiến Luke sững sờ trong chốc lát. Tôi không thể nói được rằng họ đến để ăn mừng hay tấn công nữa.

Có lẽ là cả hai. Khi Luke nâng thanh kiếm lên để trấn tĩnh đám lính của mình, một nhân mã bắn một mũi tên tự làm với một cái găng đấm bốc bằng da ở đuôi của mũi tên. Nó quất vào mặt Luke và tổng anh ấy ngã nhào xuống bể bơi.

Đám lính của Luke chạy tán loạn. Tôi không thể trách họ. Đối mặt với những chiếc móng guốc ngựa đực được chần nuôi cũng đủ kinh hoàng. Nhưng khi đó lại là một nhân mã được trang bị cung tên và hò reo với chiếc mũ chứa soda thì ngay cả chiến binh dũng cảm nhất cũng phải rút lui.

“Lên thôi!” một trong các nhân mã kêu to.

Họ bắt đầu bắn ra các viên đạn màu. Một loạt đạn màu xanh nước biển và vàng được bắn về phía đám lính của Luke, khiến chúng không nhìn thấy được và phủ đầy màu từ đầu xuống chân chúng. Chúng cố gắng bỏ chạy nhưng kết quả thu được chỉ là trượt chân và ngã oành oạch.

Bác Chiron phi nước đại về phía Annabeth và Grover, nhẹ nhàng nhắc bổng hai người khỏi boong và đặt xuống phía sau lưng mình.

Tôi cố gượng dậy nhưng cái chân bị thương vẫn như đang ở trong lửa vậy.

Luke đang trườn ra khỏi bể bơi.

“Tấn công đi, lũ ngu!” Anh ấy ra lệnh cho đám lính. Đầu đó bên dưới boong, một quả chuông báo động lớn vang lên.

Tôi hiểu rằng chỉ trong ít giây nữa thôi chúng tôi sẽ bị đám quân tiếp viện của Luke vây quanh. Đám lính của anh ấy giờ đây đã hết kinh ngạc, đang tiến về phía các nhân mã với kiếm và giáo được rút ra.

Tyson quật hơn một nửa trong số đám lính đó sang một bên, đánh bay chúng qua cả hàng rào bảo vệ, bay thẳng xuống vịnh Miami. Nhưng vẫn còn nhiều chiến binh vẫn tiếp tục xông lên cầu thang.

“Các anh em, rút lui thôi!” Bác Chiron hô to.

“Người sẽ không thể dễ dàng rời khỏi đây như vậy đâu, đồ người ngựa à!” Luke hét lớn. Anh ấy giơ gươm lên nhưng lại bị một mũi tên găng đấm bốc khác đập tiếp vào mặt và ngã phịch xuống một cái ghế xếp.

Một nhân mã lông vàng nhắc bổng tôi lên phía sau lưng mình. “Gọi anh bạn to lớn của cậu đi, cậu nhóc!”

“Tyson!” tôi kêu lớn. “Đi thôi!”

Tyson vút luôn hai chiến binh mà cậu ấy đang định thắt lại với nhau và chạy bộ về phía chúng tôi. Cậu ấy nhảy phắt lên lưng con nhân mã.

“Thằng bé này!” con nhân mã kêu rên, gần như oằn mình dưới sức nặng của Tyson. “Cụm từ ‘ăn kiêng low-carb’ có ý nghĩa gì với cậu không hả?”

() Low-carb hay Low-carbohydrate diets là chế độ ăn kiêng hạn chế sự tiêu thụ carbohydrate, thường áp dụng cho việc kiểm soát cân nặng hay được áp dụng trong việc điều trị béo phì. Các loại thức ăn có chứa nhiều carbohydrate dễ tiêu hóa như bánh mì, các loại mì ống bị cấm hoàn toàn và được thay thế bằng các loại thức ăn có chứa nhiều protein và chất béo như thịt, các sản phẩm làm từ đậu nành và các thực phẩm khác chứa ít carbohydrate như các loại rau lá xanh. (ND)*

Đám lính của Luke đang tập hợp lại thành đội hình pha lãng, nhưng ngay khi chúng sẵn sàng tấn công thì đám nhân mã đã phi nước đại tới rìa boong tàu, mạnh dạn nhảy qua các thanh chắn như thể đó là một cuộc đua vượt rào và không phải cách mười tầng so với mặt đất. Tôi chắc chắn rằng chúng tôi sẽ chết. Chúng tôi lao thẳng xuống bến tàu, nhưng các nhân mã vấp phải mặt đường làm từ đá giảm và nhựa đường mà không xày ra bất cứ xóc nảy nào và không ngừng phi nước đại, hí vang và la hét về phía con tàu *công chúa Andromeda* khi chúng tôi chạy vào các con đường ở khu thương mại Miami.

Tôi không hình dung được người dân Miami nghĩ gì khi thấy chúng tôi phi ngang qua.

Đường phố và những tòa nhà bắt đầu mờ dần khi các nhân mã tăng tốc. Tôi có cảm giác như thể không gian đang rần rại – như thể mỗi bước chân của nhân mã đưa chúng tôi đi hàng dặm, hàng dặm một. Ngay lập tức, chúng tôi đã bỏ thành phố lại sau lưng. Chúng tôi lao băng qua những khu đầm lầy với các cánh đồng cỏ cao, các hồ nước và cây cối còi cọc.

Cuối cùng, tôi thấy chính mình đang ở tại một bãi xe moóc bên rìa một cái hồ. Các xe moóc đều là xe moóc của ngựa, được trang trí bằng những chiếc ti vi, tủ lạnh mini và vệt bắt muỗi. Chúng tôi đang ở trong một trại nhân mã.

“Này anh bạn!” một con ngựa trong nhóm kêu lên khi anh ta tháo yên cương xuống. “Cậu có nhìn thấy gã người gấu đó không? Hắn giống như kiểu, ‘Ôi trời! tớ có một cái tên trong mồm!’”

Nhân mã mang cặp kính có hình tròn mắt lồi ra cười phá lên. “Thật tuyệt! Một phát dính ngay đầu!”

Hai nhân mã đó lao vào nhau bằng tất cả sức lực và cụng đầu vào nhau, rồi lão đảo bỏ đi theo theo hai hướng khác nhau với nụ cười ngu ngốc trên mặt.

Bác Chiron thở dài. Bác đặt Annabeth và Grover xuống một tấm chăn đi picnic kế bên tôi. “Bác thực sự ước gì đám họ hàng nhà bác không đâm đầu vào nhau như vậy. Họ chẳng có các tế bào não để dự trữ đầu.”

“Bác Chiron à,” tôi nói, vẫn choáng váng bởi sự thật là bác ấy ở đây. “Bác đã cứu chúng cháu.”

Bác cười với tôi héo hắt. “Giờ ổn rồi, bác không thể để cháu chết được, đặc biệt từ khi cháu giúp bác giải được oan ức.”

“Nhưng làm sao bác biết được chúng cháu đang ở đâu?” Annabeth hỏi.

“Kế hoạch tiên tiến mà, cháu yêu. Bác cho rằng các cháu sẽ dạt vào gần Miami nếu còn sống sót thoát khỏi Biển Quái Vật. Hầu hết mọi thứ kì lạ đều dạt vào gần Miami.”

“Được! Cảm ơn bác!” Grover lẩm bẩm.

“Không! Không!” bác Chiron thanh minh. “Bác không có ý... Ôi, cũng chẳng sao. Bác rất vui được gặp lại cháu, thần rừng trẻ trung à. Vấn đề là bác có thể nghe trộm thông điệp Iris của Percy và lần ra dấu vết. Iris và bác là bạn bè hàng thập kỉ qua. Bác đã yêu cầu bà ấy báo cho bác về bất kì cuộc trò chuyện quan trọng nào trong khu vực này. Rồi bác cũng không cần mất nhiều công sức để thuyết phục họ hàng bác đuổi theo viện trợ cho các cháu. Như cháu thấy đấy, các nhân mã có thể di chuyển rất nhanh khi chúng ta mong ước. Khoảng cách đối với loài nhân mã của bác không giống như khoảng cách của con người.”

Tôi nhìn ra phía ngọn lửa trại, nơi có ba con ngựa đang giảng dạy cho Tyson cách điều khiển khẩu súng paintball. Tôi hy vọng họ hiểu được họ đang làm gì.

“Và giờ thì sao hả bác?” Tôi hỏi bác Chiron, “Chúng ta chỉ để Luke đi như vậy sao? Anh ấy đã đưa Kronos lên con tàu đó. Dù sao đi chăng nữa thì cũng chỉ là các phần của ông ta.”

Bác Chiron quỳ xuống, cẩn thận gập chân trước xuống dưới thân. Bác mở cái túi thuốc nhỏ nơi thắt lưng và bắt đầu trị thương cho tôi. “Percy à, bác e rằng hôm nay chỉ là một trận đấu hòa. Chúng ta không đủ sức mạnh để chiếm con tàu đó. Luke không đủ sức tổ chức để đuổi theo chúng ta. Không ai thắng ai cả.”

“Nhưng chúng ta có được Bộ lông Cừu Vàng!” Annabeth nói. “Clarisse đang trên đường quay về trại cùng nó.”

Bác Chiron gật đầu, mặc dù nom bác ấy vẫn rất lo lắng. “Tất cả các cháu đều là những người anh hùng thực sự. Và ngay sau khi chúng ta chữa lành vết thương của Percy, các cháu phải quay trở lại Đồi Con Lai ngay. Các nhân mã sẽ đưa các cháu đi.”

“Bác cũng đi cùng chứ?” Tôi hỏi.

“Ừ, Percy à. Bác thấy nhẹ nhõm khi được về nhà. Những người anh em của bác ở đây đơn giản không khoái nhạc của Dean Martin. Hơn nữa, bác phải nói vài câu với ngài D. Còn có cả mùa hè cho việc lên kế hoạch. Có quá nhiều chương trình huấn luyện cần được thực hiện. Và bác muốn nhìn thấy... bác tò mò về Bộ Long Cừ Vàng.”

Tôi không biết chính xác ý của bác Chiron là gì, nhưng nó làm tôi lo lắng về điều mà Luke từng nói: *Anh sẽ để cho cậu em lấy đi Bộ Long Cừ Vàng... một khi làm xong việc.*

Có phải anh ấy nói dối không nhỉ? Tôi học được rằng với Kronos mà nói luôn có một kế hoạch nằm trong một kế hoạch. Vị thần Titan này được gọi là Người Không Thật Thà không phải là không có lý do. Ông ta có nhiều cách để bắt mọi người phải làm theo điều ông ta muốn và họ không bao giờ nhận ra được mục đích thật sự của ông ta.

Bên lửa trại, Tyson đang chiến đấu với khẩu súng thuốc vẽ. Một viên đạn xanh được bắn mạnh về phía một trong số các nhân mã, đẩy mạnh anh ta ngã nhào xuống hồ. Con nhân mã đó leo khỏi hồ, cười toe toét, được phủ kín bởi rác ở đầm lầy và giơ hai ngón tay cái lên với Tyson.

“Annabeth này,” bác Chiron nói, “Có lẽ cháu và Grover sẽ đi giám sát Tyson và đám họ hàng nhà bác trước khi họ, à, dạy lẫn nhau các thói xấu, được không?”

Annabeth nhìn vào mắt bác Chiron. Có một kiểu thỏa thuận nào đó diễn ra giữa hai người họ.

“Dĩ nhiên rồi, bác Chiron,” Annabeth nói “Đi thôi, chàng dê.”

“Nhưng tớ không thích thuốc vẽ.”

“Có. Cậu sẽ thích thôi.” Cô ấy kéo móng của Grover và kéo cậu ấy về phía lửa trại.

Bác Chiron đã băng xong cái chân của tôi. “Percy à, bác đã nói chuyện với Annabeth trên đường đến đây. Câu chuyện về lời Sấm Truyền.”

Ừm, ồ, tôi nghĩ bụng.

“Đó không phải là lỗi của bạn ấy,” tôi cất tiếng. “Cháu đã buộc bạn ấy phải nói với cháu.”

Mắt bác Chiron lóe lên sự căm giận. Tôi chắc bác ấy sẽ ca cẩm tôi, nhưng rồi ánh mắt bác trở nên mệt mỏi. “Bác cho rằng bác không thể giữ bí mật đó mãi mãi.”

“Vậy cháu là người được nói đến trong Lời Sấm Truyền phải không ạ?”

Bác Chiron nhét lại cuộn băng gác vào lại trong túi. “Bác ước gì có thể biết được, Percy à. Cháu chưa đủ mười sáu tuổi. Cho tới giờ, chúng ta phải huấn luyện cháu giỏi hết mức chúng ta

có thể làm được và để việc tương lai cho Ba nữ thần số phận Moirae.”

()Ba nữ thần số phận Moirae: gồm ba chị em. Chị cả là Atropos, người nắm giữ tương lai của cả con người và thần linh, nhiệm vụ của bà ta là cắt những sợi tơ tượng trưng cho cuộc sống của một người, khi cắt đứt sợi tơ đồng nghĩa với việc lấy đi mạng sống của một người. Lahkesis là người thứ hai trong ba chị em, nắm quyền quyết định hiện tại của mọi sinh linh, nhiệm vụ của bà ta là kéo sợi tơ sinh mệnh của mọi người để quyết định cuộc đời hiện tại của người đó. Người em út là Clotho, là người nắm giữ quá khứ của vạn vật, nhiệm vụ chính của bà ta là cuốn những sợi tơ sinh mệnh vào một cái guồng quay khổng lồ tượng trưng cho tất cả quá khứ của mọi sinh linh trên mặt đất cũng như trên trời.(ND)*

Ba nữ thần Moirae. Tôi không hề nghĩ tới ba bà già này trong một thời gian dài, nhưng ngay khi bác Chiron nhắc tới họ, có gì đó được kích hoạt trong đầu tôi.

“Đó là điều mà nó ám chỉ sao?” tôi hỏi.

Bác Chiron cau mày. “Những điều mà nó ám chỉ... là sao cơ?”

“Vào mùa hè năm ngoái. Điềm báo từ ba nữ thần Moirae, khi cháu nhìn thấy họ cắt dây đời của ai đó. Cháu đã nghĩ điều đó có nghĩa là cháu sẽ chết ngay nhưng thực tế còn tệ hơn thế. Nó có gì đó liên quan với Lời Sấm Truyền của bác. Cái chết mà họ báo trước – nó sẽ xảy ra khi cháu tròn mười sáu tuổi.”

Đuôi của bác Chiron lúng túng vẩy đi vẩy lại trên cỏ. “Chàng trai của ta ời, cháu không thể chắc chắn được điều đó. Chúng ta thậm chí còn không biết liệu Lời Sấm Truyền có phải nói về cháu không nữa.”

“Nhưng không còn đứa con lai nào của Bộ Tam Vĩ Đại cả!”

“Chúng ta biết điều đó.”

“Và Kronos đang sống lại. Ông ta sẽ phá hủy đỉnh Olympus!”

“Ông ta sẽ cố làm điều đó,” bác Chiron nhất trí với ý kiến của tôi. “Và kéo theo cả Nền Văn Minh Phương Tây nếu chúng ta không ngăn ông ta lại. Nhưng chúng ta sẽ ngăn ông ta lại. Cháu sẽ không đơn độc trong trận chiến này.”

Tôi biết bác Chiron đang cố gắng giúp tôi thấy khá hơn, nhưng tôi nhớ về điều mà Annabeth đã nói với tôi. Nó sẽ giáng xuống trên mỗi một anh hùng. Một quyết định dẫn đến việc cứu vớt hay hủy diệt cả phương Tây. Và tôi chắc chắn rằng Ba nữ thần Moirae đã đưa cho tôi ít nhiều cảnh báo về điều này. Có thứ gì đó kinh khủng sắp diễn ra, hoặc đối với tôi hoặc đối với ai đó mà tôi gần gũi.

“Cháu chỉ là một đứa trẻ, bác Chiron à,” Tôi nói bằng giọng đáng thương. “Có tốt đẹp gì khi một anh hùng nhóc tì miệng còn hôi sữa chống lại kẻ như Kronos?”

Bác Chiron gượng cười. “Có tốt đẹp gì khi một anh hùng nhóc tì miệng còn hôi sữa? Joshua Lawrence Chamberlain từng nói với bác tương tự như vậy, chỉ trước khi cậu ta đơn độc thay đổi tiến trình Nội chiến của đất nước cháu đấy.”

()Joshua Lawrence Chamberlain: (8/9/1828 – 24/2/1914) là một giáo sư đại học người Mỹ đến từ bang Maine, ông đã từ bỏ sự nghiệp giảng dạy để gia nhập quân đội Liên Bang trong cuộc Nội chiến. Mặc dầu không có kiến thức về chiến lược quân sự, nhưng ông đã trở thành một sĩ quan của quân đội Liên Bang được mọi người hết sức kính trọng, được thăng cấp Chuẩn tướng. Với hành động dũng cảm của ông ở trận Gettysburg, ông đã được Quốc hội tặng thưởng Huân chương Danh dự. Ông cũng được vinh dự điều khiển quân đội Liên bang tại nghi lễ đầu hàng của đội quân bộ binh do Robert E. Lee chỉ huy ở Appomattax, Virginia. Sau chiến tranh, ông đã tham gia chính trị với tư cách của một người thuộc đảng Cộng hòa và làm hết bốn nhiệm kỳ một năm thống đốc thứ 32 của bang Maine. Ông theo dạy và là chủ tịch của trường Đại học Bowdoin. (ND)*

Bác Chiron kéo ra một mũi tên và quay cái đầu mũi tên sắc nhọn như dao cạo khiến nó lấp lánh trong ánh lửa. “Đồng được lấy từ đỉnh Olympus đấy, Percy à. Một vũ khí bất tử. Điều gì sẽ xảy ra nếu cháu bắn nó vào một con người?”

“Chẳng có gì xảy ra cả,” tôi đáp. “Nó sẽ đi xuyên qua con người.”

“Đúng vậy,” bác Chiron xác nhận. “Con người không cùng tồn tại với những người bất tử. Họ thậm chí không bị thương bởi vũ khí của chúng ta. Nhưng cháu – Percy à – cháu là nửa thần nửa người. Cháu sống ở cả hai thế giới. Cháu có thể bị hại bởi cả hai phía và cũng có thể tác động tới cả hai phía. Đó chính là điều khiến các anh hùng trở nên quá đặc biệt. Cháu mang theo những kỳ vọng của loài người vào vương quốc của sự bất diệt. Lũ quái vật cũng không bao giờ chết. Chúng sẽ vẫn được tái sinh từ sự hỗn loạn và man rợ, những thứ luôn sôi sùng sục bên dưới nền văn minh. Thứ rác rưởi đó khiến Kronos trở nên mạnh hơn. Chúng phải bị đánh bại hết lần này tới lần khác, phải bị giữ lại dưới vịnh sâu. Các anh hùng hiến thân cho cuộc đấu tranh đó. Cháu đánh những trận này, loài người phải thắng, tất cả các thế hệ, để sống thành người. Cháu có hiểu không?”

“Cháu... cháu không biết.”

“Cháu phải cố gắng, Percy à. Vì dù cháu có là người trong lời Sấm Truyền hay không, Kronos vẫn nghĩ cháu như vậy. Và sau ngày hôm nay, rốt cuộc ông ta sẽ tuyệt vọng trong việc xoay chuyển cháu về phía mình. Đó là lý do duy nhất khiến ông ta vẫn chưa giết cháu, cháu biết không. Ngay khi ông ta chắc chắn rằng ông ta không thể dùng cháu được nữa, ông ta sẽ hủy hoại cháu.”

“Bác nói như thể bác rất hiểu ông ta.”

Bác Chiron mím môi. “Đúng là bác rất hiểu ông ta.”

Tôi nhìn bác chăm chăm. Đôi khi tôi quên mất bác Chiron bao nhiêu tuổi. “Đó có phải là lý do ngài D. trách cứ bác khi cây thông Thalia bị đầu độc phải không ạ? Tại sao bác nói có một số người không tin bác?”

“Đúng vậy đấy.”

“Nhưng bác Chiron ơi... ý cháu là, thôi nào. Tại sao họ nghĩ bác phản bội trại vì Kronos cơ chứ?”

Mắt bác Chiron trở nên nâu sẫm, tràn ngập nỗi buồn hàng ngàn năm. “Percy, hãy nhớ những gì cháu được huấn luyện nhé. Hãy nhớ về những thần thoại mà cháu đã học. Mối liên hệ giữa bác và thần Titan là gì?”

Tôi cố gắng nghĩ, nhưng tôi luôn làm cho các câu chuyện thần thoại tôi biết được bị xáo trộn cả lên. Thậm chí tới giờ, khi nó đã quá thật, quá quan trọng đối với cuộc sống của chính tôi, tôi vẫn gặp rắc rối trong việc nhớ được tất cả các tên và sự kiện. Tôi lắc đầu. “Bác, ừ, thì bác nợ Kronos một món ân tình hoặc cái gì đó phải không? Ông ta từng cứu mạng bác sao?”

“Percy,” bác Chiron nói. Giọng bác mềm xù. “Thần Titan Kronos là cha của bác.”

19. CUỘC ĐUA NGỰA KẾT THÚC BẰNG MỘT VỤ NỔ

Chúng tôi về đến Long Island chỉ ngay sau Clarisse, nhờ vào sức mạnh di chuyển của các nhân mã. Tôi cưỡi trên lưng bác Chiron, nhưng chúng tôi không nói chuyện nhiều, đặc biệt không nói gì về Kronos. Tôi biết rất khó cho bác Chiron để nói với tôi. Tôi không muốn ép bác bằng nhiều câu hỏi. Ý tôi là, tôi từng gặp nhiều bậc phụ huynh đáng xấu hổ, nhưng Kronos – vị thần Titan xấu xa, kẻ muốn phá hủy cả nền Văn Minh Phương Tây thì sao? Đây không phải là loại ông bố mà bạn có thể mời tới trường trong ngày hội hướng nghiệp.

Khi chúng tôi về trại, các nhân mã nóng lòng muốn gặp thần Dionysus. Họ nghe được rằng ông ấy đã chuẩn bị một buổi tiệc đầy cuồng nhiệt nhưng họ đã thất vọng. Thần rượu không có hứng để tiệc tùng khi toàn bộ trại viên đều tập trung trên đỉnh Đồi Con Lai.

Trại đã phải trải qua hai tuần khó khăn. Khu nhà chứa các tác phẩm nghệ thuật và đồ trang trí đã bị thiêu rụi bởi sự tấn công của *Draco Aionius* (thứ mà gần như tôi có thể đoán bằng tiếng Latinh là "một con thần lằn cực lớn, thở và thối ra những thứ rác rưởi.) Các phòng trong

khu Nhà Lớn tràn ngập người bị thương. Những đứa trẻ trong khu nhà thần Apollo – những người chữa bệnh tốt nhất – đang làm việc ngoài giờ để thực hiện sơ cứu. Tất cả mọi người trông kiệt sức và đầy thương tích khi chúng tôi vây quanh cái cây Thalia.

Khi Clarisse phủ Bộ Lông Cừ Vàng lên cành cây thấp nhất, ánh trăng như sáng hơn và chuyển từ màu xám sang màu bạc. Một luồng gió mát xuyên các cành lá kêu xào xạc, lay động mặt cỏ khô, sau đó lan tỏa ra khắp thung lũng. Tất cả mọi thứ trở nên sắc nét hơn – ánh sáng rực rỡ của những con đom đóm trong các khu rừng, mùi thơm của cánh đồng dâu tây, tiếng sóng biển.

Dần dần, những chiếc lá kim trên cây thông bắt đầu chuyển từ màu nâu sang màu xanh lá cây.

Tất cả mọi người đều vui mừng hơn hở. Sự chuyển biến diễn ra một cách chậm chạp nhưng không thể nghi ngờ được gì nữa – phép thuật của Bộ Lông Cừ Vàng đang thấm vào cây, phủ lên nó một sức mạnh mới và cũng giải luôn chất độc bên trong.

Bác Chiron yêu cầu một đội bảy người canh gác hai mươi tư giờ trên đỉnh đồi, ít nhất cho tới khi bác có thể tìm được một quái vật phù hợp để bảo vệ nó. Bác ấy bảo rằng bác sẽ cho đăng ngay quảng cáo trên tờ *Olympus Weekly*.

Trong lúc đó, Clarisse được công kênh trên vai những người bạn cùng khu nhà xuống tới khu sân khấu ngoài trời – nơi cô được vinh danh bằng một vòng hoa nguyệt quế và vô số những lời tán tụng quanh lửa trại.

Không ai nhìn tôi và Annabeth lấy một giây. Nó như thể chúng tôi chưa từng rời khỏi trại. Tôi cho rằng đây là lời cảm ơn tốt nhất của bất kỳ người nào dành cho chúng tôi. Vì nếu họ thừa nhận chúng tôi rời trại để tham gia cuộc tìm kiếm, họ phải trục xuất chúng tôi đi. Và thực sự là tôi không muốn có thêm bất kì sự chú ý nào khác nữa. Thật tuyệt khi chỉ là một thành viên bình thường của trại.

Sau tôi đó, khi chúng tôi đang nướng kẹo dẻo và nghe anh em nhà Stoll kể chuyện ma về một ông vua xấu xa – kẻ bị ăn thịt còn sống sót bởi cái bánh bao buổi sáng ma quái, thì Clarisse xô tôi từ phía sau và thì thầm vào tai tôi, “Đừng nghĩ chỉ vì cậu cư xử thật tuyệt trong lần này, Jackson, mà cậu thoát khỏi nhà thần Ares nhé. Tớ vẫn đang chờ cơ hội để nghiền nát cậu.”

Tôi nở nụ cười miễn cưỡng với cô ta.

“Sao nào?” cô ta hỏi gặng.

“Không có gì,” tôi đáp. “Chỉ là thật tốt khi trở về nhà.”

Sáng hôm sau, khi bầu nhân mã quay về lại Florida, bác Chiron đã ra một thông báo đầy kinh ngạc rằng: Cuộc đua ngựa sẽ được tiến hành đúng theo kế hoạch. Tất cả chúng tôi cho rằng giờ

đây mọi thứ đã trở thành lịch sử khi Tantalus đi rồi, nhưng hoàn thành chúng có cảm giác như làm một việc gì đúng đắn, đặc biệt khi giờ đây bác Chiron đã quay lại và trại đã an toàn.

Tyson không còn hớn hởi với ý tưởng quay lại làm cỗ xe ngựa đua nữa kể từ lần thử nghiệm đầu tiên của chúng tôi. Nhưng cậu ấy rất vui vẻ để tôi thành lập đội cùng Annabeth. Tôi sẽ lái xe, Annabeth sẽ phòng ngự và Tyson sẽ làm hoa tiêu. Khi tôi làm việc với lũ ngựa, Tyson sẽ hoàn thiện cỗ xe của Athena và thêm vào một mớ những thay đổi đặc biệt.

Chúng tôi mất hai ngày tiếp theo để luyện tập như điên. Annabeth và tôi nhất trí rằng nếu chúng tôi thắng, giải thưởng không cần làm việc trong suốt một tháng sẽ được cưa đôi cho hai khu nhà. Vì khi nhà Athena có nhiều trại viên, họ sẽ có được nhiều thời gian hơn, và tôi hoàn toàn đồng ý với điều đó. Tôi không quan tâm tới giải thưởng. Tôi chỉ muốn chiến thắng.

Vào đêm trước cuộc đua, tôi ở lại rất lâu bên khu chuồng ngựa. Tôi đang trò chuyện với lũ ngựa, chải lông cho nó lần cuối, thì ai đó đứng ngay sau tôi cất tiếng, “Ngựa, những con vật tốt bụng. Ước gì ta nghĩ được như chúng.”

Một người đàn ông trung niên trong trang phục nhân viên bưu tá đang đứng tựa vào cửa chuồng. Ông ấy trông gầy gò với mái tóc đen lộn xoăn dưới chiếc mũ bắc màu trắng, khoác trên vai một cái túi đưa thư.

“Thần Hermes?” tôi lắp bắp.

“Chào Percy. Không thể nhận ra ta khi không có quần áo chạy bộ phải không?”

“Dạ...” Tôi không chắc tôi có ý định quỳ xuống hay mua ít tem thư từ ông ấy hay không. Rồi trong đầu tôi lóe lên ý nghĩ tại sao ông ấy lại ở đây. “Ồ, thần Hermes, xin hãy nghe, về việc Luke thì...”

Thần Hermes cau lông mày.

“Ừm, chúng cháu có gặp anh ấy, đúng vậy,” tôi kể, “nhưng...”

“Cháu không thể nói thẳng về nó sao?”

“Dạ, chúng cháu đã cố giết lẫn nhau trong cuộc đọ kiếm chết người.”

“Ta biết. Cháu đã cố dùng cách tiếp cận khôn khéo.”

“Cháu thực sự xin lỗi. Ý cháu là, thần đã cho chúng cháu những món quà có phép thuật đó và tất cả mọi thứ. Và cháu biết thần muốn Luke trở về. Nhưng... anh ấy đã trở thành người xấu. *Cực kì* xấu. Anh ấy nói anh ấy cảm thấy thần từ bỏ anh ấy.”

Tôi chờ đợi thần Hermes nổi cơn thịnh nộ. Tôi đoán rằng thần sẽ biến tôi thành một chú chuột hamster hoặc thứ gì đó, và tôi *không* muốn mất thêm tí thời gian nào trở thành loài gặm nhấm.

Nhưng thay vào đó, ông chỉ thở dài. “Cháu có bao giờ cảm thấy cha cháu ruồng bỏ *mình* chưa, Percy ?”

Ôi, trời ơi.

Tôi muốn nói rằng, “Chỉ vài trăm lần một ngày thôi.” Tôi đã không hề trò chuyện với thần Poseidon kể từ mùa hè năm ngoái. Thậm chí tôi chưa từng được tới cung điện dưới đại dương của người. Và rồi toàn bộ mọi chuyện với Tyson – không lời cảnh báo, không lời giải thích. Chỉ bùm một cái, tôi có một người anh em. Bạn có nghĩ rằng tôi đáng ra cũng phải có được một cú điện thoại hoặc thứ gì đó giải thích cho việc ấy không.

Càng nghĩ về điều này, tôi càng bực mình. Tôi nhận ra rằng tôi muốn được thừa nhận trong cuộc tìm kiếm mà tôi đã hoàn tất, nhưng không phải từ phía các trại viên khác. Tôi muốn cha tôi nói gì đó, chú ý tới tôi.

Thần Hermes chỉnh lại cái túi đưa thư trên vai. “Percy này, phần khó khăn nhất trong việc là một vị thần là cháu là phải thường xuyên hành động gián tiếp, đặc biệt khi có điều gì đó xảy ra với con cái mình. Nếu chúng ta can thiệp mọi lúc khi con cái có vấn đề... thì, điều này chỉ tạo thêm nhiều vấn đề hơn và nhiều sự oán hận hơn. Nhưng ta tin rằng nếu cháu suy nghĩ một chút, cháu sẽ nhận thấy rằng thần Poseidon có chú ý tới cháu. Thần đã đáp lại những lời nguyện cầu của cháu. Ta chỉ hy vọng rằng một ngày nào đó, Luke có thể nhận ra điều tương tự về ta. Dù cháu cảm thấy cháu thành công hay không trong việc Luke, thì cháu đã nhắc nhở Luke nhớ tới việc nó là ai. Cháu đã nói với nó.”

“Cháu đã cố giết anh ấy.”

Thần Hermes nhún vai. “Gia đình thật là một đồng lõa xộn. Những gia đình bất tử lại càng mãi mãi rối tinh. Đôi khi thứ mà chúng ta cố gắng làm nhất là nhắc nhở lẫn nhau rằng chúng ta có mối quan hệ với nhau, bất chấp hậu quả ra sao... và cố gắng giữ cho việc gây thương tích và chém giết nhau ở mức thấp nhất.”

Điều này nghe không giống như công thức cho một gia đình hoàn hảo. Rồi lại lần nữa, khi tôi nghĩ về cuộc tìm kiếm của tôi, tôi nhận ra rằng có lẽ thần Hermes đã đúng. Thần Poseidon đã gửi lũ cá ngựa tới giúp chúng tôi. Thần đã cho tôi sức mạnh đối với biển cả mà tôi chưa bao giờ biết tới trước đó. Và rồi cả Tyson nữa. Phải chăng thần Poseidon đưa chúng tôi quen biết nhau là có mục đích? Đã bao nhiêu lần Tyson cứu tôi trong mùa hè này?

Ở phía xa, tiếng tù và bằng xà cừ báo hiệu giờ giới nghiêm vang lên.

“Cháu nên đi ngủ đi,” thần Hermes nói. “Ta đã giúp cháu đủ rắc rối trong mùa hè này rồi. Ta thực sự chỉ tới để giao gói hàng này.”

“Giao hàng ư?”

“Ta là người đưa thư của các vị thần mà Percy.” Thần lôi ra một tập giấy chữ kí điện tử từ túi đưa thư của mình và đưa nó cho tôi, “Cháu kí vào đây.”

Tôi cầm lấy cây bút trầm trước khi nhận ra nó được bện bằng hai con rắn xanh bé tí. “Ồi!” tôi đánh rơi cây bút.

Oái, Geogre kêu toáng lên.

Percy, cậu thật là, Martha rầy la. Cậu có muốn được thả phịch xuống mặt đất của chuồng ngựa như vậy không?

“Ồ, ừ, xin lỗi.” Tôi không thích chạm vào lũ rắn tí nào nhưng tôi vẫn phải nhặt tập giấy và cái bút lên. Martha và Geogre uốn éo dưới những ngón tay tôi, tạo dáng thành kiểu đuôi bút chì giống hệt cái mà giáo viên giáo dục đặc biệt của tôi dạy sử dụng khi tôi học lớp hai.

Cậu có mang cho tôi một con chuột không? Geogre thêm khát hỏi.

“Không...” tôi đáp. “Ừ, chúng tôi chẳng tìm thấy con nào.”

Thế còn chuột lang thì sao?

Geogre! Martha quở trách. Đừng có trêu chọc cậu bé như thế.

Tôi kí tên mình và đưa trả lại tập giấy cho thần Hermes.

Đổi lại, thần đưa cho tôi một phong bì màu xanh nước biển.

Ngón tay tôi run rẩy. Thậm chí trước khi mở nó ra, tôi có thể nói rằng nó được gửi đến từ chỗ cha tôi. Tôi có thể cảm nhận được sức mạnh của ông qua lớp giấy màu xanh lạnh lẽo này, cứ như thể phong bì này được gấp nên từ một con sóng đại dương.

“Chúc cậu may mắn vào ngày mai nhé,” thần Hermes nói. “Cháu có những con ngựa tốt ở đây, nhưng đừng trách nếu ta cổ vũ cho khu nhà thần Hermes nhé.”

Và đừng có nản lòng khi đọc nó nhé, cậu bé thân yêu, Martha dặn dò. Ông ấy thực sự quan tâm đến cháu đấy.

“Ý cô là gì ạ?” tôi thắc mắc.

Mặc kệ cô ta đi, Geogre gạt đi. Và lần tới, hãy nhớ là lũ rắn làm việc vì tiền quà đấy nhé.

“Đủ rồi đấy hai đứa,” thần Hermes quát. “Tạm biệt, Percy. Ta phải đi ngay.”

Cặp cánh nhỏ màu trắng nhú lên từ chiếc mũ bắc của ông. Ông bắt đầu tỏa sáng và tôi đủ biết về các vị thần để tránh ánh mắt đi nơi khác trước khi thần để lộ hình dáng thần thánh thực sự của mình. Với một ánh sáng trắng lóa lóa lên, ông ấy đã biến mất và tôi lại đơn độc cùng lũ ngựa.

Tôi nhìn chăm chăm vào phong bì màu xanh nước biển trong tay. Địa chỉ được viết bằng kiểu chữ viết tay rõ ràng nhưng tao nhã mà tôi đã từng nhìn thấy một lần trước đây, trên một gói bưu phẩm mà thần Poseidon gửi cho tôi vào hè năm ngoái.

Percy Jackson

Nhờ Trại Con Lai chuyển hộ

3.141, Đường Trang Trại

Long Island, New York 11954

Một lá thư có thật từ cha tôi. Có thể ông sẽ khen tôi đã làm tốt khi lấy được Bộ Lông Cừu Vàng. Ông sẽ giải thích về Tyson, hoặc xin lỗi đã không sớm nói chuyện với tôi. Có quá nhiều thứ mà tôi muốn trong lá thư này.

Tôi bóc chiếc phong bì và mở tờ giấy bên trong.

Mấy tờ thật đơn giản được viết chính giữa tờ giấy:

Gắng hết sức mình.

Sáng hôm sau, tất cả mọi người tíu tít về cuộc đua ngựa, dẫu họ vẫn nhìn về phía bầu trời đầy lo lắng như thể họ cho rằng lũ chim Stymphalian đang tụ tập lại. Nhưng không có gì. Một ngày mùa hè tuyệt đẹp với bầu trời xanh và nhiều nắng vàng. Trại bắt đầu trở lại với vẻ như nó nên có: những bãi cỏ xanh mướt và tràn đầy nhựa sống; những đụn khói trắng le lói trong các tòa nhà Hy Lạp; những nữ thần cây chơi đùa vui vẻ trong các khu rừng.

Và tôi thật đáng thương. Tôi nằm thao thức suốt cả tối, nghĩ về lời cảnh báo của thần Poseidon.

Gắng hết sức mình.

Ý tôi là, ông ấy đã mất công viết thư cho tôi, thế tại sao ông lại chỉ viết có mấy chữ như vậy?

Cô rắn Martha từng báo trước với tôi là đừng thất vọng. Có lẽ thần Poseidon có lý do để trở nên mập mờ như vậy. Có lẽ cha tôi không biết chính xác rằng ông đang cảnh báo với tôi về việc gì, nhưng ông cảm nhận được có gì đó ghê gớm sắp xảy ra – một thứ gì đó có thể hoàn toàn làm tôi ngã quỵ trừ phi tôi có chuẩn bị trước. Điều này thật là khó nhưng tôi cố gắng chuyển suy nghĩ của mình về với cuộc đua.

Khi Annabeth và tôi đánh xe vào trường đua, tôi không thể không tán thưởng công trình mà Tyson hoàn tất trên cỗ xe ngựa của nhà thần Athena. Cỗ xe sáng lấp lánh với phần trang bị thêm bằng kim loại. Những chiếc bánh xe được sắp xếp lại với hệ thống giảm xóc có phép thuật nên chúng tôi chỉ trượt đi khi bị đâm vào. Chẳng buộc dành cho lũ ngựa cân bằng một cách hoàn hảo giúp đàn ngựa đổi hướng chỉ với một cái giật dây cương nhẹ nhất.

Tyson còn làm cho chúng tôi hai cái lao, mỗi cái có ba nút bấm ở cán. Nút thứ nhất mỗi cái lao phát nổ khi va chạm, phóng ra dây kim loại sắc bén khiến nó có thể quấn vào và cắt bánh xe của đối thủ thành nhiều mảnh nhỏ. Nút thứ hai tạo ra đầu mũi lao bằng đồng bị cùn (nhưng vẫn đủ gây đau đớn) được thiết kế để đánh bật người lái xe ra khỏi cỗ xe ngựa. Nút thứ ba cung cấp một cái móc hàm có thể sử dụng để khóa vào cỗ xe của kẻ thù hoặc đẩy nó ra xa.

Tôi đoán chúng tôi đang ở trạng thái rất tốt cho cuộc đua nhưng Tyson vẫn cảnh báo tôi nên cẩn thận. Những đội đua khác cũng đầy rẫy trò bịp bợm.

“Đây,” cậu ấy nói, chỉ trước khi cuộc đua bắt đầu.

Cậu ấy đưa cho tôi một chiếc đồng hồ đeo tay. Trông nó chả có gì đặc biệt cả - chỉ là một mặt đồng hồ màu trắng bạc, đeo dây bằng da màu đen – nhưng ngay khi nhìn thấy nó, tôi nhận ra đó chính là thứ mà tôi đã thấy cậu ấy mài mòn suốt mùa hè vừa qua.

Tôi thường không thích đeo đồng hồ. Ai quan tâm đến giờ là mấy giờ cơ chứ? Nhưng tôi không thể nói không với Tyson.

“Cảm ơn người anh em,” tôi đeo nó trên tay và phát hiện ra nó cực kì nhẹ và dễ chịu. Tôi khó có thể nhận ra mình đang đeo đồng hồ.

“Không hoàn thành kịp trong chuyến tìm kiếm,” Tyson lầm bầm. “Xin lỗi, xin lỗi.”

“Này người anh em, không có chuyện gì to tát đâu.”

“Nếu cậu cần bảo vệ trong cuộc đua,” Tyson khuyên, “thì bấm cái nút này.”

“Ừ. Được” Tôi không nhìn kĩ cách giữ thời gian như thế nào để giúp đỡ được nhiều, nhưng tôi cảm động vì được Tyson quan tâm. Tôi hứa với cậu ấy là sẽ lưu ý về cái đồng hồ này. “Và, ừm, Tyson này...”

Cậu ấy nhìn tôi.

“Tớ muốn nói rằng, ừ...” Tôi nghĩ ra cách để xin lỗi vì đã xấu hổ về cậu ấy trước khi diễn ra cuộc tìm kiếm, về việc nói với mọi người rằng cậu ấy không phải là anh em ruột của tôi. Thật không dễ dàng gì lựa chọn từ ngữ.

“Tớ biết điều mà cậu định nói,” Tyson lí nhí, nhìn cậu ấy rất ngượng ngùng. “Thần Poseidon rất cuộc cũng quan tâm tới tớ.”

“Ừ, ờ...”

“Ông ấy gửi cậu tới giúp tớ. Đó là những gì tớ đã yêu cầu.”

Tôi chớp mắt. “Cậu cầu xin thần Poseidon về... tớ ư?”

“Một người bạn,” Tyson đáp, xoắn chặt áo trong đôi tay của mình. “Các Cyclops nhỏ tuổi lớn lên đơn độc trên đường phố, học cách tạo nên nhiều thứ từ những đồ phế liệu. Học cách để tồn tại.”

“Nhưng điều đó quá tàn khốc!”

Cậu ấy lắc đầu một cách nghiêm túc. “Điều đó chỉ khiến bọn tớ trân trọng sự hạnh phúc, không tham lam, ích kỉ và béo phì giống như Polyphemus. Nhưng tớ sợ hãi. Lũ quái vật truy lùng tớ rất nhiều, đôi khi còn cào xé tớ...”

“Các vết sẹo sau lưng cậu ư?”

Một giọt nước mắt tuôn ra từ khóe mắt Tyson. “Con Sphinx ở Phố 72. Một gã to lớn chuyên bắt nạt. Tớ đã cầu xin cha giúp đỡ. Rồi không bao lâu sau người của trường Meriwether tìm thấy tớ. Được gặp cậu. May mắn lớn nhất tớ từng có. Xin lỗi vì tớ từng trách thần Poseidon rất ích kỉ. Thần đã gửi tớ cho tớ một người anh em.”

Tôi nhìn chăm chăm vào cái đồng hồ Tyson làm tặng tôi.

“Percy,” Annabeth gọi âm lên. “Đi thôi!”

Bác Chiron đứng ở vạch xuất phát, sẵn sàng thổi ốc xà cừ.

“Tyson...” Tôi lúng búng.

“Đi đi,” Tyson giục. “Cậu sẽ chiến thắng!”

“Tớ... ừ, được rồi, người anh em to lớn à. Chúng tớ sẽ thắng trận này cho cậu.” Tôi trèo lên cổ

xe và vào vị trí vừa đúng lúc bác Chiron thổi báo hiệu cuộc đua bắt đầu.

Lũ ngựa biết phải làm gì. Chúng tôi lao ra đường đua nhanh tới mức tôi có thể ngã nhào nếu cánh tay tôi không được quán chặt vào các dây cương bằng da. Annabeth cũng bám chặt vào tay vịn. Những bánh xe ngựa lướt đi một cách suôn sẻ. Chúng tôi thực hiện vòng cua đầu tiên với khoảng cách một cỗ xe ngựa so với người đang dẫn đầu là Clarisse – người đang bận rộn chống trả cuộc tấn công bằng lao từ anh em nhà Stoll trên cỗ xe nhà thần Hermes.

“Chúng ta đuổi kịp họ rồi!” Tôi hét lên nhưng tôi nói quá sớm.

“Có người tấn công!” Annabeth kêu lên. Cô ấy chuyển cây lao đầu tiên của mình sang chế độ móc hàm, đánh bật đi chiếc lưới bọc chì sắp chụp vào cả hai chúng tôi. Cỗ xe nhà thần Apollo đang lao tới bên hông chúng tôi. Trước khi Annabeth có thể tự vũ trang lại thì chiến binh trên cỗ xe nhà thần Apollo đã ném một cây lao vào ngay bánh xe bên phải của chúng tôi. Cây lao nát vụn ngay sau khi nó làm gãy vài cái nan hoa. Cỗ xe của chúng tôi lao đảo và loạng choạng. Tôi chắc chắn rằng bánh xe bên phải đã hoàn toàn gãy vụn nhưng bằng cách nào đó cỗ xe của chúng tôi vẫn tiếp tục chạy.

Tôi thuyết phục lũ ngựa giữ tốc độ. Giờ chúng tôi chạy ngang bằng với cỗ xe nhà thần Apollo. Cỗ xe nhà thần Hephaestus đang lao sát bên cạnh. Cỗ xe nhà thần Ares và Hermes đang rơi lại phía sau, hai xe cùng chạy song song với nhau khi Clarisse chiến đấu với Connor Stoll.

Nếu chúng tôi nhận thêm một lao nữa vào bánh xe, tôi biết rằng chúng tôi sẽ bị lật úp.

“Người là của ta!” Người điều khiển cỗ xe nhà thần Apollo hét vang. Đó là một trại viên năm thứ đầu tiên. Tôi không nhớ tên cậu ấy nhưng cậu ấy khá tự tin.

“Ừm, đúng đấy!” Annabeth đáp lại

Cô ấy rút cây lao thứ hai – một việc rất mạo hiểm vì chúng tôi vẫn còn một vòng đua nữa – và ném nó về phía người đánh xe nhà thần Apollo.

Cô ấy nhắm thật hoàn hảo. Mũi ngọn lao biến thành mũi của cây thương nặng khi nó chạm ngực người đánh xe, làm cậu ấy ngã nhào vào người đồng đội của mình. Sau đó cả hai cùng ngã khỏi xe ngựa bằng cú lộn nhào ra phía sau. Cảm thấy dây cương chùng đi, lũ ngựa trở nên điên cuồng, chạy như bay lao thẳng vào đám đông. Các trại viên tranh nhau tìm chỗ ẩn nấp khi lũ ngựa lao vào góc khán đài với cỗ xe bằng vàng hất lên hất xuống phía sau. Lũ ngựa chạy lại về phía chuồng, kéo lê cỗ xe đã bị lật úp đằng sau chúng.

Tôi giữ cho cỗ xe của chúng tôi tiếp tục vòng đua thứ hai, bất chấp tiếng kêu kịt của bánh xe bên phải. Chúng tôi băng qua vạch xuất phát và tiến vào vòng đua cuối cùng.

Trục xe kêu cọt két và rên rỉ. Cái bánh xe lắc lư khiến chúng tôi giảm tốc độ, bất chấp lũ ngựa

đang hưởng ứng nhiệt tình từng mệnh lệnh của tôi, chạy như một cỗ máy được bôi trơn dầu mỡ.

Đội nhà thần Hephaestus vẫn đang tăng tốc.

Beckendorf nhe răng cười khi ấn một nút trên bảng điều khiển chỉ huy. Những dây cáp bằng thép bắn vọt ra từ phía trước cỗ ngựa máy của cậu ta, quấn lấy tay vịn phía sau của chúng tôi. Cỗ xe của chúng tôi rung lên khi hệ thống dây tời của Beckendorf bắt đầu hoạt động – kéo chúng tôi lùi lại phía sau trong khi Beckendorf đẩy cậu ta về phía trước.

Annabeth nguyền rủa và rút dao ra. Cô ấy chặt mạnh vào đám dây nhưng chúng quá dày.

“Không cắt được chúng!” Cô ấy hoảng hốt la lên.

Cỗ xe nhà thần Hephaestus giờ đây đang tiến sát chúng tôi. Cỗ ngựa của cậu ta định đâm nát chúng tôi.

“Thay cho tót!” tôi nói với Annabeth. “Cầm lấy dây cương!”

“Nhưng...”

“Cứ tin ở tót!”

Cô ấy đẩy người lên phía trước và tóm lấy dây cương. Tôi xoay lại, cố gắng giữ thẳng bằng và rút cây Thủy Triều ra.

Tôi chém mạnh xuống và đám dây cáp đứt phụt như những sợi dây điều. Chúng tôi lắc lư tiến về phía trước nhưng anh chàng đánh xe của đội Beckendorf vừa bẻ ngoặt cỗ xe của cậu ta qua bên trái chúng tôi và đưa nó vào sát cạnh xe chúng tôi. Beckendorf rút kiếm ra. Cậu ta chém về phía Annabeth nhưng tôi gạt lưỡi kiếm sang một bên.

Chúng tôi đang dẫn đầu trong vòng đua cuối cùng. Chúng tôi chưa bao giờ làm điều này. Tôi cần phá hỏng cỗ xe nhà thần Hephaestus và tống nó khỏi đường đua nhưng tôi cũng phải bảo vệ cả Annabeth nữa. Chỉ vì Beckendorf là một người tốt không có nghĩa là anh ta sẽ không đưa cả hai chúng tôi tới bệnh xá nếu chúng tôi mất cảnh giác.

Giờ đây chúng tôi lại đi song song bên nhau. Clarisse đang tiến lên từ phía sau, tranh thủ bù lại thời gian đã mất.

“Gặp lại sau nhé, Percy!” Beckendorf kêu lên. “Đây là món quà chia tay nho nhỏ!”

Cậu ta ném một túi đạn bằng da vào cỗ xe chúng tôi. Nó cắm vào sàn xe và bắt đầu nổi khói xanh lè.

“Lửa Hy Lạp đấy!” Annabeth kêu toáng lên.

Tôi nguyên rủa. Tôi đã từng nghe nhiều câu chuyện về “lửa Hy Lạp” có thể làm được những gì. Tôi đoán chúng tôi có thể chỉ còn mười giây trước khi nó nổ.

()Lửa Hy Lạp (Greek fire): là phát minh của người Hy Lạp cổ đại từ thế kỉ thứ 7 trước Công Nguyên (Chính xác là của một hàng binh người Syria năm 673 trước Công Nguyên). Đây là một hỗn hợp gồm dầu lửa, diêm sinh và dầu thực vật – được người Byzantine dùng để đốt thuyền bè của đối phương mà dùng nước không thể dập tắt được.*

“Vứt nó đi!” Annabeth gào to, nhưng tôi không thể. Cổ xe nhà thần Hephaestus vẫn bám sát bên cạnh, chờ đợi tới giây phút cuối để chắc chắn rằng món quà nhỏ của họ sẽ nổ tung. Beckendorf khiến tôi phải bận rộn với thanh kiếm của cậu ta. Nếu tôi chỉ cần lơ là đủ để xử lý “lửa Hy Lạp”, Annabeth sẽ bị chém và chúng tôi sẽ bị hủy diệt. Tôi cố gắng đá cái túi đạn bằng da vắng đi nhưng không thể. Nó như chết di ở đó.

Rồi tôi chó tới cái đồng hồ.

Tôi không biết nó có thể giúp được gì, nhưng tôi quyết định nhấn vào nút bấm giờ. Ngay lập tức, cái đồng hồ thay đổi. Nó mở rộng ra. Vành kim loại của nó từ từ nhô ra phía ngoài như cửa trập của một chiếc máy chụp hình kiểu cổ. Dây đeo bằng da quấn quanh cổ tay tôi cho tới khi tôi cần một cái khiên chiến đấu tròn rộng một mét, bên trong là da mềm, bên ngoài được bọc bằng đồng đã được đánh bóng và chạm trổ những hình vẽ mà tôi không có thời gian để nghiên cứu.

Tất cả những gì mà tôi biết là: Tyson đã đoán trước được. Tôi nâng cái khiên lên và kiếm của Beckendorf chạm vào nó kêu lạnh lạnh. Lưỡi kiếm của cậu ta gãy tan.

“Cái gì thế này?” Cậu ta gào to. “Làm sao...”

Cậu ta không có nhiều thời gian để nói thêm vì tôi dùng cái khiên mới tổng mạnh vào ngực Beckendorf và hất cậu ta bắn ra khỏi cổ xe, ngã nhào xuống đất.

Khi tôi định dùng cây Thủy Triều để chém người đánh xe thì Annabeth hét lên “Percy!”

“Lửa Hy Lạp” đang bắn ra các tia sáng. Tôi xọc đầu kiếm xuống dưới cái túi đạn bằng da và hất nó lên như một cái xẻng. Quả bom lửa bật khỏi nơi nó bám trụ và bay vèo vào cổ xe nhà thần Hephaestus ngay dưới chân người đánh xe. Cậu ta kêu oai oái.

Trong vòng một phần giây, người lái xe đã đưa ra một quyết định đúng đắn: nhảy vọt ra khỏi cổ xe khi nó vẫn lao về phía trước và nổ tung trong đám lửa màu xanh lá cây. Những con ngựa kim loại như bị chập mạch. Chúng quay lại và kéo theo phần đuôi vỡ vụn đang bốc cháy lao về

phía Clarisse và anh em nhà Stoll – những người phải đổi hướng để tránh nó.

Annabeth kéo dây cương cho lần rẽ cuối. Tôi vẫn bám chặt vào thành xe, vì tin rằng chúng tôi sẽ bị lật úp. Nhưng bằng cách nào đó, cô ấy đã đưa chúng tôi vượt qua được và thúc lũ ngựa tiến thẳng tới đích đến. Đám đông reo hò cuồng loạn.

Khi cỗ xe dừng lại, các bạn của chúng tôi kéo ùa tới. Họ bắt đầu reo tên chúng tôi nhưng Annabeth kêu lên

Với một ánh sáng trắng lóa lóa lên, ông ấy đã biến mất và tôi lại đơn độc cùng lũ ngựa.

Tôi nhìn chăm chăm vào phong bì màu xanh nước biển trong tay. Địa chỉ được viết bằng kiểu chữ viết tay rõ ràng nhưng tao nhã mà tôi đã từng nhìn thấy một lần trước đây, trên một gói bưu phẩm mà thần Poseidon gửi cho tôi vào hè năm ngoái.

Percy Jackson

Nhờ Trại Con Lai chuyển hộ

3.141, Đường Trang Trại

Long Island, New York 11954

Một lá thư có thật từ cha tôi. Có thể ông sẽ khen tôi đã làm tốt khi lấy được Bộ Long Cừ Vàng. Ông sẽ giải thích về Tyson, hoặc xin lỗi đã không sớm nói chuyện với tôi. Có quá nhiều thứ mà tôi muốn trong lá thư này.

Tôi bóc chiếc phong bì và mở tờ giấy bên trong.

Mấy tờ thật đơn giản được viết chính giữa tờ giấy:

Gắng hết sức mình.

Sáng hôm sau, tất cả mọi người tíu tít về cuộc đua ngựa, dẫu họ vẫn nhìn về phía bầu trời đầy lo lắng như thể họ cho rằng lũ chim Stymphalian đang tụ tập lại. Nhưng không có gì. Một ngày mùa hè tuyệt đẹp với bầu trời xanh và nhiều nắng vàng. Trại bắt đầu trở lại với vẻ như nó nên có: những bãi cỏ xanh mướt và tràn đầy nhựa sống; những đụn khói trắng le lói trong các tòa nhà Hy Lạp; những nữ thần cây chơi đùa vui vẻ trong các khu rừng.

Và tôi thật đáng thương. Tôi nằm thao thức suốt cả tối, nghĩ về lời cảnh báo của thần Poseidon.

Gắng hết sức mình.

Ý tôi là, ông ấy đã mất công viết thư cho tôi, thế tại sao ông lại chỉ viết có mấy chữ như vậy?

Cô răn Martha từng báo trước với tôi là đừng thất vọng. Có lẽ thần Poseidon có lý do để trở nên mập mờ như vậy. Có lẽ cha tôi không biết chính xác rằng ông đang cảnh báo với tôi về việc gì, nhưng ông cảm nhận được có gì đó ghê gớm sắp xảy ra – một thứ gì đó có thể hoàn toàn làm tôi ngã quỵ trừ phi tôi có chuẩn bị trước. Điều này thật là khó nhưng tôi cố gắng chuyển suy nghĩ của mình về với cuộc đua.

Khi Annabeth và tôi đánh xe vào trường đua, tôi không thể không tán thưởng công trình mà Tyson hoàn tất trên cỗ xe ngựa của nhà thần Athena. Cỗ xe sáng lấp lánh với phần trang bị thêm bằng kim loại. Những chiếc bánh xe được sắp xếp lại với hệ thống giảm xóc có phép thuật nên chúng tôi chỉ trượt đi khi bị đâm vào. Chẳng buộc dành cho lũ ngựa cân bằng một cách hoàn hảo giúp đàn ngựa đổi hướng chỉ với một cái giật dây cương nhẹ nhất.

Tyson còn làm cho chúng tôi hai cái lao, mỗi cái có ba nút bấm ở cán. Nút thứ nhất mỗi cho cái lao phát nổ khi va chạm, phóng ra dây kim loại sắc bén khiến nó có thể quấn vào và cắt bánh xe của đối thủ thành nhiều mảnh nhỏ. Nút thứ hai tạo ra đầu mũi lao bằng đồng bị cùn (nhưng vẫn đủ gây đau đớn) được thiết kế để đánh bật người lái xe ra khỏi cỗ xe ngựa. Nút thứ ba cung cấp một cái móc hàm có thể sử dụng để khóa vào cỗ xe của kẻ thù hoặc đẩy nó ra xa.

Tôi đoán chúng tôi đang ở trạng thái rất tốt cho cuộc đua nhưng Tyson vẫn cảnh báo tôi nên cẩn thận. Những đội đua khác cũng đầy rẫy trò bịp bợm.

“Đây,” cậu ấy nói, chỉ trước khi cuộc đua bắt đầu.

Cậu ấy đưa cho tôi một chiếc đồng hồ đeo tay. Trông nó chả có gì đặc biệt cả - chỉ là một mặt đồng hồ màu trắng bạc, đeo dây bằng da màu đen – nhưng ngay khi nhìn thấy nó, tôi nhận ra đó chính là thứ mà tôi đã thấy cậu ấy mài mòn suốt mùa hè vừa qua.

Tôi thường không thích đeo đồng hồ. Ai quan tâm đến giờ là mấy giờ cơ chứ? Nhưng tôi không thể nói không với Tyson.

“Cảm ơn người anh em,” tôi đeo nó trên tay và phát hiện ra nó cực kì nhẹ và dễ chịu. Tôi khó có thể nhận ra mình đang đeo đồng hồ.

“Không hoàn thành kịp trong chuyến tìm kiếm,” Tyson lầm bầm. “Xin lỗi, xin lỗi.”

“Này người anh em, không có chuyện gì to tát đâu.”

“Nếu cậu cần bảo vệ trong cuộc đua,” Tyson khuyên, “thì bấm cái nút này.”

“Ừ. Được” Tôi không nhìn kĩ cách giữ thời gian như thế nào để giúp đỡ được nhiều, nhưng tôi cảm động vì được Tyson quan tâm. Tôi hứa với cậu ấy là sẽ lưu ý về cái đồng hồ này. “Và,

ừm, Tyson này...”

Cậu ấy nhìn tôi.

“Tớ muốn nói rằng , ừ...” Tôi nghĩ ra cách để xin lỗi vì đã xấu hổ về cậu ấy trước khi diễn ra cuộc tìm kiếm, về việc nói với mọi người rằng cậu ấy không phải là anh em ruột của tôi. Thật không dễ dàng gì lựa chọn từ ngữ.

“Tớ biết điều mà cậu định nói,” Tyson lí nhí, nhìn cậu ấy rất ngượng ngùng. “Thần Poseidon tốt cuộc cũng quan tâm tới tớ.”

“Ừ, ờ...”

“Ông ấy gửi cậu tới giúp tớ. Đó là những gì tớ đã yêu cầu.”

Tôi chớp mắt. “Cậu cầu xin thần Poseidon về... tớ ư?”

“Một người bạn,” Tyson đáp, xoắn chặt áo trong đôi tay của mình. “Các Cyclops nhỏ tuổi lớn lên đơn độc trên đường phố, học cách tạo nên nhiều thứ từ những đồ phế liệu. Học cách để tồn tại.”

“Nhưng điều đó quá tàn khốc!”

Cậu ấy lắc đầu một cách nghiêm túc. “Điều đó chỉ khiến bọn tớ trân trọng sự hạnh phúc, không tham lam, ích kỉ và béo phì giống như Polyphemus. Nhưng tớ sợ hãi. Lũ quái vật truy lùng tớ rất nhiều, đôi khi còn cào xé tớ...”

“Các vết sẹo sau lưng cậu ư?”

Một giọt nước mắt tuôn ra từ khóe mắt Tyson. “Con Sphinx ở Phố 72. Một gã to lớn chuyên bắt nạt. Tớ đã cầu xin cha giúp đỡ. Rồi không bao lâu sau người của trường Meriwether tìm thấy tớ. Được gặp cậu. May mắn lớn nhất tớ từng có. Xin lỗi vì tớ từng trách thần Poseidon rất ích kỉ. Thần đã gửi tớ cho tớ một người anh em.”

Tôi nhìn chăm chăm vào cái đồng hồ Tyson làm tặng tôi.

“Percy,” Annabeth gọi ầm lên. “Đi thôi!”

Bác Chiron đứng ở vạch xuất phát, sẵn sàng thổi ốc xà cừ.

“Tyson...” Tôi lúng búng.

“Đi đi,” Tyson giục. “Cậu sẽ chiến thắng!”

“Tớ... ừ, được rồi, người anh em to lớn à. Chúng tớ sẽ thắng trận này cho cậu.” Tôi trèo lên cỗ xe và vào vị trí vừa đúng lúc bác Chiron thổi báo hiệu cuộc đua bắt đầu.

Lũ ngựa biết phải làm gì. Chúng tôi lao ra đường đua nhanh tới mức tôi có thể ngã nhào nếu cánh tay tôi không được quấn chặt vào các dây cương bằng da. Annabeth cũng bám chặt vào tay vịn. Những bánh xe ngựa lướt đi một cách suôn sẻ. Chúng tôi thực hiện vòng cua đầu tiên với khoảng cách một cỗ xe ngựa so với người đang dẫn đầu là Clarisse – người đang bận rộn chống trả cuộc tấn công bằng lao từ anh em nhà Stoll trên cỗ xe nhà thần Hermes.

“Chúng ta đuổi kịp họ rồi!” Tôi hét lên nhưng tôi nói quá sớm.

“Có người tấn công!” Annabeth kêu lên. Cô ấy chuyển cây lao đầu tiên của mình sang chế độ móc hàm, đánh bật đi chiếc lưới bọc chì sắp chụp vào cả hai chúng tôi. Cỗ xe nhà thần Apollo đang lao tới bên hông chúng tôi. Trước khi Annabeth có thể tự vũ trang lại thì chiến binh trên cỗ xe nhà thần Apollo đã ném một cây lao vào ngay bánh xe bên phải của chúng tôi. Cây lao nát vụn ngay sau khi nó làm gãy vài cái nan hoa. Cỗ xe của chúng tôi lao đảo và loạng choạng. Tôi chắc chắn rằng bánh xe bên phải đã hoàn toàn gãy vụn nhưng bằng cách nào đó cỗ xe của chúng tôi vẫn tiếp tục chạy.

Tôi thuyết phục lũ ngựa giữ tốc độ. Giờ chúng tôi chạy ngang bằng với cỗ xe nhà thần Apollo. Cỗ xe nhà thần Hephaestus đang lao sát bên cạnh. Cỗ xe nhà thần Ares và Hermes đang rơi lại phía sau, hai xe cùng chạy song song với nhau khi Clarisse chiến đấu với Connor Stoll.

Nếu chúng tôi nhận thêm một lao nữa vào bánh xe, tôi biết rằng chúng tôi sẽ bị lật úp.

“Người là của ta!” Người điều khiển cỗ xe nhà thần Apollo hét vang. Đó là một trại viên năm thứ đầu tiên. Tôi không nhớ tên cậu ấy nhưng cậu ấy khá tự tin.

“Ừm, đúng đấy!” Annabeth đáp lại.

Cô ấy rút cây lao thứ hai – một việc rất mạo hiểm vì chúng tôi vẫn còn một vòng đua nữa – và ném nó về phía người đánh xe nhà thần Apollo.

Cô ấy nhắm thật hoàn hảo. Mũi ngọn lao biến thành mũi của cây thương nặng khi nó chạm ngực người đánh xe, làm cậu ấy ngã nhào vào người đồng đội của mình. Sau đó cả hai cùng ngã khỏi xe ngựa bằng cú lộn nhào ra phía sau. Cảm thấy dây cương chùng đi, lũ ngựa trở nên điên cuồng, chạy như bay lao thẳng vào đám đông. Các trại viên tranh nhau tìm chỗ ẩn nấp khi lũ ngựa lao vào góc khán đài với cỗ xe bằng vàng hất lên hất xuống phía sau. Lũ ngựa chạy lại về phía chuồng, kéo lê cỗ xe đã bị lật úp đằng sau chúng.

Tôi giữ cho cỗ xe của chúng tôi tiếp tục vòng đua thứ hai, bất chấp tiếng kêu kịt của bánh xe bên phải. Chúng tôi băng qua vạch xuất phát và tiến vào vòng đua cuối cùng.

Trục xe kêu cót két và rên rỉ. Cái bánh xe lắc lư khiến chúng tôi giảm tốc độ, bất chấp lũ ngựa đang hưởng ứng nhiệt tình từng mệnh lệnh của tôi, chạy như một cỗ máy được bôi trơn dầu mỡ.

Đội nhà thần Hephaestus vẫn đang tăng tốc.

Beckendorf nhe răng cười khi ấn một nút trên bảng điều khiển chỉ huy. Những dây cáp bằng thép bắn vọt ra từ phía trước lũ ngựa máy của cậu ta, quấn lấy tay vịn phía sau của chúng tôi. Cỗ xe của chúng tôi rung lên khi hệ thống dây tời của Beckendorf bắt đầu hoạt động – kéo chúng tôi lùi lại phía sau trong khi Beckendorf đẩy cậu ta về phía trước.

Annabeth nguyên rủa và rút dao ra. Cô ấy chặt mạnh vào đám dây nhưng chúng quá dày.

“Không cắt được chúng!” Cô ấy hoảng hốt la lên.

Cỗ xe nhà thần Hephaestus giờ đây đang tiến sát chúng tôi. Lũ ngựa của cậu ta định đâm nát chúng tôi.

“Thay cho tót!” tôi nói với Annabeth. “Cầm lấy dây cương!”

“Nhưng...”

“Cứ tin ở tót!”

Cô ấy đẩy người lên phía trước và tóm lấy dây cương. Tôi xoay lại, cố gắng giữ thăng bằng và rút cây Thủy Triều ra.

Tôi chém mạnh xuống và đám dây cáp đứt phụt như những sợi dây điều. Chúng tôi lắc lư tiến về phía trước nhưng anh chàng đánh xe của đội Beckendorf vừa bẻ ngoặt cỗ xe của cậu ta qua bên trái chúng tôi và đưa nó vào sát cạnh xe chúng tôi. Beckendorf rút kiếm ra. Cậu ta chém về phía Annabeth nhưng tôi gạt lưỡi kiếm sang một bên.

Chúng tôi đang dẫn đầu trong vòng đua cuối cùng. Chúng tôi chưa bao giờ làm điều này. Tôi cần phá hỏng cỗ xe nhà thần Hephaestus và tổng nó khỏi đường đua nhưng tôi cũng phải bảo vệ cả Annabeth nữa. Chỉ vì Beckendorf là một người tốt không có nghĩa là anh ta sẽ không đưa cả hai chúng tôi tới bệnh xá nếu chúng tôi mất cảnh giác.

Giờ đây chúng tôi lại đi song song bên nhau. Clarisse đang tiến lên từ phía sau, tranh thủ bù lại thời gian đã mất.

“Gặp lại sau nhé, Percy!” Beckendorf kêu lên. “Đây là món quà chia tay nho nhỏ!”

Cậu ta ném một túi đạn bằng da vào cỗ xe chúng tôi. Nó cắm vào sàn xe và bắt đầu nổi khói

xanh lè.

“Lửa Hy Lạp đấy!” Annabeth kêu toáng lên.

Tôi ngần rủa. Tôi đã từng nghe nhiều câu chuyện về “lửa Hy Lạp” có thể làm được những gì. Tôi đoán chúng tôi có thể chỉ còn mười giây trước khi nó nổ.

()Lửa Hy Lạp (Greek fire): là phát minh của người Hy Lạp cổ đại từ thế kỉ thứ 7 trước Công Nguyên (Chính xác là của một hàng binh người Syria năm 673 trước Công Nguyên). Đây là một hỗn hợp gồm dầu lửa, diêm sinh và dầu thực vật – được người Byzantine dùng để đốt thuyền bè của đối phương mà dùng nước không thể dập tắt được.*

“Vứt nó đi!” Annabeth gào to, nhưng tôi không thể. Cổ xe nhà thần Hephaestus vẫn bám sát bên cạnh, chờ đợi tới giây phút cuối để chắc chắn rằng món quà nhỏ của họ sẽ nổ tung. Beckendorf khiến tôi phải bận rộn với thanh kiếm của cậu ta. Nếu tôi chỉ cần lơ là đủ để xử lý “lửa Hy Lạp”, Annabeth sẽ bị chém và chúng tôi sẽ bị hủy diệt. Tôi cố gắng đá cái túi đạn bằng da vắng đi nhưng không thể. Nó như chết dí ở đó.

Rồi tôi chớ tới cái đồng hồ.

Tôi không biết nó có thể giúp được gì, nhưng tôi quyết định nhấn vào nút bấm giờ. Ngay lập tức, cái đồng hồ thay đổi. Nó mở rộng ra. Vành kim loại của nó từ từ nho ra phía ngoài như cửa trập của một chiếc máy chụp hình kiểu cổ. Dây đeo bằng da quấn quanh cổ tay tôi cho tới khi tôi cần một cái khiên chiến đấu tròn rộng một mét, bên trong là da mềm, bên ngoài được bọc bằng đồng đã được đánh bóng và chạm trổ những hình vẽ mà tôi không có thời gian để nghiên cứu.

Tất cả những gì mà tôi biết là: Tyson đã đoán trước được. Tôi nâng cái khiên lên và kiếm của Beckendorf chạm vào nó kêu lanh lảnh. Lưỡi kiếm của cậu ta gãy tan.

“Cái gì thế này?” Cậu ta gào to. “Làm sao...”

Cậu ta không có nhiều thời gian để nói thêm vì tôi dùng cái khiên mới tổng mạnh vào ngực Beckendorf và hất cậu ta bắn ra khỏi cổ xe, ngã nhào xuống đất.

Khi tôi định dùng cây Thủy Triều để chém người đánh xe thì Annabeth hét lên “Percy!”

“Lửa Hy Lạp” đang bắn ra các tia sáng. Tôi xọc đầu kiếm xuống dưới cái túi đạn bằng da và hất nó lên như một cái xẻng. Quả bom lửa bật khỏi nơi nó bám trụ và bay vèo vào cổ xe nhà thần Hephaestus ngay dưới chân người đánh xe. Cậu ta kêu oai oái.

Trong vòng một phần giây, người lái xe đã đưa ra một quyết định đúng đắn: nhảy vọt ra khỏi cổ xe khi nó vẫn lao về phía trước và nổ tung trong đám lửa màu xanh lá cây. Những con

ngựa kim loại như bị chập mạch. Chúng quay lại và kéo theo phần đuôi võ vụn đang bốc cháy lao về phía Clarisse và anh em nhà Stoll – những người phải đổi hướng để tránh nó.

Annabeth kéo dây cương cho lần rẽ cuối. Tôi vẫn bám chặt vào thành xe, vì tin rằng chúng tôi sẽ bị lật úp. Nhưng bằng cách nào đó, cô ấy đã đưa chúng tôi vượt qua được và thúc lũ ngựa tiến thẳng tới đích đến. Đám đông reo hò cuồng loạn.

Khi cỗ xe dừng lại, các bạn của chúng tôi kéo ụa tới. Họ bắt đầu reo tên chúng tôi nhưng Annabeth kêu lên

bằng giọng mũi, “Trật tự! Hãy nghe đây. Chiến thắng này không chỉ có riêng bọn tớ!”

Đám đông nom không muốn im lặng tí nào nhưng tiếng nói của Annabeth vẫn lãnh lút: “Bọn tớ không thể làm được điều này nếu thiếu một người! Chúng tôi không thể chiến thắng cuộc đua này hoặc lấy được Bộ Lông Cừu Vàng, hoặc cứu được Grover hay bất kì cái gì! Bọn tớ nợ cậu mạng sống của bọn tớ, Tyson, Percy...”

“Em trai!” tôi nói, giọng đủ lớn để tất cả mọi người nghe thấy. “Tyson, người em trai bé bỏng của tớ.”

Tyson đỏ mặt. Đám đông reo hò hớn hở. Annabeth hôn lên má tôi. Ngay sau đó, tiếng reo hò ngày càng lớn hơn. Tất cả mọi người ở khu nhà thần Annabeth công kênh tôi, Annabeth và Tyson lên vai, mang chúng tôi đi về phía bục người chiến thắng – nơi bác Chiron đang chờ để trao những vòng nguyệt quế.

20. BỘ LÔNG CỪU VÀNG ĐÃ PHÁT HUY TỐT PHÉP THUẬT

Buổi chiều đó là một trong những buổi chiều hạnh phúc nhất tôi từng có ở trại – thứ mà bạn có thể đi khoe và bạn không bao giờ biết được khi nào thế giới của bạn sẽ bị vỡ ra thành từng mảnh.

Grover thông báo rằng cậu ấy có thể ở lại trại với chúng tôi trong suốt mùa hè này trước khi lại tiếp tục lên đường tìm kiếm thần Pan. Các sếp của cậu ấy ở Hội Đồng Bô Lão quá ấn tượng về việc cậu ấy không hề bị giết chết, mà còn dọn sạch đường cho những người tìm kiếm tương lai. Thế nên họ đã cho cậu ấy hai tháng nghỉ phép và một bộ sáo mới. Tin xấu duy nhất là: Grover khẳng khẳng thối các cây sáo đó suốt cả buổi chiều và kỹ năng âm nhạc của cậu ấy không hề tăng thêm chút nào. Cậu ấy chơi bài YMCA và những cây dâu tây bắt đầu phát điên, quần quanh chân chúng tôi như thể đang cố bóp nghẹt chúng tôi. Tôi cho rằng mình không thể trách chúng.

()YMCA: Là một ca khúc được ban nhạc Village People trình bày vào năm 1978, sau đó đã nhanh chóng trở thành hit trong tháng giêng năm 1979. Bài hát đạt vị trí số một trong bảng xếp hạng của Mỹ vào đầu năm 1979 và đạt vị trí số một trên bảng xếp hạng của Anh cùng vào khoảng thời gian đó, và đã trở thành một bản hit lớn từ trước đến nay. Lời bài hát ca ngợi ưu điểm của Hiệp hội Thanh niên Cơ đốc. Bài hát đến nay vẫn còn rất nổi tiếng và được chơi trong giờ nghỉ giữa các trận đấu, các khán giả dùng bài nhạc nhảy để làm co giãn cơ thể. Năm 2009, YMCA có mặt trong cuốn Các Kỷ Lục Guinness Thế Giới khi có hơn 44.000 người đã nhảy múa với bài hát này ở Sun Bowl ở Texas. Nó còn nằm ở vị trí số 7 trong danh sách 100 Bản Nhạc Dance Tuyệt Vời Nhất trong Thế Kỷ 20 của đài VH1. (ND)*

Grover nói với tôi rằng cậu ấy có thể cởi bỏ sợi dây linh cảm giữa chúng tôi, và bây giờ chúng tôi đối diện nhau. Nhưng tôi nói với cậu ấy rằng tôi sẽ giữ nó lại nếu điều đó không làm phiền cậu ấy. Cậu ấy đặt cây sáo xuống và nhìn chằm chằm vào tôi. “Nhưng nếu tớ gặp rắc rối lần nữa, cậu sẽ gặp nguy hiểm, Percy à. Cậu có thể bị chết đấy!”

“Nếu cậu gặp nguy hiểm nữa, tớ muốn biết về nó. Và tớ sẽ lại đi giúp cậu.”

Cuối cùng cậu ấy cũng đồng ý không cắt bỏ sợi dây linh cảm giữa chúng tôi. Cậu ấy quay lại chơi bài YMCA cho đám dêu tây. Tôi không cần sợi dây linh cảm với đám dêu tây nhưng cũng biết được chúng cảm thấy ra sao.

Trong suốt giờ học bắn cung sau đó, bác Chiron kéo tôi sang bên và nói với tôi rằng bác đã xử lý xong mọi vấn đề của tôi với trường trung học Meriwether. Trường học không còn trách cứ tôi về việc phá hủy phòng tập thể dục nữa. Cảnh sát cũng không còn truy tìm tôi nữa.

“Bác đã giải quyết như thế nào vậy?” Tôi ngạc nhiên hỏi.

Mắt bác Chiron sáng rực. “Bác chỉ gợi ý rằng con người sẽ được nhìn thấy vài điều lạ trong ngày đó – vụ nổ lò sưởi không phải là lỗi của cháu.”

“Bác chỉ nói như vậy và người ta đã tin ư?”

“Bác đã điều khiển Màn Sương Mù. Một ngày nào đó, khi cháu đã sẵn sàng, bác sẽ chỉ cho cháu cách nó hoạt động như thế nào.”

“Ý bác là, cháu có thể quay về trường Meriwether vào năm tới sao?”

Bác Chiron nhướn mày. “Ồ, không, họ vẫn trục xuất cháu. Hiệu trưởng của cháu, ông Bonsai, nói rằng cháu có – ông ấy đã diễn tả nó như thế nào nhỉ? – nghiệp chướng không hay ho có thể phá vỡ tinh hoa giáo dục của trường học. Nhưng cháu không có bất cứ vấn đề trái pháp luật. Điều này là một sự khuây khỏa đối với mẹ cháu. À, nói về mẹ cháu thì...”

Bác Chiron lấy điện thoại di động từ ống đựng tên của mình và đưa cho tôi. “Giờ là thời điểm cháu gọi cho bà ấy.”

Phần tồi tệ nhất là phần mở đầu – phần “Percy Jackson, con-ngĩ-gì-vậy? Con-có-biết-là-mẹ-đã-lo-lắng-như-thế-nào-về-việc-con-bỏ-trại-mà-không-được-phép-để-lao-vào-cuộc-tìm-kiếm-đầy-nguy-hiểm-và-khiến-mẹ-sợ-hãi-như-sắp-chết-tới-nơi-không-hả?”

Nhưng cuối cùng, mẹ cũng ngưng lại để thở. “Ôi, mẹ mừng vì con đã an toàn!”

Đó là điều tuyệt diệu nhất về mẹ tôi. Bà không giỏi giận dữ. Bà đã cố gắng, nhưng đó không phải là bản chất của bà.

“Con xin lỗi mẹ,” tôi nói. “Con sẽ không làm mẹ phải sợ hãi nữa.”

“Đừng hứa với mẹ điều đó, Percy. Con biết rõ là nó chỉ mang tới những điều tồi tệ.” Mẹ cố gắng nói năng thật bình thường về điều đó, nhưng tôi có thể nói rằng mẹ đang run sợ.

Tôi muốn nói gì đó để mẹ thấy dễ chịu hơn, nhưng tôi biết là mẹ đúng. Là một á thần, tôi luôn làm những việc khiến mẹ hoảng sợ. Và khi tôi càng lớn hơn, những nguy hiểm đến với tôi cũng lớn hơn.

“Con có thể về nhà một thời gian,” tôi đề nghị.

“Không, không. Cứ ở lại trại. Luyện tập. Hãy làm những việc mà con cần làm. Nhưng con sẽ về nhà vào năm học tới phải không?”

“Dạ, tất nhiên ạ. Nếu có bất kì trường nào nhận con.”

“Ôi, chúng ta sẽ tìm ra thôi, con yêu,” mẹ thở dài. “Nơi nào đó mà họ chưa biết về chúng ta.”

Về phần Tyson, các trại viên đối xử với cậu ấy như một anh hùng. Tôi sẽ rất hạnh phúc khi có cậu ấy làm bạn cùng phòng. Nhưng tối đó khi cùng tôi đang ngồi trên một đụn cát ngắm nhìn Long Islands Sound, cậu ấy có một thông báo khiến tôi hoàn toàn kinh ngạc.

“Tối qua có một giấc mơ từ cha đấy,” Tyson khoe. “Cha muốn tớ tới thăm.”

Tôi cho rằng cậu ấy chỉ nói đùa, nhưng Tyson thực sự không biết đùa là gì. “Thần Poseidon gửi cho cậu một tin nhắn qua mơ sao?”

Tyson gật đầu. “Cha muốn tớ xuống thủy cung suốt mùa hè. Học cách làm việc tại lò rèn của những người Cyclops. Cha gọi nó là thực... thực tập...”

“Một người thực tập sinh?”

“Ừ.”

Tôi hoàn toàn hiểu được điều đó. Tôi thừa nhận, tôi cảm thấy hơi ghen tị. Thần Poseidon chưa bao giờ mời tôi xuống thủy cung. Nhưng sau đó tôi nghĩ lại, Tyson sẽ *đi* ư? Chỉ như vậy sao?

“Khi nào cậu sẽ đi?” Tôi hỏi.

“Bây giờ.”

“Bây giờ. Giống như... *bây giờ* là ngay bây giờ sao?”

“Ừ, bây giờ.”

Tôi nhìn ra những con sóng trên Long Islands Sound. Mặt nước đang lấp lánh đỏ dưới ánh hoàng hôn.

“Tớ rất hạnh phúc vì cậu, người anh em to lớn của tớ à,” tôi nói. “Thật đấy”

“Thật khó khi phải chia tay với người anh mới của tớ,” cậu ấy nói bằng giọng run rẩy. “Nhưng tớ muốn làm thứ gì đó. Vũ khí cho trại. Cậu sẽ cần chúng.”

Thật không may, tôi biết cậu ấy nói đúng. Bộ Lông Cừu Vàng không giải quyết được tất cả vấn đề của trại. Luke vẫn còn ở ngoài kia, thu thập thêm quân lên con tàu *Công chúa Andromeda*. Kronos vẫn đang tái tạo trong chiếc quan tài vàng. Và rốt cuộc chúng ta vẫn sẽ phải chiến đấu với họ.

“Cậu sẽ làm nên những thứ vũ khí tốt nhất chưa từng có,” tôi động viên Tyson. Tôi nâng chiếc đồng hồ lên đầy tự hào. “Tớ cá là họ cũng sẽ nói chiếc đồng hồ này thật tuyệt nữa.”

Tyson khụt khịt. “Anh em giúp đỡ lẫn nhau thôi mà.”

“Cậu là em trai tớ,” tôi nói, “Không nghi ngờ gì về điều đó cả.”

Cậu ấy vỗ vào vai tôi mạnh tới mức suýt đẩy tôi ngã nhào xuống đụn cát. Rồi cậu ấy lau đi giọt nước mắt đang lăn trên gò má và đứng dậy. “Hãy dùng tốt chiếc khiên nhé.”

“Sẽ như vậy mà, người anh em.”

“Sẽ cứu lấy cậu một ngày nào đó.”

Cái cách mà cậu ấy nói quá thực tế. Tôi tự hỏi liệu con mắt của người Cyclops có thể nhìn thấy tương lai không.

Cậu ấy đi xuống biển và huyết sáo. Con cá ngựa có tên Cầu Vòng ủa lên khỏi các con sóng. Tôi nhìn dõi theo bọn họ cùng nhau đi vào vương quốc của thần Poseidon.

Khi họ đi khỏi, tôi nhìn xuống chiếc đồng hồ mới nơi cổ tay. Tôi ấn nút và chiếc khiên xòe ra với đúng kích cỡ. Những hình khắc học trên vỏ kim loại là những hình ảnh về chuyến phiêu lưu của chúng tôi trong mùa hè này, mang phong cách Hy Lạp cổ. Đó là hình ảnh Annabeth đang giết chết con Laistrygonain – một tay chơi bóng ném; là hình ảnh tôi đang đánh nhau với lũ bò bằng đồng trên Đồi Con Lai; là hình ảnh Tyson đang cưới con Cầu Vòng lao về phía con tàu Công chúa Adromeda; hình ảnh con tàu CSS Birmingham đang bắn những quả đạn thần công của mình vào Charybdis. Tôi lướt tay trên bức hình Tyson đang chiến đấu với con rắn nhiều đầu Hydra khi cậu ấy nâng cái hộp Bánh Donut Quái vật lên cao.

Tôi không khỏi có cảm giác buồn chán xen lẫn. Tôi biết Tyson sẽ có một khoảng thời gian tuyệt vời dưới đáy đại dương. Nhưng tôi nhớ tất cả mọi thứ về cậu ấy – sự mê mẩn của cậu ấy về lũ ngựa, cái cách cậu ấy sửa cỗ xe đua hoặc vò nhàu kim loại trong đôi bàn tay trần, hoặc thắt nút lũ người vào với nhau. Thậm chí tôi nhớ tiếng ngáy như cơn động đất của cậu ấy ở giường kể bên trong tất cả các tối.

“Này Percy.”

Tôi quay lại.

Annabeth và Grover đang đứng trên đỉnh đụn cát. Tôi đoán có lẽ tôi bị cát bay vào mắt vì tôi đang chớp mắt lia lịa.

“Tyson...” Tôi ghen ngào nói với bọn họ. “Cậu ấy phải...”

“Chúng tớ biết rồi,” Annabeth dịu dàng nói. “Bác Chiron đã kể với bọn tớ.”

“Những lò rèn của người Cyclops,” Grover rùng mình. “Tớ nghe nói đồ ăn tự phục vụ ở đó rất kinh khủng. Chả có món enchiladas đâu.”

()Enchiladas: Bánh đa cuộn nhân thịt hay pho mát, khi ăn chấm nước sốt cay. Một món ăn nổi tiếng của Mexico.(ND)*

Annabeth đưa tay ra. “Đi nào, Ốc Tảo Biển. Tới giờ ăn tối rồi.”

Chúng tôi cùng nhau quay về khu nhà ăn, chỉ có ba chúng tôi, giống như trước đây.

Một trận bão hoành hành tối đó nhưng nó rẽ vòng và lướt qua khỏi Trại Con Lai như các cơn bão khác vẫn thường làm. Sấm chớp lóe lên ở phía đường chân trời, những con sóng đập mạnh vào bờ biển, nhưng không có một giọt mưa nào rơi xuống thung lũng của chúng tôi. Chúng tôi lại được bảo vệ bởi Bộ Lông Cừu Vàng đã bịt kín chúng tôi trong các đường ranh giới phép

thuật.

Mặc dù vậy, những giấc mơ của tôi vẫn ập tới không ngưng nghỉ. Tôi nghe thấy Kronos châm chọc tôi từ dưới đáy sâu Tartarus: *Polyphemus ngồi mò mẫn trong hang của hắn, còn người anh hùng trẻ tuổi lại đang tin rằng mình vừa có chiến thắng vĩ đại. Người có bót lừa dối mình không đây?* Tiếng cười của thần Titan bao trùm cả bóng tối.

Rồi giấc mơ của tôi lại thay đổi. Tôi đang theo sau Tyson xuống đáy đại dương, bước vào vương quốc của thần Poseidon. Đó là một lâu đài rực rỡ tràn ngập ánh sáng xanh, sàn nhà rải đầy ngọc trai. Và ở đó, trên ngai vàng bằng san hô, là cha tôi đang ngồi đó, ăn mặc đơn giản như một người cá với quần soóc bằng vải kaki và một chiếc áo phông có vệt trắng. Tôi ngược nhìn gương mặt rám nắng của ông, đôi mắt xanh thăm thẳm và ông cất tiếng: *Gắng hết sức mình!*

Tôi giật mình thức dậy.

Có tiếng đập mạnh ở cửa. Grover chạy luôn vào trong phòng mà không chờ sự chấp thuận. “Percy!” cậu ấy lắp bắp. “Annabeth... ở trên đồi... cô ấy...”

Ánh mắt cậu ấy mách bảo tôi có điều gì đó rất tồi tệ. Tối nay Annabeth làm nhiệm vụ canh gác, bảo vệ Bộ Lông Cừ Vàng. Nếu có điều gì đó xảy ra...

Tôi vút tấm chắn ra, máu trong người tôi như dòng nước lạnh buốt chảy trong huyết quản. Tôi mặc vội quần áo trong khi Grover cố hoàn chỉnh câu nói của mình. Nhưng cậu ấy quá choáng váng, ngắc ngoải như hết hơi. “Cô ấy đang nằm ở đó... chỉ đang nằm ở đó...”

Tôi chạy ra ngoài và chạy như bay qua khu vực sân chính của trại, Grover theo sát sau tôi. Bình minh chỉ vừa ló rạng nhưng toàn trại như thể đang đầy kích động. Tin nhắn đang được lan truyền. Có thứ gì đó ghê gớm đã xảy ra. Vài trại viên đang hối hả trên đường tới đồi. Các thần rừng, nữ thần cây và các anh hùng trong bộ đồ khó hiểu giữa áo giáp và bộ pyjamas.

Tôi nghe thấy tiếng móng ngựa gõ. Bác Chiron đang phi nước đại phía sau, nom mặt mũi rần rần.

“Có thật không?” bác hỏi Grover.

Grover chỉ gật đầu. Vẻ mặt cậu vẫn còn choáng váng.

Tôi cố gắng hỏi chuyện gì đang xảy ra nhưng bác Chiron túm lấy tay tôi và đẩy tôi lên sau lưng bác ấy. Chúng tôi cùng lao lên Đồi Con Lai – nơi đã có sẵn một đám đông tụ tập.

Tôi cứ ngỡ Bộ Lông Cừ Vàng trên cây thông đã biến mất. Nhưng nó vẫn còn ở đó, vẫn tỏa sáng lấp lánh trong ánh sáng đầu tiên của bình minh. Con bão đã chấm dứt và bầu trời đỏ như

màu máu.

“Thần Titan thật đáng nguyên rủa,” bác Chiron kêu lên. “Một lần nữa ông ta lại đánh lừa chúng ta, để chúng ta mang đến ông ta một cơ hội khác điều khiển Lời Sấm Truyền.”

“Ý bác là gì ạ? - tôi ngạc nhiên.

“Bộ Long Cừu Vàng,” bác nói. “Bộ Long Cừu Vàng đã làm rất tốt việc của mình.”

Chúng tôi phi nước đại về phía trước. Tất cả mọi người đều lùi ra khỏi đường đi của chúng tôi. Một cô gái đang nằm bất tỉnh dưới gốc cây. Một cô gái khác trong bộ áo giáp Hy Lạp đang quỳ bên cô.

Máu găm lên trong tai tôi. Tôi không thể suy nghĩ đúng đắn được. Annabeth đã bị tấn công ư? Nhưng tại sao Bộ Long Cừu Vàng vẫn còn ở đó.

Cái cây nom vẫn rất ổn, vẫn còn nguyên và đầy sức sống, tràn ngập tinh thần của Bộ Long Cừu Vàng.

“Nó đã chữa lành cái cây,” bác Chiron nói, giọng rì rạc. “Và thuốc độc không chỉ là thứ duy nhất mà nó thanh lọc.”

Rồi tôi nhận ra Annabeth không phải là người đang nằm trên đất. Cô ấy đang mặc áo giáp, quỳ kế bên một cô gái đang bất tỉnh. Khi cô ấy nhìn thấy chúng tôi, cô ấy chạy tới bên bác Chiron. “Chị... chị ấy... chỉ đột nhiên ở đó...”

Mắt cô ấy đầy nước mắt tôi vẫn không hiểu. Tôi quá hoảng sợ để hiểu rõ mọi thứ. Tôi nhảy xuống khỏi lưng bác Chiron và chạy về phía cô gái đang nằm bất tỉnh. Bác Chiron kêu to, “Percy, đợi đã !”

Tôi quỳ xuống bên cạnh cô gái. Cô ta có tóc đen và tàn nhang trên mũi. Cô ta nom như thể một người chạy đường xa, dẻo dai và khỏe mạnh. Áo quần của cô ta theo phong cách xen lẫn giữa phong cách punk và Goth – áo phông đen, quần jeans xé toạc, áo khoác da với nhiều huy hiệu từ một đám ban nhạc mà tôi chưa từng nghe.

Cô ta không phải là trại viên. Tôi không nhận ra cô ta ở bất kì khu nhà nào. Tuy nhiên tôi lại có một cảm giác khác lạ rằng tôi đã gặp cô ta trước đó...

“Đó là sự thật,” Grover nói, hốt hển do chạy lên đỉnh đồi. “Tôi không thể tin được...”

Không ai tới gần cô gái đó.

Tôi đặt tay lên trán cô gái. Da cô ấy rất lạnh nhưng ngón tay tôi nóng ran như thể chúng đang

bị thiêu cháy.

“Cô ấy cần rượu tiên và thức ăn thần thánh,” tôi nói. Rõ ràng cô ta là con lai dù có phải là trại viên hay không. Tôi cảm nhận được điều đó chỉ từ một cái chạm nhẹ. Tôi không hiểu tại sao mọi người nom quá sợ hãi.

Tôi giữ lấy vai cô ta và nhắc cô ta lên với hình dáng như đang ngồi, để đầu cô ấy tựa vào vai tôi.

“Thôi nào!” Tôi gọi to với những người khác. “Có chuyện gì với mọi người thế? Chúng ta phải đưa cô ấy tới Nhà Lớn thôi.”

Không ai di chuyển, thậm chí cả bác Chiron. Tất cả bọn họ nom quá choáng váng.

Rồi cô gái thở một cách yếu ớt, ho và mở mắt.

Tròng đen của cô ấy lấp lánh màu xanh – màu xanh sáng rực rỡ.

Cô gái nhìn tôi chăm chăm bằng con mắt đầy hoang mang, run rẩy và bối rối. “Cậu là...?”

“Tớ là Percy,” tôi nói. “Giờ đây cậu đã an toàn.”

“Giấc mơ lạ lùng nhất...”

“Được rồi.”

“Đang chết.”

“Không,” tôi quả quyết với cô ta. “Cậu rất ổn. Tên cậu là gì?”

Đúng lúc đó tôi đã hiểu ra. Thậm chí trước khi cô ta trả lời.

Đôi mắt xanh của cô ta nhìn tôi chăm chăm và tôi hiểu cuộc tìm kiếm Bộ Lông Cừu Vàng là vì cái gì. Việc đầu độc cây. Tất cả mọi thứ. Kronos đã làm điều này để đưa một con cò khác vào cuộc chơi – *một cơ hội khác điều khiển Lờn Sấm Truyền*.

Thậm chí ngay cả bác Chiron, Annabeth và Grover - những người nên ăn mừng thời khắc này – cũng quá choáng váng, và đang nghĩ về điều gì đó xảy ra trong tương lai. Còn tôi đang ôm trong tay người đã được tiên tri là bạn thân nhất hoặc có thể là kẻ thù tồi tệ nhất của tôi.

“Tớ là Thalia,” cô gái nói. “Con gái thần Zeus.”

PHỤ LỤC QUÁI VẬT BIỂN

CHỈ DẪN CỦA BÁC CHIRON VỀ AI LÀ AI TRONG “THẦN THOẠI HY LẠP”

1. *ARES - THẦN CHIẾN TRANH*



Dấu hiệu đặc trưng:

Áo quần da của các tay đua mô tô, xe mô tô hiệu Harley Davison, kính mát và thái độ khó chịu.

Hiện nay:

Có thể được nhìn thấy đang cưỡi chiếc Harley quanh khu vực ngoại thành Los Angeles. Một trong những vị thần có thể gây nên một cuộc đánh nhau trong một căn phòng trống.

Trước đây:

Quay trở lại những ngày trước đây, đứa con của Zeus và Hera này thường không rời xa chiếc khiên và cái mũ sắt của mình. Về phe với người thành Troy trong cuộc chiến thành Troy, nhưng, thành thật mà nói, ông liên quan đến mọi cuộc đụng độ nhỏ nhất nhất như khi cô bé Goldilocks nói với ba chú gấu rằng giường của chúng chẳng tiện nghi chút nào.

2. *ZEUS - THẦN BẦU TRỜI*



Dấu hiệu đặc trưng:

Bộ đồ vest sọc, râu màu xám được tỉa tốt gọn gàng, đôi mắt dữ dội như bão tố và một tia chớp lớn, rất nguy hiểm.

Hiện nay:

Trong những ngày giông bão, ông có thể được nhìn thấy đang ngồi nghiền ngẫm trong căn phòng chứa các ngai trên đỉnh Olympus, phía trên tòa nhà Empire State ở New York. Đôi khi, ông đi khắp thế giới dưới hình hài được cải trang, vì thế hãy cư xử tử tế với tất cả mọi người! Bạn không bao giờ biết được khi người tiếp theo mà bạn gặp có thể đang mang một tia chớp đầy quyền năng.

Trước đây:

Trong những ngày xưa cũ trước đây, thần Zeus chế ngự toàn bộ gia đình Olympus bất kham của mình khi họ cãi nhau, đánh nhau và ghen tị lẫn nhau. Nhưng thực sự điều này cũng không khác bây giờ là mấy. Thần Zeus luôn để ý tới những phụ nữ đẹp – những người luôn khiến ông gặp rắc rối với vợ mình – nữ thần Hera. Là một ông bố chưa xuất sắc lắm, thần Zeus từng có lần ném con trai của Hera là Hephaestus ra khỏi đỉnh Olympus vì đứa bé quá xấu xí.

3. POSEIDON - THẦN BIỂN CẢ



Dấu hiệu đặc trưng:

Áo sori Hawaii, quần soóc, dép lê và cây đinh ba.

Hiện nay:

Thần Poseidon thường đi dạo trên những bờ biển của Florida và đôi khi sẽ dừng lại chuyện phiếm với các ngư dân hoặc chụp hình hộ cho du khách. Nếu có tâm trạng xấu, thần sẽ gây ra một trận bão lớn.

Trước đây:

Thần Poseidon là người lúc nào cũng buồn rầu. Vào những ngày vui vẻ, ông làm những việc

tuyệt vời như tạo ra lũ ngựa từ những cơn sóng. Vào những ngày bức bối, ông gây nên vài vấn đề nho nhỏ như phá hủy các thành phố bằng những trận động đất hoặc nhấn chìm toàn bộ các đoàn tàu. Nhưng này, một vị thần có quyền nổi cơn thịnh nộ như vậy sao?

4. HADES - THẦN ĐỊA NGỤC

Dấu hiệu đặc trưng:

Nụ cười xấu xa, chiếc mũ tàng hình (khiến ông ta có thể vô hình, thế nên bạn không thể nhìn thấy nụ cười xấu xa), áo choàng đen được dệt từ các linh hồn bị đọa đày xuống địa ngục. Thần ngồi trên một cái ngai được làm từ xương.

Hiện nay:

Thần Hades hiếm khi rời xa cung điện của mình dưới địa ngục, chắc là do việc tắc nghẽn giao thông trên đường cao tốc ở cánh đồng Asphodel. Ông trông nom một lượng người chết ngày càng bùng nổ và gặp đủ loại rắc rối về công ăn việc làm cho các bóng ma và ma cà rồng của ông. Điều này khiến thần Hades luôn ở trong tâm trạng cáu kỉnh suốt ngày.

Trước đây:

Thần Hades nổi tiếng về cách thức lãng mạn mà ông đã làm để có được người vợ của mình, Persephone. Ông đã bắt cóc cô ấy. Thật vậy, mặc dầu, liệu bạn có muốn cưới một người luôn sống trong cái hang rộng lớn và tối tăm có đầy thây ma quanh năm suốt tháng không?

5. ATHENA - NỮ THẦN CỦA TRÍ TUỆ, CHIẾN TRANH VÀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ



Dấu hiệu đặc trưng:

Mái tóc đen, đôi mắt xám cuốn hút, trang phục bình thường nhưng đúng mốt (trừ khi bà tham gia các trận chiến; khi đó bà sẽ mặc áo giáp kín người). Athena luôn có ít nhất một con cú tháp tùng, con vật linh thiêng của bà (và may mắn là nó đã được huấn luyện).

Hiện nay:

Bạn có khả năng nhận ra Athena tại một trường đại học nào đó ở Mỹ, ngồi lắng nghe các bài thuyết trình về lịch sử quân sự hoặc công nghệ học. Bà yêu thích những người phát minh ra những vật hữu dụng và đôi khi sẽ xuất hiện để thưởng cho họ những món quà có phép thuật hoặc vô số lời khuyên hữu ích (chẳng hạn như những con số may mắn của tấm vé số vào tuần tới). Thế nên hãy bắt đầu làm việc với chiếc máy cắt bánh mì mới đã được cách mạng hóa đó!

Trước đây:

Athena là một trong những nữ thần thiết thực nhất đối với các vấn đề liên quan đến loài người. Bà đã giúp Odysseus, bảo hộ cho cả thành phố Athens và đảm bảo cho những người Hy Lạp giành được chiến thắng trong cuộc chiến thành Troy. Điểm xấu là, bà rất kiêu ngạo và nóng tính. Chỉ cần hỏi Arachne, người đã bị biến thành một con nhện vì dám cả gan so sánh kỹ năng dệt của mình với Athena. Vì thế cho dù bạn có thể làm bất cứ điều gì cũng ĐỪNG quả quyết rằng bạn có thể sửa toilets tốt hơn Athena. Không thể biết được bà sẽ biến bạn thành con gì đâu!

6. APHRODITE - NỮ THẦN CỦA TÌNH YÊU VÀ SẮC ĐẸP



Dấu hiệu đặc trưng:

Bà ấy rất, rất, rất xinh đẹp.

Hiện nay:

Bà ấy còn đẹp hơn cả Angelina Jolie.

Trước đây:

Bà ấy còn đẹp hơn cả Helen của thành Troy.

7. HERMES - THẦN CỦA CÁC CON ĐƯỜNG, NGƯỜI DU LỊCH, THƯƠNG GIA VÀ KẺ TRỘM



Dấu hiệu đặc trưng:

Bộ đồ chạy bộ và giày thể thao có cánh, điện thoại di động có thể biến thành cây y hiệu, biểu tượng sức mạnh của ông – cây quyền trượng có hai con rắn Geogre và Martha quấn quanh.

Hiện nay:

Thần Hermes là một thần rất khó tìm vì thần luôn chạy. Khi không giao thư cho các vị thần thì ông điều hành một công ty viễn thông, một dịch vụ chuyển phát nhanh và mỗi một loại hình kinh doanh khác nhau mà bạn có thể tưởng tượng ra liên quan tới du lịch. Bạn có bao giờ đặt ra câu hỏi về các hoạt động của thần Hermes với tư cách là thần của kẻ trộm không? Hãy để lại một tin nhắn. Thần sẽ trả lời cho bạn trong một vài thiên niên kỷ.

Trước đây:

Khi còn nhỏ, thần Hermes đã bị coi là kẻ luôn gây rắc rối. Mới được một ngày tuổi, ông đã lén chui ra khỏi cái cũi của mình và ăn trộm vài con gia súc của anh trai mình là thần Apollo. Chắc chắn là thần Apollo sẽ cho nổ ngay nhóc tí hư đồn này thành nhiều mảnh, nhưng may mắn sao thần Hermes đã dỗ dành được anh mình bằng một dụng cụ âm nhạc mới do ông tạo nên được gọi là đàn lia. Thần Apollo thích cái đàn đến nỗi quên sạch chuyện lũ bò. Chiếc đàn lia khiến thần Apollo rất nổi tiếng với phái đẹp, khiến thần chẳng đề cập gì thêm về bầy gia súc.

8. DIONYSUS - THẦN RƯỢU NHO



Dấu hiệu đặc trưng:

Áo sơ mi bằng da báo, quần soóc đi bộ, tất màu tía và đi xăng đan, khuôn mặt xanh xao phổ biến của một người thường tiệc tùng quá muộn vào buổi tối.

Hiện nay:

Thần Dionysus đang bị kết án 100 năm để “cai rượu” với tư cách là giám đốc Trại Con Lai. Thứ duy nhất mà thần rượu nho này có thể uống hằng ngày là Coca dành cho người ăn kiêng – thứ không làm thần vui sướng. Thần có thể luôn bị bắt gặp đang chơi bài pinoch với một nhóm các thần rừng đầy khiếp sợ ở mái hiên trước của Nhà Lớn. Nếu bạn muốn tham gia trò chơi này thì phải chuẩn bị đánh cược thật lớn.

Trước đây:

Thần Dionysus phát minh ra rượu nho, điều đó đã gây ấn tượng mạnh với cha mình là thần Zeus đến nỗi thăng chức cho ông trở thành một vị thần. Ngược lại, người phát minh ra loại nước làm từ quả mận lại bị thụ án ở Cánh Đồng Trừng Phạt. Thần Dionysus dùng hầu hết thời gian của mình để tiệc tùng ở Hy Lạp cổ đại, nhưng có lần, một nhóm thủy thủ định giết ông vì nghĩ rằng ông không có khả năng đánh trả. Thần Dionysus đã biến tất cả thành cá heo. Bài học của câu chuyện này là: đừng lộn xộn với một vị thần, kể cả thần đã say xỉn.

9. *POLYPHEMUS - GÃ CYCLOPS LỚN TUỔI*

Dấu hiệu đặc trưng:

Một con mắt to chính giữa trán, hơi thở nặng mùi cừu, ăn mặc hợp thời trang của người thượng cổ, vệ sinh răng kém.

Hiện nay:

Gã khổng lồ Polyphemus sống trong một cái hang trên một hòn đảo hoang vắng – nơi hân hoan nuôi cừu và hưởng thụ thú vui dân dã như ăn thịt người anh hùng Hy Lạp thỉnh thoảng chèo thuyền qua đó.

Trước đây:

Gã khổng lồ Polyphemus sống trong một cái hang trên một hòn đảo hoang vắng – nơi hân hoan nuôi cừu và hưởng thụ thú vui dân dã như ăn thịt người anh hùng Hy Lạp thỉnh thoảng chèo thuyền qua đó. (Một số quái vật chưa bao giờ được học hành.)

10. CIRCE - PHÙ THỦY

Dấu hiệu đặc trưng:

Kiểu tóc tuyệt đẹp, áo choàng đẹp đẽ, giọng hát hút hồn, cây đũa thần chí mạng giấu trong ống tay áo.

Hiện nay:

Circe có một spa sang sang trọng và khu nghỉ dưỡng trên một hòn đảo ở Biển Quái Vật. Hãy ghé lại nếu bạn thích có sự thay đổi về vẻ bề ngoài, nhưng xin cảnh báo, bạn không thể rời bỏ con người tương tự, hoặc thậm chí là loài tương tự.

Trước đây:

Circe rất thích tiếp đón các thủy thủ. Bà ta chào đón họ rất nồng ấm, cho họ ăn ngon rồi biến họ thành lợn. Odysseus đã chặn được việc này bằng cách ăn thảo dược có phép thuật và kê mũi dao vào người bà ta cho đến khi bà ta thả hết các thủy thủ. Circe nhanh chóng phải lòng Odysseus. Bạn hãy tự tìm hiểu nhé.

11. SIRENS - QUÁI VẬT

Dấu hiệu đặc trưng:

Thân hình xấu xí, khuôn mặt giống như chim kền kền, giọng hát tuyệt diệu. (Âm thanh này rất giống giáo viên dạy hợp xướng ở trường tiểu học của tôi...)

Hiện nay:

Ba chị em nhà Sirens sống ở Đảo Quái Vật – nơi chúng nhử các thủy thủ tới cái chết bằng cách hát những bài ca ngọt ngào, tương tự như chương trình Oldies Radio những năm tám mươi, thậm chí còn tệ hơn.

Trước đây:

Trước đây, ba chị em nhà Sirens là một mối đe dọa thực sự tới nên công nghiệp đóng tàu Hy Lạp. Sau đó một người đàn ông thông minh có tên là Odysseus phát hiện ra rằng bạn có thể bịt tai lại bằng sáp ong và lái thuyền thẳng ngang qua họ mà không hề nghe thấy tiếng gì. Thật lạ là Odysseus luôn được ghi nhớ bởi các thành tích khác, chứ không phải là phát minh ra sáp ong bịt tai.

PHIẾU THÀNH TÍCH Ở TRẠI HÈ CỦA PERCY

Gửi Percy Jackson,

Dưới đây là phiếu thành tích cho những tiến bộ của cháu trong mùa hè này, và sẽ được gửi về nhà cho phụ huynh. Chúng ta rất vui mừng thông báo rằng các điểm của cháu đều qua hết. Vì thế cháu sẽ không bị làm phiền cho các nữ yêu quái mình người cánh chim vào thời điểm hiện tại. Xin vui lòng đọc qua và kí tên vào bản báo cáo này.

Trân trọng,

Chiron – Người điều khiển các hoạt động của Trại

Dionysus – Giám đốc Trại

Hoạt động	Thang điểm	Nhận xét
Làm quái vật bị thương	A	Percy cho thấy rằng cậu có năng khiếu tốt trong việc chặt đi các cành cây.
Phòng thủ	B	Percy gần như suýt bị giết vài lần trong mùa hè này. Cậu ấy đã làm rất tốt! Cậu ấy cần tập trung hơn vào việc chú ý đến những thứ xung quanh và không bị lũ bò cạp có độc đốt.
Đấu kiếm	A+	Các kỹ năng về kiếm thuật của Percy rất xuất sắc. Tuy nhiên sẽ tốt hơn nếu cậu ấy có thể đánh nhau mà không cần dội nước biển lên người trước đó.
Tinh thần đồng đội	C	Percy thỉnh thoảng lại có những cuộc tranh cãi với các bạn trại viên. Chúng tôi muốn cậu ấy nhớ rằng đầu của Clarisse không thuộc về lò nướng thịt
Tiếng Hy Lạp	C	Percy đang rất tiến bộ với môn tiếng Hy Lạp cổ đại. Không may là trong bài thi cuối học kỳ, cậu đã dịch “Người anh hùng Achilles vĩ đại bắt đầu hành quân” thành “Cái bánh hamburger của ông tôi thật kinh tởm.” Hãy cố gắng lên.

Đua xe ngựa	A	Ở chặng đua cuối của Percy, cậu không chỉ chiến thắng mà còn làm cho hầu hết các cỗ xe khác bốc cháy. Làm rất tốt.
Chạy bộ	C-	Cần cố gắng hơn nữa. Percy vẫn chạy chậm hơn so với các nữ thần cây khi họ đang ở hình dạng một cái cây.
Bắn cung	C-	Cần cố gắng hơn nữa. Về mặt tích cực, Percy vẫn còn bắn trật tên nhưng cậu ấy đã không bắn trúng bất kì trại viên nào trong các tuần qua
Ném lao	B	Percy đã luyện tập! Lượt ném cuối cùng của cậu đã suýt trúng mục tiêu. Sự thật thì cậu đánh văng đầu con bò bằng đồng, nhưng điều đó có thể dễ dàng sửa chữa.
Leo núi	A	Percy thật xuất sắc trong môn leo núi. Có lẽ đó là do cậu ấy không thích bị ngã xuống dung nham nóng chảy bên dưới.

Ký tên: **Percy Jackson**

(1) Một môn thể thao quen thuộc của đa số các trường Đại học ở Mỹ hay Canada. Trong trò chơi này, phân chia số người làm 2 đội, mỗi đội sẽ cố gắng ném bóng trúng đối phương và né những quả đối phương ném trả, đội nào bị ném trúng hết cả đội sẽ thua cuộc. (ND)

(2) Được sáng tạo bởi một nhóm nhà thiết kế người Ý: Piero Gatti (1940), Casare Paolini (1937), và Franco Teodoro (1939) vào những năm 1968, cho công ty Zanotta, Italy. Mẫu ghế đầu tiên có hình dáng như quả lê với chất liệu vinyl và được đổ đầy hạt nhựa (polystyrene plastic pellets). Mẫu ghế túi đã làm một cuộc cách mạng mới trong khái niệm về các loại ghế có thiết kế cứng nhắc, không linh động. Ngoài ra, sản phẩm này trở thành một hiện tượng của thế giới và một biểu tượng hàng đầu trong nội thất những năm 1970. Lí do là mẫu ghế này nằm sát sàn nhà, và thích hợp với vị trí nằm ườn của con người. Ngoài ra, các nhà thiết kế lại thích vì nó là mẫu ghế có trọng lượng nhẹ và linh động. Các nhà trị liệu khám phá rằng loại ghế này có ích cho những trẻ gặp vấn đề về cảm giác... (ND)

[1] Là tiểu thuyết đầu tay của tác giả William Gerald Golding (19/9/1911 – 19/6/1993) được xuất bản năm 1954 (dựng thành phim năm 1963 và 1990) kể về những cậu bé Anh bị lạc trên một hoang đảo sau khi chuyến máy bay chở chúng đi sơ tán bị bắn hạ trong một cuộc chiến tranh nguyên tử. Trong môi trường không có người lớn, những cậu bé đã tỏ ra cứng rắn không ngờ. Ban đầu cuốn tiểu thuyết bị 21 nhà xuất bản từ chối, nhưng sau khi in, nó lại trở nên nổi tiếng ngay lập tức, trở thành giáo trình văn học tại Anh, Mỹ và nhiều nước châu Âu. Đây được xem là kiệt tác của thế kỷ 20 và góp phần đưa tác giả đến với giải Nobel Văn chương năm 1983. (ND)

[2] Chó chọi Pitbull được xem là “hung thần” của các loại chó chọi. Pitbull có gốc gác từ châu Mỹ xa xôi. Đặc điểm nổi trội của giống chó này là bảo vệ lãnh địa, bảo vệ chủ nên chúng có thể chiến đấu đến hơi thở cuối cùng khi có kẻ lạ xâm nhập lãnh địa. Chó Pitbull có rất nhiều màu lông: vàng, đen, trắng... hay màu xanh thiên thanh. Chính vì những đặc tính đặc biệt của dòng Pitbull, phong trào nuôi chó loại này phát triển mạnh ở nhiều nước. (ND)

[3] KỂ HÚT TỦY

[4] KỂ ĂN ỐC

[5] Phong cách Tie-dye bắt nguồn từ cách buộc nhuộm Shibori nhằm tạo hoa văn cho áo Kimono của Nhật Bản từ thế kỷ thứ VII. Ở châu Phi, phong cách này cũng ra đời từ rất sớm và thường được coi là nguồn cảm hứng cho phong cách thời trang Hippie tại Âu Mỹ sau này. Ngày nay, vải Tie-dye thường được dùng để may váy, áo, làm khăn quàng cổ thậm chí là túi xách, giày dép và các phụ kiện. Đúng như tên gọi của mình, Tie-dye chính là cách tạo hoa văn, họa tiết cho vải bằng cách buộc túm và nhuộm màu tùy thích. Sau khi thuốc nhuộm ngấm khô, mảnh vải sẽ là tổng hòa của những vệt màu loang lổ đầy ngẫu hứng. Có các loại vải Tie-dye như Tie-dye với vòng xoắn trung tâm, Tie-dye sọc, Tie-dye vòng tròn, Tie-dye dạng tia nắng, Tie-dye hình xoắn ốc, hình chữ V hay Tie-dye tự do... Mỗi loại vải này sẽ có hoa văn, họa tiết khác nhau tùy theo kỹ thuật cũng như ý đồ của người nhuộm. (ND)

[6] Chim Stymphalian: Theo thần thoại Hy Lạp, đây là loài chim ăn thịt người mỗ bằng đồng với bộ lông bằng kim loại sắc bén có thể bắn ra như các mũi tên để tấn công các nạn nhân của chúng, và là vật nuôi của thần Chiến tranh Ares. Ngoài ra phân của chúng cũng là một loại chất độc. Chúng đã di cư khỏi vùng Hồ Stymphalian ở Arcadia để trốn thoát khỏi đàn sói, sau đó nhanh chóng sinh sôi nảy nở, chiếm cứ các vùng nông thôn, phá hoại mùa màng và cây ăn trái của người dân ở đó. (ND)

[7] Là một anh hùng theo thần thoại Hy Lạp cổ xưa, được xem là những người đứng đầu nhóm anh hùng Argonauts và cuộc tìm kiếm Bộ Lông Cừu Vàng của họ. Ông là con trai của Aeso, một vị vua lỗi lạc của Iolcus. Ông đã kết hôn với một phù thủy có tên Medea. Jason xuất hiện trong một vài tác phẩm văn học khác nhau ở thế giới cổ đại của Hy Lạp và La Mã, bao gồm thiên sử thi Argonautica và vở bi kịch Medea. Ngoài ra ông được xem là người khai phá thành phố Ljubjana, thủ đô của nước Slovenia. (ND)

[8] Là một nhóm anh hùng theo thần thoại Hy Lạp, là những người trong nhiều năm trước Cuộc chiến thành Troy, đã đồng hành cùng với Jason đến Colchis (hiện là phía tây Georgia) trong cuộc tìm kiếm Bộ Lông Cừu Vàng. Tên của họ được lấy theo tên con tàu, Argo, được đặt theo tên của người đã đóng nên nó, Argus. Vì thế, “Argonauts” theo nghĩa đen có nghĩa là “các thủy thủ tàu Argo”. (ND)

[9] Theo thần thoại Hy Lạp, Odysseus là vua của xứ Ithaca và là nhân vật anh hùng trong sử thi Odyssey của Homer. Odysseus cũng đóng vai trò chính trong sử thi Iliad của Homer và các tác phẩm khác trong sử thi Epic Cycle. Là vua của xứ Ithaca, chồng của Penelope, cha của Telemachus, và là con trai của Laertes và Anticlea, Odysseus Kẻ Khôn Ngoan. Nổi tiếng nhất là mười năm với nhiều sự kiện quan trọng mà ông có được trên đường trở về nhà sau cuộc chiến thành Troy và cái bẫy Con ngựa thành Troy nổi tiếng của ông. (ND)

[10] Trong thần thoại Hy Lạp, Aeneas là một anh hùng của thành Troia, là con trai của Anchises và nữ thần tình yêu Aphrodite. Cha của ông là anh em họ của vua Priam của thành Troia. Cuộc hành trình của Aeneas từ Troia, (do Aphrodite chỉ dẫn) điều đã dẫn đến sự thành lập Roma, được đề cập đến trong sách Aeneid của Virgil. Đồng thời Aeneas cũng là nhân vật trong truyện Iliad của Homer và trong một vở kịch Troilus and Cressida của William Shakespeare. (ND)

[11] Punk Style là một trào lưu, bắt đầu thịnh hành và lan tỏa tại Châu Âu từ thập niên 7- thế kỷ trước. Với lối ăn mặc và phục sức mang tính lập dị và nổi loạn, Punk Style đã từng mang tiếng là “Kẻ hung hăng phá bình thời đại”. Punk Style được thể hiện chủ yếu với những chiếc áo thun cổ tình được làm rách, với những huy hiệu chổng chéo, những kí tự đặc biệt hoặc những câu slogan gây sốc thể hiện cá tính người mặc. Tông màu chủ đạo thường là Đỏ - Trắng - Đen hoặc là sọc caro. Kết hợp cùng là những quần Tigh Jeans - có gắn phụ kiện như xích, vòng gai - và những đôi giày da, bít tất đen hoặc kẻ sọc. (ND)

¹² Theo thần thoại Hy Lạp, Ba chị em nhà Siren là ba nàng tiên sinh đẹp với phần đầu và ngực của con người, phần dưới của chim với những đôi cánh vàng óng ánh. Họ cũng được coi là có giọng hát tuyệt vời đủ để quyến rũ bất kì con người phạm trần nào tới cái chết. Cũng như một số những nhân vật thần thoại khác, sự ra đời của những nàng Siren không rõ ràng. Thông thường họ được coi là những nàng tiên theo hầu Persephone, con gái của Demeter và đã bị nữ thần này hóa thành hình dáng như vậy, do đã không bảo vệ cho Persephone khỏi bị Hades bắt cóc. Một số thần thoại khác cho rằng họ là con của Gaia. Ba chị em Siren thường xuất hiện trên cùng mỏm đá cheo leo nhất của biển cả, chờ đợi những chiếc thuyền đi qua và cất lên tiếng hát. Bất kỳ thủy thủ nào nghe thấy tiếng hát này cũng trở nên mê mẩn, không tự kiềm chế được mình và nhảy xuống biển đến với tiếng hát huyền hoặc ấy, để rồi bị sóng biển quật vào đá tan xác. Truyền thuyết kể rằng thần linh đã phán một lời nguyền khi có một con tàu an toàn vượt qua, các Siren sẽ bị hóa đá và rơi xuống biển. (ND)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>